

Tiếng Cười Trong Bóng Tối

Contents

Tiếng Cười Trong Bóng Tối	2
1. Chương 1	2
2. Chương 2	4
3. Chương 3	7
4. Chương 4	13
5. Chương 5	16
6. Chương 6	16
7. Chương 7	21
8. Chương 8	22
9. Chương 9	25
10. Chương 10	27
11. Chương 11	31
12. Chương 12	33
13. Chương 13	34
14. Chương 14	35
15. Chương 15	37
16. Chương 16	38
17. Chương 17	41
18. Chương 18	43
19. Chương 19	47
20. Chương 20	52
21. Chương 21	55
22. Chương 22	56
23. Chương 23	57
24. Chương 24	59
25. Chương 25	61
26. Chương 26	62
27. Chương 27	64
28. Chương 28	66
29. Chương 29	69
30. Chương 30	70
31. Chương 31	73
32. Chương 32	74
33. Chương 33	75
34. Chương 34	77
35. Chương 35	78
36. Chương 36	80
37. Chương 37	85
38. Chương 38	86
39. Chương 39	88

Tiếng Cười Trong Bóng Tối



Giới thiệu

Thể loại: Kinh điển Tiếng cười trong bóng tối xoay quanh chuyện của một nhà phê bình nghệ thuật d

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tieng-cuoi-trong-bong-toi>

1. Chương 1

Ngày xưa ngày xưa ở Berlin của Đức có một người đàn ông tên là Albinus. Ông ta giàu, hạnh phúc, đáng kính; một ngày nọ ông bỏ vợ để theo một người tình trẻ tuổi; ông ta yêu; không được yêu; và cuộc đời ông kết thúc trong thảm họa.

Đó là toàn bộ câu chuyện và đáng ra chúng ta đã có thể dừng tại đây nếu không phải vì việc kể chuyện này sẽ mang lại lợi ích và thú vui; và dù có một tấm bia mộ viên rêu có rộng chỗ để khắc lại bản tóm tắt cuộc đời một người đàn ông, người ta luôn mong được biết chi tiết.

Chuyện là vào một đêm nọ, Albinus có một ý tưởng tuyệt vời. Đúng ra, ý tưởng này không thật sự là của ông, bởi vì nó được gợi ý từ một câu viết của Conrad (không phải ông Conrad nổi tiếng người Ba Lan[1] mà là Udo Conrad, người viết cuốn Hồi ký kẻ hay quên và một cuốn khác về nhà ảo thuật giả tự làm mình biến mất bí ẩn trong buổi biểu diễn giả biệt.) Bất kể thế nào, ông đã biến ý tưởng đó thành của mình bằng cách yêu thích nó, chơi đùa với nó, để nó ngày càng chiếm nhiều cảm tình nơi ông, và chừng ấy là đủ để hợp pháp hóa một tài sản trong thành quốc tự do của tâm trí. Là một nhà phê bình nghệ thuật và chuyên gia về hội họa, ông thường thích thú với việc gắn mác danh họa này và danh họa kia với những phong cảnh và khuôn mặt mà ông, tức Albinus, gặp trong đời thực: điều này đã biến cuộc sống của ông thành một phòng trưng bày tinh tế gồm những bức tranh giả hấp dẫn, bức nào cũng vậy. Rồi, một đêm, khi ông đang cho bộ óc có học của mình nghỉ ngơi và viết một bài tiểu luận về nghệ thuật điện ảnh (không có gì đặc sắc cho lắm, ông không có tài năng gì xuất chúng mà), thì ý tưởng tuyệt vời đó nảy ra trong đầu ông.

[1. Chỉ Joseph Conrad, nhà văn Anh gốc Ba Lan nổi tiếng.]

Ý tưởng này liên quan đến thể loại phim hoạt hình màu vừa mới xuất hiện vào thời kỳ đó. Thật hấp dẫn làm sao, ông nghĩ, nếu người ta có thể sử dụng phương pháp này để tái tạo hoàn hảo trên màn hình một bức hình nổi tiếng nào đó, hay nhất là một bức thuộc trường phái Hà Lan, trong màu sắc rực rỡ và thổi vào đó sự sống - những chuyển động, cử chỉ được triển khai sinh động, hài hòa trọn vẹn với trạng thái tĩnh của chúng trong bức tranh: ví dụ như, một quán rượu với những hình người nhỏ bé đang say sưa uống quanh những chiếc bàn gỗ, và hình ảnh thoáng qua của một mảnh sân ngập nắng với đàn ngựa trắng yên - tất cả bỗng trở thành một cách sống khi người đàn ông nhỏ bé mặc áo đỏ nọ đặt chiếc cốc vại xuống, cô gái đang bê chiếc khay kia vận mình để thoát ra, và một con gà mái bắt đầu mổ lên ngưỡng cửa. Cảnh đó có thể tiếp tục bằng cách đưa những nhân vật nhỏ bé ra ngoài đời, đi xuyên qua một bức phong cảnh của chính họa sĩ ấy; cảnh đó có thể có bầu trời màu xám với con kênh đóng băng, và những người đi những đôi giày trượt lạt mắt đứng ở thời đó, đang trượt thành những đường lượn tròn kiểu xưa gợi lên bởi bức tranh; hay cảnh đó có thể có một con đường ẩm ướt trong sương mù và một cặp hai người cười ngựa - kết thúc là quán rượu

lúc trước, rồi từng bước từng bước các nhân vật và ánh sáng được khôi phục theo đúng trình tự và được ổn định đầu vào đó, đại khái là mọi thứ cuối cùng quay về như trong bức tranh ban đầu. Sau đó, ta cũng có thể thử dùng tranh của các họa sĩ Ý: mảng màu xanh hình nón của một ngọn đồi ở phía xa, một con đường mòn màu trắng lượn vòng quanh, dòng người hành hương nhỏ bé đang uốn khúc đi lên. Và thậm chí ta có thể dùng cả tranh theo chủ đề tôn giáo, nhưng chỉ những bức với nhân vật thu nhỏ. Và người họa sĩ làm phim không những phải hiểu biết sâu về nhà danh họa và thời đại của ông, mà còn phải đủ tài năng để tránh mọi tương phản giữa chuyển động mới thêm vào và chuyển động được nhà danh họa thời xưa làm ngưng lại - để làm việc đó họa sĩ kia phải lấy cảm hứng từ bức họa - ờ, việc này cũng khả thi đấy. Còn màu sắc... màu sắc thì nhất thiết phải thật tinh tế hơn màu sắc trong phim hoạt hình. Câu chuyện được kể sẽ thú vị biết bao, câu chuyện về trí tưởng tượng của một nhà danh họa, một chuyến du hành ngày ngất của đôi mắt và cây cọ vẽ, một thế giới toát lên phong cách của nhà danh họa và tràn ngập những gam màu do chính ông tạo nên!

Một thời gian sau, Albinus có dịp nói đến chuyện đó với một nhà sản xuất phim, nhưng ông này không một chút hào hứng - ông ta nói rằng ý tưởng này sẽ cần đến một công việc tinh xảo đòi hỏi những cải tiến mới trong phương pháp làm phim hoạt hình, và sẽ tốn một núi tiền; ông ta nói rằng vì thiết kế quá công phu, độ dài hợp lý của một bộ phim như thế sẽ không thể nhiều hơn vài phút; và kể cả nếu được chiếu, bộ phim cũng sẽ làm đa số khán giả chán đến tận cổ và ai cũng sẽ thấy thất vọng.

Rồi Albinus lại bàn chuyện đó với một nhà điện ảnh khác, và ông ta cũng gạt bỏ đề xuất này. “Chúng ta có thể bắt đầu bằng một bộ phim khá đơn giản,” Albinus nói, “một cửa sổ nhà thờ kính màu bỗng trở nên sống động, một huy hiệu chuyển sang hoạt hình, một hoặc hai ông thánh nho nhỏ.”

“Tôi e rằng đây không phải là ý tưởng hay,” ông ta đáp. “Chúng tôi không thể liệu làm một bộ phim quá cầu kỳ.”

Nhưng Albinus vẫn ôm giữ ý tưởng của mình. Cuối cùng thì ông nghe nói đến một anh chàng thông minh, Axel Rex, một tay cực giỏi vẽ những bức tranh quái dị - trên thực tế tay này từng làm bộ phim dựa trên một câu chuyện cổ tích Ba Tư làm giới trí thức ở Paris thích thú và cũng đồng thời làm phẫn nộ người bỏ vốn cho vụ kinh doanh mạo hiểm này. Vì thế Albinus cố tìm gặp hắn, nhưng được biết hắn vừa trở lại Mỹ để vẽ tranh biếm họa cho một tờ báo ảnh. Một thời gian sau, Albinus tìm được cách liên lạc với hắn và Rex có vẻ quan tâm.

Vào một ngày tháng Ba, Albinus nhận được một lá thư dài của hắn, nhưng lá thư lại đến vào đúng lúc chuyện đời tư - rất riêng tư - của ông đang trải qua một cơn khủng hoảng đột ngột, cho nên ý tưởng tuyệt vời đó (mà lẽ ra đã có thể sống dai dẳng và biết đâu sẽ tìm được một bức tường để bám vào rồi đơm hoa kết trái) vừa héo khô rồi teo quắt lại một cách lạ lùng trong tuần trước đó.

Rex viết rằng việc tiếp tục cố thu hút dàn Hollywood chỉ là vô vọng thôi, rồi hắn thản nhiên đề xuất rằng Albinus là người có của cải, thì nên tự bỏ vốn để thực hiện ý tưởng của mình; trong trường hợp đó, hắn, tức là Rex, sẽ chấp nhận một khoản tiền công như thế như thế (một số tiền nghe mà giật mình) mà một nửa phải trả trước, để thiết kế một bộ phim, ví dụ lấy cảm hứng từ bức Thành ngữ của Brueghel[2] chẳng hạn, hay bất cứ thứ gì khác mà Albinus muốn hắn dựng thành hình ảnh động.

[2. Pieter Brueghel (1525-1569): họa sĩ và nhà đồ họa in ấn người Hà Lan. Bức Thành ngữ Hà Lan, còn gọi là Áo choàng xanh, là một bức tranh lớn minh họa nghĩa đen của nhiều thành ngữ, trong đó trung tâm là một người đàn bà khoác cho chồng mình chiếc áo choàng xanh, có nghĩa là cấm sừng chồng.]

“Nếu là anh, tôi sẽ thử mạo hiểm. Các phim thông thường khác tốn tiền hơn... Ý tôi nói những bộ phim về chiến tranh có các tòa nhà sụp đổ,” ông em vợ của Albinus tên Paul, một người béo mập và tốt bụng, với hai cái bút chì và hai cái bút máy gài ở túi áo ngực, nhận xét.

“Ồ, với những bộ phim như thế người ta sẽ thu hồi được vốn, còn tôi thì không.”

“Hình như tôi nhớ,” Paul nói trong khi rít một hơi xì gà (họ sắp kết thúc bữa ăn tối), “anh dự định cúng vào đó một món tiền đáng kể - không ít hơn số tiền công hắn đòi là bao. Thế thì tại sao, vấn đề là gì vậy? Trông anh không còn vẻ hăng hái như cách đây không lâu. Anh không định bỏ cuộc đấy chứ?”

“Hừm, tôi cũng chẳng biết nữa. Cái khía cạnh thực dụng này làm tôi hơi khó chịu; chứ nếu không, tôi vẫn thích ý tưởng của mình.”

“Ý tưởng gì vậy?” Elisabeth hỏi han.

Đó là một trong những thói quen vặt của bà - hỏi về chuyện đã được bàn bạc thấu đáo khi có mặt bà. Đó hoàn toàn là do bà bồn chồn, chứ không phải do bà chậm hiểu hay thiếu tập trung; và quá nửa số lần, ngay khi đang hỏi, đang lỡ buột ra câu nói không dừng được nữa, tự bà vẫn nhận ra mình luôn biết câu trả lời. Chồng bà biết rõ thói quen vặt này mà không lấy làm bực mình, ngược lại, ông thấy cảm động và thích thú. Lúc thường, hẳn ông sẽ bình thản tiếp tục câu chuyện bởi ông biết chắc (còn chờ đợi nữa là khác) rằng bà sẽ đưa ra được lời giải đáp cho câu hỏi của mình. Nhưng vào cái ngày tháng Ba đó, Albinus đang trong cơn bực dọc, bối rối, khổ sở, đến độ ông không còn giữ được bình tĩnh nữa.

“Mới từ cung trăng rơi xuống à?” ông cộc cằn hỏi, và vợ ông liếc nhìn móng tay mình rồi nói xoa dịu:

“Dạ vâng, em nhớ ra rồi.”

Đoạn bà quay sang cô bé Irma tám tuổi đang ngấu ngiến một đĩa đầy kem sô cô la mà la lên:

“Đừng ăn nhanh như thế, con yêu, mẹ xin đấy, đừng ăn nhanh như thế.”

“Tôi cho rằng,” Paul lên tiếng trong khi rút điều xì gà, “mọi phát minh mới...”

Bị cuốn trong dòng cảm xúc lạ lùng, Albinus nghĩ: “Mình quan tâm đến cái tay Rex này làm cái quái gì nhỉ, cả cái cuộc đàm luận ngớ ngẩn này, cả cái món kem sô cô la này...? Mình đang phát điên lên đây mà chẳng ai biết gì. Còn mình thì không dứt ra được, có cổ cũng chỉ vô vọng, và ngày mai mình sẽ lại đi đến đó ngồi như một gã điên trong bóng tối om... Không thể tin nổi.”

Điều đó chắc chắn là không thể tin nổi - càng không thể tin nổi khi mà trong suốt chín năm làm chồng, ông luôn kiểm chế được bản thân, chưa bao giờ, chưa bao giờ... “Thực ra,” ông nghĩ, “mình phải nói với Elisabeth về chuyện đó; hay là chỉ cần đi đâu với cô ấy một thời gian ngắn; hay là đi khám bác sĩ tâm lý; nếu không thì...”

Không, người ta không thể rút súng bắn chết một cô gái họ thậm chí còn không quen, đơn thuần chỉ vì bị cô nàng cuốn hút.

2. Chương 2

Albinus chưa từng gặp nhiều may mắn trong tình trường. Mặc dù có ngoại hình điển trai kiểu gia giáo kín đáo, không hiểu sao ông không thu được lợi ích thiết thực nào từ sức hấp dẫn phụ nữ của mình - bởi vì rõ ràng có cái gì đó rất quyến rũ trong nụ cười dễ thương và trong đôi mắt xanh nhạt hơi lờ lờ ra mỗi khi ông suy nghĩ căng thẳng (và do đầu óc ông hơi chậm chạp nên điều này xảy ra ngoài ý muốn khá thường xuyên). Ông là người nói chuyện có duyên, chỉ có đôi mắt ngập ngừng khi diễn đạt, ưu điểm lớn nhất của tật nói lắp vốn mang đến nét duyên dáng tươi mát cho cả câu nói cũ rích nhạt nhẽo nhất. Điểm cuối nhưng không kém quan trọng (vì ông sống trong một xã hội Đức trưởng giả) là ông được cha mình để lại một tài sản đang dùng để đầu tư an toàn; ấy thế mà, sự lãng mạn lần nào đi ngang qua đời ông cũng đều tìm được cách trở thành lãng xẹt.

Thời sinh viên ông có một chuyện tình chán ngắt, vào loại nặng ký, với một người phụ nữ đứng tuổi u buồn, về sau trong chiến tranh, bà này gửi ra mặt trận cho ông những đôi tất màu tím, những chiếc áo len dậm người và những lá thư thắm thiết dài lê thê, được viết nhanh như chớp trên giấy da với kiểu chữ nguệch ngoạc khó đọc. Tiếp đó còn có vợ một vị giáo sư mà ông gặp bên bờ sông Rhine; bà ta xinh đẹp nếu chỉ nhìn từ một góc và dưới một ánh sáng nhất định, nhưng lạnh nhạt và bẽn lèn đến độ ông nhanh chóng bỏ cuộc. Cuối cùng, ở Berlin, ngay trước đám cưới của mình, ông dính vào một người phụ nữ gầy gò buồn tẻ với khuôn mặt thô kệch, bà hay đến mỗi đêm thứ Bảy và có thói quen kể tỉ mỉ về toàn bộ quá khứ của mình, nói đi nói lại về cái chủ đề đáng nguyên rủa đó, thở dài một mồi trong vòng tay ông, và luôn kết thúc

bằng câu tiếng Pháp duy nhất bà biết: “C’est la vie.”[1] Những lầm lỡ ngu ngốc, những trải nghiệm dò dẫm, những nỗi thất vọng; vị Thần Tình Ái bảo hộ cho ông chắc hẳn vụng về, nhát gan và không hề có trí tưởng tượng. Bên cạnh những mối tình nhạt nhẽo này có hàng trăm cô gái mà ông chỉ mơ đến chứ không hề làm quen được; họ lướt qua đời ông, để lại cảm giác mát mẻ tuyệt vọng kéo dài một hai ngày, chính cái cảm giác làm cho cái đẹp được là cái đẹp: một cái cây đơn độc xa xăm trên nền trời vàng ánh kim; những gợn sóng ánh sáng hắt lên mặt cong cong phía trong của một cây cầu; một điều gì đó không thể nắm bắt nổi.

[1. Tiếng Pháp, nghĩa là “Đời là thế”.]

Ông lấy vợ, nhưng dù ông yêu Elisabeth theo cách của mình, bà cũng không đem đến được cho ông những rung cảm ông đang ngày càng mòn mỏi vì khao khát. Bà là con gái một ông chủ nhà hát nổi tiếng, một thiếu nữ tóc vàng mảnh mai yếu điệu, một đôi mắt nhợt màu và những mụn li li tội nghiệp ngay trên cái mũi nhỏ nhắn mà các nữ văn sĩ Anh sẽ tả là “hếch”[2] (hãy lưu ý chữ “e” thứ hai thêm vào để tránh nhầm lẫn). Làn da của bà mỏng đến độ chỉ cần chạm nhẹ cũng để lại một vết đỏ lâu mới nhạt.

[2. Nguyên tắc *retrousee*, từ gốc tiếng Pháp. Chữ “e” thứ hai ở đây trong tiếng Pháp để chỉ tính từ giống cái.]

Ông lấy bà bởi vì mọi chuyện diễn ra như thế. Một chuyến đi chơi trên núi cùng bà, thêm vào cậu em trai to béo và bà chị họ đặc biệt cường tráng mà ơn Chúa, cuối cùng cũng bị bong gân mắt cá chân ở Pontresina, là sự kiện chịu trách nhiệm chính về cuộc hôn nhân của ông bà. Bà có nét gì đó thật xinh xắn và nhẹ nhõm, bà còn có giọng cười thật nhân hậu. Họ làm đám cưới ở Munich để tránh cuộc tấn công của đám bạn bè quen ở Berlin. Những cây hạt dẻ đang nở rộ. Một cái hộp đựng thuốc lá vốn được coi như của quý bị mất trong khu vườn bỏ hoang. Một ông bồi bàn ở khách sạn nói được bảy ngôn ngữ. Elisabeth lộ ra là có một vết sẹo nhỏ mềm mại, di chứng của lần viêm ruột thừa.

Bà là người hay quyến luyến, nhu mì và dịu dàng. Tình yêu của bà phẳng phất nét của loài hoa huệ; nhưng đôi lúc nó bùng cháy và khi đó Albinus mê muội mà nghĩ rằng mình không cần thêm một bạn tình nào khác.

Lúc có thai, đôi mắt bà mang một vẻ hài lòng trống rỗng, như thể bà đang trầm tư suy ngẫm về thế giới bên trong mới mẻ của mình; dáng đi lơ đãng của bà chuyển thành lạch bạch đầy cẩn trọng và bà ngấu ngiến những nắm tuyết bốc vội lên khi không ai nhìn. Albinus cố chăm sóc bà hết mình; ông dẫn bà đi dạo thật lâu và chậm rãi; ông trông nom sao cho bà phải đi ngủ sớm và chú ý không để đồ đạc có góc nhọn trong nhà làm bà đau khi đi lại; nhưng khi đêm đến ông lại mơ thấy một cô gái trẻ nằm dài trên bãi biển nóng bỏng hiu quạnh, và trong giấc mơ đó một nỗi sợ bị vợ bắt quả tang bất thành linh choán lấy ông. Buổi sáng Elisabeth ngắm thân hình đang phình lên của mình trước tủ gương và nở nụ cười hài lòng bí ẩn. Rồi một hôm bà được chở đến nhà hộ sinh và Albinus sống đơn độc trong ba tuần. Ông chẳng biết làm gì một mình cả; ông uống khá nhiều rượu brandy và bị hai ý nghĩ đen tối dần vật, mỗi ý nghĩ đen tối theo một kiểu riêng: một là vợ ông có thể chết, hai là, giá mà can đảm hơn đôi chút, ông đã có thể kiếm được một cô gái thân thiện nào đem về phòng ngủ trống trải của mình.

Đứa bé đó rồi có chịu ra đời không đây? Albinus dạo lên dạo xuống dọc hành lang dài được quét vôi và láng men trắng xóa, có cái cây cọ trông như một cơn ác mộng đặt trên đỉnh cầu thang; ông cảm ghét nó; ông cảm ghét cái sắc trắng tuyệt vọng của nơi đó và những cô y tá má đỏ, đầu gắn cánh trắng, rì rầm nói chuyện và lúc nào cũng tìm cách đuổi ông đi. Cuối cùng thì bác sĩ phụ mổ cũng lộ ra và nói bằng giọng rầu rĩ: “Xong rồi, mọi việc xong rồi.” Albinus thấy trước mắt mình rơi xuống một màn mưa bụi đen sẫm như ánh sáng nhập nhòa của các bộ phim rất cổ (1910, một dòng người đưa tang gấp gáp đứt khúc với những đôi chân bước quá nhanh[3]). Ông lao vào phòng bệnh nhân, Elisabeth vừa hạnh phúc cho ra đời một bé gái.

[3. Đoạn này tác giả liên hệ đến đám ma của đại văn hào người Nga Lev Tolstoy.]

Đứa bé ban đầu đỏ và nhăn nhúm như một quả bóng đồ chơi bị xẹp. Nhưng rồi nhanh chóng, da mặt cô bé phẳng ra, và sau một năm thì cô bé bắt đầu nói bi bô. Bây giờ cô bé tám tuổi và bớt lém lỏi đi nhiều, do thừa hưởng tính rụt rè của mẹ. Nét tươi vui của cô bé cũng giống mẹ mình, một nét tươi vui kín đáo dị thường. Nó đơn thuần là niềm vui thích lặng lẽ về cuộc sống của bản thân, thoáng điểm thêm vẻ ngạc nhiên hài hước về việc mình đang sống thật - vâng, về căn bản nó là thế đấy: một nét tươi vui của người trần.

Và trong suốt những năm đó, giữa hai luồng cảm xúc làm ông rất rối rời bởi, Albinus vẫn luôn chung thủy.

Ông cảm thấy mình yêu vợ chân thành triu mến - quả thực cũng nhiều như ông có thể yêu một người đồng loại nào; và ông hoàn toàn thẳng thắn với bà về mọi việc, trừ cái niềm khao khát thầm kín điên rồ đó, cái giấc mơ đó, cái nỗi ham muốn đang đốt thủng đời ông. Bà đọc hết mọi lá thư ông viết đi hay nhận được, muốn biết mọi chi tiết công việc của ông - đặc biệt là công việc liên quan đến xử lý các bức tranh cổ màu sắc tối tăm mà giữa những vết rạn nứt có thể phát hiện ra mông một con ngựa trắng hoặc một nụ cười ảm đạm. Họ trải qua cùng với nhau những chuyến du lịch nước ngoài rất thú vị và những buổi chiều đẹp êm ả ở nhà khi ông ngồi với bà ngoài ban công cao phía trên khu phố màu xanh có những đường dây điện và ông khói vẽ ngang chân trời hoàng hôn bằng mực tàu, và ông ngẫm nghĩ rằng mình thật sự hạnh phúc hơn so với mình đáng được hưởng.

Vào một buổi chiều (một tuần trước lần nói chuyện về Axel Rex), trên đường đến quán cà phê nơi ông có buổi hẹn công chuyện, ông nhận ra đồng hồ của mình đang chạy như ngựa (đây cũng không phải lần đầu tiên), vì thế ông còn cả tiếng đồng hồ, một món quà miễn phí cần phải sử dụng bằng cách này hay cách khác. Dĩ nhiên đi xuyên qua thành phố về lại nhà thì thật là ngớ ngẩn, nhưng ông cũng không cảm thấy muốn ngồi đó đợi: cảnh những người đàn ông khác bên người yêu luôn làm ông khó chịu. Ông đi lang thang vợ vẫn và đến trước một rạp chiếu bóng nhỏ, ánh đèn từ đó hắt lên lớp tuyết một vùng sáng màu đỏ thắm. Ông liếc nhìn tấm áp phích (vẽ một người đàn ông đang ngược nhìn lên một ô cửa sổ đóng khung lấy một đứa trẻ mặc áo ngủ), chần chừ, rồi mua vé vào xem.

Ông mới chỉ vừa bước vào khoảng tối mướt như nhung thì luồng sáng hình ô van của chiếc đèn pin đã quét ngay về phía ông (như vẫn thường diễn ra) rồi không kém phần nhanh chóng và nhẹ nhàng dẫn ông xuống lối đi thoải mái tối mờ. Chính khi ánh đèn chiếu lên tấm vé đang cầm trong tay, Albinus nhìn thấy khuôn mặt nghiêng nghiêng của cô gái và rồi, khi bước sau cô, ông lơ mơ nhận ra thân hình rất thon thả và vẻ nhanh nhẹn cân đối trong dáng đi bình thản của cô. Lúc loạng quạng ngồi vào ghế, ông ngược lên nhìn cô và thấy lại tia sáng trong trẻo từ mắt cô mỗi khi tình cờ được ánh đèn chiếu tới và đường viền tan nhoe của gò má trông như nét bút của một danh họa vĩ đại trên nền đen đậm đặc. Chuyện này không có gì đặc biệt cho lắm cả: những chuyện như thế đã từng xảy ra với ông và ông biết chỉ có đại đột mới nghĩ ngợi về chuyện đó. Cô đi khỏi rồi mất hút trong bóng tối, và ông bỗng cảm thấy chán ngán và buồn bã. Ông vào xem lúc bộ phim đã sắp hết: một cô gái đang bước giật lùi giữa đồng đồ đặc tung tóe, phía trước một gã đeo mặt nạ tay cầm súng. Chẳng có gì thú vị khi theo dõi những chuyện xảy ra trong phim mà không thể hiểu được vì chưa xem đoạn đầu.

Trong giờ nghỉ, ngay khi đèn được bật lên, ông nhìn thấy cô lần nữa: cô đứng ở lối ra, cạnh tấm rèm màu tím xấu đến hãi hùng mà cô vừa kéo sang một bên, và dòng người đi ra tràn qua cô. Một tay cô đút trong túi chiếc tạp dề ngắn có thêu, chiếc váy màu đen ôm rất sát hai tay và ngực cô. Ông gần như khiếp đảm chăm chú nhìn khuôn mặt cô. Đó là một khuôn mặt trắng xanh, hờn dỗi, đẹp đến nhức nhối. Ông đoán cô khoảng mười tám tuổi.

Rồi khi phòng chiếu hầu như không còn ai nữa và dòng khán giả kể tiếp bắt đầu lan ngang ra, dọc theo các hàng ghế, cô đi qua đi lại, vài lần đến khá gần ông, nhưng ông quay mặt đi vì cảm thấy đau đớn khi nhìn và vì ông không thể không nghĩ tới chuyện biết bao lần cái đẹp hay những gì ông gọi là cái đẹp - đã đi ngang qua ông rồi tan biến mất.

Ông ngồi trong bóng tối thêm nửa tiếng nữa, đôi mắt lờ lờ dán lên màn hình. Rồi ông đứng dậy bước ra ngoài. Cô kéo rèm sang một bên cho ông, làm những chiếc vòng gỗ kê ghế kêu lách cách.

“Ôi, nhưng mình sẽ nhìn thêm lần nữa,” Albinus đau khổ nghĩ.

Ông thấy đôi môi cô dường như hơi chum lại. Cô thả tấm rèm xuống.

Albinus giẫm phải vũng nước đỏ như máu; tuyết đang tan, màn đêm ẩm ướt, mọi sắc màu không phai của đèn đường đều chảy tan ra. “Argus”[4] - tên này cho rạp chiếu bóng thật hay.

[4. Argus là một nhân vật có trăm mắt trong thần thoại Hy Lạp.]

Ba ngày sau thì ông không thể lờ đi những ký ức về cô được nữa. Ông cảm thấy phấn khích một cách lố bịch khi bước vào chỗ đó lần nữa, cũng lại giữa chừng một bộ phim nào đó. Mọi thứ lại diễn ra đúng như lần đầu: ánh đèn pin quét qua, đôi mắt dài giống trong tranh của Luini[5], bước đi nhanh nhẹn trong bóng tối, cử động yêu kiều của cánh tay trong lớp vải đen khi cô lách cách kéo rèm sang một bên. “Bất cứ người

đàn ông bình thường nào cũng biết cần làm gì,” Albinus nghĩ. Một chiếc ô tô đang ngoằn ngoèo lao xuống con đường trơn có những chỗ ngoặt khuỷu tay giữa một bên là vách đá một bên là vực thẳm.

[5. Bernardino Luini là một danh họa người Ý.]

Khi ra về, ông cố tìm ánh mắt cô, nhưng không được.

Bên ngoài, mưa không ngừng trút xuống và vỉa hè sáng loáng một màu đỏ thẫm.

Giá ông không đến đó lần thứ hai, ông hẳn đã có thể quên cái lần phiêu lưu chưa thành đó, nhưng giờ thì đã quá muộn. Ông lại đến đó lần thứ ba, kiên quyết là sẽ mỉm cười với cô - và cái liếc nhìn đưa tình của ông hẳn sẽ tuyệt vọng biết bao, nếu ông làm được. Cuối cùng thì tim ông đập quá mạnh đến nỗi ông lỡ mất dịp đó.

Ngày hôm sau Paul đến ăn tối, họ bàn về chuyện làm ăn với Rex, bé Irma ăn ngấu nghiến món kem sô cô la và Elisabeth hỏi những câu quen thuộc.

“Mới từ cung trăng rơi xuống à?” ông hỏi lại, và rồi cố gỡ gạc cho sự ác ý của mình bằng nụ cười gượng gạo muộn màng.

Sau bữa tối ông ngồi cạnh vợ bên chiếc xô pha rộng, phủ lên bà những chiếc hôn nhanh chóng trong lúc bà đang ngắm váy dạ hội và đồ trang sức trong một tạp chí cho phụ nữ, và ông ngơ ngẩn nghĩ thầm:

“Quý tha ma bắt, mình đang hạnh phúc, mình cần cái gì hơn nữa nào? Cái loại người lả lướt trong bóng tối... Muốn bóp nghẹt cái cổ xinh đẹp của cô ta. Hừm, chẳng nào thì cô ta cũng đã chết rồi, vì mình sẽ không đến đó nữa.”

3. Chương 3

Cô tên là Margot Peters. Cha cô làm nghề gác cổng và từng bị sang chấn mạnh trong Thế chiến: mái đầu muối tiêu của ông gật gật liên hồi như để không ngừng khẳng định nỗi oan ức và thống khổ, và mọi khiêu khích dù nhỏ nhất cũng làm ông rơi vào trạng thái kích động dữ dội. Mẹ cô còn khá trẻ nhưng cũng đã bị đời làm cho bầm dập - đó là một phụ nữ thô thiển và nhấn tâm, lòng bàn tay đỏ của bà là nguồn dồi dào vô hạn những cú đòn. Đầu bà thường được cuốn trong chiếc khăn vuông, để tóc không dính bụi khi làm việc, nhưng sau mỗi buổi tổng vệ sinh ngày thứ Bảy, thực hiện chủ yếu nhờ chiếc máy hút bụi khôn khéo cắm vào thang máy, bà diện quần áo đẹp rồi dạo quanh thăm hỏi. Bà không được những người thuê nhà thích vì thái độ xấc xược và cung cách ác ý khi bà yêu cầu mọi người chùi chân vào thảm. Cái Cầu thang là thần tượng chính của đời bà - không phải như biểu tượng của sự thăng hoa vẻ vang, mà như một vật để lau chùi đẹp đẽ bóng loáng, khiến cho cơn ác mộng kinh hoàng nhất của bà (sau suất ăn chất quá tay khoai tây và dưa bắp cải) là một đợt cầu thang những bậc trắng muốt hẳn rõ vết giày đen bẩn, trước hết bên phải rồi bên trái, rồi lại bên phải và cứ tiếp thế cho đến tận chiều nghỉ tầng cuối. Một người đàn bà tội nghiệp, không phải là thần tượng để nhạo báng.

Otto, anh trai Margot, hơn cô ba tuổi. Anh ta làm việc ở một nhà máy sản xuất xe đạp, căm ghét thứ chủ nghĩa cộng hòa nhượng bộ của cha mình, thích bàn chuyện chính trị trong quán bia cạnh nhà và dầm tay xuống bàn mà tuyên bố: “Điều đầu tiên con người cần có là cái dạ dày lèn chặt.” Đó là nguyên tắc kim chỉ nam của anh ta - một nguyên tắc cũng khá hợp lý.

Khi nhỏ Margot có đi học, và ở trường cô ít bị véo tai hơn ở nhà. Động tác hay gặp nhất của một chú mèo con là cú nhảy nhẹ êm ái, đến bất chợt thành chuối; động tác của cô là thỉnh linh giờ nhanh khuỷu tay trái lên che mặt. Dù vậy, cô vẫn lớn lên thành một cô gái thông minh và đầy nhiệt huyết. Khi mới tám tuổi, cô hăng hái tham dự các trận đá bóng đầy trò la hét và cào xé nhau mà bọn học trò nam chơi ngay giữa lòng đường với quả bóng cao su to bằng quả cam. Khi mười tuổi cô tập lái chiếc xe đạp của anh trai mình. Hai tay để trần, bím tóc đen bay bay, cô mở hết tốc lực xe đạp lên xuống vỉa hè; rồi chống một chân đầm chiêu dừng lại bên lề đường. Tối tuổi mười hai cô ít huyền não hơn. Khi này cô không thích gì hơn việc dừng

ở cửa thì thầm tán chuyện với con gái ông bán than củi, hai cô nhận xét về những người đàn bà hay ghé thăm một trong những người thuê nhà và bàn luận về kiểu mũ của khách qua đường. Một lần cô tìm thấy trên cầu thang một chiếc túi cũ sờn bên trong có một bánh xà phòng hạnh nhân nhỏ còn dính sợi lông con mành, và cả nửa tá ảnh kỳ quặc. Một lần khác, cậu bé tóc đỏ vốn hay ngáng chân cô trong giờ chơi hôn vào gáy cô. Rồi một đêm nọ cô lên cơn kích động và bị gội nước lạnh lên người, sau đó bị bồi thêm một trận đòn như tử.

Một năm sau cô trở nên xinh xắn khác thường, cô mặc chiếc váy ngắn màu đỏ và mê điện ảnh điên cuồng. Sau này cô nhớ về đoạn đời đó của mình với một cảm giác ngọt ngào kỳ lạ: những buổi chiều sáng sủa, ấm áp, êm ả; tiếng các cửa hiệu cài then khi trời tối; cha cô giăng chân ngồi trên ghế ngoài cửa hút tẩu, đầu giặt giặt; mẹ cô đứng chống nạnh; bụi tử đinh hương ngả qua hàng rào, bà von Brock đi chợ về với những món đồ đựng trong chiếc túi lưới màu xanh lá cây; cô hầu Martha đứng chờ để qua đường với một chú chó săn và hai chú chó phốc lông cứng... Trời dần tối. Anh trai cô về nhà với một vài gã bạn lực lưỡng, họ vây tròn quanh cô, xô vào người cô và véo cánh tay trần của cô. Một gã trong số họ có đôi mắt giống diễn viên điện ảnh Veidt. Con phố, với tầng trên của các tòa nhà vẫn còn ngập trong ánh sáng màu vàng, đã dần trở nên khá yên ắng. Duy có bên kia đường hai người đàn ông hói đầu đang chơi bài trên ban công, và mỗi tiếng cười ha hả với tiếng họ quạt quân bài đều nghe rõ rệt.

Khi sắp mười sáu tuổi, cô chơi thân với một cô bán hàng ở cửa hiệu tạp phẩm nhỏ góc phố. Em gái cô này đã kiếm sống khá dư dả bằng nghề làm người mẫu cho một họa sĩ. Bởi vậy Margot mơ ước trở thành người mẫu và sau đó thành ngôi sao màn bạc. Đường như sự chuyển tiếp đó đối với cô là vấn đề khá đơn giản: bầu trời đang ở đó, sẵn sàng chào đón ngôi sao của cô. Cũng vào khoảng thời gian đó, cô học khiêu vũ và thỉnh thoảng cùng cô bán hàng đi đến vũ trường “Thiên đường”; ở đó cô được đám đàn ông đứng tuổi mời mọc cực kỳ trắng trợn ngay giữa những tiếng loảng xoảng và rên rỉ của một ban nhạc jazz.

Một ngày nọ khi cô đứng ở góc phố, một gã thanh niên cười xe mô tô màu đỏ bất ngờ đến gần mời cô lên xe đi một vòng, trước đó cô đã từng thấy hắn một hay hai lần. Mái tóc màu nâu vàng của hắn chải ngược về phía sau và chiếc sơ mi vẫn còn no gió căng phồng sau lưng hắn. Cô mỉm cười, leo lên ngồi phía sau hắn, chỉnh lại váy, và một giây tiếp đó, cô đã du hành trong tốc độ kinh hoàng với chiếc cà vạt của hắn bay tạt vào mặt. Hắn chở cô ra ngoài thành phố rồi dừng xe lại. Đó là một buổi chiều nắng, một đám muối nhỏ vẫn đang không ngừng mạng vá không trung tại cùng một chỗ. Không gian rất yên tĩnh, sự yên tĩnh của những cây thông và cây thạch nam. Hắn xuống xe, và lúc ngồi cạnh cô bên bờ mương hắn nói với cô rằng năm ngoái hắn đi xuống đến tận Tây Ban Nha, cũng chỉ như thế này. Rồi hắn choàng tay quanh người cô, bắt đầu siết chặt và sờ soạng, hôn cô dữ dội đến độ chóng mặt. Cô quẫy người vùng ra và bật khóc. “Anh có thể hôn em,” cô nức nở, “nhưng không phải như thế này. Em xin anh đấy.” Gã trai trẻ nhún vai, lên xe nổ máy, chạy xe, rồi máy chồm lên, lái chệch sang lối khác rồi biến mất, để cô ngồi lại trên một cột mốc cây số. Cô đi bộ về nhà, Otto trước đó đã nhìn thấy cô đi, anh ta tưởng cho cô một cú đấm vào cổ và một cú đá điều luyện đến độ làm cô ngã xuống chiếc máy khâu đến thăm cả người.

Mùa đông năm sau, em gái cô bán hàng giới thiệu Margot với bà Levandovsky, một phụ nữ đáng tuổi với đáng người cân đối và lối cư xử nhã nhặn, tuy có tì vết là cách nói chuyện ngọt như mía lùi và một vết bớt tím trên má to bằng cả bàn tay: bà ta thường giải thích vết đó là do mẹ bà bị khiếp đảm trong một vụ cháy khi mang thai bà. Margot dọn vào sống trong một căn phòng nhỏ dành cho người hầu ở căn hộ của bà, và cha mẹ cô mừng rỡ vì đã tổng khứ được cô đi, thêm nữa họ cho rằng mọi nghề nghiệp đều được minh biện bằng số tiền nhờ nó mà kiếm được. May mắn là anh trai cô, người vẫn thích phát biểu với luận điệu dọa dẫm về việc bọn tư bản mua con gái nhà nghèo, lại vắng nhà một thời gian để đi làm ở Breslau.

Ban đầu Margot làm người mẫu trong lớp ở một trường nữ sinh, rồi sau đó trong một phòng vẽ đích thực nơi người vẽ không chỉ có phụ nữ mà cả đàn ông, hầu hết đều khá trẻ. Với mái tóc đen mượt cắt đẹp đẽ, cô ngồi trên một tấm thảm nhỏ, hoàn toàn khỏa thân, chân gập dưới thân mình, cô tì người lên cánh tay nổi gân xanh; tấm lưng mảnh dẻ (óng ánh lớp lông tơ giữa hai bờ vai xinh đẹp, một bên so lên đến gò má đỏ bừng) hơi cúi xuống phía trước làm ra vẻ mệt mỏi dăm chiêu; cô liếc xéo các sinh viên đang nhìn lên rồi nhìn xuống và nghe thấy tiếng rì rầm cùng tiếng bút chì sột soạt đang đánh bóng đường cong này đường cong kia. Trong nỗi buồn chán tột độ, cô thường chọn cậu sinh viên đẹp trai nhất và liếc anh chàng bằng đôi mắt đen ướt mỗi khi anh ta ngẩng lên, mời hé ra và trán chau lại. Cô chưa hề thành công trong việc khuấy động sự tập trung của anh ta, và điều này làm cô phật ý. Trước đó cô cứ hình dung một mình ngồi

giữa không gian ngập ánh sáng, phơi mình trong bao cặp mắt; cô mơ tưởng việc đó chắc chắn rất vui thú. Nhưng hóa ra nó chỉ làm người cô mỗi nhừ, vậy thôi. Để tự giải khuây, cô trang điểm trước khi ngồi làm người mẫu, cô tô đôi môi khô nóng, vẽ đen hai hàng mi dù thực ra chúng đã khá đủ sẫm màu, thậm chí có lần cô còn bôi son lên núm vú của mình. Vì việc này mà cô bị cái bà Levandovsky mắng cho một trận.

Ngày tháng cứ thế trôi đi và Margot chỉ có một ý niệm rất mơ hồ về việc mình đang thật sự theo đuổi cái gì; tuy vậy cô vẫn luôn giữ viễn ảnh về bản thân trong lốt một minh tinh màn bạc mặc bộ áo lông thú tuyệt mỹ, được một người gác cổng khách sạn tuyệt mỹ dưới tán ô khổng lồ nâng tay đỡ xuống chiếc ô tô tuyệt mỹ. Cô vẫn còn đang băn khoăn tìm cách nhảy xuống từ tấm thảm phai màu trong phòng vẽ sang thế giới rực rỡ nạm kim cương đó, khi bà Levandovsky lần đầu nói đến một anh chàng tỉnh lẻ trẻ tuổi si tình.

“Không có bạn trai thì cháu không làm được việc gì đâu,” bà tuyên bố với giọng đầy mãn nguyện trong lúc uống cà phê. “Cháu là một cô gái trẻ quá sôi nổi nên không thể không cần người bầu bạn, còn anh chàng trẻ tuổi khiêm nhường đó lại đang đi tìm một tâm hồn trong sáng giữa cái thành phố đồi bại này.”

Bấy giờ Margot đang ôm trong lòng chú chó lap xưởng lông vàng béo tròn của bà Levandovsky. Cô kéo hai cái tai mềm như lụa của con vật, gí sát hai chóp tai vào nhau trên cái đầu êm mượt của nó (nhìn từ phía trong hai cái tai đó trông như tờ giấy thấm màu hồng sẫm đã bị dùng nhiều), rồi cô trả lời mà không nhìn lên:

“Ồ, chưa cần đến chuyện đó đâu. Cháu mới mười sáu tuổi thôi mà, phải không ạ? Và làm thế để làm gì nào? Có đi đến đâu không? Cháu biết tổng mấy anh chàng đó.”

“Cháu thật là ngốc nghếch,” bà Levandovsky từ tốn nói. “Cô không nói đến mấy tên đểu cáng mà cô nói đến một người hào hoa phóng khoáng, anh ta đang mơ về cháu đấy, kể từ lần nhìn thấy cháu ngoài phố.”

“Một lão già tàn tật nào đó chứ gì, cháu đoán thế,” Margot nói và hôn vào cái mụn cơm trên má chú chó.

“Thật là ngốc nghếch quá đi thôi,” bà Levandovsky nhắc lại. “Anh ta ba mươi tuổi, mày râu nhẵn nhụi, xuất chúng, đeo cà vạt lụa và mang hộp đựng thuốc lá bằng vàng.”

“Nào, đi dạo nhé,” Margot nói với chú chó, thế là nó trượt từ lòng cô xuống sàn phịch một cái rồi lon ton chạy dọc hành lang.

Và cái người hào hoa mà bà Levandovsky nói đến nào có phải là một chàng trẻ trai bên lên từ tỉnh lên. Hẳn tiếp cận bà nhờ hai người khách buôn niềm nở từng chơi poker với hần trên chuyến tàu hỏa chuyển tiếp tới bến cảng, suốt từ Bremen đến Berlin. Ban đầu, chuyện giá cả không hề được bàn đến: bà mỗi chỉ đơn thuần cho hần xem bức ảnh một cô gái tươi cười với đôi mắt lấp lánh ánh nắng và một chú chó bé trên tay, và Miller (đó là tên hần dùng) chỉ đơn thuần gật đầu. Vào ngày hẹn, bà ta mua vài chiếc bánh ngọt và pha thật nhiều cà phê. Rất sáng suốt, bà khuyên Margot mặc chiếc váy đỏ quen thuộc. Gần sáu giờ, chuông cửa reo.

“Mình sẽ chẳng làm gì mạo hiểm cả, chẳng có gì mạo hiểm,” Margot nghĩ. “Nếu mình ghét anh ta thì mình sẽ nói ngay cho bà ta biết, còn nếu không thì mình sẽ suy tính cẩn thận từ từ.”

Thật không may, quyết định phải nghĩ gì về Miller lại không phải vấn đề đơn giản. Trước hết, khuôn mặt hần gây ấn tượng mạnh. Mái tóc đen xỉn của hần được vô tâm chải lật về phía sau, hơi dài và có vẻ khô khô lạ lùng; chắc chắn đó không phải là tóc giả, cho dù giống tóc giả đến khác thường. Hai gò má hần cao đến độ làm má trông hõm vào, và màu da trên má trắng đục như được trát một lớp phấn mỏng. Đôi mắt sắc lấp lánh của hần và hai lỗ mũi hình tam giác ngộ nghĩnh (làm ta nghĩ đến một chú linh miêu) luôn cử động liên hồi, trái lại, nửa dưới khuôn mặt hần nặng nề với hai nếp nhăn bất động nơi khóe miệng. Trang phục của hần có vẻ khá xa lạ: chiếc sơ mi đúng màu xanh da trời ấy cùng cái cà vạt màu xanh da trời sáng, bộ com lê xanh da trời thẫm ấy cùng chiếc quần rộng thùng thình. Người hần cao gầy và khi hần dò lối cẩn trọng di chuyển giữa những đồ đạc sang trọng nhà bà Levandovsky, đôi vai vuông vắn của hần cử động uyển chuyển. Margot đã hình dung về hần rất khác, và giờ đây cô khoanh chặt hai tay ngồi đó, cảm thấy khá sốc và khổ sở, trong khi ánh mắt Miller đang thẳng thừng nuốt chửng cô. Bằng một giọng kèn kẹt, hần hỏi tên cô. Và cô trả lời hần.

“Còn tôi là Axel[1] nhỏ bé,” hần nói và cười một tiếng, rồi đột ngột quay sang nói chuyện tiếp với bà Levandovsky: họ bình thản nói về những điểm du lịch ở Berlin và hần tỏ ra lịch sử theo kiểu giễu cợt với bà

chủ nhà.

[1. Nhân vật trong vở kịch cùng tên của Villiers de l'Isle-Adam về chuyện tình giữa chàng Axel và một công nương người Đức. Tác phẩm chịu nhiều ảnh hưởng của Richard Wagner.]

Rồi bỗng nhiên hắn rơi vào im lặng, châm một điếu thuốc và gỡ mẩu giấy thuốc lá dính trên đôi môi đầy đặn, rất đỏ của mình (cái hộp thuốc lá bằng vàng ở đâu nhỉ?), rồi nói:

“Tôi có một ý thế này, thưa bà kính mến. Đây là vé lô sát sân khấu cho vở opera của Wagner[2], chắc chắn bà sẽ thích đấy. Nên bà hãy đội mũ và chuồn nhanh. Đi bằng taxi đi, cả tiền taxi tôi cũng sẽ trả cho.”

[2. Wilhelm Richard Wagner (1813-1883) là nhà soạn nhạc kiêm nhạc trưởng, đạo diễn kịch và nhà lý luận âm nhạc người Đức nổi tiếng với các tác phẩm opera.]

Bà Levandovsky cảm ơn hắn, nhưng đáp lại với một vẻ tự trọng rằng bà thích ở nhà hơn.

“Tôi có thể nói riêng với bà vài câu được không?” Miller hỏi, khó chịu ra mặt và đứng lên khỏi ghế.

“Uống thêm chút cà phê nào,” bà kia bình tĩnh đề xuất.

Miller liếm mép rồi ngồi xuống. Sau đó hắn mỉm cười, và với kiểu cách hiền lành mới có đó hắn lao vào kể câu chuyện tức cười về một người bạn của hắn, một ca sĩ opera được giao đóng vai Lehengrin, nhưng do say rượu mà không kịp lên thuyền thiên nga kéo để ra sân khấu nên đành lạng quan chờ chuyển thiên nga tiếp theo[3]. Margot cắn môi và đột nhiên gặp người ra phía trước cười phá lên như trẻ con. Bà Levandovsky cũng cười, bộ ngực đồ sộ rung nhè nhẹ.

[3. Trong vở opera của Wagner, Lehengrin phải bắt kịp chuyển thiên nga mới cứu được nàng công chúa Đức. Câu chuyện này dựa trên sự việc có thật xảy ra với ca sĩ opera nổi tiếng Leo Slezak.]

“Được thôi,” Miller nghĩ, “nếu暮 già này muốn mình đóng vai một gã ngốc đang tương tư thì mình sẽ làm thôi... và sẽ hăm hở quyết tâm. Mình sẽ nhập vai đến cùng và còn hoàn hảo hơn暮 ta tưởng.”

Rồi ngày hôm sau hắn đến, rồi lại đến, và lại đến. Bà Levandovsky mới chỉ nhận một ít tiền ứng trước và muốn có toàn bộ, nên bà không rời hai người một giây. Nhưng thỉnh thoảng vào những buổi chiều muộn khi Margot dắt chó đi dạo, Miller bỗng bất ngờ hiện ra từ trong bóng tối và tản bộ bên cạnh cô. Điều này làm cô xốn xang đến độ chân cô vô tình bước vội hơn, quên bằng chó chú đang phải lóc cóc theo cô, thân người lơ lửng thành một góc với mặt đường nơi những bước chân nó đang chấp chới. Bà Levandovsky nghe được những lời đồn thổi về các cuộc gặp này, thế là bà liền tự mình dắt chó đi dạo.

Hơn một tuần trôi qua như vậy. Rồi Miller quyết định hành động. Thật ngu xuẩn nếu phải trả món tiền khổng lồ暮 ta đòi trong khi hắn đã bắt đầu đạt được mục tiêu mà không cần sự giúp đỡ của暮. Một tối nọ, hắn kể thêm cho暮 và Margot ba câu chuyện tiểu lâm, đó là những chuyện buồn cười nhất họ từng nghe; hắn uống ba tách cà phê, rồi trong khi tiến đến gần bà Levandovsky, hắn kéo bà lại ôm lấy mà đẩy vào phòng tắm, đoạn nhanh tay rút chìa khóa ra và khóa trái cửa từ bên ngoài. Ban đầu người đàn bà tội nghiệp sững sốt mất năm giây không thốt ra nổi một lời, sau đó thì - Ôi, lạy Chúa!...

“Xếp đồ đạc nhanh lên rồi đi theo anh,” hắn nói, quay người về phía Margot đang đứng giữa phòng, cả hai tay bị chặt lấy đầu.

Hắn đưa cô đến một căn hộ nhỏ hắn thuê cho cô từ hôm trước, và Margot thì vừa mới vượt qua ngưỡng cửa đã lập tức hoan hỉ đầu hàng và buông mình theo định mệnh, cái định mệnh vẫn nằm đó đợi cô từ khá lâu rồi.

Và cô thích Miller vô cùng. Có cái gì đó thỏa mãn biết bao trong cách nắm chặt của tay hắn, trong cách đung chạm vào đôi môi đầy đặn. Hắn không nói chuyện nhiều, nhưng hắn thường bế cô ngồi trên đầu gối mình và cười lặng lẽ khi nghĩ ngợi về điều bí ẩn nào đó. Cô không đoán được hắn làm gì ở Berlin và hắn thật sự là ai. Cô cũng không tìm ra được khách sạn của hắn, và một lần, khi cố lục túi áo hắn, cô bị hắn giữa một trận ra trò, vì thế cô quyết định lần sau phải làm khéo hơn, nhưng hắn thận trọng quá. Mỗi khi hắn đi ra ngoài, cô lại sợ hắn không quay về; nhưng mọi lúc khác cô thấy mình hạnh phúc khác thường và hy vọng họ sẽ ở bên nhau mãi mãi. Thỉnh thoảng hắn tặng cô thứ gì đó, như đôi tất chân bằng lụa, nui bông thoa phấn - không có gì đắt tiền cả. Nhưng hắn lại dẫn cô đi ăn ở các quán ngon, đi xem phim và sau

đó uống cà phê, và một lần khi cô thở gấp bởi nhìn thấy một nam diễn viên điện ảnh nổi tiếng đến ngồi cách chỗ họ vài bàn, hần ngược nhìn anh chàng diễn viên và họ chào nhau, điều này làm hơi thở gấp của cô lại càng ngọt ngào hơn.

Còn về phần hần, hần ngày càng yêu thích cô hơn, đến mức thường thì mỗi khi sắp sửa đi, hần bỗng đột nhiên nhét mũ vào một góc (trước đó tình cờ cô phát hiện ra nhờ mặt trong chiếc mũ đó là hần đã từng đến New York) và quyết định ở lại. Mọi chuyện kéo dài đúng một tháng. Rồi vào buổi sáng nọ hần dậy sớm hơn bình thường và nói rằng hần phải đi. Cô hỏi hần đi bao lâu. Hần nhìn cô đắm đắm rồi đi đi lại lại quanh phòng trong bộ đồ ngủ màu tím, xoa hai tay như là đang rửa vậy.

“Đi hần, chắc vậy,” hần bất ngờ trả lời, rồi bắt đầu mặc quần áo mà không hề nhìn cô. Cô nghĩ chắc chắn hần đùa, liền đập khăn trải giường ra, vì căn phòng rất nóng, đoạn cô quay mặt vào tường.

“Tiếc là anh chưa có bức ảnh nào của em,” hần nói trong khi thọc chân vào giày.

Rồi cô nghe tiếng hần xếp đồ và khóa chiếc va li hần dùng để mang các thứ lặt vặt đến căn hộ. Vài phút sau, hần lên tiếng: “Nằm yên và đừng ngó nghiêng.”

Cô không nhúc nhích. Hần đang làm gì vậy? Cô so đôi vai trần. “Nằm yên,” hần nhắc lại.

Trong vài phút mọi thứ yên lặng như tờ, chỉ nghe một âm thanh gai người khe khẽ quen thuộc.

“Bây giờ em quay lại được rồi,” hần nói.

Nhưng Margot vẫn nằm bất động. Hần đến gần cô, hôn tai cô rồi bước nhanh ra ngoài. Nụ hôn đó còn vắng vắng trong tai cô khá lâu.

Cô nằm trên giường cả ngày hôm đó. Hần không quay lại nữa.

Sáng hôm sau, cô nhận được một bức điện từ Bremen: “Tiền phòng đã trả đến tháng Bảy, vĩnh biệt nàng yêu nữ dịu dàng.”

“Trời ơi, thiếu anh ta mình sẽ ra sao đây?” cô thốt lên thành lời. Cô nhào đến bên cửa sổ, mở tung ra và chuẩn bị lao người xuống. Nhưng chính lúc đó, một chiếc xe cứu hỏa màu đỏ xen vàng lụ cù ỉnh ỏi tới rồi dừng lại trước tòa nhà đối diện. Một đám đông xúm lại, khói cuộn cuộn tuôn ra từ cửa sổ tầng thượng và những mảnh tro giấy đen sì bay bồng bềnh trong gió. Cô quan tâm đến đám cháy đến độ quên mất cả mình đang định làm gì.

Cô còn rất ít tiền. Trong cơn khủng hoảng, cô đến vũ trường như các thiếu nữ bị bỏ rơi vẫn làm trong phim. Hai người đàn ông Nhật lịch thiệp đến gạ gẫm cô, và do đã uống nhiều cocktail hơn tửu lượng cho phép nên cô đồng ý qua đêm với họ. Sáng hôm sau, cô đòi họ trả hai trăm mác. Hai gã người Nhật đưa cho cô ba mác năm mươi xu tiền lẻ và bắt cô cuốn xéo. Cô quyết định phải thận trọng hơn trong những lần sau.

Rồi đêm nọ trong quán bar, một lão to béo với cái mũi như quả lê chín nhũn đặt bàn tay dãn dúm lên đầu gối mượt như lụa của cô và nói bằng giọng nhung nhốt:

“Anh rất vui được gặp lại em, Dora à. Em còn nhớ hè năm ngoái chúng mình vui chơi cùng nhau thế nào chứ?”

Cô cười phá lên và trả lời rằng lão nhầm rồi. Lão già thở dài và hỏi cô muốn uống gì. Rồi lão lái xe đưa cô về, và trong bóng tối của chiếc xe lão cư xử thú vị đến nỗi cô phải nhảy xuống. Lão đi theo, van xin gần như khóc để cô cho gặp lại. Cô đưa lão số điện thoại của mình. Sau khi thanh toán xong tiền phòng cho cô đến tháng Mười một và còn đưa đủ tiền để cô mua một chiếc áo choàng lông, lão được cô cho phép ở lại qua đêm. Lão là một người bạn tình dễ chịu, ngay khi thôi rên rỉ là lập tức ngủ vùi. Rồi có một lần lão lơ hện, và khi cô rút cuộc cũng gọi điện đến văn phòng của lão thì được cho hay rằng lão đã chết.

Cô đem bán chiếc áo choàng lông và số tiền đó giúp cô sống đến mùa xuân. Hai ngày trước khi bán, cô bỗng chấy bỏng khao khát được trình diễn cho bố mẹ xem về hào nhoáng của mình, thế là cô đi taxi ngang qua nhà. Hôm ấy là thứ Bảy và mẹ cô đang lau bóng quả trám cửa trước. Bà chết đứng khi nhìn thấy cô con gái. “Trời, tao không thể nào tin nổi!” bà thảng thốt kêu lên đầy cảm xúc. Margot mỉm cười lặng lẽ rồi quay vào xe taxi và qua cửa kính sau cô thấy ông anh trai đang từ trong nhà chạy ra. Anh ta vung nắm đấm lên mà chửi bởi cô gì đó.

Cô thuê một căn phòng rẻ hơn. Nửa kín nửa hở, hai bàn chân nhỏ để trần, cô ngồi trên mép giường trong bóng tối đang đặc dần, hút thuốc hết điếu này sang điếu khác. Bà chủ nhà của cô, một người dễ xúc động và vẫn thỉnh thoảng ghé qua phòng cô để tán chuyện thân tình, một hôm nói cho cô hay anh họ của bà là chủ một rạp chiếu phim khá ăn khách. Mùa đông này có vẻ lạnh hơn các mùa đông trước; Margot tìm quanh mình thứ gì đó để đem cầm: cái ánh hoàng hôn này chẳng?

“Mình sẽ làm gì tiếp đây?” cô ngẫm nghĩ.

Vào một buổi sáng lạnh giá ẩm đậm, tự thấy mình đủ can đảm, cô liền trang điểm thật ấn tượng, tìm một hãng phim với cái tên đầy hứa hẹn và xin được cái hẹn với giám đốc tại văn phòng của ông ta. Hóa ra đó là một người đàn ông đứng tuổi, mắt phải bị băng đen còn mắt trái lập lòe tia nhìn soi mói. Để mở đầu, Margot khẳng định cô đã từng đóng phim - và rất thành công.

“Phim nào vậy?” ông giám đốc hỏi, trong khi nhìn chăm chăm vào khuôn mặt hào hứng của cô một cách nhân từ.

Cô liều lĩnh nói bừa tên một hãng phim, một bộ phim. Người đàn ông không nói gì. Rồi ông nhắm mắt trái lại (nếu mắt kia còn sáng thì làm vậy trông ông như đang nháy mắt) và nói:

“Thật may cho cô là đã gặp tôi đây. Ở địa vị của tôi, những người khác sẽ bị cám dỗ bởi... Ờ... vẻ tươi trẻ của cô mà hứa hươu hứa vượn, và, hừm, và cô sẽ phải trả giá bằng thân xác của mình mà chẳng thành được cái bóng mờ ánh bạc nào trong phim tình cảm, ít ra là trong loại phim tình cảm mà hãng chúng tôi sản xuất. Tôi thì, như cô thấy đấy, không còn trẻ nữa và những gì ở đời tôi chưa từng thấy thì cũng chẳng đáng xem. Tôi nghĩ con gái tôi chắc nhiều tuổi hơn cô. Và chính vì thế tôi muốn nói với cô điều này, cô bé thân mến ạ. Cô chưa bao giờ là diễn viên đâu. Về nhà đi, nghĩ cho kỹ, nói chuyện với bố mẹ nếu cô vẫn còn quan hệ tốt với họ, mà tôi đoán là không..”

Margot đập gang tay vào mép bàn, đứng dậy kiêu hãnh bước ra, khuôn mặt nhẵn nhúm vì tức giận.

Một hãng phim khác có văn phòng trong cùng tòa nhà ấy, nhưng cô thậm chí không được tiếp. Lòng đầy phần nộ cô bỏ về nhà. Bà chủ nhà lược cho cô hai quả trứng và vỗ vỗ vai cô trong khi cô ăn ngấu ngiến, giận dữ. Rồi người phụ nữ tốt bụng đó đi kiếm ít rượu brandy và hai cái cốc nhỏ, rót rượu bằng bàn tay run run, cẩn thận đóng nút chai và đem cất đi.

“Hãy uống chúc cô may mắn,” bà nói và ngồi xuống cạnh chiếc bàn lung lay. “Mọi chuyện sẽ tốt đẹp thôi, cô bé thân mến ạ. Mai tôi sẽ đi gặp ông anh họ và chúng tôi sẽ bàn về chuyện của cô.”

Cuộc nói chuyện ấy khá thành công và mới đầu Margot thích công việc mới của mình, cho dù, dĩ nhiên, cũng hơi bẽ bàng khi phải khởi đầu sự nghiệp điện ảnh theo cách ấy. Ba hôm sau cô cảm thấy như chưa hề làm gì cả trong đời ngoài việc dẫn khách xem phim dò dẫm đến ghế của họ. Tuy nhiên, sang thứ Sáu thì có một sự thay đổi chương trình làm cô phấn chấn hơn. Cô đứng tựa vào trong bóng tối xem Greta Garbo. Nhưng chỉ ít lâu sau thì cô ngán hẳn. Thêm một tuần nữa trôi qua. Có một người đàn ông lúc đi ra khỏi rạp vẫn lẩn tránh cạnh cửa mà liếc nhìn cô với vẻ mặt ngưỡng ngừng bất lực. Khoảng hai ba hôm sau ông ta quay lại. Ông đóng bộ chỉnh chu và đôi mắt xanh của ông nhìn cô chăm chăm đầy thêm khát.

“Một lão trông khá tử tế, tuy có phần tẻ nhạt,” Margot suy tưởng.

Rồi khi ông ta xuất hiện lần thứ tư hay thứ năm - mà chắc chắn không phải để xem phim bởi vì cũng vẫn là một bộ phim đó - cô thoáng thấy phần khích trong lòng, một cảm giác hồi hộp dễ chịu.

Nhưng ông ta nhút nhát quá chừng, cái ông này! Một lần trên đường về nhà, ông đi bên kia đường. Cô bước chậm lại mà không nhìn quanh, nhưng hai khóe mắt cô lại quặt ra sau như tai thỏ, mong chờ ông ta sẽ theo. Nhưng không, ông ta lại tan biến đi đâu mất. Sau đó khi ông lại đến rạp Argus, bộ dạng của ông trông xanh xao, ốm yếu rất đáng chú ý. Hết giờ làm việc, Margot lẹ làng bước ra ngoài phố, cô dừng lại, mở ô. Ông ta vẫn đang dừng ở lề đường bên kia, thế là cô từ tốn băng qua đường về phía ông. Nhưng vừa thấy cô đến gần là ông liền rảo bước đi.

Ông thấy mình thật ngu ngốc và nôn nao nữa. Ông biết cô đang đi đằng sau và vì thế ông sợ mình bước quá nhanh thì sẽ để tuột mất cô, nhưng rồi ông lại sợ mình bước quá chậm thì sẽ làm cô đi vượt. Ở ngã tư đường tiếp đó, ông buộc phải đợi trong lúc hết chiếc xe này lại đến chiếc xe khác đi qua. Chính từ chỗ này

cô vượt ông, suýt trượt chân trước chiếc xe tải chở đầy xe đạp, cô nhảy lùi lại, xô vào ông. Ông nắm lấy khuỷu tay mảnh mai của cô và họ cùng nhau qua đường.

“Giờ thì chuyện bắt đầu rồi,” Albinus nghĩ và vụng về chỉnh nhịp bước của mình theo cô; ông chưa bao giờ đi bên cạnh một người phụ nữ nào nhỏ nhắn như vậy.

“Ông bị ướt hết rồi,” cô mỉm cười nói. Ông cầm lấy chiếc ô từ tay cô; cô ép sát người vào ông hơn. Trong khoảnh khắc ông sợ tim mình sẽ nổ tung, nhưng rồi bỗng nhiên có gì đó trong ông được mở trói thật sung sướng như thể ông đã bắt được giai điệu của niềm mê mẩn, cái niềm mê mẩn ẩm ướt đang gõ nhịp, gõ nhịp vào lớp lụa mỏng mượt căng trên đỉnh đầu ông. Giờ thì mọi lời nói của ông tuôn ra thật dễ dàng và ông thường ngoạn sự trôi chảy mới nảy sinh này.

Mưa ngừng rơi, nhưng họ vẫn bước dưới ô. Khi hai người dừng lại trước cửa nhà cô, ông đóng cái vật đẹp đẽ, bóng loáng, ướt nhem đỏ lịm rồi đưa trả cô.

“Dừng đi vội,” ông van nài (cùng lúc đó ông để nguyên tay trong túi áo và cố đẩy chiếc nhẫn cưới ra bằng ngón cái). “Dừng đi,” ông nhắc lại (chiếc nhẫn đã rời ra).

“Muộn rồi,” cô nói, “dì tôi sẽ bực mình.”

Ông nắm lấy cổ tay cô và bằng vũ lực của sự nhút nhát cổ hủ cô, nhưng cô nhanh nhẩu cúi đầu xuống nên môi ông chỉ chạm được vào chiếc mũ nhung của cô.

“Buông tôi ra,” cô thầm thì, cúi đầu xuống. “Ông biết là không nên làm thế.”

“Nhưng em đừng đi,” ông kêu lên. “Tôi không có ai trên đời này ngoài em.”

“Tôi không thể, tôi không thể,” cô đáp, đoạn vừa xoay chìa khóa vừa tì bờ vai nhỏ nhắn đẩy cánh cửa đồ sộ.

“Ngày mai tôi sẽ lại đợi em đấy,” Albinus nói.

Cô mỉm cười với ông qua khung cửa kính rồi chạy dọc hành lang tối mờ về phía vườn sau.

Ông hít một hơi sâu, dò dẫm tìm khăn mùi soa, xì mũi, cẩn thận cài khuy áo choàng rồi lại mở ra; ông nhận thấy bàn tay mình nhẹ bằng và trơn trượt biết bao, rồi ông vội vã luồn ngón tay vào chiếc nhẫn còn ấm nóng.

4. Chương 4

Ở nhà không có gì thay đổi, điều này có vẻ lạ thường. Dường như Elisabeth, bé Irma và Paul đang sống trong một thời đại khác, trong suốt tĩnh lặng như nền những bức tranh Ý đầu Phục hưng. Sau khi làm việc cả ngày tại văn phòng, Paul thích có một tối thanh bình ở nhà chị gái. Ông ấp ủ lòng kính trọng sâu sắc đối với Albinus, đối với học vấn và gu thẩm mỹ của ông anh rể, đối với những đồ vật đẹp đẽ xung quanh ông ta - bức thảm Gobelin xanh màu rau bina trong phòng khách vẽ một cuộc săn trong rừng.

Khi Albinus mở cửa căn hộ, ông cảm thấy rã rượi cả cõi lòng khi suy ngẫm rằng vài giây nữa ông sẽ thấy vợ mình: bà có đọc được sự xảo trá trên khuôn mặt ông không đây? Bởi vì cuộc đi dạo dưới mưa đó là một sự phản bội; tất cả những gì diễn ra trước đó mới chỉ là ý nghĩ và giấc mơ. Có lẽ do một rủi ro đáng sợ nào đó mà những hành động của ông đã bị quan sát và báo cáo lại chẳng? Có lẽ người ông tỏa ra mùi thơm của thứ nước hoa rẻ tiền cô dùng chẳng? Khi bước vào sảnh, ông mau chóng đứng lên trong đầu một câu chuyện có thể dùng khi cần: về một họa sĩ trẻ, về hoàn cảnh nghèo khó và tài năng của cô ta, và về chuyện ông đã cố gắng giúp đỡ cô. Nhưng chẳng có gì thay đổi cả, kể cả cánh cửa màu trắng và đằng sau đó con gái ông đang ngủ, ở cuối hành lang, kể cả chiếc áo choàng to tướng của ông em vợ đang treo trên móc riêng (một loại móc áo đặc biệt bọc lụa đỏ) vẫn yên lặng chỉnh tề như mọi khi.

Ông đi vào phòng khách. Họ ở đây rồi - Elisabeth trong chiếc áo váy vải tuyết kẻ ca rô quen thuộc, Paul đang hút xì gà, và một bà người quen của họ, góa phụ của một nam tước bị khánh kiệt vì lạm phát, giờ

đang làm chủ một cửa hàng kinh doanh thảm và tranh... Bất kể họ đang thảo luận vấn đề gì: nhịp điệu cuộc sống hàng ngày làm an lòng đến độ ông thấy một niềm vui dâng trào: thì ra ông đã không bị phát hiện.

Rồi sau đó khi nằm cạnh vợ trong phòng ngủ mờ sáng có nội thất trang trí kín đáo, với một góc lò sưởi (sơn màu trắng) phản chiếu trong gương như thường lệ, Albinus lấy làm kinh ngạc về tính cách hai mặt của bản thân: tình cảm ông dành cho Elisabeth là hoàn toàn chắc chắn và không hề suy giảm, nhưng đồng thời ông nung nấu trong tâm can ý tưởng là có lẽ không quá ngày mai... ừ, chắc chắn ngày mai...

Nhưng điều đó không đơn giản như thế. Trong những lần gặp gỡ tiếp theo, Margot khéo léo tìm kế tránh chuyện chăn gối với ông - và ông không có cơ hội nhỏ nhất nào để có thể đưa cô đến khách sạn. Cô không kể cho ông nhiều về bản thân - chỉ nói rằng cô mồ côi cha mẹ, rằng cha cô là họa sĩ (trường hợp ngẫu nhiên kỳ lạ, cái chi tiết này), và cô sống với bà dì; rằng cô cặn sạch tiền, nhưng đang mong muốn từ bỏ công việc gây kiệt sức đó.

Albinus tự giới thiệu với cô dưới cái tên giả vội nghĩ ra, Schiffermiller, và Margot chưa chút nghi: “Lại một Miller nữa - đã có rồi,” và rồi: “Ồ, ông nói dối, tất nhiên rồi.”

Tháng Ba đó mưa rất nhiều. Những cuộc dạo đêm dưới ô kia vò xé Albinus, vì thế ông nhanh chóng đề xuất họ vào một quán cà phê. Ông chọn một quán tồi tàn chật chội nơi ông chắc chắn sẽ không gặp ai quen.

Ông có thói quen ngay khi vừa ngồi xuống bàn là rút hộp thuốc lá và bật lửa ra. Trên vỏ hộp thuốc Margot nhìn ra những chữ cái đầu của tên ông. Cô không nói gì, nhưng sau một thoáng suy nghĩ, cô nhờ ông đi lấy giùm cô danh bạ điện thoại. Trong lúc ông đi về phía quầy điện thoại, dánh lạch bạch chậm chạp, cô cầm chiếc mũ của ông đặt trên ghế lên và kiểm tra chớp nhoáng lớp lót bên trong: có tên ông ở đó (ông viết tên lên mũ để ngăn chặn mấy tay họa sĩ lơ đãng trong các buổi tiệc).

Lúc này ông đã quay trở lại với cuốn danh bạ điện thoại, ông cầm nó như cầm một cuốn Kinh Thánh, mỉm cười dịu dàng; và trong lúc đó ông đắm đắm nhìn hàng mi dài rủ xuống của Margot, cô lướt nhanh qua mục R và tìm ra địa chỉ cùng số điện thoại của Albinus. Sau đó cô lặng lẽ đóng tập sách màu xanh da trời đã sờn cũ đó lại.

“Em cởi áo khoác ra đi,” Albinus thì thầm.

Không buồn đứng lên, cô bắt đầu lắc mình chuôi ra khỏi hai tay áo, nghiêng cái cổ xinh đẹp và rướn vai phải rồi vai trái về phía trước. Khi giúp cô, Albinus cảm nhận được làn hương violet nồng nàn tỏa ra và trông thấy xương bả vai của cô chuyển động, và lớp da vàng vọt giữa đôi xương ấy gợn sóng rồi lại phẳng mịn ra. Sau đó cô bỏ mũ, ngó vào tấm gương bỏ túi, thấm ướt ngón trỏ rồi đập đập lên lọn tóc đen bên thái dương.

Albinus ngồi xuống bên cô và ngấm đi ngấm lại khuôn mặt mà mọi nét đều thật quyến rũ - đôi gò má cháy bỏng, đôi môi lấp lánh ánh rượu brandy anh đào, vẻ trang nghiêm trẻ con của đôi mắt màu hạt dẻ và cái nốt ruồi nhỏ mịn tở trên đường cong mềm mại ngay dưới mắt trái.

“Dù có biết sẽ bị treo cổ vì chuyện này, mình cũng sẽ cứ ngấm cô ấy,” ông nghĩ.

Thậm chí cả những từ lóng Berlin thô tục của cô cũng chỉ làm chất giọng khàn khàn và hàm răng to trắng thêm quyến rũ. Khi cười cô khép nửa mắt và một lúm đồng tiền nhảy múa trên má. Ông lóng ngóng vuốt ve bàn tay nhỏ nhắn của cô, nhưng cô vội rút tay lại.

“Em đang làm anh phát điên lên đây,” ông nói.

Margot vỗ nhẹ vào cổ tay ông và nói: “Giờ anh hãy ngoan đi nào.”

Sáng hôm sau ý nghĩ đầu tiên của ông là: không thể tiếp tục như thế được nữa, đơn giản là không thể. Mình phải kiếm cho cô ấy một căn phòng. Quỷ tha ma bắt cái bà dì. Sẽ chỉ có hai ta thôi, duy chỉ có hai ta. Một cuốn sách giáo khoa về tình yêu cho người mới học. Ôi, bao nhiêu thứ mình sẽ dạy cô ấy. Trẻ trung là thế, trong sáng là thế, làm người ta phát điên là thế...

“Anh ngủ rồi à?” Elisabeth khẽ hỏi.

Ông diễn một động tác ngáp hoàn hảo và mở mắt. Elisabeth trong bộ váy ngủ màu xanh nhạt đang ngồi trên mép chiếc giường đôi mà xem xét đồng thư từ.

“Có cái gì hay không?” Albinus hỏi và đắm đắm nhìn bờ vai trắng của bà trong nỗi bồn chồn chờ đợi.

“Trời, hẳn lại hỏi xin tiền anh. Hẳn nói là vợ và mẹ vợ hẳn bị ốm và người ta đang âm mưu chống lại hẳn. Hẳn nói hẳn không đủ tiền mua màu vẽ. Chúng ta phải giúp hẳn lần nữa, chắc vậy.”

“Ồ, dĩ nhiên rồi,” Albinus đáp, và trong tâm trí ông hiện lên hình ảnh lạ thường, sống động về người cha đã khuất của Margot: ông ta cũng vậy, lúc sinh thời chắc hẳn là một họa sĩ xơ xác, tính tình nóng nảy, không có nhiều tài và bị cuộc đời bạc đãi.

“Còn đây là thư mời đến Câu lạc bộ Họa sĩ. Chúng ta sẽ phải đi dự lần ày. Còn đây là một lá thư từ Mỹ.”

“Em đọc to lên đi,” ông nhờ bà.

“Thưa ngài kính mến, tôi e rằng không có nhiều tin mới cho ngài, nhưng vẫn có một vài điểm tôi muốn bổ sung vào lá thư cuối dài dòng của mình và xin mở ngoặc là ngài vẫn chưa trả lời lá thư đó. Vì vào mùa thu tới tôi có thể sẽ đến...”

Ngay lúc đó, chuông điện thoại trên chiếc bàn cạnh giường ngủ reo vang. “Chắc chắc,” Elisabeth nói, đoạn nghiêng người về phía trước. Albinus lơ đãng theo dõi những ngón tay mảnh mai của bà chuyển động, nhắc ông nghe màu trắng lên và siết chặt, rồi ông nghe âm vọng nhỏ xíu của một giọng rúc rích ở đầu bên kia.

“Ồ, xin chào,” Elisabeth vừa kêu lên vừa làm mặt nhăn nhó với chồng, một dấu hiệu chắc chắn rằng đó là quý nam tước phu nhân đang nói và nói rất nhiều.

Ông gơ tay với lá thư từ Mỹ đến và liếc nhìn ngày gửi. Buồn cười thật, ông vẫn chưa trả lời lá thư trước. Bé Irma đến chào cha mẹ như mỗi sáng. Cô bé lặng lẽ hôn cha rồi đến mẹ, mẹ cô đang lắng nghe câu chuyện trên điện thoại, mắt nhắm lại, thi thoảng lầm rầm đồng tình không đúng chỗ hay giả vờ ngạc nhiên.

“Hôm nay con nhớ làm một cô bé ngoan nhé,” Albinus thì thầm với con gái. Với nụ cười trên môi, bé Irma xòe ra một nắm bí.

Con bé không hề xinh đẹp; vàng trán gồ ghề tái nhợt của nó phủ đầy tàn nhang, lông mi quá nhạt, mũi quá dài so với khuôn mặt.

“Tất nhiên rồi,” Elisabeth nói và thở dài nhẹ nhõm cúp máy.

Albinus chuẩn bị đọc tiếp lá thư. Elisabeth nắm tay con gái kể cho nó chuyện gì đó hài hước, bà cười ngặt nghẽo, hôn con bé và sau mỗi câu lại kéo nhẹ nó một cái. Bé Irma tiếp tục vừa mỉm cười bên lên vừa đi đi giày trên sàn nhà. Chuông điện thoại lại reo. Lần này Albinus ra trả lời.

“Chào anh, anh Albert thân mến,” một giọng nữ nói.

“Ai...” Albinus lên tiếng, và đột nhiên ông có cảm giác buồn nôn như khi đi thang máy xuống rất nhanh.

“Chuyện anh bịa tên với em là không hay ho gì đâu,” giọng nói tiếp tục, “nhưng em tha thứ cho anh. Em chỉ muốn nói với anh...”

“Nhầm số rồi,” Albinus lạc giọng nói, rồi đập ống nghe xuống. Cùng lúc đó ông hoảng hồn nghĩ Elisabeth có thể đã nghe thấy gì đó, cũng giống như vừa nãy ông nghe thấy giọng nhỏ xíu của bà nam tước.

“Cái gì vậy?” bà hỏi. “Sao mặt anh lại đỏ bừng lên thế?”

“Ngớ ngẩn! Irma, con gái của cha, chạy đi chơi đi, đừng đứng lẩn quẩn như thế. Vô cùng ngớ ngẩn. Hai ngày nay lần gọi nhầm này là thứ mười rồi. Cậu ta viết rằng cuối năm nay có thể sẽ tới đây. Anh sẽ vui được gặp cậu ấy.”

“Ai viết?”

“Trời đất ơi! Em không bao giờ hiểu được người khác nói gì cả. Cái người từ Mỹ ày. Cái tay Rex ày.”

“Rex nào vậy?” Elisabeth vô tư lự hỏi.

5. Chương 5

Cuộc gặp của họ đêm đó đầy dông bão. Albinus ở nhà cả ngày vì lo cô có thể gọi điện lại. Lúc cô từ rạp chiếu phim Argus bước ra, ông không dần được chào cô bằng câu:

“Nghe đây, cô nhóc, tôi cấm cô gọi điện cho tôi. Không được làm như thế. Tôi không nói tên cho cô, tức là tôi có lý do riêng cho việc đó.”

“Ồ, được thôi. Tôi cũng hết chuyện với ông rồi,” Margot thờ ơ đáp rồi bỏ đi.

Ông đứng đó, bất lực nhìn chăm chăm theo cô.

Ông mới ngu ngốc làm sao! Đáng ra ông phải giữ mồm, như thế thì rốt cuộc cô sẽ tưởng mình nhầm số. Ông đuổi kịp và đi bên cạnh cô.

“Hãy tha lỗi cho tôi,” ông nói. “Đừng cáu gắt với tôi, Margot à. Tôi không thể sống thiếu em. Em nghe này, tôi đã nghĩ kỹ mọi chuyện rồi. Em bỏ việc đi. Tôi giàu mà. Em sẽ có phòng riêng, có căn hộ riêng, bất kể thứ gì em thích...”

“Ông là tên nói dối, hèn nhát và ngu ngốc,” Margot nói (thâu tóm khá súc tích bản chất của ông). “Và ông đã có vợ... vì thế ông mới giấu nhẫn cưới trong túi áo mưa. Ồ, dĩ nhiên là ông đã có vợ, nếu không ông đã chẳng thô lỗ như thế trên điện thoại.”

“Thế nếu tôi đã có vợ thật thì sao?” ông hỏi. “Em không gặp tôi nữa à?”

“Có quan trọng gì với tôi chứ? Ông cứ lừa dối vợ đi; làm thế là tốt cho bà ấy.”

“Margot, em thôi đi,” Albinus rên rỉ.

“Hãy để tôi yên.”

“Margot, nghe tôi nói này. Đúng là tôi đã có gia đình, nhưng tôi xin em đừng nhạo báng chuyện đó nữa... Ôi, em đừng bỏ đi,” ông kêu lên, níu lấy cô, trượt hăng, rồi túm chặt chiếc túi xách tay cũ sần của cô.

“Quý tha ma bắt ông đi!” cô hét lên và đóng sập cửa vào mặt ông.

6. Chương 6

“Cháu muốn xem bói,” Margot nói với bà chủ nhà, nghe đoạn bà ta lấy ra từ sau mấy chai bia rỗng một bộ bài cũ nát, hầu hết các quân bài góc đã mòn đến độ trông gần như tròn. Một người đàn ông giàu có tóc sẫm màu, những nỗi phiền muộn, một bữa tiệc, một chuyến du hành dài...

“Mình phải tìm ra ông ta sống ở đâu,” Margot nghĩ, khuỷu tay tựa lên bàn. “Có thể là rốt cuộc ông ta chẳng thực sự giàu có và không đáng để mình bận tâm. Hay mình cứ thử liều xem?”

Sáng hôm sau, vào đúng thời điểm như lần trước, cô gọi điện cho ông. Elisabeth đang tắm. Albinus nói gần như thì thầm, mắt dán chặt vào cánh cửa. Cho dù lo phát sốt, ông vẫn hạnh phúc đến phát điên lên được, vì cô đã tha thứ.

“Em yêu của anh,” ông thì thầm, “em yêu của anh.”

“Ông nói xem mấy giờ thì bà xã của ông sẽ vắng nhà?” cô vừa cười vừa hỏi.

“Tiếc là anh không biết.” Ông trả lời, rùng mình như bị lạnh. “Sao em hỏi vậy?”

“Tôi muốn ghé chơi một chút thôi mà.”

Ông im lặng. Đầu đó có cánh cửa mở ra.

“Anh không thể nói chuyện tiếp được,” Albinus thì thầm.

“Nếu tôi đến gặp ông, tôi có thể hôn ông đấy.”

“Hôm nay à, anh không biết. Không được,” ông lấp bắp, “em không thể làm vậy được. Tối nay anh sẽ gặp em và rồi chúng ta sẽ...” Ông ngắt điện thoại và ngồi chờ ra một lúc, lắng nghe tim mình đập thình thịch. “Có lẽ mình đúng là tên hèn nhát,” ông nghĩ. “Cô ấy chắc còn lẻ rề trong phòng tắm cả nửa tiếng nữa cơ.”

“Anh có một đề xuất nhỏ,” ông nói với Margot khi họ gặp nhau. “Mình bắt taxi đi.”

“Xe vui trần chứ?” Margot hỏi.

“Không, thế thì quá nguy hiểm. Anh hứa sẽ đối xử tốt với em,” ông nói thêm trong khi đăm đuổi ngấm khuôn mặt cô đang ghéech lên đầy vẻ trẻ con, trông rất trắng dưới ánh đèn đường sáng chói.

“Em nghe này,” ông nói khi họ đã ngồi vào taxi. “Thứ nhất là dĩ nhiên anh không giận vì em gọi điện, nhưng anh xin em, anh cầu khẩn em, em đừng làm thế nữa, em yêu của anh, báu vật của anh.” (“Nói thế dễ nghe hơn,” Margot thầm nghĩ.)

“Và thứ hai là em hãy nói cho anh nghe, bằng cách nào em tìm ra tên anh vậy?”

Cô nói dối, dù không cần thiết cho lắm, rằng có một phụ nữ cô quen nhìn thấy họ đi cùng nhau ngoài đường, và bà ta cũng quen ông.

“Ai vậy?” Albinus kinh hãi hỏi.

“Ồ, là một bà làm công thổi mà. Đâu như bà ta có một người chị từng làm đầu bếp hay người hầu trong nhà anh thì phải.”

Albinus tuyệt vọng cố nặn trí nhớ.

“Dù sao em cũng đã nói với bà ta rằng bà ta nhầm. Em là cô bé thông minh mà.”

Trong xe, bóng tối trôi trượt rồi lắt lự khi những khối vuông của ánh đèn màu tro xám chiếu xuyên qua xe, từng một phần tư rồi một nửa rồi toàn bộ, từ cửa sổ này sang cửa sổ kia. Margot ngồi gần ông đến độ ông cảm nhận được hơi ấm nhọc dục ngắt ngảy của thân thể cô. “Mình sẽ chết hay hóa điên lên mất nếu mình không chiêm được nàng,” Albinus nghĩ.

“Và thứ ba là,” ông lớn tiếng, “em hãy tự tìm chỗ ở cho mình, ví dụ một căn hộ hai hay ba phòng có bếp - tức là, với điều kiện em cho anh thỉnh thoảng đến thăm.”

“Albert, anh quên điều em đề xuất sáng nay rồi sao?”

“Nhưng như thế thì mạo hiểm quá,” Albinus rên rầm. “Em thấy đấy... Ngày mai chẳng hạn, anh sẽ ở nhà một mình từ khoảng bốn đến sáu giờ chiều, nhưng ai biết được chuyện gì sẽ đến...” và ông mừng tượng trong đầu vợ ông có thể quay về nhà vì quên thứ gì đó.

“Nhưng em đã nói là em sẽ hôn anh mà.” Margot dịu dàng nói, “và rồi anh biết đấy, không có một chuyện gì trên đời này là không có cách giải thích ổn thỏa cả.”

Vì thế nên hôm sau, khi Elisabeth và bé Irma đi ra ngoài uống trà, ông giao cho cô hầu Frieda (may thay, hôm đó người đầu bếp nghỉ làm) đi chạy việc vặt thật lâu với vài cuốn sách cần chuyển đến một địa điểm xa tít tắp.

Bây giờ thì ông ở nhà một mình. Đồng hồ đeo tay của ông bị chết vài phút trước, nhưng đồng hồ treo tường trong phòng khách thì chạy đúng, và ngoài ra ông còn có thể ghéech cổ ra cửa sổ để xem đồng hồ nhà thờ. Bốn giờ mười lăm. Đó là một ngày sáng sủa nhiều gió giữa tháng Tư. Trên bức tường ngập nắng của ngôi nhà đối diện, cái bóng làn khói mau lẹ tỏa ra từ cái bóng ống khói tẽ sang một phía. Sau trận mưa rào mới qua, lớp nhựa đường đang khô đi từng mảng, sự ẩm ướt vẫn còn lộ rõ thành những hình khung đen cổ quái trông như được sơn vắt qua chiều ngang của con đường.

Bốn giờ rưỡi. Cô có thể đến bất cứ lúc nào.

Mỗi khi nghĩ đến thân hình thiếu nữ mảnh dẻ của cô, làn da mượt như tơ, cảm giác khi chạm vào đôi bàn tay nhỏ ngọc ngĩnh không được giữ gìn chau chuốt ấy, ông thấy đột ngột dâng lên một niềm đam mê gần như nhức nhối. Lúc này, viễn ảnh nụ hôn cô đã hứa làm ông chìm trong niềm ngây ngất dường như khó có

thể mãnh liệt hơn được. Và xa hơn thế nữa, tận cùng một hành lang lát đầy những mặt gương, ông còn phải chạm đến được hình ảnh trắng mờ của thân thể cô, chính cái hình dáng đã từng được các sinh viên mỹ thuật, thật tận tâm và cũng thật vụng về, phác họa. Nhưng Albinus không ngờ vực gì đến những giờ tẻ nhạt của cô ở phòng vẽ, cho dầu nhờ một thủ thuật lạ lùng của định mệnh, ông đã tình cờ thấy cô khỏa thân từ trước: ấy là khi ông bác sĩ già Lampert của gia đình cho ông xem vài bức họa bằng than chì do con trai ông ta vẽ hai năm trước, trong đó có bức vẽ một cô gái để kiểu đầu tằm ngồi trên thảm, hai bàn chân gập lại dưới thân mình, tì lên cánh tay cứng đờ, bờ vai chạm vào má. “Ồ không, tôi nghĩ mình thích gã gù hơn,” ông nhận xét, rồi lật lại trang có bức vẽ một người tàn tật rậm râu. “Vâng, thật đáng tiếc là cậu ấy lại bỏ con đường nghệ thuật,” ông nói thêm rồi đóng tập tranh lại.

Năm giờ kém mười. Cô đã muộn hai mươi phút. “Mình đợi đến năm giờ rồi sẽ đi,” ông thầm nhủ.

Bỗng ông nhìn thấy cô. Cô đang qua đường, chẳng mặc áo choàng hay đội mũ, cứ như nhà cô ở ngay góc phố vậy.

“Vẫn còn kịp chạy xuống nói với cô ấy rằng đã quá muộn rồi,” nhưng thay vì làm vậy Albinus lại nín thở nhón chân đi vào sảnh, và khi nghe thấy tiếng giậm chân trẻ con của cô đi lên cầu thang, ông mở cửa êm ru.

Trong chiếc váy ngắn màu đỏ tay trần, Margot mỉm cười với chiếc gương, rồi cô vừa xoay người trên gót giày vừa vuốt mượt mái tóc sau gáy.

“Anh đúng là sống kiểu cách,” cô nói, và đôi mắt sáng ngời của cô ngao du quanh gian sảnh có những bức tranh xa hoa, một cái bình sứ đặt trong góc và vài creton màu kem thay giấy dán tường. “Đi lối này à?” cô hỏi và đẩy cửa vào. “Ồ!” cô thốt lên.

Ông đặt bàn tay run rẩy quanh eo cô và cùng cô ngược lên nhìn chùm đèn treo bằng pha lê, như thể ông cũng là người lạ. Nhưng ông thấy toàn bộ chùm đèn qua một lớp sương mù bông bênh. Cô đứng đó, chân vắt tẻo và người đung đưa nhẹ nhẹ, mắt cô rảo nhìn quanh.

“Anh giàu đấy,” cô nói khi họ đi vào phòng kế bên. “Chúa ơi, thảm mới đẹp làm sao!”

Cô mê mẩn với chiếc tủ buyp phê trong phòng ăn đến độ Albinus có thể lén sờ soạng hai bên sườn cô và lên trên nữa, tới một vùng da thịt mềm nóng bỏng.

“Ta đi xem tiếp nào,” cô hào hứng nói.

Khi đi qua một tấm gương, ông thấy một người đàn ông nhợt nhạt trang nghiêm bước bên cạnh một cô học trò diện váy áo ngày Chủ nhật. Ông thận trọng vuốt ve cánh tay mượt mà của cô, và tấm gương nhòe đi.

“Đi tiếp nào,” Margot nói.

Ông muốn đưa cô quay lại phòng làm việc. Như thế nếu vợ ông trở về sớm hơn ông dự tính thì cũng dễ giải thích: một nghệ sĩ trẻ đang muốn ông giúp đỡ.

“À, thế cái gì ở phía kia vậy?” cô hỏi.

“Đó là phòng trẻ. Em đã xem hết mọi thứ rồi.”

“Để em đi xem,” cô vừa nói vừa lắc vai.

Ông hít một hơi thật sâu.

“Đó là phòng trẻ, em yêu ạ. Chỉ là phòng trẻ thôi mà - không có gì để xem cả.”

Nhưng cô đi vào phòng trong và đột nhiên ông cảm thấy một xung cảm lạ lùng hồi thúc ông hét lên với cô: “Xin đừng có động đến bất cứ vật gì.” Nhưng cô đã cầm một con voi màu tím bọc nhung lông. Ông giật lấy nó nhét vào một góc. Margot cười phá lên.

“Cô bé con anh sống trong nhung lụa ở chỗ này đây,” cô nói. Tiếp đó, cô mở cánh cửa kế bên.

“Thế là đủ rồi, Margot,” Albinus nài xin, “chúng ta đã đi quá xa căn sảnh và sẽ không nghe được tiếng cửa ra vào. Như thế thì nguy hiểm chết người đấy.”

Nhưng cô gạt ông ra như một đứa trẻ nghịch ngợm và lướt qua lối đi đến phòng ngủ. Ở đó cô ngồi xuống trước tấm gương (hôm đó các tấm gương có nhiều trọng trách), cầm cái lược sống nạm bạc lên, hít hít cái chai đầy nút bạc.

“Ôi, dừng!” Albinus hét lên.

Cô khéo léo né ông, chạy đến chiếc giường đôi và ngồi xuống mép giường. Cô kéo tất lên như đứa trẻ, bật cái nịt tất kêu đánh tách và thè đầu lưỡi về phía ông.

“... sau đó mình sẽ tự tử,” Albinus nghĩ, bỗng nhiên thấy mất bình tĩnh.

Ông lão đảo đi về phía cô, hai tay dang rộng, nhưng cô nhảy bật qua ông, miệng riu rít hân hoan, và chạy vụt ra khỏi phòng. Ông lao theo cô dù hơi chậm chân. Margot đóng sầm cửa, và trong khi vừa hỗn hển vừa cười cô vặn chìa khóa cửa từ bên ngoài. (Ôi, cái mũ đàn bà to béo khốn khổ đó đã đập và thui và hét đến thế nào!)

“Margot, mở ra ngay,” Albinus nhẹ nhàng nói.

Ông nghe thấy tiếng chân cô nhún nhảy xa dần.

“Mở ra,” ông nhắc lại to hơn.

Im lặng.

“Con nhỏ hồ ly tinh,” ông nghĩ, “tình thế này mới ngu xuẩn làm sao!”

Ông khiếp sợ. Người ông nóng bừng. Ông vốn không có thói quen chạy nhảy quanh các phòng. Ông khổ vì cơn ham muốn không được thỏa mãn. Cô đã bỏ đi thật chưa? Ôi trời, có ai đang đi vòng quanh căn hộ. Ông thử vài chiếc chìa khóa trong túi áo, và rồi không còn giữ được bình tĩnh, ông rung cửa dữ dội.

“Mở ngay ra. Có nghe không hả?”

Tiếng bước chân đến gần hơn. Không phải Margot.

“Chào anh. Có chuyện gì vậy?” một giọng nói ông không ngờ đến cất lên - giọng của Paul! “Anh bị nhốt ở trong à? Tôi mở cửa cho anh nhé?”

Cửa mở ra. Paul trông lo âu. “Chuyện gì xảy ra vậy hả ông anh?” ông hỏi lại và há hốc mồm nhìn chiếc lược nằm trên sàn.

“Ồ, một chuyện dớ dẩn... Lát nữa tôi sẽ kể cho cậu... Hãy uống chút gì đã nhé.”

“Anh làm tôi sốc suýt vỡ tim,” Paul nói. “Tôi không hình dung nổi chuyện kinh khủng gì đã xảy ra. May là tôi ghé qua. Chị Elisabeth nói sẽ về nhà vào khoảng sáu giờ. May là tôi đến sớm. Ai nhốt anh ở trong thế này? Tôi mong rằng không phải là cô hầu nhà anh đã phát điên đấy chứ?”

Albinus đứng quay lưng về phía Paul và bận rộn với cốc rượu brady.

“Cậu không gặp ai trên cầu thang chứ?” ông hỏi, cố giữ giọng rành rọt.

“Tôi đi thang máy,” Paul đáp.

“Thoát rồi,” Albinus nghĩ, tâm trạng ông phần khởi hẳn lại. (Nhưng quên rằng Paul cũng có chìa khóa căn hộ thì đúng là ngu xuẩn đến nguy hiểm.)

“Cậu có tin được không,” ông vừa nói vừa nhấp một ngụm brandy, “một tên trộm đã đột nhập vào nhà. Dĩ nhiên cậu đừng kể với Elisabeth nhé. Tôi đoán chừng hẳn nghĩ không có ai ở nhà. Tự nhiên tôi nghe thấy tiếng cửa ra vào bất thường. Tôi ra khỏi phòng làm việc để xem cái gì kêu lách cách vậy - thì kìa một gã đàn ông đang lén vào phòng ngủ. Tôi đi theo cố tóm cổ hắn, nhưng hắn kiêu như đã chuôi ra rồi nhốt tôi vào trong phòng. Tiếc là hắn thoát mất. Tôi nghĩ có thể cậu đã trông thấy hắn.”

“Anh đùa đấy à,” Paul nói với giọng thất kinh.

“Không, tôi không hề đùa. Tôi đang ở trong phòng làm việc thì nghe thấy cửa ra vào kêu lách cách. Nên tôi đi xem có chuyện gì và...”

“Nhưng có thể hắn đã ăn cắp thứ gì đó, ta hãy kiểm tra xem. Và phải báo cảnh sát nữa.”

“Ồ, hắn không có đủ thời gian đâu.” Albinus nói, “chuyện đó diễn ra trong vài giây, tôi làm hắn sợ chuồn mất.”

“Trông hắn ta thế nào?”

“Ồ, một gã đàn ông đội mũ lưỡi trai. To lớn, trông rất khỏe.”

“Hắn đã có thể làm anh bị thương! Việc này thật bức mình. Chúng ta cùng xem xét xung quanh đi nào.”

Họ đi một vòng qua các phòng. Kiểm tra các ổ khóa. Mọi thứ đều ở nguyên chỗ cũ. Chỉ đến khi kiểm tra gần xong, lúc họ đi qua thư viện, một nỗi khiếp sợ bỗng nhói trong tim Albinus: trong phòng đó, ở một góc giữa mấy giá sách, ngay đằng sau cái tủ sách xoay, hiện ra mép một chiếc váy màu đỏ. Nhờ một phép thần nào đó Paul lại không nhìn thấy nó, dù ông sục sạo rất cẩn trọng. Ở phòng kế bên có một bộ sưu tập tiểu họa và ông giở mắt nhìn vào mặt kính nằm nghiêng.

“Thế là đủ rồi, Paul à,” Albinus vội vã nói. “Không cần thiết phải kiểm tra hơn nữa. Rõ ràng là hắn không lấy đi thứ gì.”

“Trông anh run rẩy quá,” Paul thốt lên khi họ quay lại phòng làm việc. “Ông anh tội nghiệp của tôi! Anh à, anh phải thay khóa cửa đi hay là phải luôn cài then. Thế còn cảnh sát? Anh có muốn tôi...”

“Suyt,” Albinus rít lên.

Những tiếng nói chuyện đến gần và Elisabeth đi vào, theo sau là Irma, cô bảo mẫu và một người bạn của con bé - một đứa trẻ béo tròn có khả năng làm nhiều trò huyền ảo âm ỉ dù có bộ dạng nhút nhát lì lợm. Albinus thấy mọi thứ như một cơn ác mộng. Sự có mặt của Margot trong căn nhà thật kinh khủng, quá sức chịu đựng... Cô hầu trở về mang theo mấy cuốn sách - cô không tìm ra địa chỉ, chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả! Cơn ác mộng càng hãi hùng hơn. Ông đề xuất tối đó đi xem hát, nhưng Elisabeth nói bà bị mệt. Trong bữa tối ông căng tai tập trung nghe những tiếng sột soạt khả nghi, đến độ không để ý mình đang ăn gì (đó là món bò lạnh với dưa chua). Paul vẫn tiếp tục ngó nghiêng, ho húm hắng, hay âm ừ - giá mà cái tên ngốc nhiều chuyện này cứ ngồi yên đó chứ không đi dò xét xung quanh, Albinus thầm nghĩ. Nhưng một điều khủng khiếp khác có thể đến: bọn trẻ có thể chạy chơi khắp các phòng, nhưng ông không dám đi khóa phòng thư viện lại; làm thế có thể dẫn đến những rắc rối không lường được. Ông Chúa, đứa bạn nhỏ của Irma nhanh chóng ra về, còn Irma bị tổng vào giường. Nhưng tâm trạng căng thẳng vẫn còn. Ông cảm thấy như tất cả họ - Elisabeth, Paul, người hầu và chính ông - đang tỏa đi khắp các phòng, trong khi đáng ra cứ phải tụm lại nguyên một chỗ, để Margot có cơ hội lên ra ngoài nếu cô thật sự muốn thế.

Cuối cùng, lúc khoảng mười một giờ Paul ra về. Như thường lệ, Frieda cài then cửa. Vậy là bây giờ Margot không thể thoát ra được nữa rồi!

“Anh buồn ngủ díp mắt đây này!” Albinus nói với vợ và bồng chồn ngáp, rồi không thể ngừng ngáp được nữa. Họ lên giường. Căn nhà hoàn toàn im ắng, Elisabeth sắp sửa tắt đèn.

“Em ngủ đi,” ông nói. “Chắc anh sẽ ra ngoài đọc một chút.”

Bà mỉm cười ngái ngủ, không hề để ý đến sự mâu thuẫn của ông. “Khi anh trở lại thì đừng làm em tỉnh giấc nhé,” bà lầm rầm nói.

Mọi thứ yên ắng đến bất thường. Sự yên tĩnh dường như dâng lên, dâng lên mãi để rồi sẽ bất ngờ đầy tràn ra và vỡ ra thành tiếng cười. Sau khi trườn ra khỏi giường, trong bộ đồ ngủ ông lê đôi dép trong nhà bằng nỉ dọc hành lang, không gây một tiếng động nào. Lạ thật: mọi nỗi kinh hoàng bỗng biến mất. Cơn ác mộng tan thành cảm giác ngọt ngào sắc bén: cảm giác tự do tuyệt đối, nét đặc trưng của các giấc mơ tội lỗi.

Albinus mở cổ áo ngủ trong khi rón rén đi quanh. Toàn thân ông run rẩy. “Chỉ một giây nữa thôi, một giây nữa thôi cô nàng sẽ thuộc về mình,” ông nghĩ. Ông nhẹ nhàng mở cửa thư viện và bật ngọn đèn được nhẹ nhàng che đậy.

“Margot, cô nàng bé nhỏ mê hoặc của anh,” giọng ông trầm thì xúc động như phát sốt.

Nhưng đó chỉ là chiếc gối lụa màu đỏ mà vài ngày trước chính ông mang vào đây, để quỳ lên khi tra cứu bộ Lịch sử Nghệ thuật của Nennenmacher gồm mười tập in khổ bỏ túi.

7. Chương 7

Margot bảo với bà chủ nhà rằng cô sẽ sớm chuyển đi. Mọi chuyện diễn ra thật hoàn hảo. Khi ở trong căn hộ của ông, cô đã nhận ra sự giàu có của kẻ si tình là đúng thực. Hơn nữa, xét qua bức ảnh trên bàn ngủ, vợ ông hoàn toàn không như cô đã tưởng tượng, kiểu một bà to béo oai vệ với nét mặt dữ tợn đàng đàng sắt khí và bàn tay sắt; trái lại, bà ta xem chừng kín đáo, thuộc típ người dễ dàng bị loại khỏi vòng chiến mà không cần mấy công sức.

Và cô lại khá thích Albinus: ông là người hào hoa, ăn mặc chỉnh tề chải chuốt, thoáng mùi bột phấn rôm và thuốc lá sang. Dĩ nhiên, cô không thể hy vọng cô lại được sự ngây ngất của mối tình đầu. Và cô cũng không cho phép mình nghĩ về Miller, về gò má hồng màu trắng đục, về mái tóc đen bù xù và đôi bàn tay dài khéo léo của anh ta.

Albinus có thể vỗ về làm hạ cơn sốt của cô, như chiếc lá mã đề mát lịm làm dịu cơn đau khi đắp lên vết sưng. Ngoài ra, còn có điều gì hơn thế nữa. Ông không những khá giả mà còn thuộc tầng lớp dễ tiếp cận sân khấu và điện ảnh. Cô vẫn thường đứng sau cánh cửa phòng khóa trái mà tạo đủ các kiểu mặt tuyệt hảo cho khán giả là chiếc tủ gương, hay là biểu diễn giật lùi trước một nông súng tượng tượng. Và cô tự thấy dường như mình có điệu làm duyên và nụ cười khinh bạc không kém bất kỳ một minh tinh điện ảnh nào.

Sau khi khổ công tìm kiếm kỹ lưỡng, cô thuê được một căn hộ nhiều phòng khá đẹp trong một khu phố rất sang. Albinus bực bội vì chuyện cô ghé thăm lần trước đến độ cô thấy thương ông và không gây khó dễ mỗi khi ông nhét vào túi cô tập tiền dày cộm trong lúc dạo chơi buổi chiều nữa. Hơn nữa, cô còn để ông hôn trong chỗ khuất của hiên nhà. Ngọn lửa của nụ hôn này chảy quanh ông như vàng hào quang nhiều màu sắc đến tận khi ông về tới nhà. Ông không thể đặt nó xuống trong sảnh như đặt chiếc mũ nỉ đen, và khi đi vào phòng ngủ ông nghĩ bụng vợ mình chắc phải nhìn thấy vòng sáng đó.

Nhưng Elisabeth, một phụ nữ điềm tĩnh ở tuổi ba mươi lăm, không bao giờ nghi ngờ chồng có thể lừa dối mình. Bà biết ông có vài cuộc phiêu lưu tình ái trước khi họ cưới nhau, và chính bà vẫn nhớ mình khi bé từng thăm yêu một diễn viên lớn tuổi hay đến thăm cha bà và làm vui nhộn không khí bữa ăn sáng bằng trò bắt chước tuyệt hay các âm thanh trong sân trại. Bà từng nghe nói và cũng đọc được rằng các cặp vợ chồng không ngừng lừa dối nhau: thực vậy, ngoại tình là chủ đề trọng tâm của những lời ong tiếng ve, ngoại tình là chủ đề trọng tâm của những lời ong tiếng ve, của thơ ca, của những chuyện hài hước và của các vở opera nổi tiếng. Tuy vậy, bà vẫn giữ niềm tin đơn giản và kiên định rằng cuộc hôn nhân của ông bà là một sự kết nối rất đặc biệt, quý giá, sang trọng, không thể bị rạn vỡ.

Những buổi tối chồng bà vắng nhà, với lý do đi gặp các họa sĩ quan tâm đến ý tưởng điện ảnh của ông, cũng không hề làm bà mấy may nghi ngờ. Thái độ cầu kỳ và bốn chồn của ông được bà quy cho thời tiết lạ lùng của tháng. Năm năm đó: vừa mới nóng đây thôi thì đã trút xuống những trận mưa giá buốt, kèm theo những hạt đá nảy trên bề mặt cửa sổ như những quả bóng tennis nhỏ xíu.

Một hôm bà lơ đãng hỏi: “Chúng mình đi du lịch ở đâu đó đi? Tyrol? Hay là Rome nhé?”

“Em thích thì cứ đi,” Albinus đáp. “Anh còn một đồng việc phải làm, em yêu à.”

“Vâng, đó là em nghĩ vậy thôi,” bà trả lời và sau đó đi chơi sở thú với Irma để xem chú voi sơ sinh. Hóa ra chú voi này gần như không có vòi mà có một dải lông ngắn dựng đứng dọc sống lưng.

Còn với Paul, tình thế lại khác. Chuyện cửa bị khóa để lại trong ông cảm giác bất an lạ lùng, Albinus chẳng những không báo cảnh sát mà còn bực mình khi ông nhắc đến chuyện ấy. Vì thế ông không thể không nghiền ngẫm về sự việc đó. Ông cố nhớ xem lúc bước vào tòa nhà rồi đi về phía thang máy thì có thể ông đã thấy nhân vật khả nghi nào đó chẳng. Ông tự cho mình là người quan sát giỏi, chẳng hạn như ông nhớ lúc đi qua thì có con mèo nhảy lên, rồi nó trườn qua giữa mấy song sắt hàng rào quanh vườn, và một cô

nữ sinh mặc váy đỏ được ông giữ cửa cho, tiếng cười và giọng hát từ chiếc đài vẫn bật như mọi khi trong phòng thường trực. Ủ, tên trộm chắc hẳn chạy xuống lúc ông đang ở trong thang máy. Nhưng điều gì làm ông cảm thấy bức bối thế này đây?

Hạnh phúc hôn nhân của chị mình rất thiêng liêng đối với ông. Một vài ngày sau, khi ông được nối điện thoại đến Albinus giữa lúc ông anh rể còn đang nói chuyện với người khác, ông nghe lầm được vài từ (nghe trộm: lại vẫn là cái thủ thuật cổ điển của định mệnh) và suýt nuốt chứng que diêm đang dùng để xỉa răng.

“Đừng hỏi anh, cứ mua cái gì em thích.”

“Nhưng anh không thấy sao, Albert...” một giọng nữ thô lậu đồng đánh nói.

Ông rung mình đập điện thoại xuống như vừa sơ xuất tóm phải một con rắn.

Tối đó, lúc ngồi với chị gái và anh rể, ông không thể nghĩ ra điều gì để nói. Ông chỉ ngồi đó, lúng túng và nhấp nhồm, sốt ruột xoa cằm, vắt cặp chân mập mạp sang bên này rồi sang bên kia, nhìn đồng hồ của mình rồi lại nhét cái vật vô cảm không kim đó vào túi áo gi lê. Ông thuộc loại người nhạy cảm, đỏ mặt xấu hổ kể cả khi người khác làm điều luống cuống.

Cổ thể nào người mà Paul yêu mến và kính trọng này lại đang lừa dối chị của ông? “Không, không thể, không đúng như thế, một sự hiểu nhầm ngu ngốc nào đó thôi,” ông không ngừng tự nhủ thầm như vậy khi liếc sang Albinus đang đọc sách với vẻ mặt điềm tĩnh, thỉnh thoảng ho húng hắng và cẩn thận rọc những trang sách bằng con dao cắt giấy màu ngà... “Không thể như thế được! Cái cửa phòng bị khóa đã găm vào đầu mình ý nghĩ này. Những lời mình nghe thấy chắc chắn có cách giải thích nào đó đường đường chính chính. Ai lại có thể lừa dối Elisabeth được?”

Còn bà thì đang cuộn mình ở góc xô pha, thuật lại chậm rãi và tỉ mỉ nội dung vở kịch vừa xem. Đôi mắt nhạt màu của bà với những vết tàn nhang mờ phía dưới trông ngay thẳng như mắt của mẹ bà vậy, và cái mũi không đánh phấn bóng lên một cách tội nghiệp. Paul gật đầu mỉm cười. Nếu bà đang nói tiếng Nga đi chẳng nữa thì có lẽ với ông cũng không khác. Rồi bỗng nhiên, chỉ trong một tích tắc, ông bắt được ánh mắt Albinus nhìn ông qua cuốn sách trên tay.

8. Chương 8

Trong suốt thời gian đó, sau khi thuê được căn hộ, Margot tiến hành mua một số vật dụng trong nhà, bắt đầu bằng một chiếc tủ lạnh. Tuy trả tiền hậu hĩ, thậm chí với một cảm giác hài lòng nhất định, song Albinus đang tiêu tiền một cách mù quáng, bởi ông không những chưa hề đến xem căn hộ mà còn không biết cả địa chỉ. Cô nói rằng chỉ khi nào mọi thứ hoàn tất ông đến xem nhà thì mới thật là thú vị.

Một tuần trôi qua. Ông nghĩ cô sẽ gọi cho ông vào thứ Bảy. Ông canh điện thoại suốt cả ngày. Nhưng nó chỉ nhấp nháy và câm lặng. Đến thứ Hai thì ông cho rằng cô đã lừa ông - cô đã bỏ đi vĩnh viễn. Buổi tối đó Paul đến chơi. Những cuộc viếng thăm này giờ trở thành sự dày dạn cho cả hai. Tội tệ hơn nữa là Elisabeth không có nhà. Paul ngồi đối diện Albinus trong phòng làm việc, hút thuốc và ngắm nghía đầu điều xì gà. Gần đây ông thậm chí gây hấn. “Cậu ta biết hết mọi chuyện rồi,” Albinus rầu rĩ nghĩ. “Ủ, thì sao nào, nếu cậu ta biết? Cậu ta cũng là đàn ông, cậu ta chắc chắn phải hiểu chứ.”

Bé Irma lon ton chạy vào, thế là khuôn mặt Paul bừng sáng. Ông bế cô bé vào lòng và thốt lên ừ ừ khe khẽ tức cười khi cô thọc ngón tay nhỏ xíu vào bụng ông để ngồi cho thoải mái.

Rồi Elisabeth quay về nhà sau bữa tiệc trà chơi bài bridge ở nhà ai đấy. Ý nghĩ về bữa ăn và buổi tối dài lê thê sau đó bỗng dường như là điều ngoài sức chịu đựng của Albinus. Ông thông báo sẽ không ăn tối ở nhà; vợ ông hiền hậu hỏi sao ông không nói sớm hơn.

Ông chỉ có một mong muốn duy nhất: tìm cho ra Margot ngay lập tức, bằng mọi giá. Định mệnh đã hứa hẹn với ông nhiều đến thế thì bây giờ không có quyền lừa gạt ông. Ông tuyệt vọng đến độ quyết định một bước thật táo bạo. Ông biết địa chỉ căn phòng cũ của cô, và ông biết cô sống đó với bà dì. Thế là ông đi

tới đó. Lúc đi qua khoảnh sân sau, ông thấy qua cửa sổ tầng trệt một cô hầu đang trải ga giường, liền hỏi thăm cô.

“Cô Peters?” cô ta nhắc lại, tay vẫn cầm chiếc gối cô vừa đấm cho phẳng: “Ồ, tôi nghĩ là cô ấy đã chuyển đi. Nhưng ông nên tự đi tìm xem. Tầng thứ năm. Cửa bên trái.”

Một người đàn bà nhếch nhác với cặp mắt đỏ ngầu mở hé cánh cửa mà không tháo dây xích cài cửa, rồi hỏi ông muốn gì.

“Tôi muốn biết địa chỉ mới của cô Peters. Cô ấy từng sống ở đây với một người dì.”

“Ồ, thế à?” bà ta hỏi với vẻ quan tâm đột ngột, và giờ thì bà tháo dây xích cài cửa. Bà dẫn ông vào một phòng khách bé tí, ở đó mọi đồ vật chỉ cần bị chạm nhẹ đến là rung lên và kêu lách cách. Trên một tấm vải sơn có những vết nâu bẩn hình tròn đặt một đĩa khoai tây nghiền, một túi giấy méo mó đựng muối và ba chai bia rỗng. Với nụ cười bí ẩn, bà ta mời ông ngồi xuống.

“Kể cả nếu tôi là bà dì của cô nàng,” bà nháy mắt nói, “có lẽ tôi cũng không biết địa chỉ của cô ta đâu. Mà không,” bà dữ tợn nói thêm, “cô ta chẳng có bà dì nào sất.”

“Say rồi,” Albinus mệt mỏi nghĩ. “Nghe đây,” ông nói, “bà có thể nói cho tôi biết cô ta đi đâu không?”

“Cô ta thuê một phòng của tôi,” người đàn bà vừa trầm ngâm nói vừa chua chát nghĩ về sự vô ơn của Margot khi cô giấu không cho bà biết về người bạn giàu có này lẫn chỗ ở mới của mình, dù cái địa chỉ ấy thì đánh hơi ra cũng không khó lắm.

“Tôi phải làm gì bây giờ?” Albinus kêu lên. “Bà có thể gợi ý cho tôi làm gì được không?”

Đúng là đồ vô ơn đến đáng buồn. Bà đã giúp cô ta nhiều như thế; bây giờ bà cũng không biết kể ra thì sẽ giúp cho Margot hay là ngược lại (bà ưa khả năng sau hơn), nhưng người đàn ông to lớn mắt xanh đang bồn chồn này trông bất hạnh đến độ bà thở dài một tiếng rồi nói cho ông điều ông muốn biết.

“Ngày xưa tôi cũng được nhiều người theo đuổi,” bà lâm râm nói và gật gật đầu khi dẫn ông ra. “Họ theo đuổi thật mà.”

Lúc đó là bảy giờ rưỡi. Phố đã lên đèn, và ánh sáng nóng dịu màu da cam trông tuyệt đẹp trong ánh hoàng hôn nhạt. Bầu trời vẫn còn khá xanh với một đám mây màu cam ánh hồng lẻ loi phía xa, và toàn bộ vẻ hài hòa chập chờn giữa ánh đèn và ánh hoàng hôn này làm Albinus chóng mặt.

“Một giây nữa thôi mình sẽ ở trên thiên đường,” ông nghĩ khi ngồi trong chiếc taxi lao nhanh trên lớp nhựa đường kêu rìn rít.

Trước ngôi nhà lớn bằng gạch nơi cô sống hiện giờ có trồng ba cây bạch dương cao vút. Một tấm biển bằng đồng mới tinh khắc tên cô gắn trên cửa căn hộ. Một người đàn bà to lớn với hai cánh tay như hai tảng thịt sống ra mở cửa cho ông. “Đã có đầu bếp rồi,” ông trù mếu nghĩ. “Vào đi,” đầu bếp nói rồi trở lại phía trong. Ông vuốt mượt mái tóc thưa của mình xuống rồi bước vào.

Margot trong bộ đồ kimono đang nằm trên chiếc xô pha gấm ghiếc bọc vải hoa sắc sỡ, hai tay vắt chéo sau đầu. Trên bụng cô đặt hờ hững một cuốn sách đang mở, bìa quay lên trên.

“Anh nhanh đấy,” cô nói, uể oải chìa tay ra.

“Chà, em không có vẻ ngạc nhiên khi thấy anh,” ông dịu dàng thì thầm. “Em thử đoán xem anh tìm ra địa chỉ của em thế nào đi.”

“Thì em đã gửi địa chỉ cho anh mà,” cô vừa thở dài đáp vừa nhún cả hai vai lần nữa.

“Khá là buồn cười,” Albinus nói tiếp mà không để tâm đến lời cô, ông ngấu nghiến nhìn đôi môi tô son mà chỉ một giây nữa thôi... “Khá là buồn cười, nhất là chuyện em lừa anh về cái bà dì tưởng tượng của em.”

“Tại sao anh lại đến đây?” Margot tra hỏi, bỗng nhiên nổi giận. “Em đã viết cho anh địa chỉ của em ở góc trên bên phải, rất rõ ràng rồi mà.”

“Góc trên? Rõ ràng?” Albinus thắc mắc, nhăn mặt bối rối. “Em đang nói về chuyện quái quỷ gì thế?”

Cô đóng sập sách lại và ngồi nhõm dậy trên xô pha.

“Anh chắc đã nhận được thư của em rồi chứ?”

“Thư nào?” Albinus hỏi rồi bất chợt lấy tay che miệng, hai mắt mở thao láo.

“Em gửi thư cho anh sáng nay,” cô vừa nói vừa nằm lại xuống ghế và tò mò nhìn ông chăm chăm. “Em đoán đến tối nay sẽ nhận được thư và đi gặp em ngay.”

“Em không làm thế thật chứ!” Albinus hét lên.

“Dĩ nhiên là em làm thế thật. Và em có thể nói chính xác cho anh nghe những gì em đã viết: ‘Anh Albert yêu quý, tổ ấm nhỏ xinh đã sẵn sàng, và con chim non đang ngóng chờ anh. Chỉ cần anh đừng ôm em quá chặt, nếu không anh sẽ làm đau con búp bê nhỏ của anh chao đảo hơn bao giờ hết.’ Đại loại chỉ có thế thôi.”

“Margot,” ông lạc giọng thăm thẳm, “Margot, em đã làm cái gì vậy? Anh ra khỏi nhà trước khi có thể nhận được thư. Ông đưa thư... ông ấy chỉ mang thư đến vào tám giờ kém mười lăm. Mà bây giờ là...”

“Ồ, đó không phải là lỗi của em,” cô nói. “Nói thật là anh khó chiều đấy. Thư ngọt ngào thế cơ mà.”

Cô nhún vai, cầm cuốn sách lên và quay lưng lại ông. Trang bên phải có một bức ảnh đặc tả Greta Garbo.

Albinus thấy mình đang nghĩ: “Thật kỳ lạ làm sao. Thảm họa đang diễn ra, vậy mà người ta vẫn có thể để ý đến một bức ảnh.” Tám giờ kém hai mươi. Margot nằm đó, thân hình cô uốn cong bất động, như một chú thằn lằn.

“Em vừa làm đổ vỡ...” ông bắt đầu gào lên hết sức, nhưng không nói hết câu. Ông chạy ra ngoài, vội vã lao xuống cầu thang, nhảy lên một chiếc taxi, và trong khi ngồi trên mép ghế, người vươn về phía trước (như thể làm vậy sẽ giúp ông đi thêm được mười phân), ông nhìn chăm chăm vào lưng người tài xế và tấm lưng đó mới tuyệt vọng làm sao.

Ông đến nơi, ông nhảy ra khỏi xe, ông trả tiền như trong phim - quăng một đồng tiền ra mà không cần xem. Qua hàng rào khu vườn ông nhìn thấy dáng người quen thuộc của ông đưa thư gầy gò chân vòng kiềng. Ông ta đang nói chuyện với người thường trực lùn mập.

“Có thư cho tôi không?” Albinus hổn hển hỏi.

“Tôi vừa mới phát thư xong, thưa ông,” ông đưa thư đáp với nụ cười toe toét thân thiện.

Albinus nhìn lên. Các ô cửa sổ căn hộ của ông được thấp sáng trưng - tất cả cửa sổ - một điều bất thường. Bằng một nỗ lực phi thường ông đi vào tòa nhà và bắt đầu đi lên cầu thang. Ông lên đến đỉnh cầu thang thứ nhất rồi thứ hai... “Hãy cho anh giải thích... Một nghệ sĩ trẻ đang cần được giúp đỡ... Đầu óc cô ta không bình thường, viết thư tình cho người lạ...” Thật ngớ ngẩn - cuộc chơi này đã kết thúc rồi!

Trước khi đến được cửa, ông bỗng xoay người lao xuống cầu thang. Một chú mèo băng qua lối đi trong vườn và lẹ làng trườn qua song sắt.

Mười phút sau ông trở lại căn phòng nơi ông vừa mới hân hoan bước vào cách đó không lâu. Margot vẫn đang uốn người nằm trên xô pha trong tư thế cũ, như một chú thằn lằn lười biếng. Cuốn sách vẫn mở ở trang đó. Albinus ngồi xuống cách cô một khoảng ngắn và bắt đầu bẻ ngón tay.

“Đừng làm thế,” Margot nói mà không hề ngẩng lên.

Ông ngừng bẻ tay, rồi lại nhanh chóng làm tiếp.

“Hừm, thế thư đã đến chưa?”

“Ồi, Margot,” ông nói và hắng giọng vài lần. “Quá muộn, quá muộn rồi,” ông như rít lên bằng một giọng nghe là lạ.

Ông đứng lên, đi đi lại lại quanh phòng, xì mũi và ngồi lại xuống ghế.

“Cô ấy đọc mọi thư từ của anh,” ông nói, đắm đắm nhìn xuyên qua lớp hơi ẩm ở mũi giày mình và cố gắn nó cho khớp vào giữa họa tiết run rẩy của tấm thảm.

“Hừ, anh phải cấm bà ta làm việc đó chứ.”

“Margot, em không hiểu... Cô ấy vẫn thường làm thế - đó là một thói quen, một niềm vui. Cô ấy đôi khi còn dễ thất lạc thư, trước cả khi anh đọc. Có đủ mọi loại thư buồn cười. Sao em có thể làm chuyện đó được? Anh không hình dung nổi cô ấy sẽ làm gì bây giờ. Giá mà có phép thần, chỉ một lần này thôi... có thể cô ấy bận việc khác... có thể... Ôi không không!”

“Hừm, anh phải cẩn thận đừng để bị trông thấy khi bà ta đến đây. Em sẽ tiếp bà ấy một mình, trong sảnh.”

“Ai cơ? Bao giờ?” ông hỏi và lơ mờ nhớ lại nụ phù thủy say khướt ông từng gặp, cách đây nhiều năm.

“Bao giờ á? Em nghĩ là bất cứ lúc nào. Bà ấy có địa chỉ của em rồi, phải không nào?”

Albinus vẫn chưa thể hiểu được.

“Ồ, ý em là vậy,” cuối cùng ông lầm rầm. “Em mới ngốc làm sao. Margot! Hãy tin anh rằng bất kể thế nào chuyện đó cũng không thể xảy ra. Chuyện gì cũng được... nhưng không thể làm chuyện đó.”

“Thế thì càng tốt,” Margot nghĩ, và bỗng nhiên cô cảm thấy cực kỳ phấn chấn. Khi gửi thư đi, cô đã hình dung một hậu quả nhỏ hơn thế nhiều: kiểu như ông không chịu đưa thư cho bà ta xem, vợ ông điên lên, giậm chân, nổi cơn tam bành. Như thế mỗi nghi ngờ bắt đầu được khơi lên và đoạn đường tiếp theo sẽ thuận lợi hơn. Nhưng bây giờ thì sự may mắn đã giúp cô và con đường tức thì rộng mở. Cô để cuốn sách trượt xuống sàn và mỉm cười khi nhìn bộ mặt nhăn nhó chán nản của ông. Đã đến lúc hành động, cô nghĩ bụng.

Margot vươn người, nhận thấy một cảm giác râm ran khoan khoái trong cơ thể mảnh mai của mình, rồi cô đắm chiêu nhìn lên trần nhà mà nói: “Anh đến đây nào.”

Ông đến, ngồi xuống mép xô pha và thoải chí lắc đầu.

“Hôn em đi,” cô nói, mắt nhắm lại. “Em sẽ làm cho anh khuây khỏa.”

9. Chương 9

Tây Berlin, một sáng tháng Năm. Những người đội mũ lưỡi trai trắng đang quét dọn đường phố. Kẻ nào đã vứt những đôi giày da bóng cũ trong rãnh nước đây? Chim sẻ ríu rít trên đám dây thường xuân. Một chiếc xe tải chạy điện chở sữa đang lăn êm mượt như kem trên bốn chiếc bánh căng tròn. Mặt trời chói chang chiếu vào ô cửa kính tầng thượng trên vòm mái nghiêng lớp ngói màu xanh lá cây. Bầu không khí tươi mới trong trẻo hãy còn chưa quen với tiếng còi xe ở xa; nó nhẹ nhàng thấm lấy mọi âm thanh và mang chúng đi như những vật quý giá dễ vỡ. Trong khu vườn trước nhà những cây đinh hương Ba Tư đang nở hoa. Bất kể hơi lạnh buổi sớm, đàn bướm trắng đã dập dờn bay quanh như ở một khu vườn quê. Tất cả mọi thứ đó vây lấy Albinus lúc ông bước ra khỏi ngôi nhà đã ở lại đêm trước.

Ông cảm thấy một nỗi bất an âm ỉ. Ông đói bụng, ông chưa cạo râu hay tắm rửa; chiếc sơ mi mặc từ hôm qua chạm vào da làm ông cáu tiết. Ông cảm thấy hoàn toàn kiệt sức - và chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả. Đêm qua là đêm ông hằng mơ ước suốt bao năm. Cái cách cô khép hai xương bả vai và kêu rừ rừ khi ông lần đầu hôn tấm lưng mịn như tơ của cô cho ông biết rằng ông sẽ đạt được điều ông mong muốn, và điều ông mong muốn không phải là cơn ớn lạnh của sự trong trắng. Cũng như trong trí tưởng tượng điên rồ nhất của ông, mọi thứ đều được phép; tình yêu đoan trang, giới hạn tiết hạnh, điều ít quen thuộc trong thế giới tự do mới mẻ này như những con gấu trắng ở Honolulu.

Sự lơ lơ của cô tự nhiên như thể cô vẫn có thói quen chạy dọc bãi biển trong những giấc mơ của ông. Có nét gì đó kỳ tài đến mê mẩn trong cách cô làm chuyện chăn gối. Và sau đó cô sẽ chuồn mất, đi lại tung tăng quanh phòng, lắc cặp hông thiếu nữ của mình và nhấm nháp miếng bánh mì khô còn lại sau bữa tối.

Cô rơi vào giấc ngủ khá bất chợt, cứ như cô dừng lại giữa một câu nói, lúc ánh đèn điện bắt đầu nhuộm thành màu vàng của phòng giam tử tù và ô cửa sổ thành màu xanh ma quái. Ông đi vào nhà tắm, nhưng chỉ làm chảy ra được từ vòi vài giọt nước màu gỉ sắt. Ông thở dài, dùng hai ngón tay cấp một miếng bọt biển bị bỏ quên ra khỏi bồn tắm, rón rén thả nó xuống, kiểm tra miếng xà phòng màu hồng trơn tuột mà nghĩ đến việc phải dạy Margot về quy tắc vệ sinh. Ông mặc quần áo trong khi hai hàm răng va lập cập, rồi ông kéo chăn lông phủ lên người Margot đang ngủ ngon lành, hôn mái tóc sẫm màu rồi bù ảm nóng của cô, để lại trên bàn một lá thư ngắn viết bằng bút chì và nhẹ nhàng bước ra ngoài.

Bây giờ đây, khi dạo bước dưới ánh nắng mặt trời êm dịu, ông nhận ra giờ đèn tối sắp đến. Khi thấy lại tòa nhà nơi ông sống bao năm với Elisabeth, khi đi lên bằng chiếc thang máy mà tám năm trước từng chở cô y tá bế đứa con gái ông, cùng với vợ ông, thật nhột nhạt nhưng hạnh phúc, và khi đứng trước cánh cửa nơi cái tên uyên bác của ông khoan thai phát ra ánh sáng lập lòe, Albinus gần như đã quyết sẽ không lặp lại chuyện đêm trước, giá như có một phép thần xảy ra. Ông tin chắc rằng nếu Elisabeth chưa đọc lá thư đó thì ông có thể bằng cách nào đó giải thích được việc vắng nhà - ông có thể nói rằng ông thử hút chơi thuốc phiện ở nhà ông họa sĩ Nhật vốn từng đến ăn tối với họ - lời giải thích này nghe hoàn toàn hợp lý.

Nhưng giờ đây ông phải mở cánh cửa này ra, phải bước vào và phải nhìn thấy... Ông sẽ thấy gì đây?... Hay có lẽ tốt nhất là không nên vào - cứ để nguyên mọi thứ như thế, rồi bỏ trốn, biến đi luôn?

Bỗng nhiên ông nhớ lại hồi Thế chiến, ông cố bắt mình không cúi lưng quá thấp khi rời khỏi chỗ nấp.

Ông bất động đứng trong sảnh, lắng nghe. Không một tiếng động. Bình thường vào giờ này buổi sớm, căn hộ tràn ngập âm thanh: ở đâu đó phải có tiếng nước chảy, tiếng cô bảo mẫu lớn giọng với Irma, tiếng cô hầu làm bát đĩa kêu lanh canh trong phòng ăn... Không một tiếng động nào! Chiếc ô của Elisabeth dựng ở góc nhà. Ông cố tìm thấy từ đó đôi chút an ủi. Chính ngay lúc này, khi ông vẫn đang đứng ở đó, cô hầu Frieda không đeo tạp dề xuất hiện từ hành lang, chăm chăm nhìn ông rồi thì thầm nói:

“Ôi, thưa ông, cả nhà bỏ đi tối qua rồi.”

“Đi đâu?” Albinus hỏi mà không nhìn cô ta.

Cô ta kể cho ông mọi chuyện. Cô nói nhanh và to hơn bình thường. Rồi cô òa khóc nức nở khi đỡ lấy mũ và ba toong của ông.

“Ông uống chút cà phê chứ?” cô rên rỉ.

Sự bữa bộn trong phòng ngủ tự nó kể ra câu chuyện. Chiếc váy dạ hội của vợ ông nằm trên giường. Một ngăn tủ com mốt bị kéo mở toang. Bức chân dung nhỏ của ông bố vợ quá cố biến mất khỏi chiếc bàn. Góc tắm tắm bị lật lên. Albinus lật nó xuống lại rồi lặng lẽ đi vào phòng làm việc. Vài lá thư đã mở nằm trên bàn. À, nó đây rồi - nét chữ mới trẻ con làm sao! Sai chính tả, là sai chính tả! Thư của nhà Dreyer mời ăn trưa. Chu đáo thật. Một lá thư ngắn của Rex. Hóa đơn của nha sĩ. Tuyệt vời.

Hai giờ sau Paul xuất hiện. Minh thấy cậu ta râu cạo vụng về. Trên gò má căng nín của Paul có miếng băng đen dán chéo.

“Tôi đến lấy đồ đạc,” ông nói lúc đi ngang qua.

Albinus vừa đi theo Paul vừa rung những đồng xu trong túi quần kêu leng keng và lặng lẽ quan sát, trong khi Paul cùng Frieda hối hả xếp đồ vào rương, cứ như họ đang vội vã để bắt kịp tàu.

“Đừng quên cái ô,” Albinus lơ đãng nói.

Rồi ông lại đi theo họ và việc xếp đồ được lặp lại trong phòng trẻ. Trong phòng của cô bảo mẫu, một cái va li nằm đó sẵn sàng. Họ mang cả nó đi.

“Paul, cho tôi nói một câu thôi,” Albinus lầm rầm, và ông hắng giọng rồi đi vào phòng làm việc. Paul bước theo và đứng cạnh cửa sổ.

“Đúng là một bi kịch,” Albinus nói.

“Hãy để tôi nói với anh một điều,” cuối cùng Paul thét lên, trong khi vẫn nhìn chăm chăm qua cửa sổ. “Nếu chị Elisabeth sống qua được cú sốc này thì đó là may mắn quá chừng đấy. Chị ấy...”

Paul ngừng nói. Cái hình chữ thập trên má ông giàn giụa chạy lên chạy xuống.

“Chị ấy như một xác chết, đúng như thế. Anh đã... Anh là... Anh quả thực là một tên vô lại, thừa anh, hoàn toàn vô lại.”

“Cậu có hơi khiếm nhã không đấy?” Albinus vừa hỏi vừa cố mỉm cười.

“Thật kinh khủng!” Paul hét lên, giờ mới nhìn vào ông anh rể lần đầu. “Anh kiếm được cô ta ở đâu? Làm sao con điếm đó lại dám viết thư cho anh?”

“Từ từ, từ từ nào,” Albinus nói và liếm môi.

“Tôi sẽ cho anh ăn đòn. Tôi thề đấy!” Paul hét còn to hơn nữa.

“Hãy nhớ là Frieda có thể nghe rõ từng từ đấy,” Albinus thì thầm.

“Anh có trả lời tôi không?” Paul cố nắm lấy ve áo khoác của ông, nhưng Albinus đập vào tay Paul và nở một nụ cười yếu ớt.

“Tôi không để bị tra hỏi đâu,” ông thì thầm. “Toàn bộ chuyện này khá đau lòng. Cậu không thể nghĩ được đây chỉ là một sự hiểu nhầm thôi sao? Thử giả sử...”

“Anh nói dối!” Paul gầm lên, nện ghế xuống sàn nhà, “đồ đểu cáng! Tôi vừa mới đi gặp cô ta. Một con đi ti tiện đáng đi trại cải tạo. Tôi biết là anh sẽ nói dối, đồ đểu cáng. Sao anh có thể làm thế? Đây không phải là sự đồ bại đơn thuần, đây là...”

“Thế là đủ rồi,” Albinus cắt ngang bằng giọng gần như không thể nghe được.

Một chiếc xe tải đi ngang qua, khung kính kêu lanh canh nhẹ nhẹ. “Ôi, Albert,” Paul bỗng nói bằng giọng bình tĩnh không ngờ và đầy tiếc nuối, “ai có thể nghĩ rằng...”

Ông bước ra. Frieda đứng khóc ở chái nhà. Ai đó bê hành lý đi. Rồi tất cả lại im lặng.

10. Chương 10

Chiều đó Albinus xếp đồ vào va li và lái xe đến nhà Margot. Thuyết phục được Frieda ở lại căn hộ trống đó thật không dễ dàng. Cuối cùng thì cô đồng ý khi ông đề xuất là người tình trẻ tuổi của cô, một đại úy cảnh sát đáng kính trọng, có thể đến ở chỗ vốn là phòng ngủ của cô bảo mẫu. Và nếu ai gọi điện tới, cô cần nói rằng ông đã bắt ngờ đi Ý với gia đình.

Margot đón ông một cách lạnh nhạt. Sáng hôm đó cô bị đánh thức bởi một quý ông to béo giận dữ đang đi tìm anh rể của mình; ông ta chửi rửa cô đủ thứ. Ông Chúa là người đầu bếp, một phụ nữ đặc biệt to khỏe, đã đẩy được ông ta ra ngoài!

“Căn hộ này thật ra chỉ cho một người thôi,” cô nói, mắt liếc về chiếc va li của Albinus.

“Ôi, anh xin em đấy,” Albinus tội nghiệp thì thầm.

“Dù sao chẳng nữa chúng ta cũng có nhiều chuyện phải bàn. Em không có ý định chịu đựng những lời sỉ nhục của đám họ hàng ngu ngốc nhà anh đâu” - và cô đi đi lại lại quanh phòng trong chiếc áo choàng ở nhà bằng lụa đỏ, bàn tay phải kẹp dưới nách trái, miệng rít thuốc tới tấp. Với dải tóc đen xõa phủ vầng trán, cô trông giống như một người đi gan.

Sau bữa trà, cô lái xe đi mua máy hát. Sao lại máy hát nhỉ? Lại vào đúng ngày này... Sức cùng lực kiệt và đầu đau như búa bổ, Albinus nằm nghiêng trên xô pha trong căn phòng khách gớm ghiếc mà nghĩ: “Một điều khủng khiếp không tả nổi vừa xảy ra, vậy mà mình lại khá bình tĩnh. Elisabeth bất tỉnh những hai mươi phút, rồi cô ấy la hét, nghe chắc hãi hùng lắm; còn mình khá bình tĩnh. Cô ấy vẫn là vợ mình và mình yêu cô ấy, dĩ nhiên mình sẽ tự bắn một viên đạn vào đầu nếu cô ấy chết vì lỗi của mình. Mình bắn khoản không biết họ đã giải thích ra sao cho bé Irma về việc chuyển nhà đến căn hộ của Paul và về mọi thứ hấp

tấp và rồi tỉnh cả lên? Cách Frieda tường thuật lại thật ghê người: ‘rồi bà hét lên, rồi bà hét lên...’ Lại thật, vì xưa nay Elisabeth chưa lớn tiếng một lần nào.”

Ngày hôm sau, khi Margot đi ra ngoài mua đĩa hát, ông ngồi viết một lá thư dài. Trong thư, ông quả quyết với vợ một cách khá chân thành, tuy lời lẽ có thể hơi quá hoa mỹ, rằng ông vẫn trân quý bà như trước, dấu hành động phóng túng nhỏ nhen của ông “đã làm tổn thương hạnh phúc gia đình chúng ta như lưỡi dao của gã điên rạch nát một bức tranh”. Ông khóc, rồi ông nghe ngóng cho chắc rằng Margot chưa về, rồi ông lại viết tiếp, trong khi vừa sụt sùi lẩm bầm một mình. Ông xin vợ tha thứ, nhưng lá thư đó không mang một dấu hiệu nào về chuyện ông có sẵn sàng từ bỏ người tình hay không.

Ông không nhận được thư trả lời nào cả.

Rồi ông nhận ra rằng, nếu không muốn tiếp tục dằn vặt bản thân thì ông phải xóa bỏ hình ảnh gia đình khỏi bộ nhớ, và phải buông thả bản thân mình hoàn toàn vào niềm đam mê mãnh liệt, gần như bệnh hoạn mà vẻ yêu kiều vui tươi của Margot khơi dậy trong ông. Về phía mình, cô luôn sẵn sàng đáp lại ham muốn chăn gối của ông; với cô, chuyện đó chỉ làm cô tươi mới lại; cô vô tư và chẳng lo nghĩ gì; hai năm trước bác sĩ nói rằng cô có thể không có con được, và cô coi đó như một ân huệ và phúc lành.

Albinus dạy cô phải tắm rửa hàng ngày chứ không chỉ rửa tay và cổ như cô vẫn làm cho đến nay. Chân tay cô bây giờ sạch sẽ và móng tô đỏ bóng, cả tay lẫn chân.

Ông không ngừng khám phá những vẻ hấp dẫn mới ở cô - những điều nhỏ nhất làm ông cảm động, trong khi nếu ở bất kỳ cô gái nào khác lại sẽ làm ông thấy thô thiển cục cằn. Những đường nét trẻ thơ của cơ thể cô, vẻ trơn tru và ánh thăm mờ dần của đôi mắt (như thể chúng từ từ tắt đi, giống đèn rạp hát) khiến ông mê loạn đến độ đánh mất cả vết tích cuối cùng của sự rụt rè trong vòng ôm mà người vợ đoan trang tình tế từng đòi hỏi.

Ông hầu như không rời khỏi nhà vì sợ gặp người quen. Chỉ khi bắt đầu đi và chỉ vào buổi sáng, ông mới cho Margot ra ngoài - để phiêu lưu săn tìm tất chân và đồ lót bằng lụa. Ông kinh ngạc vì sự thiếu tò mò của cô: cô không bao giờ hỏi về cuộc đời quá khứ của ông. Đôi khi ông cố làm cô quan tâm đến quá khứ của mình, ông kể cho cô về tuổi thơ, về người mẹ mà ông còn nhớ nhưng mơ hồ, về cha ông, một chủ đồn điền cường tráng rất yêu chó và ngựa mình nuôi, ngô và bột mì mình trồng, và đã chết khá đột ngột - giữa tràng cười sang sảng trong phòng bi-a khi một vị khách kể một câu chuyện tục tĩu.

“Chuyện đó thế nào? Kể cho em nghe đi,” Margot hỏi - nhưng ông đã quên mất rồi.

Ông kể cho cô về niềm say mê hội họa mà ông có từ rất sớm, về công việc, về những khám phá của ông; ông kể cho cô cách khôi phục một bức tranh bằng tời và nhựa cây tán vụn để làm tan lớp sơn dầu cũ ra thành bụi, và dùng vải flanel thấm dầu thông để làm biến mất lớp ám khói hay bức tranh thô thiển vẽ đè lên trên, rồi sau đó vẽ đẹp nguyên thủy của bức tranh sẽ nở bung.

Margot thì chủ yếu quan tâm đến giá thành của một bức tranh như thế.

Ông kể cho cô nghe về Thế chiến, về lớp bùn buốt giá trong các đường hào, và cô hỏi ông tại sao giàu như vậy mà ông không dùng mảnh khố kiếm một vị trí đằng sau chiến tuyến.

“Em là cô bé đáng yêu thật ngộ nghĩnh!” ông thốt lên trong khi mơn trớn vuốt ve cô.

Cô bắt đầu cảm thấy buồn chán vào chiều tối; cô thèm đi xem phim, thèm đi nhà hàng sang trọng và nghe nhạc da màu.

“Em sẽ có mọi thứ, mọi thứ, mọi thứ,” ông nói, “chỉ cần em để anh hồi tâm lại đã. Anh có đủ mọi kế hoạch... chẳng bao lâu nữa chúng mình sẽ đi chơi biển.”

Ông nhìn quanh phòng khách của cô và lấy làm lạ - sao một người như ông, luôn kiêu hãnh vì không có khả năng chịu đựng được bất kể thứ gì mang gu thẩm mỹ dở, lại có thể khoan dung được cái căn phòng kinh khủng này. Mọi thứ trở nên đẹp đẽ chính nhờ niềm đam mê của mình, ông trầm ngâm suy tư như vậy.

“Chúng ta đã xếp đặt ổn định rồi, phải không em yêu?”

Cô hạ cổ đồng tình. Cô biết mọi thứ này chỉ là tạm thời: ký ức về căn hộ xa hoa của ông vẫn vương vất trong tâm trí cô; nhưng dĩ nhiên không có gì phải vội vã cả.

Vào một ngày tháng Bảy, khi Margot trên đường từ hiệu may quần áo đi bộ về sắp tới nhà, có ai đó nắm lấy cô từ phía sau bên trên khuỷu tay. Cô xoay người lại. Đó là ông anh Otto của cô. Hắn nhe răng cười một cách đáng ghét. Hai người bạn của hắn đang đứng cách đó một đoạn, và họ cũng nhe răng cười.

“Tao rất vui được gặp mày, em gái ạ,” hắn nói. “Thật không hay ho gì đâu khi mày quên gia đình mình.”

“Buông ra,” Margot nói khê và cụp mắt nhìn xuống.

Otto đưa hai tay chống nạnh: “Trông mày bảnh nhỉ,” hắn nói trong khi nhìn cô từ trên xuống dưới. “Thật đấy, đúng là một tiểu thư mà!”

Margot xoay người bước đi. Nhưng hắn tóm lấy tay cô lần nữa, làm cô đau, và cô khê kêu “Ái ái!” như khi còn nhỏ.

“Nhìn đây,” Otto nói, “hôm nay là ngày thứ ba tao theo dõi mày. Tao biết mày sống ở đâu. Nhưng chúng ta nên đi thêm chút nữa đã.”

“Để tôi đi,” Margot thì thào, cố níu tay hắn ra. Một người qua đường dừng lại vì đoán chừng đó là một cuộc cãi vã. Nhà cô đã khá gần. Albinus cũng có thể tình cờ nhìn ra ngoài cửa sổ. Như thế thì sẽ phiền phức đấy.

Cô đành chịu để hắn ép. Hắn dẫn cô quanh góc phố; hai tên kia, Kaspar và Kurt, bước theo họ, liếc mắt đều cáng và vung vẩy hai tay.

“Anh muốn cái gì?” cô hỏi, khinh bỉ nhìn chằm chằm chiếc mũ lưỡi trai đính đầy dầu mỡ của anh mình và điều thuốc lá dắt sau tai.

Hắn nghiêng đầu sang một bên ra hiệu: “Đi vào trong quán bar kia nào.”

“Không,” cô hét lên, nhưng hai tên kia tiến đến gần, gầm gừ xô cô về phía cửa. Cô bắt đầu thấy hoảng sợ.

Trong quán bar, một vài người đàn ông đang tranh luận về cuộc bầu cử sắp tới với giọng oang oang quát tháo.

“Ngồi xuống đây, góc này,” Otto nói.

Họ ngồi xuống. Margot nhớ lại một cách sống động và với chút kinh ngạc rằng hồi xưa họ thường cùng đi chơi ở ngoại thành - cô, Otto và hai gã trai trẻ rậm rắng này. Họ dạy cô bơi và tóm lấy cặp đùi trần của cô dưới nước. Kurt có hình một cái mỏ neo xăm trên cẳng tay và hình một con rồng trên ngực. Họ nằm dài trên bờ sông và liên tục ném cát mịn ướt sệt vào nhau. Họ đập lên người cô đúng chỗ chiếc quần bơi ướt ngay khi cô vừa nằm xuống. Hồi đó mọi thứ mới vui làm sao, đám đông vui vẻ, giấy rác vút khắp nơi, và Kaspar, thân hình cơ bắp, tóc vàng, đứng ven hồ rung tay như thể đang rét run và hét toáng lên: “Nước ướt, ướt!” Cậu ta giữ mồm dưới nước khi bơi và rống lên như chó biển. Và việc đầu tiên cậu làm khi bơi lên bờ là chải lại mái tóc rồi cẩn thận đội mũ lên. Cô nhớ mình cùng chơi bóng với họ, rồi cô nằm xuống và họ phủ cát lên người cô, chỉ để cheu khuôn mặt và sau đó xếp lên phía trên một hình chữ thập bằng sỏi.

“Nhìn đây,” Otto nói, và khi bốn chiếc cốc viền vàng đựng bia hơi xuất hiện trên bàn. “Mày chẳng có gì phải xấu hổ về bạn bè gia đình chỉ vì mày có một ông bố giàu. Trái lại, mày phải nghĩ đến chúng ta chứ.” Hắn nhấp một ngụm, và hai tên bạn hắn cũng làm theo. Cả hai cùng quan sát Margot với thái độ thù địch khinh thường.

“Anh chẳng hiểu anh đang nói gì cả,” cô khinh khỉnh đáp lại. “Mọi thứ rất khác với những gì anh nghĩ. Thực ra chúng tôi đã đính hôn.”

Cả ba cùng phá lên cười. Cô thấy dâng tràn cảm giác ghê tởm đến độ cô nhìn đi chỗ khác và bồn chồn lay cái khóa chiếc túi xách tay. Otto lấy cái túi từ tay cô, mở ra và tìm thấy một hộp phấn, chìa khóa, một chiếc khăn tay nhỏ xíu và ba mác rượu mà hắn chom luôn.

“Chừng này đủ trả tiền bia,” hắn nói rồi nghiêng người diễn điệu chào và đặt túi trước mặt cô.

Họ gọi thêm bia. Margot cũng khổ sở nuốt chút bia; cô vốn ghét bia, nhưng cô không muốn bọn họ uống phần của cô.

“Tôi đi được chưa?” cô hỏi và vuốt thẳng đôi lọn tóc bên thái dương.

“Cái gì? Mày không thích ngồi với anh mày và bạn bè của anh mày à?” Otto hỏi với giọng ngạc nhiên mỉa mai. “Trời ơi, mày thay đổi nhiều quá. Nhưng chúng ta vẫn còn chưa nói đến công chuyện...”

“Anh lấy cắp tiền của tôi rồi đấy, giờ thì tôi đi đây.”

Bọn chúng lại gầm gừ và cô lại thấy hoảng sợ. “Không có chuyện lấy cắp ở đây,” Otto độc ác nói. “Đây không phải là tiền của mày, mà là tiền mày lấy từ một kẻ kiếm được từ mồ hôi của giai cấp lao động. Vì thế tốt hơn là mày không nên nói đến chuyện lấy cắp. Mày...”

Hắn tự kiểm chế và nói tiếp với giọng bình tĩnh hơn:

“Nghe đây. Mày lấy một ít tiền mặt của ông bạn mày cho chúng tao và gia đình đi. Năm mươi mác là đủ. Hiểu không?”

“Thế giả sử tôi không hiểu?”

“Thế thì chúng tao sẽ trả thù êm ái,” Otto khê trả lời. “Ồ, chúng tao biết hết về mày rồi đấy. Đỉnh hôn à! Chuyện này vui đấy.”

Nét mặt Margot bất chợt rạng lên và hạ hai hàng mi xuống thì thầm:

“Được thôi. Tôi sẽ lấy tiền cho anh. Thế là xong chứ? Tôi đi được chưa?”

“Ngoan đấy. Nhưng sao vội vã vậy? Ngoài ra chúng ta phải gặp nhau nhiều hơn chút nữa. Mày có muốn hôm nào đi chơi hồ không?” Hắn quay sang hai tên bạn. “Bọn mình từng vui chơi thích nhí! Đáng ra nó không nên tỏ vẻ kênh kiệu như thế, phải không nào?”

Nhưng Margot đã nhồm dậ và đứng uống nốt cốc bia.

“Trưa mai, ở cùng góc phố này,” Otto nói, “rồi chúng ta sẽ lái xe đi chơi cả ngày. Đồng ý không?”

“Đồng ý,” Margot vui tươi đáp. Cô bắt tay cả bọn rồi đi ra.

Cô quay về nhà, và khi Albinus đặt tờ báo xuống rồi đứng dậy đón cô, cô bước lảo đảo và giả vờ ngắt xỉu. Đó là một màn diễn tầm thường nhưng hiệu quả. Ông lo sợ đến cùng cực, ông đặt cô nằm thoải mái trên xô pha, mang nước đến.

“Có chuyện gì vậy? Nói anh nghe nào,” ông vừa vuốt tóc cô vừa nhắc đi nhắc lại không ngừng.

“Giờ thì anh sẽ bỏ em mất thôi,” cô rên rỉ.

Ông nuốt nước bọt và nhảy ngay tới kết luận xấu nhất: rằng cô đã phản bội ông.

“Được thôi. Thế thì mình sẽ giết cô ta,” ông nghĩ nhanh. Nhưng nói ra lời thì ông nhắc lại khá bình thản, “Có chuyện gì vậy, Margot?”

“Em đã lừa dối anh,” cô thút thít.

“Cô ta phải chết,” Albinus nghĩ.

“Em dối anh rất nhiều, anh Albert à. Trước hết, cha em không phải là họa sĩ; ông ấy từng là thợ sửa khóa, bây giờ thì ông ấy làm gác cổng. Mẹ em làm nghề lau cầu thang, còn anh trai em là công nhân bình thường. Em có một tuổi thơ vất vả, rất vất vả. Em bị đánh, bị hành hạ.”

Albinus thấy nhẹ người khoan khoái, và tiếp đó là cảm giác thương xót ngập tràn.

“Không, anh đừng hôn em. Anh phải biết hết mọi chuyện. Em bỏ nhà đi. Em kiếm sống bằng nghề làm người mẫu. Em bị một mù già khủng khiếp bóc lột. Sau đó em có một cuộc tình. Anh ta cũng có gia đình như anh, mà vợ anh ta không chịu ly dị, cho nên em bỏ anh ta vì em không chịu nổi chuyện chỉ là tình nhân, cho dù em yêu anh ta điên cuồng. Sau đó em bị một lão chủ nhà bằng quấy rầy. Lão ta tặng em toàn bộ gia tài của lão, nhưng dĩ nhiên em từ chối. Lão ta chết vì vỡ tim. Sau đó em đi làm ở rạp chiếu bóng Argus.”

“Ôi, tội nghiệp, thật tội nghiệp em, chú thỏ nhỏ bé bị săn đuổi của anh,” Albinus thì thầm (tình cờ làm sao, cũng từ lâu ông đã thôi tin rằng ông là mối tình đầu của cô).

“Anh thật sự không khinh thường em chứ?” cô hỏi, mỉm cười qua hàng nước mắt, cảnh này khó diễn vì chẳng có tí nước mắt nào để mà cười qua cả. “Em rất mừng là anh không khinh thường em. Nhưng giờ để em kể cho anh chuyện kinh khủng nhất: anh trai em đã tìm ra chỗ em sống, hôm nay em gặp anh ta và anh ta đòi tiền, cố tống tiền em vì anh ta nghĩ rằng anh chưa biết gì... ý em nói chưa biết về quá khứ của em. Anh biết không, khi gặp anh ta và nghĩ rằng có ông anh trai như thế thật hổ thẹn, và rồi khi em nghĩ đến chú mèo dịu dàng đầy tin tưởng của em vẫn không hề biết gì về gia đình em - anh biết không, em rất xấu hổ vì họ và cũng vì em chưa kể sự thật cho anh...”

Ông bế cô lên và dùng đưa cô; ông hẳn sẽ ngâm nga một câu hát ru nếu ông thuộc câu nào. Cô bắt đầu cười không thành tiếng.

“Chúng ta phải làm gì về chuyện này đây?” ông hỏi. “Giờ thì anh sợ để em đi ra ngoài một mình. Chúng ta báo cảnh sát chứ?”

“Không, đừng làm vậy,” cô kêu lên, giọng nhấn khác thường.

11. Chương 11

Ngày hôm sau lần đầu tiên Albinus hộ tống cô khi cô đi ra ngoài. Cô muốn mua nhiều váy mùa hè và đồ tắm, rồi cả đồng kem để giúp mặt trời nhuộm rám làn da cô. Khu nghỉ mát Solfi ở biển Adriatic, nơi Albinus chọn cho chuyến du lịch đầu tiên của họ, là một nơi nóng nực và chói chang ánh nắng. Khi họ lên taxi, cô nhận thấy anh trai mình đứng bên kia đường, nhưng cô không chỉ anh ta cho Albinus thấy.

Việc phải xuất hiện bên cạnh Margot làm ông thấy hết sức lúng túng; ông không thể quen được với vị trí mới của mình. Khi họ quay về, Otto đã biến mất. Margot đã dự đoán rất chuẩn rằng hẳn cảm thấy bị tổn thương và sẽ cư xử thiếu suy nghĩ.

Hai hôm trước ngày họ khởi hành, Albinus ngồi thảo một lá thư công chuyện tại chiếc bàn bất tiện lạ thường, trong khi cô sắp xếp đồ đạc vào chiếc vali mới đen bóng trong phòng kế bên. Ông nghe thấy tiếng giấy lau sột soạt và bài hát mà cô ngâm miệng âm ư khê hát cho mình nghe.

“Mọi thứ mới kỳ lạ làm sao,” ông nghĩ. “Giá hôm Giao thừa người ta nói cho mình biết rằng vài tháng nữa đời mình sẽ thay đổi hoàn toàn...”

Margot đánh rơi thứ gì đó trong phòng bên cạnh. Tiếng âm ư ngưng lại một giây rồi khe khẽ tiếp tục.

“Sáu tháng trước đây mình là người chồng đúng chuẩn mực trong một thế giới không có Margot. Định mệnh đã xóa sổ nó gọn ghẽ làm sao! Những người đàn ông khác có thể kết hợp một cuộc sống gia đình hạnh phúc với những cuộc ngoại tình thoáng qua, nhưng với mình mọi thứ sụp đổ ngay lập tức. Tại sao vậy nhỉ? Và mình ngồi đây có vẻ như đang suy nghĩ rõ ràng và hợp lý. Nhưng trên thực tế cơn động đất đang trong lúc rung chuyển mạnh nhất và Chúa mới biết mọi việc sẽ tự dàn xếp thế nào...”

Bỗng nhiên chuông cửa reo. Từ ba cửa khác nhau Albinus, Margot và bà đầu bếp chạy cả vào sảnh cùng lúc.

“Albert,” Margot gọi thầm, “anh hãy cẩn trọng. Em chắc là anh ta đấy.”

“Đi vào phòng em đi,” ông thầm thì trả lời. “Anh sẽ xử lý cậu ta ổn thỏa thôi.”

Ông mở cửa. Đó là cô gái từ cửa hiệu may trang phục phụ nữ. Cô ta vừa đi khỏi thì chuông cửa lại reo lần nữa. Ông lại mở cửa. Trước mặt ông hiện ra một gã trẻ tuổi với khuôn mặt lỗ mãng đần độn, nhưng giống Margot đến kinh ngạc - cũng đôi mắt đen ấy, mái tóc bóng mượt ấy, cái mũi thẳng hơi chế ở chóp ấy. Hẳn mặc bộ com lê ngày Chủ nhật và đầu mút cà vạt bị dìm vào trong áo sơ mi, giữa hàng khuy.

“Cậu muốn gì?” Albinus hỏi.

Otto ho và nói bằng giọng khàn về thổ lộ bí mật.

“Tôi cần nói chuyện với ông về em gái tôi. Tôi là anh trai của Margot.”

“Thế tại sao lại là với tôi, tôi có thể biết được không?”

“Ông là... ngài...?” Otto bắt đầu bằng giọng hỏi vặn. “Ngài...?”

“Schiffermiller,” Albinus nói, thấy khá nhẹ người khi biết rằng thằng nhóc vẫn chưa biết tên tuổi mình.

“Hừm, ngài Schiffermiller, tôi tình cờ thấy ông đi với em gái tôi. Nên tôi nghĩ ông có thể quan tâm nếu tôi... nếu chúng ta...”

“Tất nhiên rồi... nhưng sao lại đứng ở cửa? Mời cậu vào nhà.”

Hắn đi vào và ho lần nữa.

“Điều tôi muốn nói là thế này, thưa ngài Schiffermiller. Em gái tôi còn trẻ người non dạ. Mẹ tôi không đem nào ngủ được từ ngày cô bé Margot của gia đình tôi bỏ nhà đi. Em tôi mới có mười sáu tuổi, ông biết đấy - đừng có tin nó nếu nó nói nhiều tuổi hơn. Để tôi nói cho ông biết, chúng tôi là người dân nghèo - cha tôi là cựu chiến binh. Đây là một tình thế rất, rất không hay ho. Tôi không biết cái gì có thể bù đắp được...”

Otto càng thêm tự chủ, bắt đầu gần như tin vào điều hắn nói.

“Tôi thật sự không biết,” hắn nói tiếp, ngày càng hào hứng hơn. “Hãy hình dung xem, thưa ngài Schiffermiller, nếu ông có một cô em gái ngây thơ yêu quý mà lại bị người ta mua...”

“Này hãy nghe đây, anh bạn,” Albinus ngắt lời hắn. “Hình như ở đây có chuyện nhằm lẫn nào đó. Vợ sắp cưới của tôi nói cho tôi hay là gia đình cô hắn sẽ biết ơn nếu tổng khứ được cô ấy đi.”

“Ôi, không,” Otto vừa nháy mắt vừa đáp. “Ông sẽ không làm cho tôi tin được rằng ông sẽ cưới nó đâu. Khi một người đàn ông muốn cưới một cô gái đứng đắn, thì ông ta đến nói chuyện với gia đình cô ấy. Hãy cẩn trọng hơn một chút và bớt cao ngạo hơn một chút, ngài Schiffermiller ạ!”

Albinus tò mò nhìn Otto chăm chăm mà nghĩ rằng gã trai trẻ thô thiển này nói có lý do phần nào, vì hắn có quyền lo lắng cho hạnh phúc của Margot như Paul có quyền lo lắng cho hạnh phúc của chị gái mình. Quả thật, nếu so với cuộc hội thoại hời hợt hai tháng trước thì cuộc chuyện trò này cứ như một phiên bản nhạt lại tinh vi. Và ông thấy dễ chịu khi nghĩ rằng bây giờ ít nhất ông có thể phản kháng lại, dù hắn là anh trai hay không - tận dụng việc Otto chỉ là tên bịp bợm và du côn, dĩ nhiên.

“Tốt hơn cậu nên thôi đi,” ông nói, rất quả quyết, rất bình tĩnh - đúng như một nhà quý tộc, thực vậy. “Tôi biết chính xác đầu đuôi mọi chuyện. Đây không phải việc của cậu. Bây giờ mời cậu đi khỏi đây.”

“Ồ, thật thế à,” Otto nhún vai đáp. “Được thôi.”

Hắn im lặng, vận mũ lưỡi trai trong tay và nhìn xuống sàn nhà. Rồi hắn thử đổi giọng.

“Ông có thể phải trả giá đắt trước khi kết thúc đấy, ngài Schiffermiller à. Cô em bé bỏng của tôi không hẳn đúng như ông nghĩ đâu. Tôi nói là nó ngây thơ, nhưng đó là vì tình thương cảm của người anh trai mà thôi. Ông bị dắt mũi dễ dàng quá đấy, ngài Schiffermiller à. Thật hết sức buồn cười khi nghe ông gọi nó là vợ sắp cưới. Làm tôi không nhịn được cười. Giờ thì tôi có thể nói cho ông một vài điều...”

“Hoàn toàn vô ích,” Albinus đỏ mặt đáp. “Cô ấy đã tự kể cho tôi hết. Một đứa trẻ không may mắn và gia đình không thể bảo vệ. Mời cậu đi ngay lập tức,” và Albinus mở cửa ra.

“Ông sẽ hối tiếc đấy,” Otto vụng về nói.

“Đi ngay nếu không tao tổng cổ mày ra,” Albinus nói thêm (để hân hoan chạm vào đích chiến thắng, như người ta vẫn nói).

Otto bỏ đi rất từ từ.

Được trời phú tính đa cảm hồi hợt đặc trưng của giới trưởng giả, Albinus (với kiểu cách quý phái) bỗng hình dung trong đầu cuộc đời nghèo khổ và xấu xa của cậu thanh niên đó. Thêm nữa - hắn ta đến là giống Margot khi cô hồn dỗi. Trước khi đóng cửa, ông rút nhanh ra một tờ mười mác ấn vào tay Otto.

Cửa đóng lại. Đứng một mình ở chiếu nghỉ cầu thang, Otto xem xét tờ giấy bạc, mãi mê nghĩ ngợi một giây, rồi rung chuông cửa.

“Cái gì thế, quay lại hở?” Albinus hét lên.

Otto chìa bàn tay nắm tiền ra.

“Tôi không muốn tiền boa của ông.” Hấn giận dữ cầu nhàu. “Tốt hơn hết là ông đem cho những người thất nghiệp - có vô khối người như thế.”

“Thôi, xin cậu hãy cầm lấy,” Albinus nói, cảm thấy ngượng chín người.

Otto nhún vai.

“Tôi không thèm nhận mấy vụn bánh của những kẻ giàu nứt đố đổ vách. Người nghèo cũng biết tự trọng. Tôi...”

“Chà, đó chỉ là...” Albinus dợm nói.

Otto lê chân, sững sĩa nhét tờ giấy bạc vào túi áo, đoạn vừa lẩm bầm vừa bước xuống cầu thang. Danh dự xã hội đã được thỏa mãn xong, giờ đây hấn có thể cho phép mình thỏa mãn các nhu cầu nhân sinh.

“Không nhiều nhận gì,” hấn nghĩ, “nhưng dù sao có còn hơn không... và lão ta sợ mình, cái lão mắt trố nói lấp ngu xuẩn đó.”

12. Chương 12

Từ lúc Elisabeth đọc được mấy dòng thư của Margot, cuộc sống của bà biến thành một trong những câu hỏi đánh đố quái dị dài lê thê mà người ta bắt tay cố giải cho ra trong phòng học mộng tưởng của cơn mê sáng u uất. Và bắt đầu bà có cảm giác như chồng mình đã chết và mọi người đang cố lừa cho bà nghĩ rằng chẳng qua ông đã bỏ rơi bà.

Bà nhớ lại - vào buổi tối mà giờ đây dường như thật xa xăm - bà hôn lên trán ông trước khi ông đi, và ông cúi người nói: “Dù sao đi nữa, tốt hơn em nên xin hẹn với Lampert. Không thể cứ để con bé tiếp tục gãi như thế được.”

Đó là những lời cuối cùng của ông trong cuộc sống này, những lời đơn giản bình thường nói về mấy vết sảy ngứa nhẹ phát ra trên người bé Irma - và rồi ông bỏ đi mãi mãi.

Lọ thuốc mỡ kem đã chữa khỏi chỗ ngứa đó sau vài ngày - nhưng không thuốc mỡ nào trên thế giới này có thể xoa dịu và xóa đi ký ức về vầng trán rộng màu trắng của ông và cách ông vỗ nhẹ lên túi áo khi rời khỏi căn phòng.

Trong những ngày đầu tiên, bà đã khóc nhiều đến mức chính là bà cũng ngạc nhiên về dung tích tuyến nước mắt của mình. Các nhà khoa học có biết lượng nước mặn chất có thể chảy ra từ mắt người là bao nhiêu không? Và điều đó làm bà nhớ đến một mùa hè trên bờ biển nước Ý, họ từng hay tắm cho con bé trong bồn nước biển - ôi, những giọt nước mắt của bà có thể trút đầy một cái bồn còn to hơn thế nhiều và tắm cho cả một người khổng lồ vùng vẫy.

Không rõ vì sao bà thấy việc ông từ bỏ Irma dường như còn khủng khiếp hơn nhiều so với việc ông bỏ bà đi. Hay là ông sẽ cố đánh cắp con gái mình? Gửi con bé về quê cùng cô bảo mẫu liệu có là thận trọng hơn không? Thế là thận trọng, Paul nói vậy, và ông giục bà cũng đến đó luôn. Nhưng bà không nghe theo. Tuy bà cảm thấy sẽ không bao giờ có thể tha thứ (không vì ông đã làm bề mặt bà - bà quá kiêu hãnh nên không thể cảm thấy mình bị đối xử tệ bạc như thế - nhưng vì ông đã tự hạ nhục mình), song Elisabeth vẫn chờ đợi, ngày này qua ngày khác, hy vọng cửa sẽ mở ra giống trong cái đêm bất ngờ như sét đánh ngang tai đó, và chồng bà sẽ bước vào, nhợt nhạt như Lazarus[1], đôi mắt màu xanh của ông sưng húp nhoẹt nhoẹt, quần áo tả tơi từng mảnh, hai tay dang rộng.

[1. Trong Tân Ước, Lazarus là em của Madeleine, được Chúa Jesus hồi sinh.]

Phần lớn thời gian mỗi ngày bà ngồi trong một căn phòng nào đó, hay thậm chí đôi khi trong sảnh - ở bất cứ chỗ nào mà màn sương nặng trĩu của tâm tư bất thần chiếm ngự bà - và bà suy ngẫm về chi tiết này hay chi tiết kia trong cuộc đời làm vợ của mình. Bà thấy dường như ông đã luôn không chung thủy. Và lúc này đây bà nhớ và hiểu ra (như một người đang học một ngôn ngữ mới có thể nhớ ra mình từng nhìn thấy một cuốn sách bằng ngôn ngữ đó lúc còn chưa biết) những vết đỏ - những nụ hôn đỏ nhòp nhúa - mà bà đã có lần nhìn thấy trên khăn mùi soa của chồng.

Paul đã làm hết những gì có thể để chuyển hướng suy nghĩ của bà. Ông không bao giờ nhắc tới Albinus. Ông thay đổi một số thói quen yêu thích của mình - chẳng hạn như thói quen đi nhà tắm hơi kiểu Thổ mỗi sáng Chủ nhật. Ông mang tạp chí và tiểu thuyết đến cho bà, và họ trò chuyện về thời thơ ấu của họ, về cha mẹ họ đã qua đời từ lâu, và về người anh trai tóc vàng bị chết trong trận Somme[2]: đó là một nhạc sĩ, một kẻ mơ mộng.

[2. Một trận đánh đẫm máu diễn ra vào mùa hè và mùa thu năm 1916 trong Chiến tranh Thế giới thứ nhất.]

Vào một ngày hè nóng nực nọ, họ đi công viên xem một chú khỉ nhỏ, nó trốn thoát khỏi ông chủ và leo lên một cây du cao. Khuôn mặt nhỏ đen đúa của nó dưới vòng lông tơ màu xám lơ lơ nhìn ra từ đám lá xanh và biến mất, rồi một cành cây kêu xào xạc và lay động ở vài thước trên cao. Ông chủ cố dụ nó xuống bằng một điệu huýt sáo khê, bằng một quả chuối to màu vàng, bằng một tấm gương bỏ túi mà ông làm lóe sáng đi lóe sáng lại, nhưng chỉ hoài công.

“Nó sẽ không quay lại đâu, vô vọng thôi, nó sẽ vĩnh viễn không quay lại đâu,” bà lẩm bẩm rồi òa khóc.

13. Chương 13

Phía trên không có gì ngoài một màu xanh thăm, Margot nằm xoải người như đại bàng dang cánh trên bờ cát màu bạch kim, chân tay cô nhuốm một màu nâu mật ong đậm sẫm, và một dải thắt lưng cao su mảnh màu trắng nổi trên nền đen của chiếc áo tắm: một bức áp phích quảng cáo bãi biển hoàn hảo. Bên cạnh cô, Albinus nằm chống tay lên má và với niềm khoái cảm vô hạn ông ngắm nhìn màu sáng trơn bóng của mi mắt đang khép cùng đôi môi vừa trang điểm của cô. Mái tóc đen ướt của cô được hất từ vầng trán tròn ra phía sau và những hạt cát lấp lánh trong đôi tai nhỏ bé. Nếu nhìn rất gần, sẽ thấy bờ vai màu nâu bóng của cô phủ lớp lông tơ óng ánh. Cái thứ màu đen bó sát như hải cẩu cô đang mặc ngắn đến không tưởng được.

Albinus thả một nắm cát chảy nhỏ giọt, như từ một chiếc đồng hồ cát, lên chỗ hõm trên bụng cô. Cô mở mắt, chớp chớp trong ánh nắng chói màu xanh bạc, mỉm cười rồi lại nhắm mắt.

Một lúc sau cô nhồm dậy, vòng hai tay ôm chặt đầu gối và ngồi bất động. Lúc này ông có thể nhìn thấy tấm lưng trần đến eo của cô đang lấp lánh những hạt cát dọc đường cong cột sống. Ông nhẹ nhàng phủi cát đi. Làn da cô mượt mà nóng bỏng.

“Trời ơi,” Margot nói, “hôm nay biển mới xanh làm sao.”

Biển đúng là rất xanh: xanh tía nhìn từ xa, xanh biếc màu cánh trả khi đến gần hơn, xanh kim cương chỗ những ngọn sóng bắt được ánh sáng. Lớp bọt sóng xô ào lên, chảy đi, chậm dần, rồi rút đi, trắng lên bờ cát ướt một mảng gương mịn, đến lượt nó lại bị đợt sóng tiếp theo phủ ngập lên. Một người đàn ông lông lá mặc quần màu đỏ cam đứng ở mép nước đang lau cặp kính. Một cậu bé sung sướng hét ầm lên mỗi khi bọt sóng chảy xô vào trong thành quố có tường bao quanh mà cậu vừa xây. Những chiếc dù sắc sỡ và lều kê sọc đường như lặp lại về màu sắc cái hiệu ứng mà tiếng hò hét của những người tắm biển gây ra đối với tai người. Một quả bóng lớn rực rỡ từ đâu đó ném đến nảy thành thịch trên cát. Margot bắt lấy quả bóng, nhảy lên ném trả lại.

Lúc này Albinus nhìn thấy dáng người cô lờng trong cái nền sặc sỡ của bãi biển; cái nền mà ông gần như không nhìn ra, bởi ánh mắt đắm đắm của ông đang hoàn toàn tập trung vào Margot. Mảnh dễ, cháy nắng, với mái tóc đen và một cánh tay long lánh chiếc vòng vẫn còn dang ra sau cú ném, với ông cô dường như là một bức tranh minh họa tô màu tinh tế mở đầu chương thứ nhất trong cuộc đời mới của ông.

Cô đến gần khi ông đang nằm xoãi người (với chiếc khăn tắm phủ trên đôi vai đỏ rộp), ngấm cử động của đôi bàn chân cô nhỏ nhắn. Cô cúi xuống ông, và với điệu cười khúc khích của dân Berlin cô đập mạnh trứng vào chiếc quần bơi căng kín của ông.

“Nước ướt!” cô hét lên và chạy như bay. Rồi cô tiến bước với cặp hông dong đưa và hai cánh tay dang rộng, lao về phía trước đến chỗ nước ngập đầu gối, đoạn ngã bò người xuống, cố gắng bơi, cười rúc rích, rồi cô bò nhồm lên và lại đi tiếp đến chỗ lớp bọt sóng ngập đến eo. Ông nhảy tùm xuống biển đuổi theo cô. Cô quay lại phía ông, cười, nhổ nước, vuốt những sợi tóc ướt khỏi mắt. Ông toan chìm cô xuống, rồi túm lấy mắt cá chân cô, còn cô thì vừa đập vừa la hét.

Một phụ nữ Anh đang ngả người trên chiếc ghế võng dưới cây dù màu hoa cà mà đọc Punch[1]. Bà quay sang chồng mình, một người đàn ông mặt đỏ đội mũ trắng đang ngồi xồm trên cát, và nói:

“Anh nhìn ông người Đức đang nô đùa với cô con gái kia. Giờ thì dừng lười nhác nữa nào, William. Anh đưa bọn trẻ ra đó bơi cho thỏa thích đi.”

[1. Punch là một tạp chí hàng tuần của Anh in các truyện hài.]

14. Chương 14

Sau đó, trong chiếc áo choàng tắm sặc sỡ, họ đi lên bờ và lên tiếp con đường đầy đá một nửa phủ dưới những cây đậu chổi và kim tước. Đàng xa là một biệt thự nhỏ với giá thuê cắt cổ, trắng lấp lánh như đường kính giữa những cây bách đen. Những chú đế to tướng lộng lẫy lướt qua mặt đường lát sỏi. Margot cố bắt chúng. Cô khom người thận trọng xòe ngón tay trở và ngón tay cái ra, nhưng cẳng chân gấp sát của chú đế giật bắt ngờ, đôi cánh màu xanh lơ hình quạt chĩa ra và nó bay khoảng ba thước tiếp rồi mất hút ngay khi hạ cánh.

Trong căn phòng mát mẻ sàn lát gạch đỏ, ánh sáng qua khe cửa chớp nhảy nhót trong mắt còn dưới chân thì vẽ thành những đường sáng, Margot, như con rắn, rũ bộ da màu đen ra, và trên người không có gì ngoài đôi giày cao gót, cô vừa lách cách đi tới đi lui trong phòng vừa ăn một quả đào nghe xuyt xuyết; những sọc nắng đan qua đan lại trên thân hình cô.

Buổi chiều tối có khiêu vũ ở sông bạc. Biển trông nhạt màu hơn bầu trời đang ửng đỏ, và ánh sáng từ một chiếc tàu hơi nước chạy qua rực rỡ như trong ngày hội. Một chú bướm đêm vụng về đập cánh quanh chiếc đèn có chụp hình hoa hồng; và Albinus nhảy với Margot. Mái đầu chải mượt của cô chỉ vừa chạm đến vai ông.

Chẳng bao lâu sau khi đến, họ làm quen với vài người. Ông nhận thấy mình bị vò xé bởi cảm xúc ghen tuông thấp hèn khi nhìn thấy trong lúc nhảy Margot ép sát vào bạn nhảy, nhất là ông biết cô không mặc gì dưới chiếc váy mỏng manh: cặp chân cô rám nắng đẹp đến độ cô không cần mang vớ. Đôi khi Albinus mất hút cô. Khi đó, ông đứng dậy bồn chồn đi vòng quanh, đập đập điệu thuốc lên chiếc hộp. Ông lang thang đi vào một căn phòng nơi mọi người đang chơi bài, đi lên sân thượng, rồi quay trở lại với niềm tin phát ớn rằng cô đang lừa dối ông. Đột nhiên cô hiện ra từ hư không và ngồi xuống bên ông trong chiếc váy đẹp tỏa ánh sáng lung linh và nhấp một ngụm rượu vang lớn. Ông không để lộ nỗi lo sợ của mình, nhưng tay ông dưới bàn bồn chồn vuốt ve đầu gối trần của cô cứ gõ vào nhau mỗi khi cô ngả người ra ghế và phá lên cười – với vẻ hơi cuồng loạn, ông nghĩ vậy – vì điều gì đó không hài hước cho lắm mà người bạn nhảy gần nhất của cô đang nói.

Để ghi điểm cho Margot, phải thừa nhận rằng cô đã cố gắng hết sức để vẫn khá chung thủy với ông. Nhưng dù ông có dịu dàng và chu đáo đến đâu trong chuyện chăn gối, cô vẫn luôn biết rằng với cô tình yêu này sẽ luôn thiếu một điều gì đó, trong khi sự đụng chạm dù nhẹ nhất của người tình đầu tiên vẫn mãi là một bản

mẫu cho hết thấy mọi điều. Thật không may, một cậu người Áo trẻ tuổi nhảy giỏi nhất Solfi, và chơi bóng bàn cừ khôi, lại hao hao giống gã đàn ông tên Miller; có cái gì đó trong những đốt ngón tay mạnh mẽ của hắn, đôi mắt sắc nhọn bóng của hắn cứ không ngừng làm cô nhớ đến chuyện cô muốn quên đi.

Vào một đêm nóng bức, giữa hai điệu nhảy, cô tình cờ cùng hắn đi lạc vào một góc tối trong khu vườn sòng bạc. Mùi thơm nhàn nhạt của cây vớ đề nặng không gian và sự pha trộn buồn tẻ giữa ánh trăng và tiếng nhạc vọng đến từ xa để làm rung động những tâm hồn đơn giản.

“Đừng dừng,” Margot thì thầm khi cô cảm thấy môi hắn áp lên cổ và má mình, trong khi những ngón tay tinh ranh của hắn dò dẫm trên chân cô lần về phía trên.

“Anh đừng làm thế,” cô thì thầm, và ngã đầu ra sau ngấu nghiêng hôn trả hắn. Hắn vuốt ve cô tỉ mỉ khắp người đến độ cô thấy chút sức lực ít ỏi còn lại trong cô đang tiêu tán mất, nhưng đúng lúc đó cô thoát ra được và bỏ chạy lên sân thượng thấp đèn sáng trưng.

Cảnh này không bao giờ lặp lại nữa. Margot đã quá si mê cuộc sống mà Albinus mang đến cho cô – một cuộc sống đầy ắp sự quyến rũ của bộ phim hạng nhất với những cây cọ đứng đưa và những bông hồng run rẩy (bởi luôn có gió trong thế giới màn ảnh) – và cô sợ phải thấy nó vỡ vụn ra hết đến độ cô không dám mạo hiểm; quả thực trong một thời gian cô còn mất đi cả tính cách chủ đạo của mình – sự tự tin. Tuy nhiên cô lấy lại được sự tự tin ngay sau khi họ trở về Berlin vào mùa thu.

“Rất đẹp, không còn nghi ngờ gì nữa,” cô khô khan nhận xét trong lúc xem một phòng khách sạn tiện nghi họ vừa thuê, “nhưng em hy vọng là anh hiểu, anh Albert à, chúng ta không thể tiếp tục như thế này mãi được.”

Albinus đang thay quần áo để đi ăn tối, vội trấn an cô rằng ông đã tiến hành thủ tục thuê một căn hộ mới.

“Ông ta thực sự nghĩ rằng mình ngốc lắm sao?” cô tự hỏi trong nỗi oán giận dữ dội.

“Anh Albert,” cô lên giọng. “Em thấy anh không hiểu.” Cô thở dài một hơi thật sâu và lấy hai tay ôm mặt. “Anh thấy xấu hổ vì em,” cô nói, quan sát ông qua kẽ ngón tay.

Ông hoan hỉ cổ ôm cô vào lòng.

“Đừng chạm vào em,” cô hét lên, dùng khuỷu tay xô mạnh ông ra. “Em biết rất rõ là anh sợ bị người ta thấy đi với em ngoài phố. Nếu anh xấu hổ vì em thì anh có thể bỏ em để quay về với bà Lizzy của anh. Anh hoàn toàn tự do mà.”

“Ôi đừng làm thế, em yêu,” ông bắt lực van nài cô.

Cô lao người lên xô pha và cổ bật ra những tiếng nước nỡ.

Albinus kéo quần lên, quỳ xuống, cố thận trọng chạm vào vai cô đang giật lên mỗi khi ngón tay ông đến gần.

“Em muốn gì nào?” ông hỏi nhẹ nhàng. “Em muốn gì nào, Margot?”

“Em muốn sống với anh thật công khai,” cô khóc sụt sùi. “Trong nhà của anh. Và gặp mọi người...”

“Được thôi,” ông nói, và đứng dậy phủi ống quần.

(“Và trong khoảng một năm nữa ông ta sẽ cưới mình,” Margot nghĩ bụng đồng thời tiếp tục thổn thức rất thật, “ông sẽ cưới tôi trừ phi lúc đó tôi đã ở Hollywood rồi, nếu vậy thì ông có thể xuống địa ngục luôn cũng được.”)

“Nếu em không thôi khóc, chính anh cũng sẽ khóc mất,” Albinus nói.

Margot ngồi dậy và nảo nùng cười. Nước mắt chỉ làm tăng thêm sắc đẹp của cô. Gương mặt cô bốc lửa, con ngươi rực sáng, và một giọt nước mắt lớn đang run rẩy bên mũi cô: ông chưa từng nhìn thấy giọt nước mắt nào lại to và rực rỡ như thế.

15. Chương 15

Ngay khi vừa mới quen với việc không bao giờ nói với Margot về nghệ thuật, lĩnh vực mà cô không biết gì và cũng không hề quan tâm, thì Albinus đã phải học cách giấu giếm nỗi đau khổ ông phải chịu đựng trong những ngày đầu tiên họ sống chung ở căn hộ cũ, nơi ông từng sống mười năm với vợ mình. Tất cả mọi vật xung quanh đều làm ông nhớ đến Elisabeth; những món quà bà tặng ông, và những món quà ông tặng bà. Trong mắt Frieda ông đọc thấy lời khiển trách sừng sĩa, và không quá một tuần sau cô ta đã bỏ đi sau hai ba lần khinh khỉnh lắng nghe Margot tuôn ra những lời mắng mỏ the thé.

Căn phòng ngủ và phòng trẻ dường như đắm đắm nhìn Albinus với vẻ trách móc ngây thơ cảm động, nhất là phòng ngủ, vì Margot đã kịp thời dọn sạch mọi đồ đạc trong phòng trẻ và biến nó thành chỗ chơi bóng bàn. Tuy nhiên, phòng ngủ... Đêm đầu tiên Albinus cảm tưởng như có thể ngửi thấy mùi nước hoa nhẹ nhàng của vợ, khiến ông chán nản và mất hứng đến độ Margot cười rúc rích trước sự rụt rè bất ngờ của ông.

Cú điện thoại đầu tiên là một trận tra tấn. Một người bạn cũ gọi đến hỏi thăm chuyến du lịch ở Ý có tốt đẹp không, Elisabeth có khỏe không và liệu bà có thể đi dự buổi hòa nhạc cùng vợ ông ta vào sáng Chủ nhật không.

“Thật ra, trước mắt chúng tôi đang sống ly thân,” Albinus khó khăn nói. (“Trước mắt!” Margot chế giễu nghĩ thầm khi uốn éo trước gương để sắp xếp mái tóc đã phai từ nâu thành vàng ánh kim.)

Tin về biến đổi trong cuộc sống của ông lan rất nhanh, mặc dù ông cả tin hy vọng rằng không ai biết ông đang sống với nhân tình; khi họ bắt đầu tổ chức các buổi tiệc tùng, ông áp dụng biện pháp đề phòng thường lệ bằng cách để Margot đi ra cùng đám khách khứa và mười phút sau quay về nhà.

Ông cảm thấy một mối quan tâm buồn thảm trong việc mọi người dần dần hỏi thăm vợ ông; một số người thôi không đến chơi nhà ông nữa; và một vài người, quen vay mượn ông đều đặn, bỗng trở nên thân thiện và nhiệt tình đáng ngạc nhiên; đám nghệ sĩ cổ tổ ra như không có chuyện gì; và cuối cùng, một số người, chủ yếu là học giả đồng nghiệp, vẫn sẵn sàng đến chơi như trước nhưng không bao giờ đi cùng vợ, và hình như giữa những bà vợ của họ đang lây lan một cơn dịch đau đầu lạ kỳ.

Ông ngày càng quen dần với sự hiện diện của Margot trong các căn phòng từng đầy ắp ký ức. Cô chỉ cần thay đổi vị trí một số đồ vật thông thường thì ngay lập tức nó liền mất đi linh hồn của mình và ký ức về nó tắt rụi; vấn đề chỉ là cô cần bao lâu để động tới hết thấy mọi thứ, và nhờ bàn tay nhanh nhẹn của cô, vài tháng sau cuộc sống quá khứ của ông trong mười hai căn phòng này đã chết hẳn. Căn hộ giờ đây dù đẹp đến đâu cũng không còn điểm gì chung với căn hộ nơi ông từng sống cùng vợ.

Một đêm khuya, khi ông đang xát xà phòng lên lưng Margot sau buổi khiêu vũ, còn cô đang vui thú với trò đứng lên trên miếng bọt biển khổng lồ giữa bồn tắm đầy nước (bong bóng trào lên như trong ly sâm banh), cô đột nhiên hỏi ông có nghĩ rằng cô có thể trở thành diễn viên điện ảnh hay không. Ông cười và nói không suy nghĩ, vì toàn bộ tâm trí ông đang bị cuốn hút vào những điều dễ chịu khác: “Tất nhiên rồi, sao lại không?”

Vài ngày sau cô quay lại đề tài đó, lần này cô chọn thời điểm lúc đầu óc Albinus tỉnh táo hơn. Ông rất vui mừng về mối quan tâm của cô đến điện ảnh và bắt đầu tuôn ra một lý thuyết yêu thích về giá trị so sánh của phim câm và phim nói: “m thanh sẽ giết chết điện ảnh ngay lập tức,” ông nói.

“Người ta làm phim như thế nào?” cô ngắt lời ông.

Ông đề xuất dẫn cô tới phòng quay nơi ông có thể cho cô xem mọi thứ và giải thích quá trình làm phim. Sau đó sự việc tiến triển rất nhanh chóng.

“Thôi ngay, mình đang làm gì đây nhỉ?” một sáng nọ Albinus tự hỏi khi nhớ lại đêm trước ông đã hứa cấp tiền cho bộ phim một nhà sản xuất xoàng xĩnh muốn thực hiện, với điều kiện là Margot được giao vai nữ phụ, một người tình bị bỏ rơi.

“Mình thật là ngu!” ông nghĩ. “Chỗ đó sẽ đầy các nam diễn viên trẻ tuổi dẻo mồm tràn trề sức quyến rũ phụ nữ - và mình sẽ tự biến mình thành lỗ bịch nếu cứ đi theo cô ấy khắp nơi. Mặt khác”, ông an ủi bản thân, “cô ấy cần một loại công việc gì đó để làm bản thân luôn vui thú, và nếu cô ấy phải dậy sớm thì mình và cô ấy sẽ khỏi phải lãng phí từng đêm khốn khổ ở mấy trò khiêu vũ.”

Hợp đồng được ký và các buổi diễn tập bắt đầu. Trong hai ngày đầu tiên Margot trở về nhà trong tâm trạng cực kỳ cáu kỉnh và phẫn uất. Cô phàn nàn rằng cô bị buộc phải lặp lại cùng một động tác đến hàng trăm lần liên tục, rằng ông đạo diễn la mắng cô, rằng cô bị lóa mắt do đèn chiếu. Cô chỉ có một niềm an ủi duy nhất: nữ diễn viên (khá nổi tiếng) đóng vai chính, Dorianna Karenina, tỏ ra dễ mến với cô, cô ta khen ngợi diễn xuất của cô và tiên đoán rằng cô sẽ làm nên những điều kỳ diệu. (“Một điềm gỡ!” Albinus nghĩ bụng.)

Cô nhấn mạnh rằng ông không được có mặt trong lúc cô làm việc: sự có mặt của ông làm cô lúng túng, cô nói. Bên cạnh đó, nếu ông thấy mọi thứ trước khi chiếu, bộ phim sẽ không còn gây bất ngờ cho ông nữa – mà Margot thì thích làm mọi người bất ngờ. Tuy nhiên, ông tìm thấy thật nhiều niềm thích thú trong việc thoáng nhìn được cô đang diễn các tư thế kịch trước chiếc gương đứng; một tấm ván sàn cọt kẹt làm ông bị lộ, cô ném chiếc gối màu đỏ vào người ông và ông phải thề rằng ông chưa nhìn thấy gì hết.

Ông thường lái xe đưa cô đến phòng quay và sau đó đến đón cô về. Một ngày nọ, được biết buổi diễn tập sẽ kéo dài khoảng hai giờ, ông đi dạo và nhầm đường vào khu phố nơi Paul sống. Ngay lập tức ông cảm thấy nhói lên niềm mong muốn được gặp cô con gái bé nhỏ nhợt nhạt ít hấp dẫn của mình: lúc đó là khoảng thời gian con bé thường đi học về. Khi rẽ ở góc phố, ông nửa mơ nửa tỉnh đã nhìn thấy nó cùng cô bảo mẫu từ xa, nhưng đột nhiên ông thấy lo sợ và vội rào bước đi.

Cũng đúng ngày hôm đó, Margot đi ra về phía ông, bừng đỏ, tươi cười: cô đã diễn thành công, thành công – và việc quay phim sẽ sớm kết thúc.

“Anh sẽ nói với em một chuyện,” Albinus nói. “Anh sẽ mời Dorianna đến ăn tối. Chúng ta sẽ tổ chức một bữa thịnh soạn và mời một số khách thú vị. Hôm qua một họa sĩ gọi điện cho anh, anh ta là họa sĩ biếm họa, đúng hơn là một người vẽ tranh hài các thứ, em biết đó. Anh ta vừa từ New York về, và anh ta rất có tài theo cách riêng của mình. Anh cũng sẽ mời anh ta nữa.”

“Chỉ có điều em muốn ngồi cạnh anh cơ,” Margot nói.

“Được rồi, cưng của anh, nhưng nhớ là anh không muốn tất cả họ biết là em đang sống chung với anh.”

“Ồ, họ đều biết rồi mà, anh ngốc ạ,” Margot nói, mặt cô đột nhiên tối sầm lại.

“Nhưng việc đó làm em rơi vào vị trí trái cựa chứ không phải anh,” Albinus chỉ rõ. “Em phải nhận thấy điều này chứ. Chuyện đó không quan trọng với anh, tất nhiên rồi, nhưng vì lợi ích của em, xin em vui lòng làm như lần trước.”

“Nhưng như thế ngớ ngẩn lắm... Và bên cạnh đó, vẫn có cách để chúng ta tránh những chuyện khó chịu này mà.”

“Làm thế nào, tránh họ à?”

“Nếu anh không hiểu,” cô bĩu môi. (“Khi nào thì ông ta mới nói đến chuyện ly hôn đây?” cô nghĩ.)

“Xin em hãy đứng mực nào,” Albinus nói ngọt với cô. “Anh làm tất cả mọi thứ em yêu cầu. Em biết khá rõ mà, mèo con của anh...”

Dần dần ông đã có được một bộ sưu tập khá nhiều tên gọi yêu.

16. Chương 16

Mọi chuyện diễn ra đúng như dự định. Trên chiếc khay sơn mài đặt trong sảnh là những tấm thẻ được khéo léo làm sẵn, có ghi tên các vị khách mời xếp thành cặp, để mọi người đều biết ngay mình sẽ ngồi cạnh ai trong bữa tối: bác sĩ Lampert và Sonia Hirsch; Axel Rex và Margot Peters; Boris von Ivannoff và Olga Waldheim, vân vân. Một người hầu (vừa mới được tuyển) đẩy ấn tượng với khuôn mặt của một bậc thượng lưu người Anh (hay ít ra Margot nghĩ vậy, và cặp mắt cô thường nấn ná nhìn hẩn không hề ác cảm) trình trọng mời khách vào. Cứ vài phút chuông cửa lại reo. Trong phòng khách đã có năm người, ngoài Margot.

Bước vào tiếp là Ivanoff – von Ivanoff, cái tên ông ta coi là xứng đáng để người khác gọi ông, người gầy, mặt giống loài chồn, hàm răng gớm guốc và đeo kính một mắt. Sau đó là Baum, nhà văn, một kẻ nhặng xị, mập lùn, mặt đỏ, có khuynh hướng cộng sản rõ rệt và thu nhập dư dả, đi cùng vợ, một phụ nữ đứng tuổi, thân hình còn rất mỹ miều, trong những năm tháng tuổi trẻ nông cuồng từng bơi trong bể kính giữa những chú hải cẩu làm xiếc.

Chuyện trò đã khá rôm rả. Olga Waldheim, nữ ca sĩ có hai cánh tay trắng muốt, bộ ngực tròn căng, mái tóc uốn sóng màu mứt cam, và âm điệu báu ngọc trong mỗi lần nàng uốn giọng, như thường lệ đang kể những mẩu chuyện đáng yêu về sáu chú mèo Ba Tư của mình. Albinus đứng cười và vừa chăm chú nhìn Margot qua bờm tóc trắng của ông bạn Lampert (một chuyên gia tài năng về hợm và biết chơi vĩ cầm với trình độ xoàng xoàng) vừa nghĩ trong đầu rằng chiếc váy đăng ten màu đen cùng bông thược dược bằng nhung gài ở ngực mới hợp với cô làm sao, chà thật là đáng yêu. Trên đôi môi đỏ rực thoáng nụ cười phồng thú, như thể cô không dám chắc người ta có đang giễu cợt cô hay không, và mắt cô biểu lộ vẻ nai tơ đặc biệt, ông biết thể có nghĩa là cô đang phải nghe những thứ cô chẳng hiểu gì: trong trường hợp này là những ý tưởng của Lampert về âm nhạc của Hindemith.

Bỗng nhiên ông nhận thấy cô mặt đỏ bừng bừng và nhੌm dậy. “Thật ngốc nghếch, tại sao cô ấy lại đứng dậy như thế nhỉ?” ông thầm nghĩ trong khi vài người khách mới đến bước vào: Dorianna Karenina, Axel Rex và hai nhà thơ trẻ hạng tép riu.

Doriana ôm hôn Margot làm mắt Margot sáng long lanh như vừa mới khóc. “Đúng là ngốc thì mới uốn gối trước cái cô diễn viên hạng hai đó,” Albinus lại nghĩ. Dorianna nổi tiếng vì có đôi vai thanh tú, nụ cười Mona Lisa và chất giọng khàn khàn của lính ném lựu đạn.

Albinus bước lại gần Rex đang còn chưa biết ai là chủ nhà và đang xoa xoa hai tay như xát xà phòng.

“Tôi rất vui vì cuối cùng cũng được gặp anh,” Albinus nói. “Anh có biết là tôi đã hình dung về anh rất khác – lùn, béo, đeo kính gọng sừng, cho dù tên anh luôn làm tôi nghĩ đến một cây rìu. Thưa quý ông quý bà, đây là người gây cười cho cả hai lục địa. Chúng ta hãy hy vọng lần quay lại Đức này anh ấy sẽ ở lại hẳn.”

Với cặp mắt lấp lóe, Rex khề cúỉ chào nhiều lần trong khi vẫn liên tục xoa tay. Hắn diện một bộ vét kiểu công sở đẹp mê hồn giữa một thế giới smoking Đức cắt may xấu xí.

“Xin mời mọi người vào bàn,” Albinus nói.

“Tôi đã gặp em gái ông rồi thì phải?” Dorianna hỏi bằng giọng trầm đáng yêu của mình.

“Em gái tôi đang ở trên Thiên đường,” Rex trang nghiêm đáp.

“Ồ, tôi xin lỗi,” Dorianna nói.

“Chưa từng ra đời,” hắn nói thêm và ngồi xuống chiếc ghế cạnh Margot.

Vừa cười khoan khoái, Albinus vừa thả ánh mắt mình đi lạc về phía Margot. Cô đang nghiêng người về phía khách ngồi kế bên, Sonia Hirsch, họa sĩ lập thể đáng vẽ từ mẫu, với khuôn mặt tẻ nhạt. Trong dáng dấp giống trẻ con đến lạ, đôi vai Margot hơi nhۊ lên và cô nói nhanh bất thường, đôi mắt cô ươn ướt và hàng mi chớp chớp. Ông nhìn xuống chiếc tai nhỏ xinh ửng đỏ của cô, đường ven ở cổ cô, mảng tối mềm mại giữa hai bờ ngực cô. Một tay ép lên gò má cháy bỏng, cô nۊn nóng say sưa tuۊn ra hàng tràng câu vô nghĩa.

“Người hầu là đàn ông thì ít ăn cấp hơn,” cô liến thoắng, “cho dù dĩ nhiên là không ai lại đi ăn trộm một bức tranh thật to, và có thời tôi rất mê những bức tranh to có đàn ông cưỡi ngựa, nhưng sau khi xem quá nhiều tranh...”

“Cô Peters,” Albinus nói bằng giọng xoa dịu, “đây là người làm cả hai lục địa...”

Margot giật mình bật quay lại.

“Ồ, thật vậy sao, hân hạnh được biết ông.”

Rex nghiêng người chào, rồi trong khi quay sang Albinus hắn từ tốn bình luận:

“Trên tàu tôi tình cờ đọc được cuốn tiểu sử Sebastiano dl Piombo xuất chúng do ông viết[1]. Thật tiếc là ông đã không trích dẫn thơ xon-nê của ông ta.”

[1. Sebastiano Luciani del Piombo (1485- 1547): họa sĩ Ý. Nabokov có viết một truyện tựa đề La Venezia về bức tranh Chân dung một người đàn bà La Mã trẻ của del Piombo.]

“Ồ, nhưng mà thơ của ông này rất dở,” Albinus đáp.

“Đúng vậy,” Rex nói. “Chính đó mới là điều quyến rũ đến vậy.”

Margot bật dậy và bằng những bước đi nhanh gần như nhảy cô lao về phía người khách cuối cùng – một phụ nữ khô héo chân dài giống như con đại bàng bị nhỏ trĩu lông. Margot từng theo học lớp diễn thuyết của bà ta.

Sonia Hirsch dịch đến chỗ Margot và quay sang Rex:

“Anh nghĩ gì về các tác phẩm của Cumming?” cô ta hỏi. “Ý tôi nói đến loạt tác phẩm gần đây nhất của ông ta – mấy cái Giá treo cổ và Nhà máy ấy, anh biết chứ?”

“Dở ẹc,” Rex đáp.

Cửa phòng ăn mở ra. Các quý ông nhìn quanh tìm quý bà của mình. Rex đứng tách biệt. Ông chủ nhà đang chìa tay đỡ Dorianna, chăm chăm nhìn quanh tìm Margot. Ông thấy cô ngay ở phía trước, chen giữa dòng những cặp đôi đang chảy vào phòng ăn.

“Tôi nay cô ấy không được khỏe,” ông lo lắng nghĩ, và bàn giao quý bà của mình cho Rex.

Khi mọi người đang thanh toán món tôm hùm, ở đầu bàn ăn, nơi (chuỗi tên sau đây tốt nhất nên được sắp xếp theo một đường cong) Dorianna, Rex, Margot, Albinus, Sonia Hirsch và Baum đang ngồi, cuộc nói chuyện đang lúc sôi nổi nhất cho dù khá rời rạc. Margot đã một hơi nốc cạn ly rượu thứ ba và lúc này đang ngồi người thẳng cứng, đôi mắt rực sáng nhìn thẳng về phía trước. Rex không để ý đến cả cô lẫn Dorianna, cái tên cô này làm hắn khó chịu, mà đang tranh cãi ngang qua bàn với nhà văn Baum về vấn đề phương tiện biểu đạt nghệ thuật.

“Một nhà văn chẳng hạn,” hắn nhận xét, “nói về Ấn Độ nơi tôi chưa bao giờ đến thăm, và tuôn ra hàng tràng về vũ nữ, săn hổ, thầy tu khổ hạnh, hạt trầu, rắn rết: Vẻ đẹp quyến rũ của phương Đông bí ẩn vân vân. Nhưng điều đó rất cuộc là gì nào? Chẳng là gì hết. Thay vì hình dung ra Ấn Độ, tôi chỉ có được một cơn đau răng nhức nhối vì những hương vị ngọt ngào phương Đông đó. Bây giờ, có cách khác, như một vị đồng nghiệp từng viết: “Trước khi đi ngủ, tôi bỏ đôi bốt ướt ra để phơi khô và sáng hôm sau tôi thấy một rừng cây xanh lam rậm rạp mọc trên đó (‘Nấm mốc, thưa bà,’ hắn giải thích cho Dorianna lúc này đang nhướn mày) thế là ngay lập tức Ấn Độ trở nên sống động trong tôi. Phần còn lại sẽ tự đến.”

“Các yogi ấy làm được những điều kỳ diệu,” Dorianna nói. “Hình như họ có thể thở sao cho...”

“Nhưng xin lỗi cậu, anh bạn thân mến,” Baum phấn khích kêu lên – vì ông này vừa viết một tiểu thuyết dài năm trăm trang về chuyện diễn ra tại Tích Lan[2], ông ta vừa ở đó hai tuần, suốt ngày đội mũ cối chống nắng. “Cần phải làm bức tranh hoàn toàn bừng sáng, để mỗi bạn đọc có thể hiểu được. Điều quan trọng không phải là cuốn sách ta viết ra, mà là vấn đề nó đặt ra và giải pháp. Để mô tả vùng nhiệt đới, tôi buộc phải tiếp cận chủ đề từ góc quan trọng nhất, tức là – sự bóc lột, sự tàn ác của thực dân da trắng. Nếu cậu nghĩ về hàng triệu hàng triệu...”

[2. Tích Lan (Ceylon): tên trước đây của Sri Lanka.]

“Tôi chẳng nghĩ gì sất,” Rex nói.

Margot đang chăm chăm nhìn về phía trước, bất chợt cười khúc khích – và điều này, không rõ vì sao, chẳng liên quan gì đến cuộc nói chuyện. Albinus đang thảo luận giữa chừng về cuộc triển lãm nghệ thuật mới nhất với nhà họa sĩ lập thể đáng vẻ từ mẫu, liền liếc sang cô tình nhân trẻ của mình.Ồ, cô ấy uống quá nhiều. Giữa khi ông đang nhìn, cô lại uống một ngụm từ ly của ông. “Thật là trẻ con!” ông nghĩ trong khi sờ vào đầu gối của cô dưới bàn. Margot lại cười khúc khích và ném một bông cẩm chướng qua bàn đến ông già Lampert.

“Thưa các ngài, tôi không biết các ngài nghĩ gì về Udo Conrad,” Albinus xen vào cuộc xung đột. “Với tôi dường như anh ta thuộc loại tác giả có tầm nhìn tinh tế và phong cách siêu phàm có thể làm anh thích, thưa

anh Rex, và nếu anh ta không phải là một nhà văn lớn thì đó là vì – vì về chuyện này, ngài Baum, tôi đồng tình với ngài – anh ta khinh thường các vấn đề xã hội, mà làm như thế trong thời đại của các biến động xã hội này là điều đáng trách và, cho phép tôi nói thêm, là tội lỗi. Thời cùng là sinh viên ở Heidelberg tôi biết anh ta rất rõ và sau đó chúng tôi thì thoảng gặp nhau. Tôi coi cuốn sách hay nhất của anh ta là Thủ thuật biến mất, thực tế là chương đầu cuốn đó anh ta từng đọc ở đây, tại bàn này, ý tôi là, tại một cái bàn tương tự, và...”

Sau bữa tối họ ngả ngón, hút thuốc và uống rượu mùi. Margot nhẹ vút từ chỗ này đi sang chỗ khác và một trong hai nhà thơ tép riu cứ lẻo đẻo theo cô như con chó xù. Cô đề xuất thử dùng điều thuốc của mình đốt một lỗ trên lòng bàn tay cậu ra và bắt đầu làm thế thật, và, dầu mồ hôi chảy ròng ròng, cậu vẫn giữ nụ cười như một vị anh hùng trẻ tuổi. Lúc trước ở một góc thư viện, Rex đã kéo dài rất lâu thái độ xúc phạm không thể tưởng tượng nổi với Baum, và giờ thì hẳn chuyển sang nói chuyện với Albinus và bắt đầu mô tả cho ông một vài khía cạnh của Berlin như thể đó là một thành phố đẹp xa xôi; hẳn tả hay đến độ Albinus hứa sẽ cùng hẳn đi xem con đường đó, cây cầu đó, bức tường màu sắc kỳ dị đó...

“Tôi vô cùng xin lỗi,” ông nói, “rằng chúng ta không thể cộng tác làm bộ phim dựa trên ý tưởng của tôi được. Tôi chắc rằng nếu anh làm hẳn sẽ tạo nên điều kỳ diệu, nhưng thẳng thắn mà nói tôi không thể làm được – lúc này thì không, dù thế nào đi chăng nữa.”

Cuối cùng các vị khách bị cuốn vào làn sóng, bắt đầu bằng những tiếng rì rào nho nhỏ, lớn dần cho đến khi nó cuốn họ ra khỏi nhà trong một cơn xoáy những lời tạm biệt sửu bọt.

Albinus còn lại một mình. Không gian màu xanh và nặng khò xì gà. Ai đó đánh đổ thứ gì lên chiếc bàn Thổ Nhĩ Kỳ - chỗ nào cũng dính nhớp nháp. Người hầu trình trọng, mặc dù hơi loạng choạng (“Nếu gã còn uống say lần nữa mình sẽ đuổi việc gã”), mở cửa sổ ra, và màn đêm đen trong treo sương giá ủa vào.

“Không hẳn là một buổi tiệc rất thành công, có vẻ vậy,” Albinus nghĩ và vừa ngáp vừa cởi áo smoking ra.

17. Chương 17

“Có một người đàn ông nọ,” Rex nói khi hẳn cùng Margot rẽ ngoặt ở góc phố, “một lần đánh mất chiếc khay và đứng hai mươi năm sau, vào chính ngày đó, có vẻ là thứ Sáu, ông ta ăn một con cá to – nhưng không có viên kim cương nào bên trong cả. Đó là điều anh thích về sự trùng hợp.”

Quần chật người trong chiếc áo choàng bằng da hải cẩu, Margot rảo bước bên cạnh hẳn. Rex túm lấy khuỷu tay cô và buộc cô dừng lại.

“Anh không bao giờ nghĩ sẽ gặp lại em. Làm thế nào em lại đến được chỗ đó? Anh không tin vào mắt mình được, như người mù vẫn nói. Hãy nhìn anh nào. Anh không chắc em trở nên đẹp hơn, nhưng anh vẫn thích em nhiều như cũ.”

Margot đột nhiên khóc nức nở và quay đi. Hẳn kéo tay áo cô, nhưng cô quay người đi xa hơn. Họ quay tròn tại chỗ.

“Vì Chúa, em nói gì đi. Em sẽ đi đâu đây – đến chỗ anh hay chỗ em nào? Em bị làm sao thế?”

Cô rũ hẳn ra vào rảo bước trở lại góc phố. Rex đi theo cô.

“Em bị cái quỷ gì thế này?” hẳn bối rối hỏi lại.

Margot bước nhanh hơn. Hẳn lại đuổi kịp cô.

“Hãy đi với anh, cái cô ngốc này,” Rex nói. “Nhìn xem, anh có cái gì đây này...” Hẳn rút ví ra.

Margot lập lúc dừng mu bàn tay tạt vào mặt hẳn.

“Cái nhần trên ngón trỏ của em rất sắc đấy nhé,” hẳn bình tĩnh nói. Và hẳn vừa tiếp tục đi theo cô vừa vùi vĩa lục lọi trong ví.

Margot chạy đến cổng vào ngôi nhà, mở khóa cửa. Rex cố dúi cái gì đó vào tay cô, nhưng đột nhiên hắt ngược mắt lên.

“Ồ, lại cái trò tinh quái ấy phải không?” hấn nói khi nhận ra lối cửa mà họ vừa đi ra.

Margot đẩy cửa ra mà không hề nhìn quanh.

“Đây, cầm lấy,” hấn thô bạo nói, và vì cô không chịu cầm, hấn dúi nó vào bên trong cổ áo lông của cô. Cánh cửa chắc hấn đã sập đánh rầm, nếu đó không phải là loại cửa chống sập bằng khí nén. Hấn đứng đó, bầu bầu môi dưới, và rồi quay bước.

Margot mò mẫm dò đường qua bóng tối đến chân cầu thang tầng trệt, và đang sắp đi tiếp thì đột nhiên cảm thấy muốn ngất xỉu. Cô ngồi xuống một bậc thang và khóc nức nở như chưa từng nức nở bao giờ - kể cả khi hấn bỏ cô đi. Cô cảm thấy một cái gì đó nhàu nát chạm vào cổ mình, liền túm lấy. Đó là một mảnh giấy thô. Cô nhăn công tắc đèn và thấy mình đang cầm trong tay không phải tờ giấy bạc, mà là bức phác họa bằng chì: một cô gái nhìn từ phía sau, vai trần, chân trần, nằm trên giường, mặt quay vào tường. Phía dưới là ngày tháng, đầu tiên ghi bằng bút chì, sau đó viết đè lên bằng bút mực - ngày, tháng, năm khi hấn bỏ cô đi. Chính vì thế hấn đã bảo cô không được quay lại nhìn - vì hấn đang vẽ cô! Có thật là mới hai năm trôi qua kể từ hôm đó?

Ánh sáng vụt tắt nghe tách một tiếng, và Margot tựa người lên chấn song thang máy, lại khóc lần nữa. Cô khóc vì hấn bỏ cô đi lúc đó, vì hấn đã giấu cô tên thật và danh tiếng của mình, vì lẽ ra cô đã có thể hạnh phúc với hấn suốt thời gian đó nếu hấn ở lại, và vì nếu thế thì sau đó cô đã không rơi vào tay hai gã người Nhật rồi lão già và cả Albinus. Và rồi cô cũng khóc vì trong bữa tối Rex thì sở đầu gối bên phải của cô, còn Albinus thì bên trái - như thể Thiên đường nằm bên tay phải, còn Địa ngục nằm bên tay trái cô vậy.

Cô dùng tay áo quệt mũi, mò mẫm trong bóng tối và nhấn công tắc đèn lần nữa. Ánh sáng làm cô bình tĩnh hơn đôi chút. Cô xem xét bức vẽ thêm lần nữa; nghĩ rằng dù nó có ý nghĩa với cô thế nào thì giữ nó cũng nguy hiểm, cô liền xé nó thành từng mảnh nhỏ rồi quăng qua chấn song xuống hố thang máy sâu hút. Việc này làm cô nhớ đến những năm tháng đầu tiên của tuổi thơ. Rồi cô rút gương bỏ túi ra, thoa phấn lên mặt trong một động tác đảo tròn mau lẹ, vừa làm vừa dẩu môi trên ra, đoạn đóng túi xách lại với một tiếng cạch dứt khoát và chạy lên cầu thang.

“Sao em về muộn thế?” Albinus hỏi.

Ông đã mặc quần áo ngủ.

Cô hỗn hển giải thích rằng cô thấy khó tống khứ được ông von Ivanoff vì ông này cứ nài nỉ cô để ông lái xe đưa cô về.

“Đôi mắt người đẹp của mình mới lấp lánh làm sao,” ông lẩm bẩm, “và cô ấy cũng mệt mỏi và nóng nảy làm sao. Người đẹp của mình say rượu.”

“Không, đêm nay hãy để em yên,” Margot nhẹ nhàng đáp.

“Thỏ con của anh, anh xin mà,” Albinus van nài. “Anh đã chờ lâu như vậy.”

“Hãy chờ lâu thêm chút nữa. Trước hết em muốn biết một điều: anh đã làm gì xúc tiến vụ ly hôn chưa?”

“Ly hôn?” ông sững sốt hỏi lại.

“Đôi khi tôi không hiểu được anh, Albert à. Rất cuộc, chúng ta phải đặt mọi thứ vào đúng chỗ, phải không nào? Hay có lẽ anh định sau một thời gian sẽ bỏ tôi mà quay trở lại với cái bà Lizzy?”

“Bỏ em?”

“Đừng nhắc lại lời của tôi nữa, đồ ngốc. Không, anh không được đến gần tôi chừng nào anh còn chưa cho tôi một câu trả lời hợp lý.”

“Được thôi,” ông nói. “Thứ Hai tới anh sẽ nói chuyện với luật sư.”

“Thật đấy chứ? Anh hứa nhé?”

18. Chương 18

Axel Rex vui mừng được trở về quê hương xinh đẹp của mình. Gần đây hắn gặp một vài rắc rối. Vì một lý do nào đó, các bản lề của vận may bị kẹt tắc – thế là hắn vứt bỏ nó trong bùn như người ta vứt cái ô tô hỏng. Tỉ như, hắn cãi nhau với ông chủ bút, vì ông này không biết tán thưởng câu đùa gần đây nhất của hắn – chẳng phải là hắn có ý đưa câu đó lên mặt báo. Nói chung là có một vụ cãi cọ. Liên đới vào trong tình trạng hỗn loạn đó là một bà cô không chồng giàu có, một vụ giao dịch tiền nong ám muội (“cho dù rất vui thú,” Axel rầu rĩ nghĩ), và một cuộc đối thoại khá là đơn phương với một số nhà chức trách về vấn đề người nhập cư không ai muốn. Người ta đã không tử tế với hắn, hắn ngẫm nghĩ, nhưng hắn sẵn sàng tha thứ cho họ. Thật buồn cười làm sao, cái cách họ ngưỡng mộ tác phẩm của hắn và rồi chỉ một giây sau đã toan đâm thẳng vào mặt hắn (mà một hai lần khá thành công).

Tuy nhiên tồi tệ hơn hết là vấn đề tài chính. Danh tiếng – tuy không ở tầm quốc tế như cái lão ngốc hiền lành ám chỉ hôm qua, song vẫn cứ là danh tiếng – có đạo từng mang đến cho hắn khá nhiều tiền. Giờ đây, khi hắn phần nào đang không có kế hoạch gì và mơ hồ về sự nghiệp vẽ tranh biếm họa của mình ở Berlin, cái nơi mà người ta từ xưa đến nay vẫn còn ở cấp độ chuyện hài hước về mẹ vợ, hắn lẽ ra vẫn còn số tiền đó, ít nhất là một phần, giá như hắn không cờ bạc.

Ngay từ thời thơ ấu hắn đã trau dồi một thiên hướng lừa bịp, thế nên chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi trò đánh bài yêu thích của hắn là poker! Hắn chơi bất kỳ lúc nào có được bạn chơi; hắn chơi cả trong khi mơ ngủ: với những nhân vật lịch sử hay với một người anh họ xa nào đó đã chết từ lâu mà ngoài đời hắn không bao giờ nhớ tới, hay với những người – lại cũng nếu ở ngoài đời – sẽ cự tuyệt thẳng thừng chuyện ở trong cùng một phòng với hắn. Trong giấc mơ đó hắn nhặt lên năm quân bài được chia cho, xếp lại rồi nâng lên sát mắt; hắn hân hoan nhìn thấy quân phăng teo đội mũ và đeo chuông, và, khi dùng ngón tay cái cẩn thận miết chặt rồi xò ra góc trên một quân bài rồi một quân bài tiếp, hắn từ từ nhận ra mình có năm quân phăng teo. “Tuyệt vời,” hắn tự nhủ thầm mà không hề sững sốt về lượng quân bài đó, rồi bình thản đặt món cược đầu tiên, số tiền cược này được Henry VIII (của Holbein[1]), chỉ với bốn quân Q trong tay, đặt gấp đôi. Sau đó, hắn tỉnh dậy, vẫn nguyên bộ mặt phớt tỉnh của một tay chơi poker.

[1. Hans Holbein (1497-1543): họa sĩ Đức. Ông là họa sĩ riêng của vua Anh Henry VIII và là tác giả bức tranh Henry VIII nói đến trên đây.]

Buổi sáng hôm đó ảm đạm và tối trời đến độ hắn phải bật đèn cạnh giường ngủ. Tầm voan che cửa sổ trông bẩn thỉu. Đáng ra họ phải cho hắn ở phòng tốt hơn, xứng với số tiền hắn trả (số tiền mà hắn nghĩ có thể họ sẽ chẳng bao giờ trông thấy). Bỗng nhiên, trong một cơn sốc êm ái, hắn nhớ lại cuộc gặp mặt kỳ lạ tối hôm trước.

Thường thì hắn hồi tưởng về những chuyện tình của mình không có một cảm xúc đặc biệt nào. Margot là một ngoại lệ. Trong suốt hai năm qua, hắn thường thấy mình nghĩ về cô, và hắn thường đắm đắm ngẫm bức phác họa nhanh bằng chì với một cảm giác nào đó rất giống với sầu muộn; một thứ cảm xúc lạ lùng bởi vì Axel Rex, nói cho nhẹ nhàng nhất, là một kẻ hay giễu cợt.

Khi hắn lần đầu rời nước Đức lúc còn trẻ (khá nhanh chóng, để tránh chiến tranh), hắn bỏ lại đằng sau người mẹ tội nghiệp đầu óc không còn minh mẫn, và ngay sau hôm hắn khởi hành đi Montevideo bà ngã cầu thang và qua đời vì chấn thương. Khi còn bé, hắn gọi đầu lên lũ chuột còn sống, châm lửa đốt rồi quan sát chúng chạy lao quanh như tên bắn trong vài giây giống như những ngôi sao băng bùng cháy. Còn với lũ mèo thì tốt hơn hết là không nên tìm hiểu hắn đã làm gì. Sau đó, ở tuổi trưởng thành hơn, lúc tài năng nghệ thuật của hắn đang phát triển, hắn cố thỏa mãn trí tò mò của mình bằng các cách tinh tế hơn, không phải điều gì bệnh hoạn có cái tên y học đâu – ờ, hoàn toàn không hề bệnh hoạn – mà hắn chỉ tò mò một cách lạnh lùng với đôi mắt thao láo, như những lời chú giải bên lề mà cuộc đời điểm thêm vào những tác phẩm nghệ thuật của hắn. Hắn vô cùng thích thú ngắm nhìn cuộc đời bị biến thành ngớ ngẩn khi nó bất lực trượt vào thế giới tranh biếm họa. Hắn coi khinh những trò chơi khăm: hắn thích chứng tự đến và tình cờ, chỉ cần thêm một tác động nho nhỏ thẳng hoặc từ phía hắn là cả chiếc xe đã lao xuống dốc. Hắn thích

lừa mọi người, và làm việc đó càng ít nhọc công thì trò đùa càng làm hắn thích thú. Đồng thời, gã đàn ông nguy hiểm này, với bút chì trong tay, thật sự là một họa sĩ rất tài năng.

Ông chú ở nhà một mình với lũ trẻ và nói với chúng rằng ông sẽ mặc đồ cải trang để cho chúng vui. Đợi một hồi lâu mà ông chú vẫn chưa xuất hiện, lũ trẻ đi xuống nhà thấy một người đàn ông đeo mặt nạ đang nhét các món đồ dùng bằng bạc vào túi. “Ôi, chú ơi,” chúng vui sướng hét lên. “Ừ, thế chú hóa trang thế này được chứ?” ông chú nói, đoạn tháo mặt nạ ra. Đây là tam đoạn luận Hegel về tính hài hước. Chính đề: ông chú cải trang thành tên ăn trộm (để làm lũ trẻ cười); phản đề: đó đúng là một tên trộm (để làm bạn đọc cười); hợp đề: đó vẫn là ông chú (đang lừa bạn đọc). Đây chính là tính siêu hài hước Rex muốn đưa vào tác phẩm của mình, và phong cách này hẳn cho là khá mới mẻ.

Ngày nọ, một họa sĩ vĩ đại đứng trên giàn vẽ cao bắt đầu bước lùi lại để ngắm cho rõ hơn bức tranh tường mình đã vẽ xong. Thêm một bước lùi nữa, ông sẽ ngã ngửa, và, do một tiếng hét báo hiệu lại có thể trở thành tai hại chết người, người học việc của ông đủ sáng suốt mà quăng những gì chứa trong một chiếc xô vào bức kiệt tác. Thật là hài hước! Và còn hài hước hơn biết bao nếu để mặc nhà danh họa đang chăm chú mê mải lùi lại bước hụt vào chỗ trống, còn chính khán giả, tình cờ làm sao, lại đang chờ cảnh chiếc xô. Theo Rex hiểu, nghệ thuật biếm họa (ngoài đặc tính tổng hợp và lại - bị - lừa của nó) dựa trên sự đối lập giữa một bên là tính tàn nhẫn và bên kia là tính nhẹ dạ cả tin. Và nếu ngoài đời thực Rex có thể thản nhiên nhìn mà không hề động tay khi một người hành khất mù vui vẻ khua gậy chuẩn bị ngồi xuống chiếc ghế băng vẫn còn ướt sũng, ấy là hẳn chỉ đang tìm cảm hứng cho bức tranh sắp tới của mình mà thôi.

Nhưng mọi điều này lại không áp dụng được cho những cảm xúc Margot khơi dậy trong hắn. Trong trường hợp của cô, kể cả từ góc độ nghệ thuật, nhà họa sĩ trong Rex chiến thắng về vang trước nhà danh hài. Hẳn cảm thấy hơi khó chịu về việc mình vui thích đến thế khi tìm lại được cô: thật vậy, nếu hắn bỏ rơi cô, đó chỉ là vì hắn sợ sẽ trở nên mê đắm cô quá.

Lúc này hắn muốn trước hết điều tra ra cô có thật sự sống với Albinus không. Hắn nhìn đồng hồ: đúng giữa trưa. Hắn nhìn ví tiền của mình: trống trơn. Hắn mặc quần áo và đi bộ đến ngôi nhà hắn vừa đến tối trước. Tuyệt rồi nhờ nhẹ đều đều.

Tình cờ người mở cửa lại chính là Albinus và ban đầu ông không nhận ra vị khách người phủ đầy tuyết đứng trước ông kia là ai. Nhưng lúc Rex ngẩng mặt lên sau khi chùi giày lên thảm, Albinus nồng nhiệt đón chào hắn. Người đàn ông trẻ này tối trước đã gây ấn tượng mạnh cho ông không chỉ bởi sự dí dỏm thường trực và tác phong thoải mái, mà còn bởi dáng vẻ lạ thường của hắn: hai gò má hõm trắng nhợt, cặp môi đầy đặn và mái tóc đen lạ lùng tạo nên một vẻ xấu xí đầy quyến rũ. Mặt khác, thật dễ chịu làm sao khi nhớ lại lời nhận xét của Margot lúc họ bàn về bữa tiệc: “Gã nghệ sĩ bạn anh có cái mặt đến tởm – đó là gã đàn ông mà bằng mọi giá em cũng không bao giờ hôn.” Và cả điều mà Dorianna nói về hắn cũng thú vị nữa.

Rex xin lỗi vì cuộc viếng thăm hơi suông sã và Albinus thân ái bật cười.

“Nói thật,” Rex nói, “ông là một trong số ít người ở Berlin mà tôi muốn được kết thân hơn. Ở Mỹ đàn ông kết bạn dễ dàng hơn ở đây, và ở bên đó tôi đã tạo cho mình thói quen cư xử thoải mái không gò bó. Tha lỗi cho tôi nếu tôi làm ông sốc, nhưng ông có thật lòng nghĩ cho phép cái con búp bê vải đốm đáng kia ngồi vắt trên đi văng là hợp lý hay không, khi mà treo ngay phía trên là một bức tranh của Ruysdael? Nhân đây, xin ông cho phép tôi xem các bức tranh của ông kỹ càng hơn? Bức đăng kia trông tuyệt đẹp.”

Albinus dẫn hắn đi khắp các phòng. Căn phòng nào cũng có treo bức tranh quý nào đó – với một số bức tranh giả nằm rải rác. Rex say mê chăm chăm ngắm nhìn. Hắn nghĩ liệu bức của Lorenzo Lotto[2] với thánh John mặc áo màu hoa cà và Đức mẹ đồng trinh đang sụt sùi đó có thật đúng là nguyên tác không. Trong cuộc đời phiêu lưu của mình, có thời hắn từng làm nghề vẽ tranh giả và đã tạo ra được vài bức rất hay ho. Thế kỷ mười bảy – hẳn chuyên vẽ tranh của giai đoạn đó. Tối qua hắn nhận ra một người bạn cũ trong phòng khách và bây giờ hắn ngắm nó lần nữa trong niềm khoái cảm cực tinh tế. Bức này theo phong cách đẹp nhất của Baugin[3]: chiếc đàn mandolin trên bàn cờ, rượu vang màu ngọc đỏ trong ly và một bông cẩm chướng trắng.

[2. Lorenzo Lotto (1480-1556): họa sĩ Ý thuộc trường phái Venice. Ở đây tác giả nói đến bức tranh Pietà của Lotto.]

[3. Lubin Baugin (1612-1663): họa sĩ Pháp. Miêu tả này phỏng theo bức tranh Tĩnh vật với bàn cờ của Baugin.]

“Trông bức đó có hiện đại không nào? Gần như là siêu thực, đúng vậy,” Albinus trù mến nói.

“Đúng vậy,” Rex nói, nắm cổ tay mình trong khi ngắm bức tranh. Đúng là hiện đại: hần vẽ nó mới tám năm trước đây thôi.

Rồi họ bước dọc lối đi có treo một bức tranh đẹp của Linard[4] – những bông hoa và một con bướm đêm có mắt. Đúng lúc đó Margot từ phòng tắm đi ra trong chiếc áo choàng tắm màu vàng chói. Cô chạy dọc hành lang, suýt đánh rơi một chiếc dép đi trong nhà.

[4. Jacques Linard (1597-1645): họa sĩ Pháp nổi tiếng về tranh tĩnh vật. Ở đây tác giả nói đến bức tranh Giỏ hoa của Linard.]

“Vào đây nào,” Albinus nói, với một tiếng cười ngại ngùng. Rex theo ông vào thư viện.

“Nếu tôi không nhầm thì,” hần mỉm cười nói, “đó là cô Peters. Cô ta là họ hàng của ông à?”

“Giả vờ để làm gì nào?” Albinus nghĩ nhanh. Không thể bịt mắt một tay giỏi quan sát (mà, ờ, như thế lại chẳng thực khôn ngoan sao, theo kiểu hơi phóng khoáng một chút?) “Là cô tình nhân bé nhỏ của tôi đấy,” ông đồng dục nói to.

Ông mời Rex ở lại ăn tối và hần nhận lời ngay chẳng chút màu mè. Khi xuất hiện ở bàn ăn, Margot trông uể oải nhưng bình thản: sự kích động đêm hôm trước mà cô gần như không kiềm chế nổi giờ biến thành cái gì đó rất giống hạnh phúc. Khi ngồi giữa hai người đàn ông đang chia sẻ cuộc đời của cô, cô thấy mình như diễn viên chính trong một bộ phim bí kịch bí ẩn và đầy đam mê – vì thế cô cố gắng cư xử cho tương xứng: cô mỉm cười lơ đãng, hạ hai hàng mi xuống, âu yếm đặt tay mình lên tay áo của Albinus lúc cô nhờ ông đưa trái cây, và ném về phía người tình cũ ánh mắt lạnh nhạt thoáng qua.

“Không, mình sẽ không để anh ta biến đi lần nữa, không có gì phải sợ hãi cả,” cô bỗng tự nhủ, và cơn rung mình êm ái đã mất từ lâu chạy dọc sống lưng cô.

Rex nói khá nhiều. Trong những chuyện vui hần kể cho họ có câu chuyện hài hước về một diễn viên đóng Lohengrin say rượu mà để lỡ mất thuyền thiên nga rồi đành ôm hy vọng chờ chuyến thiên nga sau. Albinus cười rất thật lòng nhưng Rex biết (và đó chính là mục đích riêng tư trong câu chuyện đùa này của hần) rằng ông mới chỉ hiểu ra một nửa thôi, còn chính nửa kia mới làm Margot cần mồi. Khi nói chuyện, hần hầu như không nhìn cô. Mỗi khi hần nhìn, cô liền vội đưa ánh mắt liếc xuống chỗ này hay chỗ kia trên váy nơi ánh mắt hần vừa dừng lại giây lát, rồi cô vô thức chỉnh sửa lại chỗ ấy.

“Sắp tới đây chúng ta sẽ được thấy ai đó trên màn ảnh,” Albinus nháy mắt nói.

Margot bĩu môi và đập nhẹ vào tay ông.

“Cô là diễn viên à?” Rex hỏi. “Ồ, thật vậy sao? Thế cô cho phép tôi hỏi, cô đóng trong những phim nào?”

Cô trả lời mà không nhìn hần và cảm thấy tự hào vô cùng. Hần là họa sĩ nổi tiếng còn cô là minh tinh màn bạc. Họ giờ ở cùng một nấc thang.

Rex ra về ngay sau bữa ăn, suy ngẫm xem tiếp theo mình nên làm gì và sa chân vào một câu lạc bộ đánh bạc. Một dây đồng chất (mà lâu lắm rồi hần mới lấy được) ít nhiều làm hần phấn khích hần lên. Ngày hôm sau hần gọi điện cho Albinus và họ cùng đi xem một triển lãm những bức tranh cổ gắng khoe mẽ mình hiện đại. Ngày tiếp sau đó, hần ăn tối tại căn hộ của Albinus. Rồi hần lại bất chợt ghé thăm, nhưng Margot không có nhà và hần đành phải cố duy trì một cuộc hội thoại hàn lâm dông dài với Albinus lúc này đã bắt đầu rất đổi thích hần. Rex trở nên hết sức khó chịu. Sau cùng thì định mệnh cũng động lòng trắc ẩn với hần, chọn tình huống một trận khúc côn cầu trên băng ở Cung Thể thao để thể hiện cử chỉ tốt bụng.

Lúc cả ba người đang đi vào khoang ngồi, Albinus nhận ra đôi vai của Paul và bím tóc sáng màu của Irma. Chuyện như thế này chắc chắn sẽ xảy ra ngày này hay ngày khác, nhưng dù ông đã luôn chờ đợi, nó vẫn tóm được ông một cách hoàn toàn bất ngờ đến độ ông vụng về đổi hướng đi và vì thế đâm sầm vào bên sườn Margot.

“Nhìn xem anh đang làm gì đây, cái anh này,” cô nanh nọc nói.

“Hãy ngồi xuống thoải mái và gọi cà phê đi,” Albinus nói. “Anh phải... ờ ... đi gọi điện thoại. Anh gần như quên khuấy mất.”

“Ôi xin anh đừng đi,” Margot vừa nói vừa đứng lên lại.

“Việc này khá khẩn cấp,” ông nài nỉ, hai vai chùng xuống cổ thu nhỏ người hết mức (không biết Irma đã thấy ông chưa đây?). “Nếu anh phải đi lâu thì em cũng đừng lo. Xin thứ lỗi cho tôi, Rex.”

“Xin anh hãy ở lại đây,” Margot nhắc lại rất nhỏ nhẹ.

Nhưng ông không nhận ra ánh mắt lạ lùng, cũng như gò má ửng đỏ và đôi môi run rẩy của cô. Lưng gập cong hẳn xuống, ông vội vã đi về phía lối ra.

Một giây im lặng trôi qua, rồi Rex thở dài sườn sượt.

“Enfin seuls[5],” hân âu sầu nói.

[5. Tiếng Pháp, nghĩa là “Cuối cùng chỉ còn hai ta.”]

Họ ngồi cạnh nhau trong khoang ghế đắt tiền bên chiếc bàn nhỏ phủ khăn rất trắng. Phía dưới, ngay phía sau hàng rào, trải rộng mặt sân băng mênh mông. Ban nhạc đang chơi một hành khúc hỉ trường đầy tiếng nện thình thình. Lớp băng trơn trượt phủ một lớp bóng như dầu màu xanh da trời. Bầu không khí vừa nóng vừa lạnh.

“Giờ anh đã hiểu chưa?” Margot bất chợt hỏi, gần như chẳng biết mình đang hỏi gì.

Rex sắp trả lời thì đúng lúc đó một tràng vỗ tay vang dội khắp nhà thi đấu rộng thênh thang. Hân siết chặt những ngón tay nhỏ bé nóng bỏng của cô ở dưới bàn. Margot thấy nước mắt dâng trào, nhưng cô không rút tay lại.

Một cô gái đi tắt dài màu trắng mặc váy ngắn màu bạc diềm bông đang trượt trên mũi giày qua sân băng, và khi đã lấy được đà, vẽ nên đường uốn lượn tuyệt đẹp rồi nhảy lên cao, rồi xoay tròn, rồi lại trượt đi tiếp.

Đôi giày trượt băng óng ánh của cô lóe sáng như tia chớp khi cô trượt vòng tròn và nhảy múa, cắt xuống sân băng bằng sức va chạm mãnh liệt.

“Anh đã bỏ rơi tôi,” Margot mở lời.

“Ồ, nhưng anh đã lao về với em, phải không nào? Đừng khóc nữa, em yêu. Em quan hệ với ông ta đã lâu chưa?”

Margot định nói, nhưng nhà thi đấu lại ngập những tiếng huyền ảo ầm ầm. Sân băng lại không có ai. Cô chống khuỷu tay lên bàn và ép hai tay lên hai thái dương.

Giữa những tiếng huýt sáo, vỗ tay và la hét, các cầu thủ thông thả trượt ngang sân băng – trước hết là đội Thụy Điển, rồi đến đội Đức. Thủ môn của đội khách trong chiếc áo len lấp lánh với hai miếng đệm lớn bằng da từ mu bàn chân đến tận hông, chậm rãi lướt về phía khung thành nhỏ xíu của mình.

“Ông ta sẽ khiến bà ấy ly dị với ông ta. Anh có hiểu là anh đã chọn đúng thời điểm khó xử nhất để quay về không?”

“Vớ vẩn. Em thật sự tin ông ta sẽ cưới em à?”

“Nếu anh làm đảo lộn mọi thứ thì ông ta mới không.”

“Không đâu, Margot à, ông ta sẽ chẳng cưới em đâu.”

“Còn em nói ông ta sẽ cưới đây.”

Môi họ vẫn tiếp tục mấp máy, nhưng cuộc cãi vã chóng vánh của bọn họ bị nhấn chìm trong tiếng hò hét xung quanh. Đám đông đang găm thét đầy kích động khi những chiếc gậy lạnh lện đuổi theo quả bóng trên băng, rồi đánh văng nó, rồi móc nó lên, rồi chuyển nó đi, rồi đánh hụt nó, rồi va vào nhau chan chát trong

cú va chạm chớp nhoáng. Thủ môn di chuyển nhịp nhàng bên này bên kia tại vị trí gác, chụm chân lại để hai miếng đệm hợp thành một tấm khiên chắn duy nhất.

“... anh quay về thật rầy rà quá. Anh chỉ là tên ăn mày so với ông ta. Chúa ơi, giờ tôi biết anh sẽ làm hỏng mọi thứ mà.”

“Vớ vẩn, vớ vẩn, chúng ta sẽ rất cẩn trọng.”

“Tôi phát điên lên mất,” Margot nói. “Đưa tôi ra khỏi cái chỗ ầm ĩ này đi. Ta đi thôi. Tôi chắc chắn ông ta sẽ không quay lại lúc này đâu, mà nếu có thì đây sẽ là một bài học đáng đời.”

“Đến chỗ anh đi. Em phải đến. Đừng có ngốc nghếch nữa nào. Chúng ta sẽ làm nhanh thôi. Một tiếng nữa thôi em sẽ về nhà ngay mà.”

“Im đi. Tôi không đại dột mạo hiểm đâu. Tôi đã mất hàng tháng trời thực hiện kế hoạch mới dự được ông ta cho đến nước này, và giờ thì ông ta đã xuôi rồi. Anh thực sự mong chờ tôi sẽ tung hê mọi thứ bây giờ sao?”

“Ông ta sẽ chẳng cưới em đâu,” Rex nói với giọng tin tưởng kiên định.

“Anh có đưa em về nhà không nào?” cô hỏi gần như hét lên, và một ý nghĩ lóe lên trong đầu cô: “Mình sẽ để anh ta hôn trong taxi.”

“Đợi một chút. Nói xem, làm sao em biết được là anh đang cháy túi?”

“Em nhìn thấy điều đó trong mắt anh,” cô đáp và bịt tai lại, bởi lúc này tiếng ồn đạt tới cực điểm: một bàn thắng vừa được ghi, thủ môn đội Thụy Điển nằm sõng soài trên băng và cây gậy bị đánh văng khỏi tay anh ta đang vừa xoay vòng vòng vừa trượt xa dần trên mặt băng như một mái chèo bị trôi tuột mất.

“Hừm, anh nói thế này nhé: lần chần chỉ phí thời gian. Đằng nào chuyện này sớm muộn cũng sẽ xảy ra. Đi thôi nào. Cửa sổ phòng anh mà hạ màn xuống thì nhìn ra đẹp lắm.”

“Thêm một câu nữa là tôi sẽ lái xe về một mình đấy.”

Khi họ đi dọc phía sau các khoang ghế, Margot giật mình cau mày. Một ông mập mạp đeo kính gọng sừng đang gườm gườm nhìn cô về ghế tắm. Ngồi cạnh ông ta là một cô bé đang theo dõi trận đấu qua cặp ống nhòm to bự.

“Nhìn kia kìa,” Margot cau kính nói với người bạn đồng hành, “anh có thấy gã béo với đứa trẻ kia không? Đó là em rể và con gái ông ta đấy. Giờ thì em hiểu sao con sâu đó lại uốn người bò đi mất. Tiếc là lúc trước em không nhận ra họ. Gã này từng rất bất lịch sự với em, cho nên nếu ai đó cho gã một trận nên thân thì em cũng chẳng bận tâm.”

“Thế mà em còn nói được đến chuyện cưới hỏi à,” Rex bình luận trong khi đi xuống những bậc thêm rộng êm ru bên cô. “Ông ta sẽ không bao giờ cưới em đâu. Giờ nhìn đây, em yêu. Anh có đề xuất mới này. Đề xuất cuối cùng, anh nghĩ vậy.”

“Đề xuất gì vậy?” Margot ngờ vực hỏi.

“Anh sẽ đưa em về nhà an toàn, nhưng em sẽ phải trả tiền taxi đấy, em yêu à.”

19. Chương 19

Paul gườm gườm nhìn theo cô, ngón thịt quanh cổ ông ngày càng chuyển màu đỏ tía. Dầu vốn có bản chất hiền lành, ông cũng sẽ không nề hà xử Margot như cách cô vừa muốn làm với ông. Ông băn khoăn tự hỏi người đi cùng cô là ai và Albinus đang ở đâu; ông tin chắc rằng ông này chắc quanh quẩn đâu đây thôi và cảm thấy không chịu nổi ý nghĩ con bé có thể bất chợt nhìn thấy ông ta. Ông thấy nhẹ nhõm hơn hẳn khi tiếng còi kết thúc trận đấu vang lên và ông có thể cùng Irma chuồn khỏi đó.

Họ về đến nhà. Con bé có vẻ mệt, và khi trả lời những câu hỏi của mẹ về trận đấu nó chỉ gật đầu, môi nở cái nụ cười bí ẩn vốn là nét riêng biệt quyến rũ nhất của nó.

“Họ lao bổ đi trên sân băng trông mới đáng kinh ngạc làm sao chứ,” Paul nói.

Elisabeth tư lự nhìn ông rồi quay sang con gái. “Đến giờ đi ngủ, đến giờ đi ngủ rồi,” bà nói.

“Ôi, chưa đâu,” Irma ngái ngủ khản khản.

“Trời ơi. Đã gần nửa đêm rồi, con chưa bao giờ thức khuya như thế.”

“Hãy nói cho chị biết, Paul này,” Elisabeth nói, khi Irma đã được áp ủ trên giường ngủ yên ổn. “Chị cảm thấy có chuyện gì đó đã xảy ra. Lúc em vắng nhà chị thấy rất bồn chồn. Paul, nói cho chị biết đi.”

“Nhưng em chẳng có gì để nói cả,” ông đáp, mặt mỗi lúc một đỏ hơn.

“Em không gặp ai hết sao?” bà đánh bạo hỏi. “Em không gặp ai thật sao?”

“Điều gì làm chị có ý nghĩ như vậy?” ông lẩm bẩm, hoàn toàn bối rối trước độ nhạy gần như thần giao cách cảm mà bà chị ông có được từ khi ly thân với chồng.

“Chị luôn lo sợ điều đó,” bà thì thầm, chầm chậm cúi đầu.

Sáng hôm sau Elisabeth bị cô bảo mẫu đánh thức, cô này đi vào phòng tay cầm chiếc cặp nhiệt độ.

“Irma bị ốm, thưa bà,” cô nói nhanh nhẩu. “Thân nhiệt con bé lên đến hơn ba mươi tám độ.”

“Hơn ba mươi tám,” Elisabeth nhắc lại và bất chợt nghĩ: “Vì thế mà hôm qua mình mới thấy bất an đến vậy.”

Bà nhảy ra khỏi giường chạy như bay vào phòng trẻ. Irma đang nằm ngửa, nhìn đắm đắm lên trần nhà với đôi mắt long lanh.

“Một người đánh cá và một chiếc thuyền,” nó nói, tay chỉ lên trần nhà nơi ánh sáng từ chiếc đèn ngủ hắt lên thành hình kiểu như họa tiết. Lúc đó còn khá sớm, tuyết đang rơi.

“Con có đau họng không, cục cưng?” Elisabeth hỏi trong khi vẫn đang trầy trật mặc áo váy vào người. Rồi bà lo lắng cúi xuống khuôn mặt nhỏ nhón nhọn của con bé.

“Chúa ơi, trán nó mới nóng làm sao!” bà thốt lên, tay gạt mớ tóc màu sáng ra khỏi lông mày con bé.

“Rồi một, hai, ba, bốn cây sậy,” Irma khê nói khi vẫn đang nhìn lên.

“Tốt hơn ta phải gọi bác sĩ thôi,” Elisabeth nói.

“Ôi, không cần vậy đâu, thưa bà,” cô bảo mẫu đáp. “Tôi sẽ cho con bé uống nước trà nóng với chanh và đủ một liều aspirin. Ai lúc này cũng bị cúm mà.”

Elisabeth gõ cửa phòng Paul. Ông đang cạo râu, và để nguyên bọt xà phòng trên má ông đi vào phòng của Irma. Paul hay làm xước mặt khi cạo râu kể cả khi dùng dao cạo an toàn – và lúc này một mảng đỏ tươi đang lan rộng qua đám bọt trên cằm ông.

“Dầu và kem đánh bông,” Irma nói khê khi ông cúi xuống con bé.

Khoảng chập tối bác sĩ đến, ông ngồi xuống mép giường Irma, mắt nhìn không chớp vào góc phòng, và bắt đầu bắt mạch cho nó. Irma nhìn đắm đắm vào chiếc lông trắng trong hốc cái tai rộng có cấu trúc phức tạp và vào mạch máu hình chữ W trên thái dương hồng hồng của ông.

“Được rồi,” bác sĩ nói, nhìn con bé qua gọng kính. Rồi ông bảo Irma ngồi dậy và Elisabeth kéo váy ngủ của nó lên. Thân người Irma rất trắng và gầy, đôi xương bả vai nhô hẳn lên. Bác sĩ đặt ống nghe lên lưng con bé, ông thở nặng nhọc và cũng bảo nó thở.

“Được rồi,” ông lại nói.

Rồi ông gõ vào những chỗ khác trên ngực con bé và nắn bụng nó bằng những ngón tay lạnh như băng. Cuối cùng ông đứng lên, vỗ nhẹ lên đầu con bé, rửa tay, kéo cổ tay áo xuống, sau đó Elisabeth dẫn ông vào phòng làm việc, ở đó ông ngồi thoải mái xuống, vặn nắp bút máy ra và viết đơn thuốc.

“Vâng,” ông nói, “có nhiều người đang bị cúm. Có buổi biểu diễn hôm qua cũng bị hủy bỏ vì nữ ca sĩ và người đệm đàn đều dính bệnh cúm.”

Sáng hôm sau, thân nhiệt Irma hạ xuống đáng kể. Paul thì ngược lại trông phờ phạc, ông thở khò khè và liên tục xì mũi, nhưng ông vẫn thẳng thừng từ chối lên giường nghỉ và thậm chí vẫn đến văn phòng như thường lệ. Cả cô bảo mẫu cũng sụt sịt nốt.

Tối đó, khi rút ống thủy tinh ấm nóng từ dưới nách con gái ra, Elisabeth vui mừng nhận thấy cột thủy ngân hầu như không chạm đến vạch mốc đỏ. Irma chớp mắt, ánh sáng làm lóa mắt con bé; nên nó giờ quay mặt vào tường. Căn phòng tối trở lại. Khung cảnh thật ấm cúng, dễ chịu và đôi chút phi lý. Irma nhanh chóng rơi vào giấc ngủ, nhưng rồi giữa đêm con bé tỉnh dậy vì một giấc mơ thoáng vẻ không vui. Nó khát nước và muốn uống cốc nước chanh dinh dính để trên bàn ngủ, nó uống cạn và cẩn thận đặt lại cốc như cũ, môi chẹp khe khẽ.

Nó thấy căn phòng dường như tối hơn mọi khi. Ở phòng kế bên, cô bảo mẫu đang ngáy ầm ầm, gần như ngáy ngất đê mê. Irma lắng nghe tiếng cô ngáy, và rồi bắt đầu ngóng đợi tiếng xịch thân quen của chiếc tàu điện chạy ra từ đường hầm rất gần ngôi nhà. Nhưng chẳng có gì cả. Có lẽ đã quá muộn, nên tàu đã ngừng chạy. Irma nằm mở mắt thao láo. Bỗng nhiên con bé nghe thấy từ ngoài phố một tiếng huýt sáo quen thuộc theo nhịp bốn nốt. Đó đúng là cách huýt sáo của cha nó hồi ông vẫn còn về nhà – chỉ để họ biết lát nữa thôi ông sẽ đến và bữa tối có thể dọn ra rồi. Irma biết chắc đó không phải cha mình, mà là người đàn ông suốt hai tuần lễ nay thường đến thăm cái bà ở tầng bốn – cô bé con ông gác cổng nói với nó thế và còn thè lưỡi ra khi Irma đưa ra nhận xét rất hợp lý rằng chỉ có ngốc thì mới đến chơi muộn như vậy. Nó cũng biết là không nên nhắc đến chuyện cha mình cũng đang sống với cô bạn trẻ: điều này Irma nghe được từ câu chuyện giữa hai bà lúc họ đi xuống cầu thang phía trước nó.

Tiếng huýt sáo dưới cửa sổ lặp lại. Irma nghĩ: “Ai biết được nào? Có khi cuối cùng lại chính là cha chẳng? Và chẳng ai cho cha vào nhà cả; có thể họ cố tình nói với mình đó là một người lạ chẳng?”

Con bé tung chăn ra và nhón chân đi về phía cửa sổ. Trên đường đi, nó va vào một chiếc ghế và một vật gì mềm mềm (con voi của nó) rơi xuống nghe thịch và lại nghe chít chít, nhưng cô bảo mẫu vẫn ngáy không chút lo âu. Nó mở cửa sổ ra và một luồng gió lạnh như băng dễ chịu ùa vào phòng. Ngoài phố, trong bóng đêm, ai đó đang đứng nhìn chăm chăm lên ngôi nhà. Nó nhìn xuống ông ta một lúc khá lâu, nhưng rồi rất thất vọng nhận ra đó không phải cha mình. Người đàn ông cứ đứng mãi, đứng mãi. Rồi ông ta quay người và chậm rãi bước đi. Irma cảm thấy thương ông. Người nó tê cóng đến độ không đóng nổi cửa sổ, vì thế khi quay về giường không ấm lại được. Cuối cùng, nó ngủ thiếp đi và mơ thấy mình chơi khúc côn cầu với cha. Ông cười ha hả, trượt chân ngã bệt và đánh mất chiếc mũ chóp cao, còn nó cũng ngã bổ chửng. Mặt băng lạnh kinh người, nhưng nó không thể đứng dậy nổi, gậy khúc côn cầu của nó thì bỏ đi xa dần theo kiểu sâu đo.

Sáng hôm sau, thân nhiệt con bé tăng đến bốn mươi độ, mặt nó tím ngắt và nó kêu đau ở bên sườn. Bác sĩ được triệu đến ngay lập tức.

Mạch bệnh nhân đạt một trăm hai mươi, chỗ đau trên ngực không phản ứng khi gõ lên và ông bác sĩ phát hiện qua ống nghe những tiếng lép bép khe khẽ. Ông kê đơn thuốc đắp, phenacetin và thuốc giảm đau. Elisabeth bỗng thấy mình sắp phát điên lên, rằng sau những chuyện vừa xảy ra, đơn giản là định mệnh không có quyền hành hạ bà như thế. Với một nỗ lực rất lớn và cố tĩnh tâm lúc chào tạm biệt bác sĩ. Trước khi đi, ông khám thêm cho cô bảo mẫu đang sốt cao, nhưng trong trường hợp người phụ nữ cường tráng này thì không có gì đáng báo động cả.

Paul tiễn bác sĩ ra đến sảnh và lạc giọng hỏi han – ông cố nói qua tiếng khò khè do cơn cảm – rằng liệu có gì nguy hiểm không.

“Tôi sẽ khám lại cho con bé ngay hôm nay,” bác sĩ chậm rãi trả lời.

“Lúc nào cũng vẫn thế,” ông bác sĩ già Lampert nghĩ ngợi khi đi xuống cầu thang. “Lúc nào cũng vẫn vậy

câu hỏi đó, vẫn ánh mắt khẩn cầu đó.” Ông kiểm tra sổ ghi hẹn của mình và trườn vào sau vô lăng ô tô, đóng sập cửa. Năm phút sau ông bước vào một ngôi nhà khác.

Albinus đón ông trong chiếc áo vét ẩm viền lụa mà ông mặc khi làm việc ở nhà. “Cô ấy không được khỏe lắm từ hôm qua,” ông lo lắng thông báo. “Cô ấy than là đau khắp người.”

“Có sốt không?” Lampert hỏi lại và bắn khoăn chẳng biết có nên nói cho người tình lo âu này hay rằng con gái ông đang bị viêm phổi không.

“Không, chỉ thể thôi, cô ấy không có vẻ bị sốt” Albinus đáp với giọng báo động. “Còn tôi thì nghe nói cúm mà không có triệu chứng sốt là đặc biệt nguy hiểm.”

(“Sao mình lại phải nói cho ông ta nhỉ?” Lampert nghĩ bụng. “Ông ta bỏ rơi gia đình mà không chút đắn vật. Họ sẽ tự nói cho ông ta nếu họ muốn. Tại sao mình lại can thiệp vào?”)

“Hừm,” Lampert nói với một tiếng thở dài, “để tôi khám cho bệnh nhân quyền rũ của chúng ta nào.”

Margot đang nằm trên xô pha, cúi kính và mặt đỏ ửng, người quấn trong chiếc áo choàng ở nhà bằng lụa với một đồng dây dăng ten. Cạnh cô là Rex ngồi vắt chéo chân, đang phác họa khuôn mặt yêu kiều của cô lên mặt sau vỏ bao thuốc lá.

(“Một tạo vật tuyệt đẹp, không cần bàn cãi gì nữa,” Lampert nghĩ, “nhưng cô nàng có vẻ gì đó giống loài rắn.”)

Rex rút vào phòng kế bên, vừa đi vừa huyết sáo, Albinus lượn quanh gần ngay đó. Lampert tiến hành khám cho bệnh nhân. Một cơn cảm lạnh nhẹ, vậy thôi.

“Tốt nhất cô nên ở nhà khoảng hai ba hôm,” Lampert nói. “Nhân đây, bộ phim làm đến đâu rồi? Đã xong chưa?”

“Vâng, ơn Chúa,” Margot đáp, uể oải kéo chăn đắp quanh người. “Tháng sau sẽ có buổi chiếu riêng. Tôi cần phải khỏi bệnh vào lúc đó, dù chuyện gì xảy ra đi nữa.”

(“Và thêm nữa,” Lampert nghĩ ngợi lan man, “con bé lẳng lơ này sẽ làm ông ta lụn bại cho xem.”)

Khi bác sĩ đi khỏi, Rex quay lại bên Margot và vợ vẫn tiếp tục vẽ cô, miệng không ngừng huyết sáo. Trong vài giây, Albinus đứng cạnh hần, ghéch đầu theo dõi những chuyển động nhịp nhàng của bàn tay trắng xương xương đó. Rồi ông đi vào phòng làm việc để viết nốt bài báo về một cuộc triển lãm đang được dư luận bàn tán nhiều.

“Khá hay đấy, làm người bạn ở ngôi nhà này cũng khá hay đấy,” hần nói và cười hô hố.

Margot nhìn hần rồi giận dữ đáp:

“Ừ, em yêu anh đấy, cái đồ xấu xí – nhưng chẳng đi tới đâu đâu, tự anh biết điều đó mà.”

Hần vo tròn vỏ bao thuốc rồi ném xoáy nó lên bàn.

“Nghe này, em yêu quý, hôm nào em phải đến chỗ anh, đơn giản thể thôi. Những buổi ghé thăm này của anh quả là vui vẻ lắm, dĩ nhiên rồi, và còn đủ thứ, nhưng anh phát ớn cái lối vui này rồi.”

“Trước hết, xin anh đừng có hét lên. Anh thì chẳng bao giờ thấy thỏa mãn nếu chúng ta không làm điều gì đó liều lĩnh một cách ngu ngốc. Chỉ một công kích nhỏ nhất, chỉ một chút nghi ngờ nhỏ nhất, ông ta sẽ giết chết em hay tống em ra khỏi nhà, và chúng ta chẳng ai sẽ có được một xu nào cả.”

“Giết chết à,” Rex cười khùng khục, “ghê nhỉ.”

“Xin anh đợi thêm chút nữa. Anh không hiểu sao? Một khi ông ta cưới em, em sẽ bớt lo lắng hơn và sẽ tự do hành động như ý em hơn. Là vợ rồi thì không dễ bị tống khứ đi được. Ngoài ra, còn bộ phim. Em đã có đủ mọi loại kế hoạch.”

“Bộ phim à,” Rex lại cười rộ.

“Ừ, rồi anh sẽ thấy. Em tin chắc nó sẽ rất thành công. Chúng ta phải đợi. Em cũng nóng lòng y như anh mà, anh yêu.”

Hắn ngồi xuống mép xô pha và choàng tay qua vai cô.

“Đừng, đừng,” cô nói, người run rẩy và mắt đã khép hờ.

“Chỉ hôn một chút xíu thôi.”

“Một chút xíu thôi,” cô ngạt thở đáp.

Hắn cúi xuống người cô, nhưng đột nhiên cánh cửa nào đó kêu lách cách ở xa và họ nghe thấy Albinus đang đến gần: tiếng bước chân trên thảm, trên sàn, trên thảm rồi lại trên sàn.

Rex sắp sửa đứng dậy thì đúng lúc đó nhận ra khuy áo khoác của hắn đang mắc vào đám dây đăng ten trên vai Margot. Margot cố gỡ nó thật nhanh. Rex giật mạnh nhưng đám dây không chịu rời ra. Margot luống cuống cần nhả trong lúc dùng móng tay nhọn giật cái nút thắt. Đúng lúc đó, Albinus lao nhanh vào phòng.

“Không, không phải tôi đang ôm cô Peters đâu,” Rex nói bình thản. “Tôi chỉ đang giúp cô ấy cho thoải mái và rồi bị vướng, ông thấy đấy.”

Margot vẫn còn đang giằng đám dây mà chưa ngược nhìn lên. Tình huống khôi hài đến đỉnh điểm và Rex thấy thích thú hết sức.

Albinus lặng lẽ rút ra một con dao gấp bỏ túi to có cả tá lưỡi dao và cái ông bầy ra được hóa ra là một chiếc giữa nhỏ. Ông cố thử lần nữa và làm gãy cả móng tay mình. Trò khôi hài đang tiến triển thú vị.

“Vì Chúa, đừng có đâm cô ấy,” Rex ngây ngất nói.

“Bỏ tay ra đi,” Albinus nói, nhưng Margot hét lên:

“Anh dám cắt dải đăng ten à, cắt cái khuy ra ấy!”

“Ngừng lại ngay, đó là khuy áo của tôi,” Rex la lên.

Trong giây lát cả hai người đàn ông trông như đang ngã lên người cô. Rex kéo mạnh lần cuối, có cái gì đó đứt phụt, và hắn thoát được ra.

“Đi vào phòng làm việc của tôi ngay,” Albinus u ám nói với hắn.

“Này, chúng ta hãy khôn ngoan nào,” Rex nghĩ, và hắn nhớ đến một mảnh khóe từng giúp hắn lừa được một đối thủ.

“Xin mời anh ngồi xuống,” Albinus nói, mày cau lại nặng nề. “Điều tôi muốn nói với anh khá quan trọng. Đó là về buổi triển lãm tranh Quạ Trắng này. Tôi đang tự hỏi không biết anh có muốn giúp tôi không. Anh thấy đấy, tôi vừa mới viết xong một bài báo khá đi sâu vào chuyên môn và, hừm, nhạy cảm, rồi một số họa sĩ triển lãm tranh sẽ bị xử lý khá thô bạo trong tay tôi.”

(“Ồ hô!” Rex nghĩ. “Hóa ra vì thế mà trông ông mới sàu sầm đến vậy. Nỗi sàu thương của bộ óc có học chẳng? Hay nỗi thống khổ của cảm hứng? Tuyệt vời.”)

“Giờ việc tôi muốn anh làm,” Albinus nói tiếp, “là minh họa cho bài báo của tôi bằng cách đưa vào đó những bức biếm họa nho nhỏ nhằm nhấn mạnh những điều tôi phê bình, đả kích và cả màu sắc lẫn đường nét... như anh từng làm với Barcelo.”

“Tôi sẵn sàng phục vụ ông,” Rex nói. “Nhưng tôi cũng có một đề xuất nhỏ. Ông biết tôi muốn nói gì rồi đấy – phải tính đến một số chi phí, mà tôi thì đang hơi cạn tiền mặt. Ông có thể cho tôi một khoản ứng trước được không? Một món nhỏ thôi – năm trăm mác chẳng hạn.”

“Sao không, dĩ nhiên rồi. Nhiều hơn, nếu anh muốn. Đằng nào thì anh cũng phải định giá cho các bức minh họa mà.”

“Đây là ca ta lô à?” Rex hỏi. “Tôi xem được chứ? Thiếu nữ, thiếu nữ, lại thiếu nữ,” hắn vừa xem tiếp với vẻ ghê tởm ra mặt vừa xem các bản chụp. “Thiếu nữ vương chữ điền, thiếu nữ đặt đẹo, thiếu nữ phù voi...”

“Và, xin anh cho biết,” Albinus ranh mãnh hỏi, “các thiếu nữ làm anh chán ngấy đến thế là vì sao?”

Rex giải thích khá thẳng thắn.

“Hừm, đó chỉ là vấn đề gu, tôi nghĩ vậy,” Albinus nói; ông vốn tự hào về tính khoáng đạt của bản thân. “Dĩ nhiên tôi không lên án cậu. Đó là điều khá phổ biến, tôi tin là thế, trong giới đàn ông có máu nghệ sĩ. Nếu ở một người bán hàng thì tôi sẽ thấy tởm lợm, nhưng ở một họa sĩ thì lại rất khác – thật ra khá dễ thương và lãng mạn – sự lãng mạn đến từ Rome. Tuy nhiên,” ông nói thêm, “tôi có thể đảm bảo với cậu rằng như vậy thì cậu sẽ bỏ phí khá nhiều thứ đó.”

“Ồ không đâu, cảm ơn ông. Phụ nữ với tôi chỉ là loại động vật có vú không gây hại, hoặc là bạn đồng hành vui vẻ - đôi khi.”

Albinus cười. “Hừm, do cậu đã thẳng thắn về việc này đến thế, đến lượt tôi thú nhận với cậu một điều. Cô nàng diễn viên đó, Karenina ấy, ngay khi vừa nhìn thấy cậu đã nói rằng cô ta tin chắc cậu là người thờ ơ với phái yếu.”

(“Ồ, cô ta đã nói vậy sao?” Rex nghĩ bụng.)

20. Chương 20

Vài ngày trôi qua. Margot vẫn còn ho, và vốn dễ trở nên quá lo lắng cho bản thân, cô ở nhà, và không có gì để làm – mà đọc lại không phải là sở trường của cô – cô tự giải trí theo cách Rex đã khuyên: nằm thoải mái giữa đồng gối sắc sỡ hỗn độn mà tra danh bạ điện thoại để gọi đến những người không quen, các cửa hàng và công ty kinh doanh. Cô đặt hàng mua xe đẩy trẻ em, mua hoa loa kèn và mua đài radio, để gửi đến những địa chỉ lựa chọn ngẫu nhiên. Cô trêu lừa những công dân đáng kính trọng và khuyên vợ họ nên bớt nhẹ dạn cả tin; cô gọi mười lần liên tục đến cùng một số, và kết quả là làm cho các ngài Traum, Baum và Käsebier phát rồ phát dại. Cô nhận được những lời tỏ tình tuyệt hay và những câu nguyên rủa còn tuyệt hay hơn. Albinus bước vào, với nụ cười trêu mếu ông đứng ngắm cô đặt mua quan tài cho ngài Kirchhof nào đó. Chiếc áo kimono của cô tuột mở, và khi nghe điện thoại đôi chân nhỏ của cô đập đập trong niềm vui sướng hiềm ác, cặp mắt dài của cô đảo qua đảo lại. Lòng Albinus ngập tràn niềm thương mến mê đắm, ông lặng lẽ đứng né sang một bên, ngại không dám đến gần vì sợ làm khuấy động giây phút vui thú của cô.

Lúc này cô đang tâm sự với giáo sư Grimm về cuộc đời mình và van xin ông này hãy đến gặp cô vào nửa đêm, cùng lúc đó ở phía bên kia dây nói ngài giáo sư đang nặng nề khổ sở tự tranh luận với chính mình xem lời mời này phải chăng là một trò chơi khăm, hay đó là thành quả của danh tiếng nhà ngữ học của mình.

Xét những trò đùa trên điện thoại của Margot thì không có gì ngạc nhiên khi Paul cố liên lạc với Albinus trong suốt nửa tiếng đồng hồ vừa qua, mà chỉ hoài công. Ông vẫn gọi đi gọi lại song lần nào cũng chỉ nghe được tiếng bíp bíp tàn nhẫn.

Cuối cùng ông đứng dậy, thấy chóng mặt chao đảo và lại nặng nhọc ngồi xuống. Hai đêm rồi ông không hề chớp mắt, ông thấy buồn nôn và đang chịu cơn bão của niềm đau; nhưng đằng nào cũng vậy, ông phải làm việc đó và sẽ phải làm cho xong. Tiếng bíp bíp ngoan cố dường như báo rằng định mệnh đã quyết ngăn cản dự định của ông, nhưng Paul là người cứng đầu: nếu không làm được bằng cách này, ông sẽ thử cách khác.

Ông nhón chân đi vào phòng trẻ đang tối và rất im ắng tuy có nhiều người. Ông nhìn thấy gáy bà chị mình với chiếc lược gài phía sau và chiếc khăn choàng bằng len phủ quanh vai, rồi ông đột ngột quả quyết xoay người, bước ra ngoài sảnh, xô vào người chiếc áo choàng (trong khi vừa rên rỉ vừa nuốt những tiếng thổn thức vào lòng), rồi lên đường đi tìm Albinus.

“Đợi ở đây,” ông nói với tài xế taxi khi bước xuống vỉa hè trước ngôi nhà thân quen.

Ông đã bắt đầu đẩy cánh cửa ra vào, thì Rex vội vã từ đằng sau lao đến. Cả hai bước vào cùng lúc. Họ nhìn nhau và – có tiếng reo hò hân hoan nổ rộ lên khi bóng được đánh vào gôn đội Thụy Điển.

“Có phải ông đến thăm ngài Albinus?” Paul hỏi bằng giọng lạnh lùng không thương xót.

Rex mỉm cười gật đầu.

“VẬY để tôi nói cho ông rằng ông ta sẽ không tiếp ai bây giờ cả. Tôi là em rể ông ta và đến đây để báo một tin rất xấu.”

“Ông có muốn giao phó cho tôi việc báo tin này không?” Rex ôn hòa hỏi lại.

Paul lên một cơn khó thở. Ông dừng bước ở chiếu nghỉ cầu thang tầng một. Cúi đầu như một con bò đực, ông gườm gườm nhìn Rex lúc này đang ngoái lại nhìn bộ mặt sưng húp hoen nước mắt của Paul một cách tò mò và dò xét.

“Tôi khuyên ông hãy hoãn chuyến viếng thăm lại,” Paul nói trong hơi thở nặng nề. “Con gái của anh rể tôi sắp chết.” Ông tiếp tục đi lên cầu thang và Rex im lặng đi theo.

Paul cảm thấy máu dồn lên đầu khi nghe tiếng chân bước xấp xược đằng sau, nhưng sợ bị cơn hen làm chậm trễ nên ông tự kiềm chế lại. Khi họ đến trước cửa căn hộ, ông quay sang Rex lần nữa mà nói:

“Tôi không biết ông là ai và là cái thể thống gì, nhưng tôi thật tình không hiểu nổi sự ngoan cố của ông.”

“À, tên tôi là Axel Rex và ở đây tôi được đón tiếp như ở nhà mình vậy,” Rex nhã nhặn trả lời, cùng lúc đó hất chĩa ngón tay trắng dài ra nhấn nút chuông.

“Mình có nên đánh gã ta không?” Paul nghĩ và rồi, “Có quan trọng gì bây giờ nhỉ?... Cái chính là làm nhanh việc này cho xong.”

Một người hầu thấp bé tóc muối tiêu (tên ông người Anh đã bị đuổi việc) dẫn họ vào.

“Hãy nói với ông chủ,” Rex thở dài nói, “rằng ông đây muốn...”

“Ông im ngay đi!” Paul nói, rồi đứng ngay giữa sảnh ông lấy hết sức mình hét ầm lên: “Albert!” và thêm một lần nữa: “Albert!”

Khi thấy khuôn mặt nhăn nhúm của ông em rể, Albinus loạng choạng bước vội về phía ông ta, trượt chân và rồi chững lại.

“Irma đang ốm thập tử nhất sinh,” Paul nói, nện gậy thành thịch xuống sàn. “Tốt hơn anh hãy đến ngay đi.”

Tiếp đó là một khoảng ngắn. Rex hau háu nhìn hai người từ đầu đến chân. Bất chợt giọng Margot the thé từ phòng khách vọng ra: “Albert, em cần nói chuyện với anh.”

“Anh đến ngay đây,” Albinus lấp bắp và đi vội vào phòng khách. Margot đứng đó, hai tay khoanh trước ngực.

“Con gái anh đang ốm thập tử nhất sinh,” Albinus nói. “Anh sẽ đi thăm con ngay bây giờ.”

“Họ nói dối anh đấy,” Margot giận dữ hét lên. “Đó là cái bẫy để dụ anh về.”

“Margot... ôi, hãy vì Chúa!”

Cô tóm lấy tay ông: “Thế nếu em đi cùng anh đến đó?”

“Margot, đủ rồi! Em phải hiểu là... Bật lửa của anh đâu rồi? Bật lửa của anh đâu rồi? Bật lửa của anh đâu rồi? Cậu ấy đang đợi anh.”

“Họ lừa anh đấy. Em không cho anh đi đâu.”

“Họ đang đợi anh,” Albinus lấp lắp, hai mắt ông mở thao láo.

“Nếu anh mà cả gan...”

Paul vẫn đứng nguyên trong sảnh trong tư thế cũ, tay nện gậy xuống sàn. Rex lấy ra một chiếc hộp nhỏ xíu trắng men. Từ phòng khách vọng ra tiếng những giọng kích động đang la lối om sòm. Rex mời Paul vài viên kẹo ho. Paul không nhìn mà dùng khuỷu tay đẩy ngược ra làm đổ những viên kẹo. Rex phá lên cười. Tiếng các giọng nói đổ lại nổ ầm lên.

“Thật ghê tởm,” Paul lăm bằm rồi bỏ đi. Hai gò má run run, ông lao vội xuống cầu thang.

“Sao rồi?” cô bảo mẫu thăm thì hỏi khi ông về đến nhà.

“Không, ông ta chẳng đến đâu,” Paul đáp. Ông lấy tay che mắt trong giây lát, hắng giọng, rồi lại nhón chân đi vào phòng trẻ, như lúc trước.

Ở đó mọi thứ không hề thay đổi. Khe khe, đều đặn, Irma lật đầu từ bên này qua bên kia gối. Đôi mắt hé mở của con bé trông lơ đãng; thỉnh thoảng một tiếng nấc cụt làm người nó rung lên. Elisabeth kéo thẳng tấm chăn – một cử chỉ máy móc hoàn toàn vô nghĩa. Một chiếc thìa rơi khỏi bàn, và tiếng leng keng mong manh ngân vang một lúc lâu trong tai những người đang ở trong phòng. Cô y tá của bệnh viện đếm nhịp tim, hấp háy mắt, rồi đặt bàn tay nhỏ bé lên tấm ga giường, cẩn trọng như thể sợ làm nó đau.

“Có lẽ con bé khát nước chẳng?” Elisabeth thăm thì.

Cô y tá lắc đầu. Ai đó trong phòng ho rất nhẹ. Irma lật người qua lại; rồi nó co một bên đầu gối khẳng khiu dưới lớp chăn và rồi lại rất từ từ duỗi ra.

Cánh cửa cọt kẹt, cô bảo mẫu bước vào nói thầm vào tai Paul. Paul gật đầu và cô ta đi ra ngoài. Rồi cửa lại cọt kẹt; nhưng lần này Elisabeth không quay đầu lại...

Người đàn ông vừa bước vào dừng lại cách giường vài mét. Ông chỉ có thể lơ mờ nhận ra mái tóc sáng màu của vợ mình với chiếc khăn choàng, nhưng ông nhìn khuôn mặt của Irma rõ nét đến độ nhức nhối – hai lỗ mũi nhỏ màu đen và vùng sáng bóng vàng vàng trên vầng trán dô của con bé. Ông đứng như thế một lúc lâu, rồi ông ngoác miệng ra và bị ai đó từ phía sau (một người anh họ xa của ông) tóm lấy dưới nách.

Ông thấy mình đứng trong phòng làm việc của Paul. Trên chiếc đi văng ở góc phòng, có hai bà mà ông không nhớ tên đang ngồi, thấp giọng trò chuyện; ông có cảm tưởng lạ lùng là nếu ông nhớ ra tên của họ, mọi thứ sẽ trở lại bình thường. Cô bảo mẫu đang rúc trong ghế bành khóc nức nở. Một ông nhiều tuổi đáng tôn quý với cái trán hói mênh mông đang đứng hút thuốc cạnh cửa sổ, thì thoảng vờn người từ gót đến tận mũi ngón chân. Trên bàn, khay thủy tinh đựng cam lập lờ.

“Sao trước đó họ không gọi tôi đến?” Albinus rướn mày lẩm bẩm mà không thực sự nói với một ai. Ông cau mày, lắc đầu và bẻ ngón tay. Im lặng. Chiếc đồng hồ trên bệ lò sưởi tích tắc. Ông Lampert từ phòng trẻ bước vào.

“Thế nào rồi?” Albinus lạc giọng hỏi.

Lampert quay về phía ông nhiều tuổi đáng tôn quý, ông này khẽ nhún vai và đi theo Lampert vào phòng người bệnh.

Một quãng thời gian dài trôi qua. Cửa sổ đã khá tối; chẳng ai bận tâm kéo rèm lại. Albinus lấy một quả cam và chậm rãi bóc vỏ. Bên ngoài tuyết đang rơi, chỉ những tiếng ồn bị tắc nghẹt là còn vọng lên từ ngoài phố. Chốc chốc lại nghe thấy tiếng lách tách từ lò sưởi trung tâm. Dưới đường, ai đó huýt sáo điệu bốn nốt (Siegfried[1]), rồi không gian lại trở nên im ắng. Albinus chậm rãi ăn cam. Quả cam rất chua. Paul đột ngột bước vào phòng và, không nhìn vào ai, thốt lên một từ ngắn ngủi duy nhất.

[1. Siegfried là tên một vở opera trong bộ tứ Nhãn của Richard Wagner. Các tác phẩm của Wagner được nhắc đến nhiều, ngầm ý chỉ chuyện diễn ra trong thời kỳ Đức Quốc xã. Trong giai đoạn này âm nhạc của Wagner rất được đề cao.]

Trong phòng trẻ, Albinus thấy lưng vợ mình khi bà khom xuống giường, bất động và chăm chú, tay vẫn nắm vật gì đó trông như một chiếc cốc trong suốt. Cô y tá của bệnh viện choàng tay ôm quanh vai bà rồi dẫn bà đi vào khoảng tối. Albinus bước lại gần giường. Trong giây lát ông lơ mờ thoảng nhìn ra khuôn mặt bé bỏng đã chết và vành môi ngấn nhợt nhạt để lộ răng cửa thừa thốt, sún một chiếc răng sữa nhỏ. Rồi tất cả trở nên mờ ảo trước mắt ông. Ông quay người lại đi ra, thật cẩn thận cố không xô vào bất cứ ai hay bất cứ vật gì. Cửa ra vào phía dưới đã khóa. Nhưng trong khi ông cứ đứng đó, một bà mặt mày son phấn đeo khăn choàng kiểu Tây Ban Nha đi xuống mở cửa cho một ông người phủ đầy tuyết. Albinus nhìn đồng hồ. Đã quá nửa đêm. Ông đã ở đó hơn năm tiếng đồng hồ rồi sao?

Ông đi dọc vỉa hè trắng xóa, mềm, lạo xạo, và vẫn không tin được điều vừa xảy ra. Trong tâm trí mình, ông hình dung ra hình ảnh bé Irma với vẻ sống động đáng ngạc nhiên, đang bò lên đầu gối Paul, hay đang lấy tay đập đập quả bóng phát sáng vào tường; song những chiếc taxi thì cứ rú còi inh ỏi như chẳng có chuyện

gì xảy ra, tuyết lấp lánh dưới ánh đèn như trong mùa Giáng sinh; bầu trời màu đen, và chỉ ở xa tít phía trên khối sẫm các mái nhà, theo hướng nhà thờ Gedächtniskirche nơi có những rạp chiếu bóng nguy nga trắng lệt, màu đen đó mới tan nhòe thành ánh nâu nồng ấm. Ông bất chợt nhớ ra tên của hai bà ngồi trên đi vắng: Blanche và Rosa von Nacht.

Cuối cùng ông cũng về đến nhà. Margot đang nằm ngửa, rít thuốc mãnh liệt. Albinus chỉ lảng máng nhớ đã cãi cọ ầm ĩ với cô, nhưng điều đó giờ chẳng quan trọng gì nữa. Cô im lặng dõi mắt theo từng cử động của ông trong lúc ông đi đi lại lại quanh phòng, vừa đi vừa lau khuôn mặt ướt nhòe tuyết. Cảm xúc duy nhất của cô lúc này là sự mãn nguyện ngọt ngào. Rex vừa đi khỏi không lâu, cũng hoàn toàn mãn nguyện.

21. Chương 21

Có lẽ đây là lần đầu tiên trong suốt một năm trời sống với Margot, Albinus mới hoàn toàn ý thức được về cái màng mỏng nhốt hẳn của sự dễ tiện đang phủ xuống cuộc đời ông. Giờ đây, với vẻ sáng rõ chói lòa, định mệnh dường như đang thúc giục ông tỉnh cơn mê; ông nghe thấy lời kêu gọi như sấm rền của nó; ông nhận ra mình đang được tặng một cơ hội hiếm hoi biết bao để vực cuộc đời mình về nấc thang cũ, và, bằng sự mình mẫn có được từ đau thương, ông biết rằng nếu ông quay về với vợ vào lúc này, thì việc hàn gắn, mà trong hoàn cảnh bình thường hẳn là điều không thể, lại sẽ diễn ra và gần như sẽ tự diễn ra vậy.

Vài ký ức về đêm đó làm ông thấy bất an: ông nhớ Paul đột nhiên nhìn ông với ánh mắt van xin nhặt nhòa, rồi siết nhẹ cánh tay ông khi quay đi. Ông nhớ mình thoáng thấy qua tấm gương đôi mắt vợ mang biểu cảm nào lòng – đáng thương hại, bị săn đuổi – nhưng vẫn có nét giống một nụ cười.

Ông ngẫm nghĩ về những điều này với cảm xúc sâu sắc. Đúng vậy, nếu ông đi dự đám tang cô con gái bé bỏng của mình, ông sẽ ở lại với vợ mãi mãi.

Ông gọi điện cho Paul, cô hầu nói cho ông địa điểm và giờ tang lễ. Sáng hôm sau ông thức dậy khi Margot vẫn còn ngủ, và ông sai người hầu mang đến chiếc áo choàng đen và chiếc mũ chóp. Sau khi nuốt vội một ít cà phê, ông đi vào căn phòng cũ của Irma, nơi bây giờ đặt một chiếc bàn dài với tấm lưới màu xanh lá cây chẳng ngang. Lơ đãng, ông nhặt quả bóng bằng xenluloit lên và thả xuống cho nó nảy, nhưng thay vì nghĩ đến đứa con ông lại nhìn thấy một bóng dáng khác, một cô gái duyên dáng, đầy sức sống, tinh nghịch, đang vừa cười vừa vờn người qua bàn, một gót chân kiểng lên khi cô vung chiếc vợt bóng bàn.

Đã đến giờ bắt đầu. Vài phút nữa ông sẽ đỡ khuỷu tay Elisabeth trước một ngôi mộ còn mở. Ông ném quả bóng nhỏ lên bàn và bước nhanh vào phòng ngủ để ngắm Margot đang ngủ lần cuối. Và, khi đứng bên giường để đôi mắt thỏa thuê nhìn khuôn mặt non trẻ với đôi môi hồng mềm mại và gò má ửng đỏ, Albinus nhớ lại đêm đầu tiên của họ rồi kinh hãi nghĩ đến một tương lai bên người vợ xanh xao mờ nhạt của mình. Cái tương lai này đối với ông giống như một hành lang dài tối tăm bụi bặm, trong đó có thể tìm thấy một chiếc hộp đóng đinh kín – hoặc một chiếc xe nô trống không.

Ông ráng hết sức rời mắt khỏi cô gái đang ngủ, bòn chòn cấn móng tay và bước lại gần cửa sổ. Tuyết đang tan. Những chiếc ô tô chạy qua các vũng bùn làm nước bắn tóe lên; ở góc phố một tên nhãi ranh rách rưới đang bán hoa tím; một con béc giê Đức càn rỡ ngoan cổ theo chân một chú chó Bắc Kinh nhỏ xíu, chú chó này gầm gừ, quay người, trượt qua trượt lại ở đầu dây buộc; một khoảnh trời sáng rực tuyệt đẹp nhanh chóng chuyển xanh in bóng lên tấm kính mà một người hầu gái vờn cánh tay trần đang ra sức lau.

“Sao anh dậy sớm vậy? Anh sắp đi đâu thế?” Margot hỏi với giọng lẽ nhè ngắt quãng vì ngáp.

“Chẳng đi đâu cả,” ông đáp, mà không quay lại.

22. Chương 22

“Đừng quá chán nản, mèo con à,” hai tuần sau cô nói với ông. “Em biết chuyện này rất buồn, nhưng họ đã thành người gần như xa lạ với anh rồi, chính anh cũng cảm thấy thế phải không nào? Và tất nhiên, họ xúi giục cô bé quay lưng lại anh. Anh hãy tin em, em khá hiểu cảm xúc của anh, mặc dù nếu có thể có con thì em muốn có con trai cơ.”

“Em cũng mới chỉ là đứa trẻ thôi,” Albinus vừa nói vừa vuốt ve mái tóc cô.

“Hôm nay là ngày đặc biệt trong tất cả mọi ngày, nên chúng ta phải vui vẻ phấn chấn lên,” Margot nói tiếp. “Hôm nay là ngày đặc biệt trong tất cả mọi ngày! Đó là điểm khởi đầu sự nghiệp của em. Em sẽ nổi tiếng.”

“Ồ kìa, ừ nhỉ, anh lại quên mất. Khi nào vậy? Thực sự là ngày hôm nay sao?”

Rex tung tẩy bước vào. Gần đây ngày nào hấn cũng đến chơi với họ, và Albinus đã mấy lần trút bầu tâm sự với hấn, ông kể cho hấn tất cả những gì ông không thể nói được với Margot. Rex lắng nghe hết sức tử tế, đưa ra những bình luận chí lý và tỏ ra cảm thông đến độ đối với Albinus thời gian quen biết ngắn ngủi của họ dường như chỉ là một sự tình cờ, chẳng hề liên quan đến độ dài thời gian tinh thần nội tại mà qua đó tình bạn của họ nảy nở chín muồi.

“Người ta không thể xây dựng cuộc đời trên vũng lầy của rủi ro,” Rex nói với ông. “Đó là tội ác chống lại sự sống. Tôi từng có người bạn là một nhà điêu khắc có khả năng cảm nhận hình thể tuyệt đối chính xác đến độ kinh dị. Rồi thật bất ngờ, vì lòng thương hại anh ta kết hôn với một phụ nữ đứng tuổi lưng gù xấu xí. Tôi không biết chính xác điều gì đã xảy ra, nhưng một hôm, ngay sau đám cưới, họ xếp đồ đạc vào hai va li nhỏ, mỗi người một va li, rồi đi bộ đến nhà thương điên gần nhất. Theo tôi nghĩ, người nghệ sĩ phải để cảm thức của mình về cái đẹp dẫn dắt: cảm thức ấy sẽ không bao giờ lừa dối anh ta.”

“Cái chết,” hấn phát biểu vào một dịp khác, “dường như chỉ là một thói quen xấu, mà hiện giờ tự nhiên vẫn bắt lực không vượt qua được. Tôi từng có một người bạn quý – một anh chàng đẹp trai đầy sức sống, với khuôn mặt thiên thần và cơ bắp của loài báo. Anh ta bị đứt tay khi mở một hộp đào – ông biết đấy, cái loại đào lớn, mềm, trơn tuột cứ rơi tôm vào miệng rồi trôi tuột xuống ấy. Anh ta qua đời vài ngày sau đó, do bị nhiễm trùng máu. Nghiệp chướng, phải không nào? Thế nhưng... vâng, dù lạ lùng, nhưng đúng là, nếu xem cuộc đời anh ta như một tác phẩm nghệ thuật, thì hình dáng của nó hấn sẽ không hoàn hảo như thế nếu mà anh ta sống được đến già. Cái chết thường là điểm đích của trò đùa cuộc đời.”

Trong những dịp như vậy Rex có thể nói chuyện liên hồi, không mệt mỏi, sáng tác ra chuyện về những người bạn không có thực và đi sâu vào những ý tưởng không quá sâu sắc đối với trí tuệ người nghe, được diễn đạt dưới hình thức sáng láng giả tạo. Kiến thức văn hóa của hấn chấp vá, nhưng trí óc hấn tinh ranh sắc sảo, và thói ngứa mồm thích chế giễu đồng nghiệp của hấn đạt đến mức gần như thiên tài. Có lẽ điểm thành thực duy nhất trong hấn là niềm tin bẩm sinh rằng, cho đến giờ, mọi sáng tạo trong lĩnh vực nghệ thuật, khoa học và tình cảm đều chỉ là những mảnh khéo ít nhiều khôn khéo. Bất kể chủ đề đang thảo luận quan trọng thế nào, hấn luôn có thể tìm ra một câu dí dỏm hay sáo mòn nào đó để nói, đáp ứng chính xác những gì trí óc hay tâm trạng người nghe đòi hỏi, tuy nhiên đồng thời hấn cũng có thể thô lỗ và hách dịch không tưởng nổi khi người đối thoại làm hấn khó chịu. Ngay cả khi nói chuyện rất nghiêm túc về một cuốn sách hay một bức tranh, Rex có cảm giác thích thú vì được đồng lõa trong một âm mưu, được đồng lõa với một tên đại bịp nào đó - ấy là tác giả cuốn sách hay bức tranh ấy.

Hấn thích thú quan sát nỗi khổ tâm của Albinus (theo ý kiến của hấn đó là một lão ngốc tốt bụng có những cảm xúc đơn giản là kiến thức vững chắc, quá vững chắc về hội họa), ôi người đàn ông tội nghiệp, ông này đang nghĩ rằng ông đã chạm đến độ sâu thẳm nhất trong nỗi đau khổ của con người, còn Rex thì nghĩ – với cảm giác trông chờ hồ hởi – rằng, còn xa điểm giới hạn, đây chỉ là cảnh đầu của một chương trình hài kịch làm người xem cười rống lên mà hấn, tức Rex, được dành cho một ghế trong khoang riêng của đạo diễn. Nhà đạo diễn của vở này không phải là Chúa Trời hay Quỷ Sứ. Chúa thì quá xám xịt, đáng kính và cổ lỗ, còn Quỷ Sứ vốn đã chán ngấy tội lỗi của người khác, thì cả hấn và người khác lại thấy tẻ ngắt, đơn điệu như mưa vậy... quả thực, như mưa lúc bình minh trong sân nhà tù, nơi một gã khờ tội nghiệp nào đó, đang bồn chồn ngáp, bị xử tử lặng lẽ vì tội giết bà mình. Nhà đạo diễn mà Rex hình dung trong đầu là bóng ma như Proteus thần thông tự phản chiếu, muôn hình vạn trạng không thể nắm bắt được; đó là bóng của những quả cầu thủy tinh sắc sảo bay theo một đường cong, bóng ma của một nhà tung hứng hát trên tấm

màn lung linh... Ít nhất, đây là những gì Rex suy ngẫm trong những giây phút trầm tư triết lý hiem hoi của hân.

Hân coi cuộc đời nhẹ như lông hồng, và cảm xúc nhân tính duy nhất hân từng trải qua là niềm yêu thích mãnh liệt dành cho Margot, hân cố tự lý giải điều này bằng những đặc tính thể xác của cô, bằng cái gì đó trong mùi hương làn da, những biểu mô trên đôi môi và độ ẩm của cơ thể cô. Nhưng đây không hân là lời giải thích chính xác. Niềm đam mê của họ cho nhau được dựa trên một sự đồng cảm sâu sắc của tâm hồn, mặc dù Margot là một cô gái Berlin trẻ tuổi thô thiển, còn hân, một nghệ sĩ quốc tế.

Rex đến, vào cái ngày đặc biệt trong tất cả mọi ngày đó; khi giúp cô mặc áo khoác hân tìm cách nói được với cô rằng hân đã thuê một căn phòng để họ có thể gặp nhau mà không bị ai quấy rầy. Cô ném sang hân một cái nhìn giận dữ - bởi vì Albinus đang vỗ vỗ vào túi áo chỉ cách đó mười bước. Rex cười khúc khích và nói thêm, gần như không hạ giọng, rằng hân sẽ đợi cô ở đó hằng ngày vào một giờ nhất định.

“Tôi mời Margot đi hẹn hò, nhưng cô ấy không chịu đến,” hân rặng rờ nói với Albinus khi họ đi xuống cầu thang.

“Cứ để cô ấy thử xem,” Albinus mỉm cười, trêu mếu nhéo má Margot. “Bây giờ chúng ta sẽ xem em là hạng diễn viên nào,” ông vừa nói thêm vừa kéo chặt găng tay.

“Ngày mai lúc năm giờ, Margot nhỉ?” Rex nói.

“Ngày mai cô bé sẽ đi chọn cho mình một chiếc ô tô,” Albinus nói, “vì vậy cô ấy không hẹn với cậu được đâu.”

“Cô ấy sẽ có khối thời gian vào buổi sáng để chọn. Liệu năm giờ có được với em không, Margot? Hay chúng ta quyết định sáu giờ và giữ nguyên thể nhé?”

Margot đột nhiên mất bình tĩnh. “Cái trò đùa ngu xuẩn này,” cô rít lên qua kẽ răng.

Hai người đàn ông thích thú nhìn nhau cười.

Người gác cổng lúc này đang nói chuyện với ông đưa thư bên ngoài, ông ta tò mò nhìn họ không chớp mắt khi họ đi ngang qua.

“Gần như không thể tin được,” ông ta lên tiếng khi họ đã đi xa khỏi tầm nghe, “con gái của ngài đó vừa mới chết cách đây vài tuần.”

“Thế ngài kia là ai vậy?” ông đưa thư hỏi.

“Đừng có hỏi tôi. Một gã nhân tình thêm vào, tôi đoán thế. Nói thật là tôi thấy xấu hổ vì những người thuê nhà khác sẽ nhìn thấy hết. Trong khi ông ta lại là một đức ông giàu có hào phóng. Điều tôi luôn nói là: nếu cần có nhân tình, đáng ra ông ta nên chọn một bà mồm mồm hơn.”

“Tình yêu đúng là mù quáng,” ông đưa thư tự lự nhận xét.

23. Chương 23

Trong hội trường nhỏ nơi bộ phim sắp được chiếu cho cỡ hai chục diễn viên và khách mời, Margot cảm thấy một cơn rung mình sung sướng chạy dọc sống lưng. Không xa chỗ mình, cô nhận thấy lão chủ hãng phim mà chính trong văn phòng của lão cô từng một lần bị làm cho thấy mình lỗ bịch. Lão bước đến gần Albinus, và Albinus giới thiệu lão với Margot. Lão có một mụn lẹo to tướng màu vàng ở mí mắt bên phải.

Margot cảm thấy méch lòng vì lão không nhận ra cô.

“Vài năm trước chúng ta từng nói chuyện với nhau,” cô ranh mãnh nói.

“Hoàn toàn đúng vậy,” lão trả lời với nụ cười lịch sự. “Tôi nhớ rất rõ.” (Lão chẳng nhớ gì sất.)

Ngay sau khi đèn vừa tắt, Rex, lúc này đang ngồi giữa Margot và Albinus, đã dò dẫm tìm tay cô và siết chặt. Phía trước họ, Dorianna Karenina trong chiếc áo khoác lông thú xa hoa, mặc dù trong phòng khá nóng, ngồi giữa nhà sản xuất và lão chủ hãng phim với cái mặt lợt, cô ta đang cố gắng tỏ ra dễ thương với ông này.

Nhan đề và sau đó là những cái tên run rẩy rụt rè hiện lên màn hình. Máy chiếu phim kêu rè rè nhẹ nhàng đều đều, nghe như máy hút bụi ở xa. Không có tiếng nhạc.

Margot xuất hiện trên màn hình gần như ngay tức khắc. Cô đang đọc sách, rồi cô đập sách xuống và lão đảo đi về phía cửa sổ, chồng chưa cưới của cô đang cười ngửa đi qua.

Margot kinh hoàng đến mức cô giật mạnh tay khỏi Rex. Ai trên đời này có thể là con vật khủng khiếp đó? Vụng về và xấu xí, với cái miệng như hai con đĩa đen sì sưng múp, bị biến dạng lạ lùng, lông mày xô lệch và trên vảy có những nếp nhăn không ngờ, cô gái trên màn hình nhìn chòng chọc ra phía trước và rồi gập đôi người, bụng dè lên thành cửa sổ còn mông chổng về phía khán giả, Margot gạt mạnh bàn tay mò mẫm của Rex ra. Cô muốn cắn ai đó, hoặc ngã lăn ra sàn và tung chân đá.

Con quái vật trên màn hình đó không có gì giống cô cả - nó thật khủng khiếp, khủng khiếp! Nó thực ra giống mẹ cô, bà vợ ông gác cổng, trong bức ảnh cưới của mình.

“Có lẽ tiếp theo sẽ khá hơn,” cô khổ sở nghĩ. Albinus cúi sang phía cô, và khi làm như thế ông gần như ôm Rex, rồi ông dịu dàng thì thầm:

“Dễ thương, kỳ diệu, anh không hề biết rằng...”

Ông thật sự bị mê hoặc: không hiểu sao ông nhớ đến rạp chiếu phim “Argus” nơi họ gặp gỡ lần đầu tiên, và ông thấy cảm động khi xem Margot có thể diễn dở thậm tệ đến mức đó – song với lòng nhiệt thành trẻ con đáng yêu như thế, như một nữ sinh đọc bài thơ mừng sinh nhật.

Rex cũng hài lòng. Hắn chưa bao giờ hồ nghi việc Margot sẽ thất bại trên màn ảnh, và hắn biết cô sẽ trả thù Albinus vì sự thất bại này. Ngày mai, để phản ứng, cô sẽ đến. Vào đúng năm giờ. Tình thế này rất là hay. Bàn tay hắn lại mò mẫm lần nữa, và đột nhiên cô hung bạo cấu hắn một cái.

Sau một đoạn vắng mặt ngắn, Margot xuất hiện trở lại: cô lén lút đi dọc mặt trước các ngôi nhà, vừa đi vừa đập tay lên tường và nhìn qua vai mình (cho dù khá kỳ quặc là cô không gây chút ngạc nhiên nào cho người qua đường) rồi sau đó cô lên đến một quán cà phê nơi một người tốt bụng đã cho hay rằng cô có thể tìm thấy người yêu của mình đang có một người đàn bà lẳng lơ (tức Dorianna Karenina) đi cùng. Cô rón rén đi vào, lưng cô trông múp míp vụng về.

“Thêm chút nữa là mình sẽ la ầm lên đây,” Margot nghĩ.

May mắn thay, một cảnh mới kịp thời dần rõ nét, để lộ ra chiếc bàn nhỏ trong quán cà phê, một chai rượu trong chiếc xô nhỏ đựng đá; nhân vật chính mời Dorianna một liều thuốc, rồi châm thuốc cho cô ta (cứ chỉ này, trong tâm trí của mọi nhà sản xuất phim, là biểu tượng của sự thân tình mới nảy sinh). Dorianna ngửa đầu phà khói ra và nhếch một bên mép cười.

Ai đó trong hội trường bắt đầu vỗ tay; người khác cũng vỗ tay theo. Rồi Margot xuất hiện, tiếng vỗ tay lắng đi. Margot há miệng, dù trong đời cô chưa từng há miệng như thế bao giờ, và sau đó, cúi đầu, rũ hai tay, quay ra ngoài phố.

Dorianna, cô diễn viên Dorianna ngoài đời, đang ngồi trước mặt họ, quay lại và đôi mắt rạng rỡ thân thiện trong khoảng tranh tối tranh sáng: “Bravo, cô bé,” cô nói bằng cái giọng khàn khàn của mình, và Margot muốn cào xé mặt cô ta.

Lúc này đây cô thấy khiếp sợ trước mỗi lần mình xuất hiện trên màn hình đến độ cô có cảm giác muốn ngất đi, không còn đủ sức đẩy và cấu bàn tay ngoan cố của Rex nữa. Hắn cảm thấy hơi thở nóng hổi của cô trong tai mình khi cô rên nhẹ: “Xin anh thôi đi, không thì em đổi chỗ ngồi đây.” Hắn vỗ vỗ đầu gối cô và rút tay về.

Người tình bị bỏ rơi quay lại và mỗi cử động của cô là nỗi đau trong lòng Margot.

Cô cảm thấy mình như một linh hồn dưới Địa ngục mà ma quỷ đang trưng bày cho nó thấy cái mặt trong không ngờ tới của những tội lỗi trần gian của nó. Những cử chỉ cứng đờ, vụng về, góc cạnh kia... Trên khuôn mặt sưng vù của cô, không hiểu sao cô nhận ra nét mặt mẹ mình khi bà cố tỏ ra lịch sự với một người thuê nhà có vai vế nào đó.

“Một cảnh hết sức thành công,” Albinus thì thầm, cúi sang phía cô lần nữa.

Rex đã thấy chán phải ngồi trong bóng tối xem một bộ phim dở ẹc và bị một ông to lớn chồm qua người. Hắn nhắm mắt lại, tưởng tượng các bức biếm họa nhỏ tô màu mà hắn vẽ cho Albinus gần đây, và trầm tư suy ngẫm về một vấn đề hấp dẫn cho dù khá đơn giản – làm thế nào để moi được nhiều tiền mặt của ông ta hơn.

Bộ phim đã đến đoạn kết. Nhân vật chính, nay đã bị người đàn bà lẳng lơ bỏ rơi, đi đến một hiệu thuốc dưới trời mưa như trút nước đúng chất điện ảnh để mua thuốc độc, nhưng hắn nhớ ra bà mẹ già của mình liền quay trở lại nông trại quê nhà. Ở đó, giữa bầy gà mái và lợn, người yêu đầu của hắn đang chơi với đứa con ngoài giá thú của họ (đứa bé sẽ không còn là con ngoài giá thú lâu nữa, nếu xét theo cách hắn chăm chú nhìn qua hàng rào). Đây là cảnh đóng hay nhất của Margot. Nhưng khi đứa trẻ rúc vào người cô, cô đột nhiên vuốt mu bàn tay dọc chiếc váy (hoàn toàn vô ý) như thể để chùi tay – và đứa trẻ nhìn cô chăm chăm với vẻ không tán thành. Một tràng cười lan khắp hội trường. Margot không thể chịu đựng hơn nữa và bắt đầu ti ti khóc.

Ngay khi đèn được bật lên, cô rời khỏi chỗ ngồi và đi nhanh về phía lối ra.

Với vẻ mặt lo lắng sợ hãi, Albinus vội vã đi theo cô.

Rex đứng dậy vươn người. Dorianna chạm vào cánh tay hắn. Đứng cạnh cô là lão có mặt lẹo đang ngáp.

“Một thất bại,” Dorianna nháy mắt nói. “Tội nghiệp cô thiếu nữ.”

“Còn cô hài lòng với diễn xuất của mình chứ?” Rex rò mò hỏi.

Dorianna cười. “Tôi sẽ nói cho anh một bí mật; một nữ diễn viên thực thụ thì không bao giờ hài lòng cả.”

“Đôi khi cũng như công chúng vậy,” Rex từ tốn đáp. “Nhân đây, cô bạn thân mến, cô có thể cho tôi biết làm sao cô nghĩ ra được nghệ danh như thế? Cái nghệ danh này làm tôi thấy bất ổn đôi chút.”

“Ồ, chuyện đó dài lắm,” cô băng khuâng đáp. “Nếu hôm nào đó anh đi uống trà với tôi, có thể tôi sẽ kể thêm cho anh nghe. Cậu thanh niên đề xuất cái tên này đã tự tử.”

“À... mà không có gì đáng ngạc nhiên cả. Nhưng điều tôi muốn biết là... Nói cho tôi nghe, cô đã đọc Tolstoy chưa?”

“Doll’s Toy?[1]” Dorianna hỏi. “Chưa, tôi chưa đọc. Sao anh lại hỏi thế?”

[1. Tiếng Anh, nghĩa là “đồ chơi của búp bê”. Đọc gần giống (Lev) Tolstoy, tác giả Anna Karenina.]

24. Chương 24

Một cảnh bão tố diễn ra ở nhà, khóc lóc, rên rỉ, những cơn kích động. Cô ngã lăn lên xô pha, lên giường, xuống sàn nhà. Mắt cô lóe lên sáng rực và đầy cuồng nộ; một chiếc vớ dài của cô tụt xuống. Thế giới ngập lụt trong nước mắt.

Khi cô an ủi cô, Albinus vô thức dùng đúng những lời ông từng nói khi hôn lên một vết bầm trên người Irma để xoa dịu con bé – những lời mà giờ đây, sau cái chết của Irma, trở nên trống rỗng.

Lúc đầu Margot trút toàn bộ cơn cuồng nộ lên ông, tiếp đó cô nói xấu Dorianna bằng những từ ngữ khùng khiếp, rồi cô tấn công sang nhà sản xuất phim. Cô cũng tiện mồm mĩa mai lão già Grossman bị mặt lẹo, mặc dù lão không hề dính líu vào vụ việc.

“Được rồi,” cuối cùng Albinus lên tiếng. “Anh sẽ làm mọi thứ có thể cho em. Nhưng thực tình anh không nghĩ đó là một thất bại. Ngược lại, trong một số cảnh em đã đóng rất đạt – trong cảnh đầu tiên đó, chẳng hạn, em biết không, khi em...”

“Anh giữ mồm miệng nhé!” Margot rít lên khi cô ném một quả cam vào người ông.

“Nhưng em hãy nghe anh, cưng à. Anh sẵn sàng làm bất cứ điều gì để em yêu của anh hạnh phúc. Bây giờ chúng ta hãy lấy một chiếc khăn mùi soa mới và lau khô vĩnh viễn nước mắt đi nào. Anh sẽ nói cho em nghe anh sẽ làm gì. Bộ phim này là của anh. Anh đã trả tiền cho cái thứ rác rưởi đó – ý anh nói cái thứ rác rưởi mà tên Schwarz làm ra từ tiền của anh. Anh sẽ không cho phép nó được chiếu ở bất cứ đâu, và anh sẽ giữ nó như một kỷ niệm cho riêng mình.”

“Không, anh đốt nó đi,” Margot nức nở.

“Được thôi, anh sẽ đốt. Dorianna hẳn sẽ không vui vẻ với việc này lắm đâu, anh có thể đảm chắc với em điều này. Vậy bây giờ - chúng ta hài lòng rồi chứ?”

Cô vẫn tiếp tục nức nở, nhưng khẽ hơn.

“Thôi nào, thôi nào, nín đi em yêu. Mai em sẽ đi chọn cho mình một thứ. Anh sẽ nói cho em đó là thứ gì nhé? Một thứ tráng lệ có bốn bánh. Em quên mất chuyện đó rồi à? Nào, như thế có vui thích không nào? Sau đó, em sẽ cho anh xem, và có lẽ” (ông mỉm cười và nhướn lông mày trong khi ranh mãnh kéo dài từ “có lẽ”) “anh sẽ mua nó. Chúng ta sẽ lái xe đi thật xa, thật xa. Em sẽ được ngắm mùa xuân ở miền Nam... Này, Margot?”

“Chuyện đó không quan trọng,” cô sưng sĩa nói.

“Điều quan trọng là em được hạnh phúc. Và em sẽ hạnh phúc. Khăn mùi soa ở đâu nào? Đến mùa thu chúng ta sẽ quay về, em sẽ theo học thêm một số lớp về đóng phim và anh sẽ tìm cho em một nhà sản xuất phim thực sự có tài hơn – Grossman chẳng hạn.”

“Ôi không, không thể là ông ta,” Margot rùng mình lấm bầm.

“Được rồi, thì người khác vậy. Giờ thì lau khô nước mắt như một cô bé ngoan đi nào, rồi chúng ta sẽ đi ra ngoài ăn tối. Xin em đấy, em bé bỏng của anh.”

“Em sẽ không bao giờ hạnh phúc chừng nào anh chưa ly hôn,” cô nói, trong hơi thở dài thăm thẳm. “Nhưng em sợ anh sẽ bỏ em, vì anh đã nhìn thấy em trong bộ phim gớm ghiếc đó. Ôi, một người đàn ông khác ở vị trí anh thì đã tát vào mặt họ vì đã biến em thành quái dị đến thế! Không, anh đừng hôn em. Nói cho em biết đi, anh đã xúc tiến vụ ly hôn đến đâu rồi? Hay là toàn bộ chuyện đó đã bị bỏ rơi rồi?”

“Ừm, không đâu... Em thấy đấy, chuyện là như thế này,” Albinus lấp bắp. “Em... Chúng ta... Ôi, Margot, chúng ta mới chỉ vừa... Có nghĩa là, cô ấy đặc biệt... ngắn gọn là, sự mất người thân làm việc này thành ra khó khăn cho anh.”

“Anh đang nói gì vậy?” Margot vừa hỏi vừa đứng dậy. “Có phải bà ấy vẫn chưa biết anh muốn ly dị không?”

“Không, anh không có ý nói vậy,” Albinus đáp không ra đâu vào đâu. “Tất nhiên, cô ấy cảm thấy... Tức là, cô ấy biết... Hoặc nói đúng hơn...”

Margot từ từ vươn người lên cao, cao nữa, như con rắn đang duỗi mình.

“Nói thật với em, cô ấy sẽ không chịu ly dị anh đâu,” rốt cuộc Albinus nói, lần đầu tiên trong đời ông nói một điều dối trá về Elisabeth.

“Ồ, thế à?” Margot hỏi trong khi tiến đến gần ông.

“Cô ấy sắp đánh mình,” Albinus mết mõi nghĩ thầm.

Margot đến gần sát bên ông và từ từ vòng tay quanh cổ ông.

“Em không thể tiếp tục chỉ làm tình nhân của anh được,” cô nói, áp má vào cà vạt của ông, “em không thể. Anh phải làm gì về chuyện đó đi. Ngày mai anh hãy tự nhủ: Mình sẽ làm việc này cho người yêu bé nhỏ của mình! Trên đời này có luật sư. Chuyện này có thể dàn xếp được hết.”

“Anh hứa với em là anh sẽ làm việc đó vào mùa thu tới,” ông nói.

Cô khẽ thở dài, đi đến trước gương và uể oải nhìn không chớp mắt vào hình ảnh phản chiếu của mình.

“Ly hôn à?” Albinus nghĩ. “Không không, không thể có chuyện đó được.”

25. Chương 25

Rex đã biến căn phòng hắt thuê để hẹn hò với Margot thành phòng vẽ, và mỗi khi Margot đến, cô đều thấy hắt đang làm việc. Trong khi vẽ hắt thường du dương huyết sáo.

Margot chăm chú nhìn đôi má trắng bạc như phấn, cặp môi dày đỏ thẫm bụm lại thành hình tròn khi huyết sáo, và cô cảm thấy người đàn ông này là tất cả đối với cô. Hắt mặc áo sơ mi bằng lụa, cổ mở và chiếc quần vải bông cũ. Hắt đang thực hiện phép lạ bằng mực tàu.

Họ gặp nhau như thế hầu như mỗi buổi chiều, à Margot liên tục trì hoãn ngày khởi hành, mặc dù ô tô đã mua rồi và lúc đó đã sang xuân.

“Tôi có thể đề xuất một việc chứ?” một ngày nọ Rex nói với Albinus. “Tại sao ông lại cần tài xế cho chuyến đi nào? Tôi lái xe khá tốt, ông biết đấy.”

“Cậu thật tử tế,” Albinus đáp khá do dự. “Nhưng... ờ, tôi ngại làm cậu phải rời xa công việc của mình. Chúng tôi muốn đi một chuyến khá dài.”

“Ồ, đừng lo cho tôi. Đằng nào thì tôi cũng định đi nghỉ. Mặt trời chói lọi... những phong tục cổ quái... những sân gôn... thêm vào là những cuộc du ngoạn...”

“Như thế thì chúng tôi rất mừng,” Albinus nói, trong lòng bồn chồn lo lắng không biết Margot sẽ nghĩ gì. Nhưng Margot, sau một chút do dự, đồng ý với lời đề xuất này.

“Được rồi, để anh ta đi cùng,” cô nói. “Em thật ra cũng khá thích anh ta, nhưng anh ta bắt đầu có thói quen tâm sự chuyện tình cảm của mình với em, và anh ta thở vắn than dài về những chuyện đó cứ như đây là chuyện bình thường vậy. Trò này ngày càng trở nên chán ngắt.”

Đó là hôm trước ngày họ khởi hành. Trên đường từ cửa hàng về nhà, Margot tạt vào gặp Rex. Hộp màu vẽ, những cây bút chì, một tia nắng li ti bụi chiếu xiên ngang phòng – khung cảnh đó làm cô nhớ về dạo cô làm người mẫu khỏa thân.

“Sao em lại vội vàng như vậy?” Rex uể oải nói, khi cô tô son môi. “Hôm nay là lần cuối. Anh không biết chúng ta sẽ xoay xở thế nào trong chuyến đi.”

“Cả hai ta đều đủ khôn ngoan mà,” cô trả lời với một tiếng cười khàn khàn.

Cô chạy ra ngoài đường đón tìm một chiếc taxi. Những con đường đại lộ ngập nắng vắng tanh. Cô đi đến một quảng trường – và như mọi lần trên đường từ chỗ Rex trở về, cô nghĩ ngợi: “Mình có nên rẽ phải, sau đó đi xuyên qua khu vườn, và sau đó rẽ phải lần nữa không?”

Con phố nơi cô từng sống khi nhỏ nằm chỗ đó.

(Quá khứ yên ổn trong tủ khóa rồi. Sao không thử nhìn lại lần nữa?)

Con phố đó vẫn không thay đổi. Có cửa hàng bánh mì ở góc phố, có cửa hàng thịt với cái đầu bò mạ vàng trên biển hiệu, và bên ngoài cửa hàng một chú chó bun bị buộc dây – chú chó đó là của bà góa phụ ngài thiếu tá ở nhà số 15. Nhưng cửa hàng văn phòng phẩm giờ biến thành hiệu cắt tóc. Vẫn bà già bán báo đứng ở quầy. Và quán bia Otto thường lui tới, và đằng kia là ngôi nhà nơi cô sinh ra: nhìn lớp giàn giáo có thể đoán rằng ngôi nhà đang được sửa chữa. Cô không muốn đến gần hơn nữa.

Khi cô đang quay bước, một giọng nói quen thuộc gọi cô.

Đó là Kasper, đồng bọn của anh trai cô. Hắn đang đẩy một chiếc xe đạp khung màu tím và cái giỏ trước ghi đồng.

“Chào Margot,” hắn nói, với nụ cười đôi chút ngại ngùng, rồi hắn đi bên cạnh cô dọc vỉa hè.

Lần cuối gặp nhau, hắn rất gầy gò, nhưng lần đó là một nhóm, một tổ chức, gần như là một băng đảng vậy. Giờ đây khi chỉ đi một mình, hắn đơn giản là một người bạn cũ.

“Ồ, em bây giờ thế nào rồi, Margot?”

“Tuyệt vời,” cô cười. “Thế còn anh?”

“Ồ, thì anh cũng đang xoay xở thôi. Em có biết gia đình em đã chuyển đi không? Bây giờ họ đang sống ở Bắc Berlin. Hôm nào đó em nên đến thăm họ, Margot à. Cha em sẽ không cảm cự được lâu nữa đâu.”

“Thế ông anh trai quý giá của em ở đâu nào?” cô hỏi.

“Ồ, anh ta bỏ đi rồi. Anh đoán anh ta đang làm việc tại Bielefeld.”

“Anh tự biết rõ hồi còn ở nhà họ yêu thương em thế nào mà,” cô vừa nói vừa cau mày nhìn xuống chân mình, trong lúc bước ngay trên mép lề đường. “Thế sau đó họ có bận tâm về em không nào? Họ có quan tâm em thành cái gì không?”

Kasper ho rồi đáp:

“Dù thế nào đi chăng nữa họ cũng là gia đình em, Margot à. Mẹ em bị đuổi việc ở đây và bà không thích chỗ mới.”

“Thế mọi người ở đây nói gì về em nào?” cô hỏi và ngược lên nhìn hắn.

“Ồ, nhiều chuyện vớ vẩn lắm. Nói xấu sau lưng ấy mà. Chuyện thường ngày. Anh vẫn luôn nói rằng một cô gái có quyền làm gì tùy thích cho cuộc sống của chính mình. Thế em sống hòa hợp với ông bạn của em chứ?”

“Ồ, vâng, cũng tương đối. Anh ấy sẽ sớm cưới em.”

“Thế thì tốt,” Kasper nói. “Anh rất mừng cho em. Chỉ tiếc là không thể chơi bởi vui vẻ với em như xưa nữa. Thật là tiếc vô cùng.”

“Anh có người yêu chứ?” cô mỉm cười hỏi.

“Không, lúc này thì không. Cuộc sống đôi khi rất mệt nhọc, Margot à. Anh đang làm việc trong một xưởng bánh kẹo. Anh muốn một ngày nào đó có cửa hàng bánh kẹo riêng.”

“Vâng, cuộc sống có thể mệt nhọc thật,” Margot trầm tư nói, cô ngừng bước một lúc rồi gọi taxi.

“Có lẽ một ngày nào đó chúng ta có thể...” Kasper bắt đầu nói tiếp, nhưng không, họ sẽ không bao giờ đi tắm ở cái hồ đó nữa.

“Cô ta sẽ làm hỏng đời cô ta thôi,” hắn ngẫm nghĩ khi nhìn cô ngồi vào taxi. “Nên lấy một người đàn ông tốt bụng chất phác. Dù sao thì mình cũng sẽ chẳng lấy cô ta mà. Với loại phụ nữ này, đàn ông không bao giờ biết mình đang ở đâu...”

Hắn đu người lên chiếc xe đạp và đạp nhanh theo sau chiếc taxi đến góc phố tiếp theo. Margot vẫy tay chào hắn lúc hắn khéo léo ngoặt vào một con hẻm.

26. Chương 26

Những con đường hai bờ viền hàng cây táo, rồi những con đường hai bờ viền hàng cây mận cứ cuộn trôi dưới hai bánh xe trước, không ngừng. Trời đẹp và gần về đêm các ô thép của bộ tản nhiệt lèn đầy xác ong,

chuồn chuồn và bướm đồng nội. Rex lái xe điều luyện, hần trể nải ngả người trên ghế được hạ xuống rất thấp và điều khiển vô lăng bằng phong thái nhẹ nhàng gần như mơ màng. Cửa sổ phía sau treo một con khi bằng vải lông đang chăm chăm nhìn về hướng Bắc xa dần khi chiếc xe của họ lao đi.

Sau đó, tới Pháp, hai bên đường lại trồng cây dương; những người hầu trong khách sạn không hiểu Margot nói gì và điều này làm cô phát điên lên. Kế hoạch đặt ra là họ sẽ ở Riviera cho đến cuối xuân, sau đó thì tiến tiếp xuống vùng hồ ở Ý. Chỗ họ dừng chân cuối cùng khi sắp đến gần biển là Rouginard.

Họ tới đó vào lúc hoàng hôn. Phía trên những dãy núi sẫm màu, một đám mây ửng sắc da cam cuộn tròn trên bầu trời màu xanh lá cây nhạt; đèn tỏa sáng trong các quán cà phê vỉa hè; những cây tiêu huyền trên đại lộ đã bị che phủ trong bóng tối.

Margot mệt mỏi và dễ cáu kỉnh, vào khoảng chiều tối cô vẫn luôn như thế. Kể từ lúc họ khởi hành – tức là đã gần ba tuần (vì không vội vã nên họ dừng lại ở nhiều danh lam thắng cảnh nho nhỏ, chỗ nào cũng có một nhà thờ cổ giống y như nhau, trên một quảng trường cổ giống y như nhau), cô chưa một lần được ở một mình với Rex. Trong khi họ lái xe vào Rouginard, và Albinus đang ngây ngất trước đường nét của triền đồi màu tía thì Margot lăm bầm qua kẽ răng: “Ôi, cứ trầm trở đi, trầm trở nữa đi.” Cô chực òa khóc. Họ lái xe lên một khách sạn lớn, và Albinus vào hỏi thuê phòng.

“Cứ như thế này lâu hơn nữa thì em sẽ điên lên mất,” Margot nói mà không nhìn Rex.

“Cho ông ấy một liều thuốc ngủ,” Rex đề xuất. “Anh sẽ mua ở hiệu thuốc.”

“Em đã thử rồi,” Margot trả lời, “nhưng chẳng tác dụng gì.”

Albinus trở lại, đôi chút khó chịu.

“Không thuê được,” ông nói. “Thật là mệt mỏi. Anh xin lỗi, em yêu à.”

Họ lần lượt lái xe đến ba khách sạn khác, chỗ nào cũng không còn phòng trống. Margot thẳng thừng từ chối đi tiếp đến thị trấn sau, giải thích rằng đường đi uốn lượn làm cô buồn nôn. Cô bực tức đến độ Albinus sợ phải nhìn vào cô. Cuối cùng, tại khách sạn thứ năm, họ được mời đi thang máy lên xem hai phòng còn trống duy nhất. Anh chàng giữ thang máy có nước da màu ô liu đưa họ lên và đứng quay khuôn mặt nhìn nghiêng đẹp trai về phía họ.

“Xem hàng lông mi kìa,” Rex nói, thúc nhẹ vào người Albinus.

“Thôi trò điên đó đi,” Margot đột ngột hét lên.

Căn phòng có giường đôi không đến nỗi nào, nhưng Margot cứ vừa nhè nhẹ gõ gõ gót giày xuống sàn vừa nói đi nói lại với giọng hờn dỗi khe khẽ: “Tôi sẽ không ở lại đây, tôi sẽ không ở lại đây đâu.”

“Nhưng thực ra chỗ này ở một đêm thì cũng khá hay mà,” Albinus khấn khoản.

Người hầu mở cửa trong dẫn đến phòng tắm, đi băng qua và mở cửa thứ hai, làm hé ra một phòng ngủ nữa.

Rex và Margot đột nhiên liếc nhìn nhau.

“Rex, tôi không biết cậu có phiền lòng dùng chung phòng tắm với chúng tôi không?” Albinus nói. “Margot hay làm tung tóe và lè rề khi tắm.”

“Được thôi,” Rex cười to. “Chúng ta sẽ xoay xở được mà.”

“Ông có hoàn toàn chắc rằng không có phòng đơn nào khác không?” Albinus quay sang hỏi người hầu, nhưng lúc này Margot vội vàng can thiệp.

“Vớ vẩn,” cô nói. “Thế này ổn rồi. Em không chịu đi tìm loanh quanh nữa đâu.”

Cô đến gần cửa sổ trong lúc người ta mang hành lý lên. Trên bầu trời màu mận có một ngôi sao rất sáng, đỉnh những ngọn cây màu đen đang hoàn toàn tĩnh lặng, để đang gầy... nhưng cô chẳng nhìn và nghe thấy gì hết.

Albinus bắt đầu lấy đồ dùng tắm rửa trong va li ra.

“Em sẽ đi tắm trước,” cô nói và vội vàng cởi quần áo.

“Em đi tắm trước đi,” ông vui vẻ trả lời. “Anh sẽ cạo râu. Nhưng đừng lâu la quá, chúng mình còn phải ăn tối gì đó.”

Trong gương ông thấy chiếc áo chui đầu của Margot, rồi chiếc váy, mấy đồ lót mỏng, một chiếc tất và rồi một chiếc nĩa bay vèo qua không trung.

“Cô bé bữa bọn này,” ông lè nhè nói trong khi xoa bột kem lên cằm.

Ông nghe tiếng cửa đóng lại, then cửa kêu lách cách và nước chảy ào ào. “Em không cần phải khóa bên trong, anh sẽ không tổng em ra ngoài đâu,” ông vui cười nói to, khi đang dùng ngón tay kéo căng má ra.

Phía sau cánh cửa khóa nước chảy xối đều đều và ồn ã. Albinus cẩn thận dùng dao cạo Gillette mạ đầy vàng để cạo má. Ông tự hỏi liệu ở đây có món tôm hùm kiểu Mỹ không.

Nước tiếp tục chảy, càng lúc càng ồn hơn, ồn hơn. Ông cạo vòng qua chỗ góc, đại khái thế, và sắp trở lại chỗ cục yết hầu có một vài sợi râu luôn khó cạo, thì đột nhiên ông choáng váng nhận thấy một dòng nước đang ri rỉ chảy ra từ dưới cánh cửa phòng tắm. Tiếng ầm ầm của vòi nước lúc này chuyển sang nhịp điệu khải hoàn.

“Chắc cô ấy không thể chết đuối được,” ông thì thầm, chạy đến cửa và gõ.

“Em yêu, em ổn chứ? Em đang làm ngập lụt cả phòng đây này!”

Không có tiếng trả lời.

“Margot, Margot!” ông hét lên, đập đập tay nắm (và gần như không có ý thức gì về vai trò kỳ quặc của các cánh cửa trong cuộc đời ông và cuộc đời cô).

Margot lướt trở vào phòng tắm. Căn phòng ngập đầy hơi và nước nóng. Cô tắt vòi vòi nước. “Em ngủ thiếp đi trong bồn tắm thôi,” cô nói với qua cửa, giọng phàn nàn.

“Em điên à,” Albinus nói. “Em làm anh sợ khiếp vía!”

Dòng suối nước đang làm sẫm đen tấm thảm xám nhạt chảy yếu dần và ngừng hẳn. Albinus trở lại trước gương và xoa bột kem lên cổ họng mình lần nữa.

Sau vài phút Margot hiện ra tươi cười rạng rỡ, và bắt đầu bôi phấn rôm đến ngộp thở. Đến lượt Albinus đi tắm. Phòng tắm đang bốc hơi nước. Ông gõ cửa phòng Rex. “Tôi không để cậu chờ lâu đâu,” ông kêu to. “Một chốc nữa thôi là cậu có thể dùng nhà tắm được rồi.”

“Ồ, ông cứ thông thả, cứ thông thả!” Rex vui vẻ hét trả lời.

Trong bữa ăn tối, Margot có tâm trạng tuyệt vời. Họ ngồi trên sân thượng. Một chú bướm đêm màu trắng rập rờn bay quanh đèn rồi rơi xuống khăn trải bàn.

“Chúng ta sẽ ở lại đây lâu, thật lâu,” Margot nói. “Em cực kỳ thích nơi này.”

27. Chương 27

Một tuần trôi qua, và một tuần nữa. Ban ngày trời quang đãng. Ở đó có nhiều hoa và khách nước ngoài. Chỉ cần lái xe một tiếng đồng hồ là đến được một bãi tắm phủ cát tuyệt đẹp giữa những khối đá đỏ sẫm trên nền biển xanh thẳm. Những ngọn đồi phủ đầy thông bao quanh khách sạn của họ, một tòa nhà đẹp so với kiểu nhà đó, mang phong cách Moor ghê người hẳn đã làm Albinus sởn gai ốc nếu mà lúc đó ông lại không hạnh phúc đến nhường ấy. Margot cũng rất hạnh phúc, và Rex cũng vậy.

Cô được nhiều người ngưỡng mộ: một nhà sản xuất lụa từ Lyons; một người Anh trầm lặng, sưu tầm bộ cánh cứng; các cậu thanh niên chơi quần vợt với cô. Nhưng bất kể có ai dán mắt vào cô hay nhảy với cô, Albinus cũng không cảm thấy chút ghen tuông. Điều này làm ông khá ngạc nhiên khi nhớ lại cơn dằn vặt

ông phải trải qua ở Solfi: tại sao lúc đó mọi thứ lại làm ông khó chịu, còn bây giờ ông lại thấy tin tưởng cô đến thế? Ông đã không nhận ra một chi tiết nhỏ: đó là cô không còn chút mong muốn làm hài lòng người khác nữa, cô chỉ cần duy nhất một người đàn ông – Rex. Và Rex thì là cái bóng của Albinus.

Một ngày nọ cả ba người làm một chuyến dạo chơi lâu trên núi, họ bị lạc, và cuối cùng đi xuống theo một lối đầy đá khó khăn dẫn họ sang nhâm hướng. Margot không quen đi bộ và chân cô bị phồng rộp nặng; hai người đàn ông thay nhau cõng cô, suýt ngã gục vì gánh nặng, bởi cả hai đều không cường tráng cho lắm. Khoảng hai giờ chiều họ tới một ngôi làng nhỏ ngập nắng và thấy chiếc xe buýt đi Rouginard đang sẵn sàng chuyển bánh từ một quảng trường lát đá, ở đó vài người đàn ông đang chơi ném bóng gỗ. Margot và Rex lên xe, Albinus đã toan lên nhưng đúng lúc đó ông quan sát thấy người tài xế vẫn chưa lên ngồi và sẽ còn mất chút thời gian để giúp một lão nông dân bê hai cái thùng lớn lên xe, thế là ông gõ lên ô cửa kính mở lưng chừng chỗ Margot đang ngồi và nói ông sẽ chạy đi uống cái gì đó thật nhanh. Ông lao đi và bước vào một quán bar nhỏ ở góc quảng trường. Lúc với lấy cốc bia, ông xô vào một người đàn ông nhỏ bé mảnh khảnh trong bộ quần áo vải nỉ trắng đang vội vã trả tiền. Họ nhìn nhau.

“Cậu ở đây à, Udo?” Albinus kêu lên. “Quả là một niềm vui bất ngờ.”

“Rất bất ngờ,” Udo Conrad đáp. “Cậu đã hơi hơn một chút rồi, anh bạn già ơi. Cậu đến đây với gia đình à?”

“Ừm, không... Cậu này, mình đang ở làng Rouginard và...”

“Hay lắm,” Conrad nói. “Mình cũng đang sống ở Rouginard. Trời, xe buýt nổ máy rồi kìa. Nhanh lên.”

“Tôi đến ngay đây,” Albinus nói, và ừng ực nốc cốc bia.

Conrad lóc cóc chạy về phía xe buýt và leo lên. Xe bóp còi. Albinus dò dẫm tìm đồng tiền Pháp cứ tuột khỏi tay.

“Ồ, không có gì phải vội,” ông chủ quán nói, đó là một người đàn ông âu sầu với bộ ria đen rủ xuống. “Đầu tiên xe sẽ đi vòng quanh làng và sau đó dừng lại ở góc này trước khi đi tiếp.”

“Vây à, tốt quá,” Albinus nói. “Thế thì tôi sẽ uống thêm một cốc.”

Ngang lối ra sáng sủa ông thấy chiếc xe buýt dài thấp màu vàng từ từ tăng tốc xuyên qua mê cung lóm đóm của bóng cây tiêu huyền, bóng cây đường như đang nhập vào chiếc xe rồi làm nó tan biến.

“Buồn cười thật, mình gặp lại Udo,” Albinus trầm ngâm. “Anh ta nuôi một bộ râu ngắn hoe vàng, cứ như để bù lại việc rụng tóc của mình. Mình gặp lại anh ta lần cuối là khi nào nhỉ? Sáu năm trước đây. Mình có sững mē được gặp anh ta không? Chẳng có tí gì cả. Mình cứ nghĩ anh ta sống ở San Remo. Một người cổ lỗ, yếu đuối, khá kỳ dị và không hạnh phúc lắm. Độc thân, bị dị ứng thời tiết, ghét mèo và tiếng đồng hồ tích tắc. Một nhà văn có tài. Một nhà văn thú vị. Buồn cười là anh ta không có chút ý tưởng rằng cuộc đời mình đã thay đổi. Cũng buồn cười nữa là mình đang đứng đây, ở cái chỗ nóng bức buồn tẻ mình chưa từng đặt chân đến này và có lẽ sẽ không bao giờ quay lại. Mình tự hỏi Elisabeth đang làm gì lúc này đây? Váy đen, hai bàn tay bất động. Tốt hơn là không nên nghĩ về chuyện đó.”

“Xe buýt đi vòng quanh làng mất bao lâu vậy?” ông hỏi với giọng tiếng Pháp chậm chạp cẩn trọng.

“Một vài phút,” ông chủ quán buồn bã đáp.

“Không rõ người ta làm gì với những quả bóng bằng gỗ kia. Có phải bằng gỗ không nhỉ? Hay là kim loại gì đó? Đầu tiên nắm nó trong lòng bàn tay rồi sẽ ném về phía trước... nó lăn lăn rồi sẽ dừng lại. Sẽ khó xử đây nếu anh ta tình cờ trò chuyện với cô bé trên đường đi và cô lại nói toạc hết ra trước khi mình kể cho anh ta. Liệu cô ấy có làm thế không đây? Mình thật băn khoăn. Tuy vậy cũng không có nhiều khả năng họ sẽ nói chuyện. Cô ấy đang không hài lòng mà, tội nghiệp cô bé con, chắc sẽ ngồi rất yên lặng thôi.”

“Làng này hẳn cũng khá lớn đây, nếu tính đến thời gian xe buýt đi quanh một vòng,” ông nhận xét.

“Nó không đi vòng quanh đâu,” một ông già ngậm tẩu bằng gốm ngồi ở bàn phía sau lên tiếng.

“Có mà,” ông chủ quán rầu rĩ nói.

“Nó đi như thế cho đến hết Chủ nhật tuần trước thôi,” ông già nói. “Bây giờ nó đi thẳng luôn.”

“VẬY à,” ông chủ quán nói, “đó không phải lỗi của tôi, phải không nào?”

“Nhưng giờ tôi phải làm gì đây?” Albinus kêu thảng thốt.

“Thì đi chuyển tiếp theo,” ông già khôn ngoan đáp.

Cuối cùng thì ông cũng về được đến nhà và thấy Margot đang ngồi trong ghế văng trên sân thượng ăn quả anh đào, cạnh cô là Rex mặc quần tằm ngồi trên lan can màu trắng, tấm lưng dài lông lá màu nâu của hắn quay về phía mặt trời. Một bức tranh êm ả hạnh phúc.

“Anh đã lỡ mất điều may mắn,” Albinus nói, cười toe toét.

“Hắn là thế,” Margot đáp.

“Nói anh nghe, em có để ý thấy một người đàn ông nhỏ mặc đồ trắng với một bộ râu hoe vàng không?”

“Tôi có thấy,” Rex nói. “Ông ấy ngồi đằng sau chúng tôi. Có chuyện gì về ông ấy à?”

“Không có gì, chỉ là một người tôi từng quen một thời thôi.”

28. Chương 28

Sáng hôm sau Albinus hỏi thăm kỹ càng ở Phòng Hướng dẫn Du lịch và tiếp đó ở một nhà trọ Đức, nhưng không ai có thể cho ông biết địa chỉ của Udo Conrad. “Rất cuộc thì mình và anh ta cũng chẳng có gì nhiều để nói với nhau,” ông nghĩ. “Có thể mình sẽ tình cờ gặp lại anh ta, nếu bọn mình còn ở đây lâu hơn. Nếu không thì cũng chẳng quan trọng lắm.”

Vài ngày sau ông dậy sớm hơn bình thường, đẩy tung cánh cửa chớp, mỉm cười với bầu trời xanh dịu và những con dốc thoải thoải, tỏa sáng nhưng vẫn mờ ảo, như thể đó là một bức tranh đầu sách rực rỡ dưới lớp giấy lụa; và ông cảm thấy một niềm mong muốn mãnh liệt được leo núi, được dạo chơi lang thang và hít thở không khí đậm mùi cỏ xạ hương.

Margot tỉnh giấc. “Vẫn còn sớm mà,” cô nói với giọng ngái ngủ.

Ông đề xuất họ nhanh chóng thay quần áo và ra ngoài dạo chơi cả ngày – và chỉ hai người thôi...

“Anh cứ đi một mình đi,” cô lầm rầm và trở người sang bên kia.

“Trời ơi, cô bé lười nhác này,” Albinus rầu rĩ nói.

Lúc đó mới tám giờ sáng. Với tốc độ khá nhanh ông đi qua hết mấy con phố hẹp bị ánh nắng và bóng râm buổi sáng cắt dọc làm đôi, rồi ông bắt đầu leo dốc.

Lúc đi qua một biệt thự nhỏ xíu quét vôi màu hồng ảm áp, ông nghe thấy tiếng kéo lách cách và nhận ra Udo Conrad đang xén tỉa cái gì đó trong khu vườn nhỏ có nhiều khối đá. Ủ, anh ta luôn có tài trồng cây.

“Cuối cùng thì tìm được anh rồi,” Albinus vui vẻ nói, còn người bạn kia thì quay lại nhưng không cười đáp.

“Ồ,” ông ta đáp cụt lủn, “tôi không nghĩ được gặp lại anh.”

Sự cô đơn đã làm ông sinh ra hờn dỗi như các cô gái già, và lúc này ông đang gạn chặt một niềm vui thú bệnh hoạn từ cảm giác bị tổn thương.

“Đừng có buồn cười như vậy, anh Udo,” Albinus vừa nói vừa khẽ đẩy tán lá mimosa mỏng đang trầm ngâm trĩu xuống lối ông đi. “Anh biết rõ là tôi không cố ý để lỡ chuyến xe buýt. Tôi cứ nghĩ nó đi một vòng quanh làng rồi quay lại.”

Conrad dụ đi đôi chút. “Không sao cả,” ông nói, “mọi chuyện vẫn thường xảy ra như thế: người ta gặp lại một người quen sau một thời gian dài và bỗng cảm thấy mong muốn lẫn trốn người đó đến hoảng hốt. Tôi

coi chuyện này như thể anh không thích thú gì viễn cảnh phải hàn huyên về thời xa xưa trong cái phòng giam di động là chiếc xe buýt và anh đã khéo léo tránh được việc đó.”

Albinus cười nói: “Sự thật là tôi đã săn tìm anh suốt mấy ngày qua. Dường như không một ai biết chính xác chỗ ở của anh.”

“Vâng, tôi mới thuê ngôi nhà tranh này cách đây vài ngày. Còn anh ở đâu vậy?”

“Ồ, tôi ở khách sạn Britannia. Thật sự là tôi mừng vui khôn xiết được gặp lại anh, anh Udo à. Anh phải kể hết mọi chuyện của anh cho tôi nghe đây.”

“Chúng ta đi dạo một chút nhé?” Conrad lưỡng lự đề xuất. “Được rồi, để tôi đi thay đôi giày khác.”

Vài phút sau ông ta quay lại và họ bắt đầu leo dọc con đường rợp bóng mát uốn lượn giữa những bức tường phủ đầy nho leo. Lốp nhựa đường màu xanh da trời vẫn còn chưa bị ánh nắng nóng bỏng buổi sáng chạm tới.

“Thế gia đình anh ra sao?” Conrad hỏi.

Albinus chần chừ rồi đáp:

“Tốt hơn đừng hỏi, anh Udo à. Gần đây một vài chuyện khủng khiếp đã xảy đến với tôi. Năm ngoái chúng tôi ly thân, Elisabeth và tôi. Rồi con gái Irma của tôi chết vì viêm phổi. Tôi không muốn nói về những chuyện này, nếu anh không thấy phiền.”

“Ồi thật là đau đớn,” Conrad nói.

Cả hai rơi vào im lặng; Albinus băn khoăn nghĩ ngợi xem chẳng lẽ mối tình say đắm của ông lại không phải là đề tài hấp dẫn và hào hứng cho người bạn cũ luôn chỉ biết về ông như một kẻ nhút nhát không dám mạo hiểm, nhưng ông hoãn chuyện đó lại lúc khác. Còn Conrad thì lại suy tư về việc ông đã phạm sai lầm khi quyết định đi dạo, bởi vì ông chỉ thích người khác đang hạnh phúc vô ưu khi đồng hành với ông.

“Tôi không biết là anh ở Pháp,” Albinus nói. “Tôi cứ nghĩ anh thường cư ngụ trên quê hương của Mussolini.”

“Mussolini là ai vậy?” Conrad cau mày bối rối hỏi.

“Ha ha, anh vẫn như xưa,” Albinus cười phá lên. “Đừng có hoảng, tôi không định nói chuyện chính trị đâu. Hãy nói về công việc của anh đi. Cuốn truyện mới đây của anh hay tuyệt.”

“Tôi e là,” Udo nói, “tổ quốc chúng ta không ở tầm thưởng thức được các tác phẩm của tôi. Tôi sẽ vui vẻ viết bằng tiếng Pháp, chỉ có điều tôi không thích để hư hao mất vốn kinh nghiệm và tri thức tích lũy được trong suốt thời gian tôi sử dụng tiếng mẹ đẻ của chúng ta.”

“Thôi nào thôi nào,” Albinus đáp, “có rất nhiều người yêu thích sách của anh mà.”

“Không như tôi yêu thích chúng,” Conrad nói. “Còn cần rất lâu nữa, đến cả thế kỷ, hẳn vậy, thì tôi mới được đánh giá đúng với giá trị của mình. Và thêm điều kiện nữa là lúc đó nghệ thuật đọc viết vẫn chưa bị lãng quên, mà tôi e là ở Đức nó đã hoàn toàn bị lãng quên từ nửa thế kỷ qua rồi.”

“Thế là thế nào?” Albinus hỏi.

“Hừm, khi văn học tồn tại chỉ dựa vào Tiểu sử và Tự truyện, điều đó có nghĩa là nó đang hấp hối. Và tôi không đánh giá cao các tiểu thuyết kiểu Freud hay các tiểu thuyết về làng quê yên ả. Anh có thể lý luận rằng điều quan trọng không phải là văn chương xuất bản hàng loạt mà là hai, ba nhà văn chân chính đứng tách biệt ra, không được những kẻ cùng thời khoa trương để tâm đến. Dù sao đi nữa, điều này đôi khi cũng làm cho người ta mệt mỏi. Kể cả thấy các loại sách được người ta coi là nghiêm túc là tôi đến phát khùng lên.”

“Ồ,” Albinus nói, “tôi hoàn toàn không cùng quan điểm với anh. Nếu thời đại chúng ta quan tâm đến các vấn đề xã hội thì không có lý do nào các tác giả tài năng lại không thử đóng góp. Thế chiến, tình trạng bất ổn sau Thế chiến...”

“Thôi anh đừng nói nữa,” Conrad khẽ rên lên.

Họ lại im lặng. Con đường quanh co dẫn họ đến khu rừng thông nhỏ nơi tiếng ve sầu râm ran nghe như tiếng lên dây cót và tiếng rừ rừ không dứt của đồ chơi cơ khí nào đó. Dòng suối chảy qua những phiến đá phẳng dường như đang run rẩy dưới những tầng nước. Họ ngồi lên đám cỏ khô phẳng phất hương ngòn ngọt.

“Thế anh không thấy mình giống kẻ bên lề khi sống mãi ở nước ngoài sao?” Albinus hỏi trong khi chăm chăm nhìn lên những ngọn cây thông trông như đám rong biển trôi trong vùng nước xanh biếc. “Anh không thêm được nghe giọng nói tiếng Đức sao?”

“Hừm, thi thoảng tôi vẫn tình cờ gặp những người đồng hương, và đôi khi khá là vui nhộn. Tôi để ý, ví dụ như khách du lịch người Đức thường nghĩ là không ai có thể hiểu ngôn ngữ của họ.”

“Tôi thì không thể sống vĩnh viễn ở nước ngoài được,” Albinus nói trong khi đang nằm ngửa mơ màng đưa mắt theo đường viền của những bờ vịnh, những phá đảo cùng những vũng nhỏ màu xanh da trời giữa các nhánh lá cây xanh.

“Hôm chúng ta gặp nhau,” Conrad nói, cũng gác đầu lên hai tay, “tôi có được một trải nghiệm lý thú với hai người bạn của anh trên xe buýt. Anh quen họ phải không?”

“Vâng, quen sơ sơ,” Albinus trả lời trong tiếng cười khẽ.

“Tôi cũng nghĩ vậy, sau khi quan sát điệu bộ hờ hững của họ khi anh bị bỏ lại đằng sau.”

(“Cái cô bé độc ác này,” Albinus âu yếm nghĩ. “Mình có nên kể hết về cô ấy cho anh ta không đây? Thôi không.”)

“Tôi có được một lúc vui thú lắng nghe họ chuyện trò. Nhưng thật tình tôi không thấy nhớ nhà. Điều này thật kỳ quặc: càng nghĩ về nó, tôi càng tin chắc sẽ có một lúc nào đó trong đời người nghệ sĩ không cần tổ quốc nữa. Như một số loài vật, anh biết đấy, ban đầu sống dưới nước rồi sau đó lên sống trên cạn.”

“Như thế thì sẽ có gì đó trong tôi khao khát sự mát mẻ của nước.” Albinus nói với một vẻ đùa cợt hơi nặng nề. “À, nhân đây, tôi thấy có một đoạn khá thú vị ngay đầu cuốn sách tựa đề Khám phá Taprobana^[1] mà ông Baum mới viết. Cách đây nhiều năm, một nhà du hành Trung Hoa đi từ Gobi đến Ấn Độ, và một ngày nọ ông thấy mình đứng trước bức tượng bằng ngọc của Đức Phật trong ngôi đền trên đỉnh một ngọn đồi ở Tích Lan, rồi ông được một nhà buôn chào bán tặng phẩm làm tại Trung Quốc – một chiếc quạt lụa màu trắng – và...”

[1. Taprobana là tên cổ của đảo Tích Lan, nay là Sri Lanka.]

“...và,” Conrad ngắt lời, “‘bất chợt nhà du hành thấy một cảm giác mệt mỏi rã rời của cuộc tha hương dài đằng dặc xâm chiếm lấy mình.’ Tôi biết những thứ như thế - cho dù tôi chưa hề đọc cái thành quả từ nỗ lực gần đây nhất của lão già chán ngắt đó và tôi cũng sẽ không bao giờ đọc. Tuy nhiên, các nhà buôn tôi gặp ở đây không đặc biệt giỏi giang gì trong việc gợi lên nỗi hoài hương.”

Họ lại im lặng lần nữa. Cả hai đều cảm thấy ngán ngẩm. Sau khi ngấm ngấm rặng thông và bầu trời thêm vài phút, Conrad ngồi dậy nói:

“Anh biết không, anh bạn à, tôi rất lấy làm tiếc, nhưng anh có thấy phiền lắm không, nếu chúng ta quay về? Tôi có vài thứ cần viết cho xong trước trưa nay.”

“Anh nói đúng,” Albinus đáp và đến lượt ông đứng dậy. “Tôi cũng phải đi về thôi.”

Họ lặng lẽ đi xuống theo con đường mòn, và rồi trước cửa nhà Conrad họ nồng nhiệt bắt tay bày tỏ lòng thân ái.

“Thôi, thế là xong,” Albinus nghĩ bụng và thấy nhẹ người. “Không đời nào mình lại ghé thăm ông ta lần nữa.”

29. Chương 29

Trên đường về nhà, ông ghé vào một quán bar kiêm tạp hóa để mua thuốc lá, và khi dùng mu bàn tay đẩy tấm rèm làm bằng trúc và ngọc trai tuôn chảy lạnh lạnh, ông xô người vào vị đại tá người Pháp vốn ngồi ăn tối ngay cạnh họ hai ba hôm nay. Albinus bước lùi trở lại lề đường ly.

“Xin lỗi ông,” vị đại tá nói (ông ta là một người niềm nở). “Một buổi sáng đẹp, phải không nào?”

“Vâng, rất đẹp,” Albinus đồng tình.

“Thế đôi nhân tình hôm nay đi đâu vậy?” vị đại tá hỏi thăm.

“Ý ông nói gì?” Albinus hỏi.

“Hừm, thì những kẻ mà cứ xoắn xít lấy nhau ở mọi góc (qui se pelotent dans tous les coins) thì được gọi như thế, có phải không nào?” vị đại tá nói, và đôi mắt màu xanh sứ đỏ ngầu của ông ta ánh lên vẻ mà người Pháp gọi là goguenard[1]. “Tôi chỉ mong,” ông ta nói thêm, “họ đừng có làm thế trong vườn ngay dưới cửa sổ phòng tôi. Việc đó làm cho một lão già phải ghen tị.”

[1. Tiếng Pháp: giễu cợt.]

“Ý ông nói gì?” Albinus nhắc lại.

“Tôi không nghĩ mình đủ khả năng nhắc lại được bằng tiếng Đức mọi chuyện vừa nói,” vị đại tá phá lên cười. “Xin tạm biệt, ngài thân mến của tôi.”

Ông ta bỏ đi. Albinus bước vào cửa hàng.

“Thật nhảm nhí!” ông kêu lên, mắt nhìn chăm chú người phụ nữ ngồi trên chiếc ghế đầu đằng sau quầy bán hàng.

“Comment, Monsieur?[2]” bà ta hỏi.

[2. Tiếng Pháp, nghĩa là: “Sao ạ, thưa ông?”]

“Thật hết sức nhảm nhí,” ông nhắc lại khi dừng chân ở góc đường và đứng đó nhíu mày, ngay giữa lối đi của người qua lại. Ông có một cảm giác mù mờ rằng tất cả bỗng dưng đảo lộn, khiến ông phải nhìn mọi thứ theo chiều ngược lại nếu mà ông muốn hiểu được. Đó là một cảm giác không có sự đau đớn hay kinh ngạc nào. Đó chỉ là cái gì đó tối tăm với cái bóng to lớn lù lù, nhưng uyển chuyển và không một tiếng động, đang tiến đến gần ông; còn ông thì đứng đó trong trạng thái sững sờ lơ mơ bất lực, thậm chí không hề cố tránh cú va chạm ma quái đó, cứ như thể đó là một hiện tượng kỳ lạ không gây hại gì cho ông chừng nào trạng thái sững sờ vẫn còn kéo dài.

“Không thể thế được,” ông bỗng nói – và một ý nghĩ kỳ quặc méo mó đến trong đầu; ông theo dõi dao động và đường bay giằng giắt kỳ quái giống loài dơi của ý nghĩ đó, như thế, một lần nữa, nó là một đối tượng để nghiên cứu chứ không phải sợ hãi. Rồi ông quay người lại, suýt xô ngã một cô bé mặc váy yếm đen, và vội vã đi ngược lại con đường lúc trước.

Conrad đang viết trong vườn, ông đi vào phòng làm việc ở ngay tầng một để lấy cuốn sổ mình cần, và trong khi đang tìm trên chiếc bàn cạnh cửa sổ thì ông thấy đầu Albinus ngó vào nhìn ông từ bên ngoài. “Lão này phiền hà thật,” ông thoáng nghĩ. “Bây giờ lão ta có cho mình yên không đây? – cứ từ trên trời rơi xuống ấy.”

“Này, anh Udo,” Albinus nói, giọng ông nhịu lại nghe lạ hoắc. “Tôi quên hỏi anh một chuyện. Họ nói gì trên xe buýt vậy?”

“Xin lỗi, anh nói gì cơ?” Conrad nói.

“Hai người đó nói chuyện gì trên xe buýt vậy? Anh nói đó là một trải nghiệm lý thú.”

“Ồ, cái gì?” Conrad hỏi. “À, vâng, tôi hiểu rồi. Hừm, lý thú theo một kiểu nào đó. Vâng, đúng vậy. Tôi muốn đưa ra một ví dụ cách người Đức cư xử khi họ nghĩ không ai hiểu họ nói gì. Có phải anh muốn nói chuyện đó không?”

Albinus gật đầu.

“Hừm,” Conrad nói, “đó là mấy lời tình tự dớ dẩn, rẻ tiền nhất, âm ỉ nhất, tục tĩu nhất mà tôi từng được nghe trong đời. Hai người bạn đó của anh cứ thoải mái bày tỏ tình yêu của họ cứ như chỉ có mình họ trên Thiên đàng, mà tôi e là một chốn Thiên đàng hơi phàm tục.”

“Anh Udo,” Albinus nói, “anh thề đã nói đúng sự thật chứ?”

“Xin lỗi, anh nói gì cơ?”

“Anh có hoàn toàn, hoàn toàn chắc chắn về những điều anh vừa nói không?”

“Sao vậy? Vâng. Ý gì đây? Đợi chút, tôi đi ra vườn đây. Qua cái cửa sổ này tôi không nghe rõ được từ nào cả.”

Ông tìm thấy cuốn sổ ghi chép và đi ra ngoài. “Anh bạn ơi, anh ở đâu rồi?” ông hét gọi. Nhưng Albinus đã biến mất. Conrad bước ra con đường làng. Nhưng ông kia đã mất hút.

“Mình tự hỏi thăm,” Conrad lầm rầm, “mình tự hỏi thăm hình như mình có nói gì lắm (... chắc cái vắn kinh tởm, thật thế! ‘Có phải, mình tự hỏi thăm, a-la, la – gì lắm?’ Thật kinh khủng!).”

30. Chương 30

Albinus quay xuống phố, băng qua đại lộ mà không rảo nhanh nhịp bước đều đặn của mình rồi về đến khách sạn. Ông đi lên phòng của ông – phòng của họ. Không có ai trong phòng, giường vẫn chưa được xếp dọn, chút cà phê bị đổ và một chiếc thìa nhỏ lóe sáng trên tấm thảm trắng. Ông cúi đầu chăm chú nhìn điểm sáng ấy. Đúng lúc đó, giọng cười the the của Margot vang lên từ dưới khu vườn.

Ông nghiêng người ra ngoài cửa sổ. Cô đang đi cạnh một anh chàng trẻ tuổi mặc quần soóc trắng, và chiếc vợt cô vung vẩy trong lúc huyền thuyên lấp lánh như vàng dưới ánh nắng. Ánh mắt người bạn chơi tennis của cô bắt gặp Albinus ở cửa sổ tầng ba. Margot nhìn lên và dừng bước.

Albinus khua tay như thể đang túm cái gì đó kéo vào ngực mình: cử chỉ đó có vẻ muốn nói “hãy đi lên” cho nên Margot hiểu được. Cô gật đầu và nhả nĩa đi xuống con đường rải sỏi hướng về bụi cây trúc đào viền quanh hai bên lối vào.

Ông từ cửa sổ quay vào, ngồi xổm xuống mở khóa va li của mình, nhưng rồi nhớ ra rằng thứ ông đang tìm nằm ở chỗ khác. Ông bước tới tủ quần áo, thọc tay vào túi chiếc áo choàng bằng da lạc đà màu vàng của mình. Ông nhanh chóng kiểm tra vật ông vừa lấy ra để xem nó đã nạp đạn chưa: sau đó ông đứng canh ở cửa.

Ngay khi cô mở cửa, ông sẽ bắn gục cô. Ông sẽ không buồn hỏi cô câu nào hết. Việc đó hiển nhiên như cái chết vậy và, với một kiểu trơn tru gồm guốc, nó hoàn toàn ăn khớp với cấu trúc logic của sự việc. Họ đã không ngừng lừa dối ông một cách ranh mãnh khéo léo và nghệ thuật. Cô ta phải bị giết chết ngay lập tức.

Khi đợi cô ở cửa, tâm trí ông bay ra ngoài để theo gót cô. Bây giờ cô chắc đã đi vào khách sạn; bây giờ cô đang đi lên bằng thang máy. Ông nghe ngóng tiếng đôi giày cao gót của cô lách cách dọc hành lang. Nhưng trí tưởng tượng của ông đi nhanh hơn cô. Mọi thứ im ắng. Ông phải làm lại từ đầu. Ông nắm khẩu súng lục tự động, nó có vẻ giống như phần nối dài tự nhiên của bàn tay ông lúc này đang rất căng thẳng và sẵn sàng xả đạn: ông gần như cảm thấy niềm vui thú nhục dục khi nghĩ đến việc nhấn lên đường lượn cong vào trong của cò súng.

Ông suýt bắn vào cánh cửa màu trắng đang đóng kín khi nghe thấy tiếng đế giày cao su lộp bộp nhẹ nhệ của cô - ừ, tất nhiên rồi, cô đang đi giày tennis, không có gót cao để mà gõ. Nào! Nhưng đúng lúc đó ông nghe thấy bước chân của người khác.

“Bà cho phép tôi dọn khay chứ?” một giọng nói tiếng Pháp hỏi vọng từ bên ngoài cửa. Margot và cô hầu bước vào cùng lúc. Một cách vô thức, ông luôn khẩu súng vào túi áo.

“Anh muốn gì vậy?” Margot hỏi. “Anh có thể đi xuống, anh biết đấy, thay vì gọi em lên một cách thô lỗ như thế.”

Ông không trả lời mà nghiêng đầu quan sát trong khi cô hầu phòng đặt cốc chén lên khay và nhặt chiếc thìa nhỏ lên. Cô ta nâng chiếc khay, tươi cười đi ra, và bây giờ thì cửa đã đóng lại.

“Anh Albert, có chuyện gì vậy?”

Ông thọc sâu tay vào túi áo. Margot, run lên vì đau, ngồi phịch xuống chiếc ghế ở cạnh giường, uốn chiếc cổ rám nắng và bắt đầu nhanh nhẹn cởi dây chiếc giày trắng. Ông nhìn mái đầu đen bóng loáng của cô, nhìn cái bóng thẫm màu xanh xanh trên cổ cô chỗ tóc bị cạo. Không thể nổ súng khi cô đang cởi giày. Cô bị một chỗ rộp ngay phía trên gót chân và máu thấm qua chiếc tất trắng.

“Thật ngu xuẩn là mỗi lần em lại chà lên nó mạnh đến thế này,” cô nói trong khi ngẩng đầu lên. Cô nhìn thấy khẩu súng đen ngòm trong tay ông.

“Đừng đùa với thứ đó, cái anh ngốc này,” cô nói rất bình tĩnh.

“Đứng dậy,” Albinus thì thào, đoạn chộp lấy cổ tay cô.

“Em không đứng dậy đấy,” Margot vừa đáp vừa dùng tay kia kéo tất ra. “Buông em ra. Nhìn đây, nó bị dính vào tất đây này.”

Ông lắc cô dữ dội đến độ ghế kêu răng rắc. Cô nắm chặt lấy thành giường và bắt đầu cười phá lên.

“Bắn em đi nào, làm ơn bắn đi,” cô nói. “Thế thì sẽ giống y như vở kịch chúng ta đã xem, có ông da đen và cái gối, và em thì cũng vô tội như cô ấy thôi[1].”

[1. Vở kịch nói đến đây là ‘Othello’ của Shakespeare (khi Desdemona bị Othello dùng gối chẹn cho nghẹt thở đến chết).]

“Cô nói dối,” Albinus trầm thì. “Cô và cái thằng vô lại đó. Không có gì ngoài bịp bợm và lừa-lừa đảo và...” Môi trên của ông run run. Ông cố vật lộn với cơn nói lắp.

“Xin anh, bỏ cái đó xuống. Anh chưa làm thế thì em chẳng nói chuyện với anh đâu. Em không biết chuyện gì xảy ra và em cũng không muốn biết. Em chỉ biết một điều: em chung thủy với anh, em chung thủy...”

“Thôi được rồi,” Albinus khàn giọng nói. “Cô có thể nói những gì phải nói. Nhưng sau đó thì cô sẽ chết.”

“Anh chẳng cần giết em đâu... thật đấy, chẳng cần đâu, anh yêu à.”

“Tiếp đi. Nói.”

(“... nếu mình chạy ù ra đến cửa,” cô nghĩ thầm, “mình sẽ tìm cách chạy ra ngoài được. Rồi mình sẽ hét âm lên, và mọi người sẽ chạy lên. Nhưng làm thế thì sau đó mọi việc sẽ hỏng hết – hỏng hết...”)

“Em không thể nói được chừng nào anh còn cầm cái đó. Xin anh hãy đặt nó xuống đi.”

(“... hay có lẽ mình nên đánh văng nó khỏi tay ông ta?...”)

“Không,” Albinus đáp. “Trước hết cô phải thú nhận đi... Tôi có thông tin... Tôi biết hết mọi chuyện rồi... Tôi biết hết...” ông vừa lặc giọng nhắc đi nhắc lại vừa đi tới đi lui quanh phòng và chém tay lên đồ đạc. “Tôi biết hết. Ông ấy ngồi sau các người trong cái xe buýt đó và các người cư xử như một cặp tình nhân. Ồ, dĩ nhiên là tôi phải bắn chết cô.”

“Vâng, em cũng đoán ra như thế,” Margot nói. “Em đã biết là anh sẽ không hiểu được. Ồi vì Chúa, đặt cái đó xuống đi, anh Albert.”

“Có cái gì để mà hiểu?” Albinus gào lên. “Có cái gì để mà giải thích?”

“Trước hết, anh Albert à, anh biết rõ là anh ta không để ý đến phụ nữ mà.”

“Im đi!” Albinus gào lên. “Đó là trò dối trá đê tiện, trò đểu giả ngay từ đầu.”

(“Nếu ông ta la hét thì nguy hiểm đã qua rồi,” Margot nghĩ.)

“Không phải vậy đâu. Anh ta không để ý đến phụ nữ mà,” cô nói tiếp, “nhưng một lần... để vui đùa, em có đề xuất với anh ta là: ‘Xem nào, để xem tôi có thể làm anh quên được mấy anh chàng của anh không.’ Ôi, cả hai đều biết đó chỉ là đùa vui thôi mà. Vậy thôi, vậy thôi, anh yêu à.”

“Trò dối trá bẩn thỉu. Tôi không tin. Conrad nhìn thấy hai người. Cả ông đại tá người Pháp cũng nhìn thấy. Chỉ có tôi là mù.”

“Ôi, nhưng em thường trêu chọc anh ta như thế mà,” Margot bình tĩnh nói. “Trò đó rất buồn cười. Nhưng em sẽ không làm vậy nữa, nếu chuyện đó làm anh bức bối.”

“Tức là cô lừa dối tôi chỉ để vui đùa à? Thật là dơ dáy!”

“Dĩ nhiên là em không lừa dối anh! Sao anh dám nói một điều như thế. Anh ta cũng không thể giúp em lừa dối anh được. Em và anh ta thậm chí có hôn nhau đâu; thậm chí chuyện đó cũng đã làm cả hai thấy ghê tởm rồi.”

“Thế tôi hỏi anh ta nhé – khi không có mặt cô, dĩ nhiên là khi không có mặt cô rồi?”

“Thì anh cứ hỏi đi, xin cứ việc. Anh ta sẽ trả lời đúng như vậy. Chỉ có anh sẽ tự biến mình thành lỗ bịch thôi.”

Họ tiếp tục nói chuyện như thế trong khoảng một tiếng. Margot dần dần thẳng thắn. Nhưng cuối cùng cô không chịu nổi nữa và lên cơn kích động. Cô lao người xuống giường trong bộ váy tennis trắng, một chân để trần, và trong khi dần dần nguôi ngoai, cô úp mặt xuống gối mà khóc.

Albinus ngồi trên ghế cạnh cửa sổ; bên ngoài mặt trời chiếu rực rỡ và những giọng nói tiếng Anh vui vẻ đang bồng bềnh trôi qua sân tennis. Tâm trí ông đang hồi tưởng lại từng tình tiết nhỏ nhất từ khi họ bắt đầu quan hệ với Rex, và một vài tình tiết đó nay nhuốm phải luồng ánh sáng xám ngoét giờ đây đã tỏa rộng lên toàn bộ sự hiện hữu của ông. Một điều gì đó đã bị hủy diệt vĩnh viễn; bất kể Margot có cố chứng minh rằng cô đã chung thủy với ông một cách thuyết phục đến đâu, mọi thứ từ giờ trở đi đã nhuốm mùi độc tố của sự nghi ngờ.

Cuối cùng ông đứng dậy, băng qua phòng về phía giường, nhìn chằm chằm vào gót chân hồng nhúm dán một mẩu băng màu đen – cô ta tìm cách dán được nó lúc nào vậy? – ông nhìn không rời bắp chân thanh mảnh nhưng rắn chắc với làn da nâu ánh vàng và nghĩ rằng ông có thể giết cô, nhưng ông lại không thể xa rời cô.

“Thôi được rồi, Margot” ông rầu rĩ nói. “Anh tin em. Nhưng em phải đứng dậy ngay và thay quần áo. Chúng ta sẽ thu dọn đồ đạc ngay lập tức và rời nơi này. Giờ đây anh không đủ sức lực để đối mặt với anh ta – anh không chịu trách nhiệm về mình được nữa. Không phải vì anh tin là em với hẳn đã lừa dối anh, không, không phải vì việc đó, chỉ đơn giản là anh không thể làm được; anh đã lường tượng mọi chuyện trong đầu quá rõ ràng sống động và... hừm, cho dù... Nào, đứng dậy đi.”

“Hôn em đi,” Margot nhẹ nhàng nói.

“Không, lúc này anh không thể. Anh muốn đi khỏi đây càng nhanh càng tốt... Anh suýt bắn em trong căn phòng này, và anh chắc hẳn sẽ bắn em nếu chúng ta không xếp hành lý ngay lập tức... ngay lập tức.”

“Tùy ý anh thôi,” Margot đáp. “Nhưng xin anh hãy nhớ là anh đã sỉ nhục em và tình yêu của em dành cho anh một cách thậm tệ nhất có thể. Em nghĩ sau này anh sẽ hiểu ra điều đó.”

Mau lẹ và lặng lẽ, họ xếp đồ đạc mà không hề nhìn nhau. Rồi người gác cổng đến xách đồ cho họ.

~*~hội chăm chỉ làm ebfree~*~

Rex đang chơi poker với vài người Mỹ và một người Nga trên hiên nhà, dưới bóng râm của cây bạch đàn khổng lồ. Sáng nay vận may không mỉm cười với hắn. Hắn đang toan tính dùng ngón bịp nhỏ nhỏ ở lần xóa bài sau, hoặc lên theo một kiểu nào đó dùng chiếc gương bên trong nắp hộp thuốc lá của mình (đó là mồi trò vật mà hắn ghét và chỉ dùng với những kẻ tập chơi), thì đột nhiên đúng lúc đó, đằng sau đám hoa

mộc lan, trên con đường cạnh bãi xe, hắn nhìn thấy xe ô tô của Albinus. Chiếc xe lão đảo chuyển bánh và biến mất.

“Chuyện gì vậy nhỉ?” Rex lẩm bẩm. “Ai đang lái xe chứ?”

Hắn trả tiền thua bạc và đi tìm Margot. Cô không ở sân tennis, cũng không ở trong vườn. Hắn đi lên lầu. Cửa phòng Albinus khép hờ. Căn phòng như nhà mồ, tủ quần áo mở toang trống rỗng, giá thủy tinh trên bồn rửa cũng trống trơn. Một tờ báo bị vò xé nhàu nhò nằm trên sàn.

Rex bầu bầu môi dưới và đi vào phòng của mình. Hắn ngẫm nghĩ – khá mơ hồ - rằng có thể hắn sẽ tìm thấy ở đó một bức thư ngắn với lời giải thích nào đó. Nhưng chẳng có gì sắt, tất nhiên rồi. Hắn tặc lưỡi đi xuống sảnh - để hỏi xem, ít ra họ có trả tiền phòng cho hắn hay không.

31. Chương 31

Rất nhiều người, dầu không có kiến thức tầm chuyên gia nào, vẫn biết sửa đường dây điện sau khi xảy ra hiện tượng bí ẩn được biết đến dưới cái tên “đoạn mạch”, hoặc bằng một con dao nhíp nhỏ có thể làm một chiếc đồng hồ đeo tay hoạt động lại, hoặc thậm chí, nếu cần có thể làm được món cốt lết chiên xù. Albinus không phải là người như thế. Ông không biết thắt cà vạt, cũng không cắt được móng bàn tay phải, cũng không đóng gói cái gì được; ông không thể mở được chai rượu mà không chọc nát nửa nút chai thành vụn và làm chìm ngấm nửa kia. Hồi nhỏ ông chưa từng lắp ráp được các thứ như bọn con trai khác. Còn ở tuổi thanh niên, ông không bao giờ tháo tung chiếc xe đạp của mình ra từng bộ phận, thực ra là ông không thể làm gì với nó ngoại trừ cười lên mà đạp; và khi ông làm thủng lốp xe thì ông đành đẩy cái cổ máy tàn phế, bẹp rúm như chiếc giày cao su cũ rách đó đến hiệu sửa chữa gần nhất. Về sau, khi học môn phục chế tranh, ông luôn sợ phải tự mó tay vào các bức vẽ. Trong Thế chiến ông nổi bật nhờ sự bất tài đáng kinh ngạc khi phải làm bất cứ việc gì dùng đến tay. Xét tất cả những điều này thì chuyện ông lái xe rất kém là chẳng đáng ngạc nhiên cho bằng chuyện ông có thể lái xe.

Một cách chậm chạp và khó khăn (thêm vào đó là cuộc cãi cọ phức tạp mà nguyên nhân chính ông không hiểu nổi với gã cảnh sát tại ngã tư), ông lái được xe ra khỏi Rouginard và rồi tăng tốc đôi chút.

“Phiền anh hãy nói cho em biết chúng ta đi đâu, nếu mà anh không thấy phiền?” Margot chưa chút hỏi.

Ông nhún vai và nhìn thẳng về phía trước dọc theo con đường màu đen thẫm ánh xanh sáng lóa. Bây giờ họ đã ra khỏi Rouginard, với những con phố chật hẹp đông kín người và xe cộ, còn ông phải bấm còi, phải dừng xe trong một cú giạt mạnh bất ngờ và phải rẽ ngoặt vụng về - bây giờ khi xe họ đã lăn êm trên đường cao tốc, đủ các loại ý nghĩ mờ mịt tối tăm trôi dạt qua bộ não ông: rằng con đường dốc càng lúc càng cao vào sâu trong vùng núi và chẳng mấy chốc nữa sẽ đến đoạn nhiều khúc quanh nguy hiểm, rằng cái khay áo của Rex từng vướng vào dải đăng ten của Margot, rằng trái tim ông chưa bao giờ nặng nề và điên cuồng như lúc này.

“Với em đi đâu thì cũng vậy,” Margot nói, “nhưng em chỉ muốn biết thôi mà. Và xin anh cố đi đúng bên phải đường. Nếu anh không lái được, tốt hơn chúng ta nên đi tàu hỏa hoặc thuê tài xế khi tới trạm nghỉ gần nhất.”

Ông nhấn phanh dữ dội vì một chiếc xe buýt đường dài xuất hiện từ xa.

“Anh làm gì vậy, anh Albert? Cố đi đúng bên phải đường, anh chỉ cần làm có thể thôi.”

Chiếc xe buýt đầy kín khách du lịch ầm ầm như sấm lướt qua. Albinus lại cho xe chạy. Con đường bắt đầu uốn lượn quanh núi.

“Chúng ta đi đâu thì có quan trọng gì?” ông nghĩ. “Dù đi bất kỳ đâu, mình cũng không thoát khỏi nỗi đau này. ‘Rẽ tiền nhất, ầm ĩ nhất, tục tĩu nhất’... Mình phát điên lên mất.”

“Em sẽ không hỏi nữa,” Margot nói, “nhưng vì Chúa, đừng có lái vòng vèo trước khúc ngoặt. Thật là ngớ ngẩn. Anh đang cố làm cái gì thế? Giá mà anh biết em đau đầu thế nào. Em sẽ biết ơn nếu chúng ta đến được chỗ nào đó.”

“Cô thể với tôi là không có gì trong chuyện đó chứ?” Albinus hỏi bằng giọng yếu ớt, và ông cảm thấy những giọt nước mắt nóng bỏng làm thị giác ông mờ đi. Ông chớp mắt, và con đường xuất hiện trở lại.

“Em xin thề,” Margot nói. “Em đến mệt vì phải thề với anh. Giết em đi, chứ đừng tra tấn em nữa. À này, em thấy nóng quá. Em tính sẽ cởi áo khoác ra đây.”

Ông nhún vai.

Margot cười to. “Đâu cần phải dừng lại vì việc này? Ôi trời, ôi trời.”

Ông giúp cô cởi chiếc áo khoác mỏng ra, và trong khi làm việc đó, một hồi ức trở về sống động đến lạ thường – cách đây đã lâu, đã lâu rồi – trong một quán cà phê nhỏ thăm hại, lần đầu tiên ông để ý đến cách cô cử động đôi vai và cúi chiếc cổ đáng yêu khi giữ tay áo ra.

Giờ đây, nước mắt tuôn tràn xuống má ông, không tìm nổi nữa. Margot choàng tay ôm ông và áp thái dương của mình vào mái đầu ông đang nghiêng xuống.

Xe của họ đang đậu gần tường phòng hộ; đó là một bức tường dày bằng đá cao cỡ hơn ba mươi phân, phía sau là một khe núi mọc đầy bụi cây mâm xôi, dốc xuống thẳng đứng. Xa tí phía dưới có thể nghe thấy tiếng rào rào ì ầm của một dòng suối chảy xiết. Ở phía trái vươn lên một dốc đá đỏ đỏ trên đỉnh có thông mọc. Mặt trời thiêu đốt. Cách một đoạn phía trước, một người đàn ông đeo kính râm đang ngồi đập đá bên lề đường.

“Anh rất yêu em,” Albinus rên rỉ, “rất yêu.”

Bàn tay ông mân mê tay cô và giằng giật vuốt ve cô. Cô cười nhẹ - một giọng cười mãn nguyện.

“Bây giờ để em lái xe đi,” Margot năn nỉ. “Anh biết em lái tốt hơn anh mà.”

“Thôi, anh đang tiến bộ đây mà,” ông vừa đáp vừa mỉm cười vừa nắc nứ hỉ mũi. “Thật kỳ lạ, nhưng anh thực tình không biết chúng ta đang đi đâu. Anh nghĩ mình đã gửi hành lý đến San Remo, nhưng anh không chắc lắm.”

Ông nổ máy và họ lái xe đi tiếp. Với ông, chiếc xe lúc này dường như lặn bánh dễ dàng hơn, ngoan ngoãn hơn và ông không còn nắm chặt vô lăng đầy lo lắng nữa. Các chỗ ngoặt ngày càng thường xuyên hơn. Một bên, vách đá dốc dựng đứng; bên kia là khe núi. Ánh mặt trời chọc vào mắt ông. Kim đồng hồ đo tốc độ run lên và tăng dần.

Một chỗ ngoặt gấp đến gần và Albinus quyết tâm thể hiện tài khéo léo đặc biệt để lái xe qua đó. Ở cao cao phía trên con đường, một bà già đi hái cỏ nhìn thấy ở bên phải vách đá chiếc ô tô nhỏ màu xanh da trời đó đang lao nhanh đến chỗ ngoặt, còn ở đằng sau chỗ ngoặt, từ hướng đối diện, phi thẳng đến cuộc hẹn không ai ngờ tới, là hai người đi xe đạp bò rạp trên ghi đông.

32. Chương 32

Bà già hái cỏ trên sườn đồi nhìn thấy từ hai hướng ngược nhau trên một chiếc ô tô và hai người đi xe đạp đang tiến gần đến chỗ ngoặt gấp. Từ một chiếc máy bay chở thư đang xuyên qua lớp bụi xanh lấp lánh của bầu trời để đi về hướng biển, người phi công có thể nhìn thấy những vòng lượn hình chữ chi của con đường, bóng hai cánh máy bay lướt ngang sườn núi ngập nắng và hai ngôi làng cách xa nhau đến mười hai dặm. Có lẽ nếu bay cao hơn, người ta còn có thể cùng lúc nhìn thấy những dãy núi vùng Provence và một thành phố xa xăm ở một đất nước khác, như Berlin chẳng hạn, nơi thời tiết cũng đang nóng, bởi vào cái ngày đặc biệt này cả dải lục địa từ Gibraltar đến Stockholm được tô màu nắng êm dịu.

Tại Berlin, vào chính ngày đặc biệt này, người ta bán rất nhiều kem. Bé Irma từng đưa ánh mắt nặng trĩu về thềm thường nhìn người bán kem phết lên vỏ bánh quế mỏng một lớp dày cái chất màu vàng vàng mỗi khi ném làm lưỡi người ta nhảy múa và làm răng cửa đau nhức một cách ngọt ngào. Vì thế khi bước ra ban công và nhận ra một người bán kem như thế, Elisabeth cảm thấy kỳ lạ vì ông ta mặc toàn quần áo màu trắng, còn bà thì toàn màu đen.

Sáng đó bà tỉnh giấc với cảm giác rất bồn chồn; giờ đây trong cơn bải hoải lạ lùng lần đầu bà nhận ra mình vừa thoát khỏi trạng thái mê mụ tê ngất đã thành quen với bà gần đây, và bà không hiểu nổi sao mình cảm thấy khó chịu lạ lùng đến vậy. Bà nán lại trên ban công mà nghĩ về ngày hôm trước, một ngày chẳng có gì đặc biệt: chuyển lái xe thông lệ đến nghĩa trang, những chú ong đậu trên bó hoa của bà, vẻ long lanh ẩm ướt của hàng rào vuông vắn quanh mộ, sự tĩnh lặng và mặt đất mềm mại.

“Chuyện gì đây?” bà tự hỏi. “Tại sao mình thấy bứt rứt thế này?”

Từ trên ban công, bà thấy người bán kem đội mũ lưỡi trai màu trắng. Cái ban công dường như bay vút lên cao, lên cao nữa. Mặt trời ném những tia nắng sáng lóa xuống những viên ngói – tại Berlin, tại Brussels, tại Paris và xa hơn nữa về phía Nam. Chiếc máy bay chở thư đang hướng đến St. Cassien. Bà già đang hái cỏ trên sườn núi đá. Ít nhất trong suốt cả năm bà ta sẽ còn kể cho người khác nghe bà đã trông thấy bằng cách nào... và bà đã trông thấy những gì...

33. Chương 33

Albinus chưa hiểu rõ khi nào và bằng cách nào ông biết được những điều này: khoảng thời gian từ lúc ông hân hoan lái xe qua chỗ ngoặt đó cho đến giờ (một vài tuần), nơi ông đang ở (một bệnh viện ở Grasse), cuộc phẫu thuật ông đã trải qua (khoan xương), và nguyên nhân việc ông bất tỉnh kéo dài (tràn máu não). Tuy vậy, vào một thời điểm nào đó mọi mẫu thông tin đã được ghép lại thành một khối – ông còn sống, đã tỉnh hoàn toàn và biết rằng Margot và một cô y tá bệnh viện đang ở ngay gần ông. Ông cảm thấy mình vừa ngủ ngon lành và mới tỉnh giấc. Nhưng lúc này là mấy giờ, ông không biết. Có lẽ vẫn đang là sáng sớm.

Trán và hai mắt của ông bị quần lớp băng mềm dày. Nhưng đầu ông đã được tháo băng và cảm giác khi sờ vào những sợi tóc dựng đứng mới mọc trên đầu thật lạ lùng. Ông giữ lại trong trí nhớ một hình ảnh mờ, trong vẻ rực rỡ chói lòa của nó, trông giống một tấm ảnh màu trên kính: vòng lượn của con đường màu xanh da trời bóng loáng, vách đá màu xanh lá cây và màu đỏ ở phía bên trái, bức tường phòng hộ màu trắng ở phía bên phải, và phía trước ông là những người đi xe đạp đang tiến đến gần – hai tên khi đột bụi bặm mặc áo nịt len màu da cam. Một cú giạt mạnh vô lăng để tránh bọn họ - và chiếc xe lao vọt, chồm lên một đồng đá ở bên phải, và trong tích tắc của giây đồng hồ đó, một cái cột điện tín lù lù hiện ra trước kính chắn gió của xe. Cánh tay dang rộng của Margot trôi qua màn ảnh – và trong khoảnh khắc tiếp đó, đèn chiếu tắt ngấm.

Hồi ức này đã được Margot bổ sung trọn vẹn. Hôm qua, hoặc ngày trước đó, hoặc thậm chí trước nữa – cô kể cho ông nghe, hay chính xác hơn là giọng nói của cô kể - tại sao lại chỉ có giọng nói của cô? Tại sao đã lâu đến thế từ lần cuối ông thực sự nhìn thấy cô? Cái lớp băng này. Có lẽ họ sẽ sớm tháo nó ra... Giọng của Margot đã kể chuyện gì cho ông vậy?

“... Nếu không có cái cột điện tín, chúng ta đã lao qua bức tường phòng hộ và rơi xuống vực mất rồi. Thật kinh khủng. Em vẫn còn một vết bầm tím to tướng ở hông. Chiếc xe quay lộn nhào và vỡ nát như quả trứng. Le xe tòn... mille... beaucoup mille mác[1]” (đoạn này có vẻ là để cô y tá hiểu). “Anh Albert, hai mươi nghìn tiếng Pháp là gì?”

[1. Phần in nghiêng là những từ bằng tiếng Pháp trong nguyên tác. Toàn câu này có nghĩa “Cái xe... tòn nghìn... nhiều nghìn mác.”]

“Ồ, có quan trọng gì... Em còn sống mà!”

“Những người đi xe đạp rất tốt. Họ giúp thu lượm mọi thứ. Nhưng họ vẫn không tìm thấy mấy chiếc vợt tennis.”

Vợt tennis à? Ánh nắng trên một chiếc vợt tennis. Tại sao cái đó làm ông khó chịu thế này nhỉ? À ừ, vụ việc hải hùng như cơn ác mộng ở Rougineard. Ông cầm súng trong tay. Cô đi giày đế cao su bước vào... Ngó gần thật – tất cả đã được làm sáng tỏ, mọi thứ đều ổn thỏa... Mấy giờ rồi nhỉ? Khi nào thì người ta sẽ tháo băng ra đây? Khi nào ông có thể ngồi dậy? Chuyện này đã lên báo chưa đây – báo Đức?

Ông quay đầu bên này rồi bên kia, lớp băng làm ông khó chịu. Thêm vào là sự mâu thuẫn giữa các giác quan của ông. Tại ông thu nhận được rất nhiều cảm giác trong suốt thời gian này, còn mắt thì không gì hết. Ông không biết căn phòng, hay cô y tá, hay ông bác sĩ trông như thế nào. Và cả thời gian? Có phải lúc này đang là buổi sáng? Ông đã ngủ một giấc dài êm ả. Có lẽ cửa sổ đang mở, vì ông nghe thấy tiếng móng ngựa lóc cóc bên ngoài, có cả tiếng nước chảy và âm điệu lạnh lạnh của một chiếc xô. Có thể ở đó có một khoảng sân có giếng và bóng râm buổi sớm mát mẻ của những cây tiêu huyền.

Ông nằm bất động một lúc, gắng sức chuyển đổi âm thanh rời rạc thành các hình khối và màu sắc tương ứng. Việc này ngược lại với việc cố tưởng tượng ra giọng nói của các thiên thần trong tranh của Botticelli[2]. Lúc này ông nghe thấy tiếng Margot cười và sau đó đến tiếng cô y tá bệnh viện cười. Có vẻ họ đang ngồi trong phòng kế bên. Cô ta đang dạy Margot phát âm đúng bằng tiếng Pháp: “Soucoupe, soucoupe[3]” – Margot lặp đi lặp lại nhiều lần và cả hai cùng khẽ cười.

[2. Alessandro di Mariano di Vanni Filipepi (1445-1510), hay Sandro Bolticelli: họa sĩ Ý nổi tiếng thời kỳ tiền Phục Hưng.]

[3. Tiếng Pháp, nghĩa là “Đĩa kê chén, đĩa kê chén.”]

Cảm thấy mình đang làm một điều bị cấm tuyệt đối, Albinus thận trọng kéo lớp băng lên và hé nhìn ra. Nhưng căn phòng vẫn tối om. Ông thậm chí không nhìn ra bóng xanh xanh của cửa sổ hay những mảng sáng mờ còn lưu lại trên tường vào ban đêm. Vậy rốt cuộc lúc này đang là ban đêm chứ không phải buổi sáng, thậm chí không phải sáng sớm. Một đêm tối không trăng. m thanh có thể lừa người ta đến vậy đấy. Hay là những tấm rèm đặc biệt dày?

Từ phòng kế bên vang đến tiếng cốc chén leng keng êm tai: “Café aimé toujours, thé nicht toujours.[4]”

[4. Câu này Margot nói lẫn tiếng Pháp và Đức, có nghĩa là “Cà phê luôn thích, trà luôn không thích.”]

Albinus mò mẫm trên chiếc bàn cạnh giường ngủ cho đến khi cảm thấy chạm vào chiếc đèn điện nhỏ. Ông nhấn công tắc một lần, lần thứ hai, nhưng bóng tối vẫn còn nguyên ở đó, như thể nó quá nặng nề không di chuyển được. Có thể dây cắm bị tháo ra. Ông dùng tay dò dẫm tìm diêm và tìm được một hộp thật. Bên trong chỉ còn một que; ông quẹt diêm, nghe thấy tiếng xì xì nhẹ nhàng như là nó đã sáng lên, nhưng ông chẳng nhìn thấy ngọn lửa. Ông ném que diêm đi và đột nhiên ngửi thấy mùi lưu huỳnh thoảng nhẹ. Kỳ lạ.

“Margot,” ông đột ngột hét lên, “Margot!”

Tiếng bước chân nhanh và tiếng một cánh cửa mở ra. Nhưng không có gì biến đổi. Làm sao ngoài cửa lại tối om được, nếu họ đang uống cà phê ở đó?

“Bật đèn lên,” ông giận dữ nói. “Xin hãy bật đèn lên.”

“Anh hư quá,” giọng của Margot nói. Ông nghe thấy cô đến gần ông, nhanh nhẹn và quả quyết qua màn đêm tuyệt đối. “Anh không được sờ vào lớp băng đó.”

“Ý em là sao? Em có vẻ nhìn thấy anh,” ông lắp bắp. “Làm thế nào em thấy anh được? Bật đèn lên, em có nghe anh nói không? Ngay lập tức!”

“Calmez-vous[5]. Không nên bị kích động quá,” giọng cô y tá nói.

[5. Tiếng Pháp, nghĩa là “Ông hãy bình tĩnh nào.”]

Những âm thanh đó, tiếng bước chân và giọng nói đó dường như di chuyển trên một bình diện khác. Ông ở đây còn họ ở một nơi khác, nhưng, theo một kiểu khó hiểu nào đó, vẫn ở ngay bên cạnh. Giữa họ và màn đêm bao quanh ông là một bức tường không gì xuyên thủng. Ông dụi mắt, quay đầu bên này rồi bên kia,

giật giật người, nhưng không thể mở được một lối đi xuyên qua bóng tối kiên cố giống như là một phần của chính ông vậy.

“Không thể thế được!” Albinus tuyệt vọng nhún giọng. “Tôi sẽ điên lên mất! Mở cửa sổ ra, làm cái gì đó đi!”

“Cửa sổ đang mở,” cô nhẹ nhàng đáp.

“Có lẽ vì không có nắng... Margot, có lẽ anh sẽ thấy được cái gì đó nếu trời rất nắng. Một chút lờ mờ thôi cũng được. Hay có lẽ nếu đeo kính vào.”

“Nằm yên nào, anh yêu. Trời đang nắng, một buổi sáng rạng rỡ. Anh Albert, anh làm em đau.”

“Anh... Anh...” Albinus hít một hơi thật sâu dường như làm lồng ngực ông nở ra thành khối cầu khổng khiếp to tướng căng đầy một tiếng gầm thét quay cuồng mà lúc này ông đang trút ra một cách cuồng nhiệt mạnh mẽ, không ngừng nghỉ... Và khi nó đã ra hết, lồng ngực ông lại căng đầy lần nữa.

34. Chương 34

Các vết rách và vết bầm của ông đã khỏi, tóc của ông đã mọc trở lại, nhưng cảm giác khủng khiếp của bức tường đen rắn chắc vẫn không biến đổi. Trong những lúc cực điểm cơn hoảng loạn đến chết người, ông kêu gào, quằn quại và điên cuồng cố giật một cái gì đó ra khỏi mắt, sau đó ông sa vào trạng thái nửa tỉnh nửa mê. Rồi tiếp đó lại lù lù hiện ra cái khối núi đè nén không chịu nổi đó, nó chỉ có thể so sánh được với nỗi hoảng loạn của một người tỉnh dậy thấy bản thân đang nằm trong ngôi mộ của mình.

Tuy nhiên, những cơn như vậy thưa dần. Trong hàng giờ đồng hồ ông nằm ngửa, im lặng và bất động, lắng nghe những âm thanh ban ngày, dường như chúng đang quay lưng lại ông mà trò chuyện vui vẻ với nhau. Đột nhiên ông nhớ lại buổi sáng tại Rouginard – đó thực sự là điểm khởi đầu của toàn bộ chuyện đó – và rồi ông lại rên rỉ tiếp. Ông hình dung bầu trời, những cảnh xa xăm màu xanh, ánh sáng và bóng râm, những ngôi nhà màu hồng lốm đốm trên sườn núi màu xanh lá cây rực rỡ, những quang cảnh đáng yêu như mơ mà ông đã ngắm nhìn chúng mới ít ỏi, ít ỏi biết bao...

Khi ông còn ở bệnh viện, Margot đọc to cho ông nghe một bức thư của Rex viết như sau:

“Albinus thân mến, tôi không biết điều gì làm tôi choáng váng nhất – việc ông đã bạc đãi tôi bằng kiểu bỏ đi không lời giải thích và rất bất nhã đó, hay là nỗi bất hạnh vừa rơi xuống đời ông. Nhưng dù ông đã làm tổn thương tôi sâu sắc, tôi vẫn hết lòng thông cảm với nỗi bất hạnh của ông, nhất là mỗi khi tôi nghĩ về tình yêu ông dành cho hội họa và cho những vẻ đẹp của màu sắc và đường nét, vốn làm cho thị giác thành hoàng tử của mọi giác quan.

“Hôm nay tôi rời Paris đi Anh và sau đó đi New York, còn lâu nữa tôi mới quay lại Đức. Xin ông chuyển giùm tôi lời chào thân ái đến người bạn đồng hành của ông. Tính đồng đánh và bản chất được nuông chiều của cô ta xem chừng chính là nguyên nhân sự phản bội của ông đối với tôi. Chao ôi, cô ấy chỉ chung thủy trong mối quan hệ với chính bản thân cô ta mà thôi, nhưng như rất nhiều phụ nữ, cô ta thêm muốn được người ta ngưỡng mộ, điều này biến thành nỗi oán thù khi người đàn ông bị chọn làm đối tượng, với tính nói thẳng, bề ngoài góm guốc và thiên hướng không được tự nhiên, không thể làm gì ngoài việc khơi lên trong cô ta sự nhạo báng và nỗi ác cảm.

“Hãy tin tôi, Albinus, tôi quý mến ông, nhiều hơn tôi từng thể hiện, nhưng giá mà ông nói với tôi bằng những lời đơn giản rằng sự hiện diện của tôi đã trở nên phiền phức cho cả ông lẫn cô ta, thì tôi đã có dịp đánh giá cao sự thẳng thắn của ông, và khi đó kỷ niệm vui vẻ của những lần chúng ta bàn luận về hội họa, hay hàn huyên về thế giới màu sắc, hẳn đã không bị bóng tối cuộc bỏ chạy bất nghĩa của ông làm u ám một cách buồn bã đến thế.”

“Ừ, đúng là lá thư của một gã đồng tính,” Albinus nói. “Nhưng dù sao đi nữa anh cũng mừng là anh ta đã biến đi. Có lẽ, Margot à, Chúa đã trừng phạt anh vì không tin tưởng em, nhưng đau khổ sẽ đến với em nếu...”

“Nếu sao cơ, anh Albert? Anh nói tiếp đi, nói hết câu đi...”

“Thôi. Không có gì cả. Anh tin em. Ồi, anh tin em mà.”

Ông im lặng, và sau đó ông bắt đầu phát ra tiếng nghẹn ngào – nửa rên nửa rống – vốn luôn luôn là lúc kích phát trong ông cơn hoảng sợ bóng tối xung quanh.

“Hoàng tử của mọi giác quan,” ông lặp đi lặp lại nhiều lần với giọng run rẩy. “À, ừ, hoàng tử...”

Khi ông đã bình tĩnh lại, Margot nói rằng cô chuẩn bị đi ra ngoài để đến công ty du lịch. Cô hôn lên má ông và sau đó nhẹ bước mau dọc lề đường phủ bóng râm.

Cô bước vào một nhà hàng nhỏ mát mẻ và ngồi xuống cạnh Rex. Hắn đang uống rượu vang trắng.

“Ừm,” hắn hỏi, “lão ăn mày tội nghiệp nói gì về bức thư? Anh dùng lời lẽ có dễ thương không nào?”

“Vâng, mọi chuyện diễn ra ổn cả. Thứ Tư tới em và ông ta sẽ đi Zurich để gặp ông chuyên gia đó. Xin anh nhớ lo mua vé nhé. Nhưng xin anh hãy mua vé cho mình ở một toa khác, như thế an toàn hơn.”

“Anh không chắc liệu người ta có cho không vé của anh không,” Rex vô tư nhận xét.

Margot mỉm cười dịu dàng và bắt đầu lấy từ túi xách tay ra những tờ giấy bạc.

“Và nói chung là,” Rex nói thêm, “mọi thứ sẽ đơn giản hơn nhiều nếu anh là thủ quỹ,”

35. Chương 35

Mặc dù Albinus đã nhiều lần – giữa sâu thẳm của màn đêm vẫn mượn dùng những câu chuyện phiếm rục rở của ánh sáng ban ngày – được dẫn đi dạo, những chuyến dạo chơi ngập ngừng đến đáng thương dọc theo những con đường rải sỏi lạo xạo trong khu vườn bệnh viện, ông hóa ra vẫn chưa được chuẩn bị cho chuyến đi Zurich. Tại nhà ga xe lửa, đầu ông bắt đầu chao đảo – và không có cảm giác nào bất lực hơn, lạ lùng hơn cảm giác của một người mù khi đầu ông ta bắt đầu quay tròn. Ông bị bất ngờ bởi mọi âm thanh khác nhau, những tiếng bước chân, giọng nói, bánh xe, những thứ cứng và sắc nhọn một cách độc ác dường như đều đổ xô vào ông, khiến mỗi giây trôi qua đều đầy ắp nỗi lo sợ va đụng phải cái gì đó, cho dù Margot đang dẫn đường ông.

Trên tàu ông cảm thấy cổ họng dâng lên cảm giác buồn nôn, vì ông không thể làm hòa hợp nhịp điệu lách cách dung đưa của toa tàu với bất kỳ chuyển động về phía trước nào, bất kể ông có cố đến mấy để hình dung ra cảnh vật chắc hẳn đang trôi qua rất nhanh. Và rồi một lần nữa, tại Zurich, ông phải tìm đường giữa đám người và đồ vật vô hình – những chướng ngại vật, những góc cạnh như đang nín thở trước khi đâm bổ vào ông.

“Ồ, thôi nào, đừng có sợ,” Margot cúi kính nói với ông. “Em đang đi trước dẫn đường cho anh. Bây giờ thì dừng lại. Chúng ta chỉ sắp lên taxi thôi. Giờ anh nhắc chân lên. Anh có thể bớt nhút nhát đi một chút được không? Thật tình anh như đứa trẻ hai tuổi vậy.”

Vị giáo sư, một thầy thuốc chuyên về mắt nổi tiếng, tiến hành khám mắt kỹ lưỡng cho Albinus. Ông ta có giọng nói mềm mại mượt mà làm Albinus hình dung ông ta là một ông già với khuôn mặt thầy tu râu ria nhẵn nhụi, mặc dù trong thực tế ông ta vẫn còn khá trẻ và trưng một bộ ria mép tua tủa. Ông ta nhắc đi nhắc lại những điều Albinus đã biết gần hết: rằng dây thần kinh thị giác bị tổn thương tại giao điểm trong não. Có thể chỗ giáp nối này sẽ lành lại; có thể sẽ xảy ra thoái hóa hoàn toàn – hai khả năng này, một cách mơ hồ, có xác suất như nhau. Nhưng dù trong trường hợp nào, với tình trạng hiện tại của bệnh nhân, nghĩ

ngôi hoàn toàn là điều quan trọng nhất. Một viện điều dưỡng trên núi sẽ rất thích hợp. “Và sau đó chúng ta sẽ thấy,” vị giáo sư nói.

“Chúng ta sẽ thấy thật không?” Albinus nhắc lại với một nụ cười u sầu.

Ý tưởng viện điều dưỡng không hấp dẫn Margot. Một cặp vợ chồng già người Ailen họ gặp trong khách sạn đề xuất cho họ thuê một ngôi nhà nhỏ ngay trên khu du lịch giải trí vùng núi rất được ưa chuộng. Cô hỏi ý kiến Rex và sau đó (trong lúc để Albinus ở lại với cô y tá họ thuê) được hãnh hộ tổng đi xem địa điểm đó thế nào. Hóa ra đó là một nơi khá đẹp: một ngôi nhà tranh nhỏ hai tầng với các phòng nhỏ sạch sẽ và trên mỗi cánh cửa có gắn một cốc nước thánh.

Rex thấy địa điểm ngôi nhà khá hợp với sở thích của hãnh: hoàn toàn đơn lẻ, cao trên đỉnh dốc lọt giữa rừng cây linh sam đen đặc, và chỉ đi bộ xuống dốc mười lăm phút là đến làng và các khách sạn. Hãnh chọn cho mình phòng nhiều nắng ở tầng trên. Một người đầu bếp trong làng được tuyển dụng. Rex nói chuyện với bà ta theo kiểu gây ấn tượng rất mạnh:

“Chúng tôi cho bà mức lương cao như vậy,” hãnh nói, “bởi vì bà sẽ phục vụ một người đàn ông bị mù do một cú sốc tinh thần dữ dội. Tôi là bác sĩ phụ trách chữa cho ông ta, tuy nhiên, xét đến trạng thái tâm lý của ông ta, ông ta không được biết rằng có một bác sĩ đang sống cùng nhà với ông ta cũng như với cô cháu gái của ông ta. Do đó, nếu bà phỉ ra câu nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, để ông ta biết sự có mặt của tôi – như nói với tôi chẳng hạn mà để ông ta nghe được, bà sẽ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hậu quả của việc làm gián đoạn tiến trình phục hồi của ông ta, và ở Thụy Sĩ đây hành vi đó, tôi tin rằng, sẽ bị nghiêm trị. Hơn nữa, tôi khuyên bà không nên đến gần bệnh nhân của tôi, hay thực ra là không nên tham gia vào bất kỳ cuộc trò chuyện nào với ông ta. Ông ta dễ lên những cơn tâm thần hung dữ nhất. Có thể bà sẽ quan tâm đến chuyện ông ta từng làm một bà già bị thương trầm trọng (một bà rất giống bà ở nhiều điểm, cho dù không hấp dẫn bằng) bằng cách giẫm chân lên mặt bà ta. Dù sao, tôi cũng không mong chuyện như thế xảy ra lần nữa. Và quan trọng hơn hết thảy, nếu bà tán gẫu về những chuyện này trong làng mà làm cho dân làng trở nên tò mò, thì bệnh nhân của tôi, trong tình trạng hiện tại, có thể phá nát mọi thứ trong nhà, bắt đầu bằng chính cái đầu của bà. Bà có hiểu ý tôi không?”

Bà già khiếp đảm đến độ suýt nữa từ chối công việc được trả lương hậu hĩ khác thường này, và chỉ quyết định nhận lời khi Rex đảm bảo với bà rằng bà sẽ không phải gặp người đàn ông mù, cô cháu gái sẽ cho ông ta ăn, và ông ta thực ra khá ôn hòa nếu không bị quấy rầy. Hãnh cũng thu xếp với bà ta để không một cậu người làm nào ở cửa hàng thịt hay không một bà thợ giặt nào được phép xâm nhập căn cứ. Sau khi làm xong việc đó, Margot quay lại đón Albinus trong khi Rex chuyển đồ đạc của hãnh vào nhà. Hãnh mang theo tất cả hành lý, quyết định cách phân bổ sắp xếp các phòng và lo sao cho mọi đồ vật rườm rà không cần thiết và dễ vỡ đều bị loại bỏ. Sau đó hãnh đi vào phòng mình và vừa du dương huyết sáo vừa treo lên tường một sổ bức vẽ bằng bút mực không được đứng đắn lắm.

Khoảng gần năm giờ, hãnh nhìn qua ống nhòm và thấy, xa phía dưới, một chiếc ô tô đi thuê đang đến gần. Margot mặc áo màu đỏ rực rỡ nhảy ra ngoài và giúp Albinus xuống xe. Đeo cặp kính đen, hai vai so lại, ông trông như một con cú mèo. Chiếc xe quay đầu và mất hút sau chỗ rẽ rậm rạp cây cối.

Margot giữ cánh tay người đàn ông vụng về ngoan ngoãn và dìu ông bước, và ông vừa leo lên lối đi vừa giơ gậy ra phía trước. Họ biến mất đằng sau hàng cây linh sam, xuất hiện trở lại, biến mất lần nữa và cuối cùng hiện ra trong khu vườn nhỏ trên sân thượng chỗ bà đầu bếp sâu thẳm (tình cờ làm sao đã trở nên hết lòng phục vụ Rex) sợ sệt đến gặp họ, và đỡ chiếc va li nhỏ từ tay Margot trong khi cố không nhìn vào kẻ mất trí nguy hiểm kia.

Trong khi đó, Rex nghiêng người ra ngoài cửa sổ chào Margot bằng một cử chỉ hài hước: hãnh ép bàn tay vào tim mình rồi vung hai cánh tay ra với điệu giật giật – hãnh vừa bắt chước Punch^[1] một cách xuất sắc – và dĩ nhiên là hoàn toàn theo kiểu phim câm, dẫu rằng, giá như trong hoàn cảnh thuận lợi hơn, hãnh đã có thể rít lên rất giống. Margot mỉm cười với hãnh và đi vào nhà, tay vẫn dắt Albinus.

[1. Nhân vật rối trong vở rối truyền thống nổi tiếng ‘Punch và Judy’.]

“Hãy dẫn anh qua tất cả các phòng và mô tả mọi thứ cho anh,” Albinus nói. Ông không thực sự quan tâm, nhưng ông nghĩ việc đó sẽ làm Margot vui: cô vốn thích dọn đến nơi ở mới.

“Một phòng ăn nhỏ, một phòng khách nhỏ, một phòng làm việc nhỏ,” cô vừa dẫn ông đi xuyên qua tầng một vừa giải thích. Albinus chạm tay vào đồ đạc, vỗ vỗ lên các đồ vật khác nhau như xoa đầu những đứa trẻ xa lạ, và ông cố định vị bản thân.

“Vây cửa sổ ở chỗ kia,” ông nói, tin tưởng chỉ tay vào một bức tường trống. Ông đâm vào cạnh bàn đau nhói và cố tỏ vẻ như ông cố tình làm thế - ông dùng tay mò mẫm cái bàn như thể muốn đo nó vậy.

Sau đó, họ đi kề bên nhau cùng leo lên chiếc cầu thang bằng gỗ ọp ẹp. Ở phía trên, Rex đang ngồi ở bậc cuối, cả người co giật trong cơn cười đùa câm lặng. Margot xĩa ngón tay ra ý mắng mỏ; hần liền thận trọng đứng dậy và nhón chân lùi lại. Điều này thực ra không cần thiết, vì cái cầu thang đã cọt kẹt đến điếc cả tai dưới bước chân của người đàn ông mù.

Họ rẽ vào hành lang. Rex, lúc này đã rút về cửa phòng mình, cúi người xuống vài lần và ấn tay che miệng. Margot giận dữ lắc đầu – một trò nguy hiểm, hần đùa nghịch như một cậu học trò.

“Đây là phòng ngủ của em, còn đây là của anh,” cô nói.

“Tại sao không là một phòng chung?” Albinus đăm chiêu hỏi.

“Ôi, anh Albert,” cô thở dài. “Anh biết bác sĩ dặn gì mà.”

Sau khi họ đã đi khắp nơi (trừ phòng của Rex, tất nhiên rồi), Albinus cố gắng đi quanh nhà mà không cần cô giúp, chỉ để cô thấy rằng cô đã làm cho ông thấy được mọi thứ giỏi thế nào. Nhưng gần như ngay lập tức, ông lạc hướng, đâm sầm vào tường, mồm cười xin lỗi và suýt làm vỡ một chiếc chậu rửa. Ông cũng đi lạc đến căn phòng ở góc (chỗ Rex chiếm ngự và chỉ có lối vào duy nhất từ hành lang), nhưng ông đã quá lẫn lộn đến nỗi tưởng mình đang đi ra khỏi nhà tắm.

“Cẩn thận, đó là nhà kho,” Margot nói. “Anh sẽ va bể đầu mất đó. Bây giờ anh hãy quay lại và cố đi thẳng đến giường nào. Em thật tình không biết liệu lang thang như thế có tốt cho anh không. Đừng nghĩ em sẽ để anh đi thám hiểm thế này; hôm nay là một ngoại lệ thôi.”

Chỉ làm có thế mà ông đã thấy hoàn toàn kiệt sức. Margot đưa ông lên giường và mang bữa tối vào. Khi ông đã chìm trong giấc ngủ, cô đến với Rex. Do chưa quen với độ truyền âm của ngôi nhà, họ chỉ thì thầm. Nhưng thực ra họ đã có thể nói to hơn: phòng ngủ của Albinus ở đủ xa.

36. Chương 36

Bức màn đen bất khả xâm phạm bao phủ nơi Albinus đang sống khiến tâm tư tình cảm của ông ngấm một nét khắc khổ và thậm chí cao nhĩa. Bóng tối ngăn cách ông với phần đời quá khứ, cái phần đời bị đột ngột tắt ngấm ở khúc ngoặt gấp nhất của nó. Những cảnh hồi tưởng lại đến cư trú ở phòng tranh nội tâm của ông: Margot trong chiếc váy yếm in hoa đang kéo tấm rèm màu tím sang một bên (lúc này đây ông thèm muốn cái màu xám xỉn đó biết bao!); Margot dưới chiếc ô bóng loáng giẫm qua những vũng nước đỏ như máu; Margot lỏa lồ trước tấm gương tủ quần áo, miệng gặm một ổ bánh mì nhỏ màu vàng; Margot trong bộ áo tắm lấp lánh đang ném bóng; Margot trong chiếc váy dạ hội màu bạc, với đôi vai rám nắng.

Rồi ông nghĩ về vợ mình, và đoạn đời sống cùng bà lúc này dường như bị nhấn chìm trong một vùng sáng dịu mờ mờ, và chỉ thi thoảng một thứ gì đó mới hiện lên từ lớp sương mù trắng đục như sữa đó: mái tóc sáng màu của bà dưới ngọn đèn rực rỡ, ánh sáng trên khung một bức tranh, bé Irma chơi với những viên bi thủy tinh (viên nào cũng có cầu vồng bên trong), và sau đó lại là lớp sương mù – và những cử động của Elisabeth nhẹ nhàng, gần giống như đang trôi nổi.

Mọi thứ, kể cả những gì buồn bã đáng hổ thẹn nhất trong quá khứ, đều bị vẻ quyền rũ lừa dối của sắc màu đè lên. Ông kinh hãi nhận ra mình sử dụng đôi mắt mới ít làm sao – vì những sắc màu này di chuyển ngang qua một nền quá mờ ảo và đường nét của chúng nhòe nhoẹt một cách kỳ lạ. Nếu, chẳng hạn như, ông nhớ lại về cảnh vật nơi ông từng sống, ông cũng không thể kể được tên một loài thực vật nào ngoài cây sồi và hoa hồng, cũng như không kể được tên một loài chim nào ngoài sẻ và quạ, và thậm chí trong mắt ông

chúng giống hình vẽ trên huy hiệu hơn là giống ngoài đời. Giờ đây Albinus ý thức được rằng ông thật ra không khác gì một chuyên gia ngành hẹp từng bị ông nhạo báng, ông không khác gì một người thợ chỉ biết đến công cụ của mình, hay một danh cầm chỉ như một phụ tùng bằng xương thịt cho cây vĩ cầm của mình. Chuyên môn của Albinus chính là niềm say mê nghệ thuật, khám phá lớn nhất của ông chính là Margot. Nhưng giờ đây, những gì còn lại về cô chỉ là giọng nói, tiếng sột soạt và mùi hương, cứ như thể cô đã quay trở vào bóng tối của rạp chiếu bóng nhỏ xíu nơi trước đó ông từng lôi cô ra.

Nhưng Albinus không thể mãi tự an ủi bản thân bằng những suy ngẫm về mỹ học và đạo đức; ông cũng không thể thành công mãi trong việc tự thuyết phục mình rằng sự mù lòa thể chất lại là thị năng tinh thần; ông đã cố tự lừa dối một cách vô ích bằng ảo giác rằng cuộc sống của ông với Margot giờ đây hạnh phúc hơn, sâu sắc và trong sáng hơn, và cũng vô ích khi ông tập trung suy nghĩ về sự hy sinh đáng cảm động của cô. Dĩ nhiên điều đó đáng cảm động, dĩ nhiên cô ấy tốt hơn bà vợ trung thành nhất – cái cô nàng Margot vô hình này, vẻ dịu mát thiên thần này, giọng nói van xin ông đừng nổi nóng này. Nhưng ngay khi ông vừa nắm tay cô trong bóng tối, ngay khi ông vừa cố thể hiện lòng biết ơn của mình thì đột nhiên trong ông khơi lên niềm khao khát được nhìn thấy cô mạnh mẽ đến độ mọi việc luân lý hóa của ông đều tan biến mất.

Rex rất thích ngồi cùng phòng với ông và quan sát các cử động của ông. Margot, trong khi vừa ép người vào ngực lão mù vừa đẩy vai ông ra, đưa mắt nhìn lên trần nhà với vẻ cam chịu đầy hài hước hoặc thề lười về phía Albinus – điệu bộ này của cô đặc biệt buồn cười và tương phản với vẻ mặt vừa cuồng dại vừa âu yếm của lão mù. Sau đó, bằng một động tác khéo léo, Margot thoát khỏi vòng tay ông ta và rút về phía Rex lúc này đang ngồi trên bệ cửa sổ, mặc quần dài màu trắng, với đôi bàn chân có những ngón dài và ngực để trần – hẳn thích nường lưng mình dưới ánh mặt trời. Albinus ngồi sâu trong ghế bành, người bọc trong bộ đồ ngủ và chiếc áo khoác ở nhà. Mặt phủ một lớp râu ngắn tua tủa, một vết sẹo màu hồng lấp lóa trên thái dương, trông ông giống như kẻ tù tội râu ria.

“Margot, lại đây với anh nào,” ông van nài, dang rộng hai cánh tay.

Vốn là kẻ thích mạo hiểm, thi thoảng Rex nhón đôi chân trần tiến đến khá gần Albinus và chạm vào ông với sự tinh vi tột bậc. Albinus liền thốt lên một tiếng ư ử âu yếm và cố ôm lấy người ông tưởng là Margot, còn Rex thì không một tiếng động bước tránh sang một bên và quay lại bệ cửa sổ - vị trí an tọa quen thuộc của hắn.

“Em yêu, lại gần anh nào,” Albinus rên rỉ, loạng choạng đứng lên khỏi ghế bành và mò mẫm đi về phía cô. Trên bệ cửa sổ Rex co chân lên, còn Margot quát Albinus và tuyên bố sẽ ngay lập tức để ông cho cô y tá trông, nếu ông không làm theo lời cô. Thế là ông lê bước trở lại chỗ của mình với nụ cười của kẻ mắc lỗi.

“Được rồi, được rồi,” ông thở dài. “Đọc cái gì cho anh nghe đi. Đọc báo ấy.”

Cô lại ngược mắt lên trần nhà.

Rex thận trọng ngồi xuống xô pha và bế Margot vào lòng. Cô mở tờ báo ra, và sau một hồi vuốt vuốt trang báo và miệt mài nghiên cứu, cô bắt đầu đọc to lên. Albinus vừa thi thoảng gật đầu vừa chậm rãi ăn những trái anh đào vô hình, nhổ những hạt đào vô hình vào lòng bàn tay. Rex bắt chước Margot, hẳn bĩu môi và rồi lại thu môi lại giống khi cô đọc. Hoặc hẳn giả vờ sắp làm cô ngã, để giọng đọc của cô đột ngột ré lên và cô phải tìm lại chỗ cuối câu vừa bị ngắt quãng.

“Ừ, có lẽ như thế lại hay,” Albinus nghĩ. “Tình yêu đôi ta giờ trong sáng và cao quý hơn. Nếu cô ấy luôn ở bên mình lúc này, điều đó có nghĩa là cô ấy thực sự yêu mình. Thế lại hay, thế lại hay.” Và đột nhiên ông bắt đầu khóc nức nở thành tiếng, ông bóp vụn hai tay mình van xin cô dẫn ông đi khám thêm một chuyên gia nữa, rồi chuyên gia thứ ba, thứ tư – phẫu thuật, tra tấn - bất cứ việc gì có thể phục hồi thị lực của ông.

Rex ngập ngừng thành tiếng và bốc một nắm trái anh đào từ chiếc bát trên bàn rồi đi ra vườn.

Trong những ngày đầu tiên sống chung, Rex và Margot giữ thận trọng đúng mức, dù họ thỏa thích chơi đủ các loại trò đùa vô hại. Để phòng ngừa trường hợp khẩn cấp, phía trước cánh cửa từ phòng hắn ra hành lang, Rex dựng một đồng thùng hộp làm chướng ngại vật, và ban đêm Margot phải vắt và trèo qua đó. Tuy nhiên, sau chuyến dạo chơi quanh nhà đầu tiên, Albinus không còn quan tâm đến địa hình của nó nữa, nhưng ông đã tự xác định được phương hướng trong phòng ngủ và trong phòng làm việc.

Margot mô tả mọi màu sắc cho ông nghe – giấy dán tường màu xanh da trời, tấm rèm cửa màu vàng – nhưng, bị Rex xúi giục, cô thay hết tên màu sắc. Việc ông mù bị buộc phải hình dung thế giới nhỏ bé của ông trong gam màu do chính hắn vẽ ra mang đến cho Rex niềm vui thú tuyệt hảo.

Trong phòng riêng của mình, Albinus gần như có cảm giác nhìn thấy được nội thất và nhiều đồ đạc khác nhau, và điều này làm ông thấy an toàn. Nhưng khi ngồi trong vườn, ông lại thấy bị vây quanh bởi một rừng ẩn số, vì mọi thứ đều quá rộng lớn, quá mờ ảo, quá đầy âm thanh đến độ không cho phép ông tạo nên một bức tranh về nó. Ông cố luyện để thính giác mình nhạy hơn và cố thử tiên đoán chuyển động dựa vào âm thanh. Chẳng bao lâu sau, chuyện đi ra đi vào mà không bị phát hiện trở nên khá khó khăn cho Rex. Dù hắn có cố đi ngang qua mà không gây bất cứ tiếng động đến đâu, Albinus vẫn lập tức quay đầu về hướng đó mà hỏi: “Em đấy à, em yêu?” và nếu Margot đáp lại từ một góc khác hẳn, ông liền thấy bực dọc vì đoán sai.

Nhiều ngày tháng trôi qua, Albinus càng căng tai nghe ngóng tình huống hơn thì Rex và Margot càng táo bạo hơn: họ đã quen với bức màn che an toàn làm bằng sự mù lòa của ông, nên thay vì ăn trong bếp dưới cái nhìn chăm chăm tôn sùng câm lặng của bà già Emila như ban đầu, Rex bây giờ bày đặt ngồi ăn ngay cùng bàn với họ. Hắn có khả năng ăn không gây tiếng động đến mức siêu đẳng, hắn không bao giờ chạm vào đĩa bằng dao nĩa, và nhai nuốt như trong một bộ phim câm, hòa nhịp với chuyển động cơ hàm của Albinus và với cả nhạc điệu rộn ràng trong giọng nói của Margot đang cố tình nói chuyện rất to khi hai người đàn ông kia nhai và nuốt. Có lần hắn bị nghẹn; Albinus đang được Margot rót cho một tách cà phê, bỗng nghe thấy ở cuối bàn nổ ra một âm thanh lạ lùng, một tiếng khục đê tiện. Margot kịp thời ba hoa ngay tức thì, nhưng ông ngắt lời cô, tay giơ lên: “Cái gì thế? Cái gì thế?”

Rex đã cầm lấy đĩa của mình và nhón chân đi ra ngoài, mồm ngậm khăn ăn. Nhưng khi lách qua cánh cửa mở nửa chừng, hắn đánh rơi chiếc nĩa.

Albinus vụt xoay người trên ghế. “Cái gì thế? Ai đó?” ông nhắc lại.

“Ồ chỉ là bà Emila thôi mà. Sao anh chọn rộn thế?”

“Nhưng bà ấy không bao giờ vào đây cơ mà.”

“Thì hôm nay bà ấy vào.”

“Anh nghĩ là tai mình bắt đầu có những hoang tưởng,” Albinus nói. “Hôm qua chẳng hạn, anh có cảm tưởng rõ ràng rằng ai đó chân trần đang lén đi dọc hành lang.”

“Không cần thận anh sẽ hóa điên đấy,” Margot khô khan đáp.

Vào buổi chiều lúc Albinus ngủ, cô đôi khi đi dạo với Rex. Họ đi lấy thư và báo ở bưu điện hay leo lên thác nước – và một vài lần họ đến quán cà phê ở thị trấn nhỏ xinh phía dưới. Một lần trên đường về nhà, lúc đã dần bước vào lối dốc dẫn đến ngôi nhà tranh, Rex nói:

“Anh khuyên em không nên nài nỉ chuyện đám cưới. Anh rất e ngại là, chỉ vì bỏ rơi vợ mình, ông ta sẽ đến lúc coi bà ta như một vị thánh cao quý vẽ trên kính. Ông ta sẽ không dám nghiền nát khung cửa kính nhà thờ đó. Dần dần chiếm đoạt tài sản của ông ta sẽ là một kế hoạch đơn giản và hay hơn.”

“Hừm, chúng ta đã kiếm được một khoản khá lớn rồi, không phải sao?”

“Em phải làm sao cho ông ta bán đất ông ta có ở Pomerania và các bức tranh của mình,” Rex nói tiếp, “nếu không thì một trong mấy ngôi nhà của ông ta ở Berlin. Chỉ cần lấu cá một chút chúng ta sẽ tìm ra cách làm. Còn hiện tại cuốn sổ séc đang đáp ứng nhu cầu một cách mỹ mãn rồi. Ông ta ký mọi giấy tờ như cái máy – nhưng tài khoản nhà băng của ông ta sẽ chẳng mấy chốc mà cạn. Chúng ta cũng phải làm gấp thôi. Sẽ rất hay nếu chúng ta bỏ rơi ông ta vào, xem nào, mùa đông này chẳng hạn – và trước khi đi chúng ta sẽ mua tặng ông ta một con chó – như một cử chỉ nho nhỏ tỏ lòng biết ơn.”

“Anh đừng nói to thế,” Margot nói, “chúng ta đã đến chỗ tảng đá rồi.”

Tảng đá to màu xám này mọc đầy dây bìm bìm và trông giống một con cừu; nó đánh dấu biên giới mà vượt qua sẽ là khu vực nguy hiểm, cấm nói chuyện. Vì thế họ bước trong im lặng và sau vài phút đến gần cổng

vườn. Margot đột nhiên cười phá lên và chỉ tay về phía một con sóc. Rex liệng một hòn sỏi vào con vật nhưng bị trượt.

“Ồ, cho nó chết đi – bọn này rất hay phá hại cây cối,” Margot khẽ nói.

“Ai phá hại cây cối?” một giọng oang oang hỏi. Đó là Albinus.

Ông đang đứng, người khẽ đung đưa, giữa bụi cây hoa đình trên một bậc đá nhỏ dẫn từ lối đi đến bãi cỏ.

“Margot, em đang nói chuyện với ai dưới đó thế?” ông hỏi tiếp. Bỗng nhiên ông bị vấp và đánh rơi cây gậy, rồi ông nặng nề ngồi xuống bậc thềm.

“Làm sao anh dám một mình lang thang xa đến vậy?” cô hét lên rồi thô bạo tóm lấy ông và giúp ông đứng dậy. Vài viên sỏi nhỏ dính ở tay ông, ông xòe tay cố phui chúng đi, như bọn trẻ con vẫn làm.

“Em muốn bắt một con sóc,” Margot giải thích và dúi gậy vào tay ông. “Thế anh nghĩ em đang làm gì hử?”

“Anh tưởng tượng...” Albinus bắt đầu giải thích. “Ai ở đó thế?” ông hét văng lên, suýt mất thăng bằng lần nữa khi xoay về hướng Rex lúc này đang rón rén đi qua bãi cỏ.

“Không có ai cả,” Margot nói, “chỉ có mình em thôi. Sao anh lại như thế này?” Cô cảm thấy mất kiên nhẫn.

“Dẫn anh quay vào nhà nào,” ông nói gần như khóc. “Ở đây có quá nhiều âm thanh. Cây cối, gió thổi, đám sóc, và những thứ anh không kể tên ra được. Anh không biết chuyện gì đang xảy ra xung quanh mình nữa... Thật ồn ào quá.”

“Từ bây giờ anh sẽ bị nhốt trong nhà,” cô nói, đoạn kéo ông vào nhà.

Rồi, như thường lệ, mặt trời lặn phía sau đỉnh đồi cạnh nhà. Như thường lệ, Margot và Rex ngồi bên nhau hút thuốc trên xô pha, và khoảng năm sáu mét từ chỗ họ, Albinus ngồi trong chiếc ghế bành bọc da, đắm đắm nhìn họ không chớp với đôi mắt màu xanh sữa. Theo yêu cầu của ông, Margot kể cho ông nghe về tuổi thơ của cô. Cô khá thích làm việc đó. Ông đi ngủ sớm, chậm rãi leo cầu thang và dò dẫm từng bậc bằng ngón chân và cây gậy.

Giữa đêm ông tỉnh dậy sờ soạng mặt không che kính của đồng hồ báo thức, cho đến khi tìm được vị trí của kim đồng hồ. Lúc đó khoảng một giờ rưỡi. Một cảm giác khó chịu kỳ lạ tràn ngập trong ông. Gần đây có điều gì đó đã ngăn cản ông tập trung vào những suy tư bi ai và đẹp đẽ, mà chỉ riêng mình chúng có thể che chở ông trước nỗi kinh hoàng của sự mù lòa.

Ông nằm mà ngẫm nghĩ: “Chuyện gì vậy nhỉ? Elisabeth chẳng? Không, cô ấy rất xa nơi này. Cô ấy ở tít phía dưới, một chỗ nào đó. Một cái bóng thân thương, nhợt nhạt, buồn bã mà mình không bao giờ được phép khuấy động. Margot ư? Không, cái tình trạng quan hệ anh trai em gái này chỉ là tạm thời. Thế đó là chuyện gì đây?”

Gần như không biết mình muốn gì, ông rón rén ra khỏi giường và dò dẫm tìm đến cửa phòng Margot (phòng của ông không có lối ra nào khác). Cô luôn khóa cánh cửa đó vào ban đêm và vì thế ông bị nhốt bên trong.

“Cô ấy mới sáng suốt làm sao,” ông âu yếm nghĩ, và ghé tai vào lỗ khóa, hy vọng nghe thấy tiếng cô thở trong giấc ngủ. Nhưng ông chẳng nghe thấy gì hết.

“Lặng thinh như chú chuột con vậy,” ông thì thầm. “Giá mình được vuốt tóc cô ấy thôi rồi đi ngay. Biết đâu cô ấy quên khóa phòng.”

Không hy vọng gì nhiều, ông ấn then chốt cửa. Không, cô ấy không quên.

Bất chợt ông nhớ đến một đêm mùa hè oi bức khi còn là gã trai mặt đầy trứng cá, ông từng vất vả leo dọc đường gờ của ngôi nhà trên bờ sông Rhine, từ phòng ông đến phòng của cô hầu (chỉ để phát hiện ra cô ta không ngủ một mình) – nhưng lúc đó ông còn nhẹ cân và nhanh nhẹn, lúc đó ông còn nhìn được.

“Sao mình lại không thử nhỉ?” ông nghĩ với lòng táo bạo ngậm ngùi. “Và dù mình bị ngã gãy cổ thì cũng có sao nào?”

Trước hết ông tìm ra cây gậy của mình, nghiêng người qua cửa sổ, dùng gậy dò dẫm về bên trái, qua bệ cửa sổ cho đến cửa sổ kế bên. Cửa sổ đó đang mở ra và ô kính kêu lanh canh khi gậy của ông chạm vào.

“Cô ấy ngủ mới say làm sao!” ông nghĩ. “Chắc là kiệt sức vì phải chăm sóc mình suốt cả ngày.”

Khi ông rút gậy lại, ông làm nó vướng vào vật gì đó. Nó trượt khỏi nắm tay ông và rơi xuống đất gây ra một tiếng thịch nhẹ.

Albinus bám lấy khung cửa sổ rồi trèo lên ngưỡng cửa ra bên ngoài, lần về bên trái dọc theo đường gờ, tay túm chặt vào vật hằn là ống nước, bước qua chỗ ngoặt của lớp vỏ sắt lạnh toát và bám vào bệ cửa sổ phòng kế bên.

“Thật đơn giản làm sao!” ông nghĩ, chẳng phải không thấy tự hào, và “Chào em, Margot,” ông khẽ nói trong khi cố bò vào qua cửa sổ để mở. Ông bị trượt chân và suýt ngã ngược vào chôn trồi tượng dưới khu vườn. Tim ông đập dữ dội. Ông quẫy người qua thành cửa sổ để vào phòng và một vật nặng bị ông làm xê dịch rơi ầm xuống đất.

Ông đứng yên không động đậy. Mặt ông đầm đìa mồ hôi. Ông cảm thấy vật gì đó dính dính trong tay (đó là nhựa rỉ ra từ gỗ thông dùng để xây ngôi nhà).

“Margot, em yêu,” ông hân hoan gọi. Im lặng. Ông tìm thấy cái giường. Nó được phủ một tấm ga trắng ten – chưa có ai ngủ trên đó.

Albinus ngồi xuống giường và ngẫm nghĩ. Giá như chăn gối mở tung và ấm áp thì dễ hiểu, cô sẽ quay lại trong chốc lát.

Vài giây sau, ông ra được ngoài hành lang (bị chậm bước nhiều vì không có gậy) và lắng nghe. Ông tưởng mình nghe thấy ở đâu đó một tiếng trầm như bị bóp nghẹt – một âm thanh nào đó giữa tiếng cọt kẹt và tiếng sột soạt. Tình thế bắt đầu trở nên huyền bí. Ông gọi với ra:

“Margot, em ở đâu?”

Mọi thứ vẫn im ắng. Rồi một cánh cửa mở ra.

“Margot, Margot,” ông lặp lại, dò dẫm đi tiếp xuống hành lang.

“Vâng vâng, em ở đây,” giọng cô bình thản trả lời.

“Chuyện gì xảy ra vậy, Margot? Tại sao em chưa đi ngủ?”

Cô xô vào ông trong lối đi tối om, và khi chạm vào cô, ông cảm thấy cô không mặc quần áo.

“Em đang nằm phơi nắng,” cô nói, “như em vẫn luôn làm vào buổi sáng mà.”

“Nhưng giờ là ban đêm,” ông kêu lên trong hơi thở nặng nề. “Anh không thể hiểu được. Có điều gì đó vô lý đâu đó. Anh biết thế vì anh sờ được kim đồng hồ. Bây giờ là một giờ rưỡi.”

“Vớ vẩn. Bây giờ là sáu giờ rưỡi và đang giữa một buổi sáng nắng đẹp. Đồng hồ của anh chắc chạy sai. Anh hay sờ kim đồng hồ quá đấy. Nhìn đây – bằng cách nào anh ra được khỏi phòng mình?”

“Margot, bây giờ thực sự là buổi sáng sao? Em nói thật chứ?”

Cô đột nhiên đến gần ông, kiễng chân vòng tay quanh cổ ông như cô vẫn hay làm trước đây.

“Cho dù bây giờ là ban ngày,” cô nhẹ nhàng nói, “nếu anh thích, nếu anh thích, anh yêu... đây là một ngoại lệ đặc biệt...”

Cô không muốn làm chuyện đó lắm, nhưng chỉ còn cách này. Giờ thì Albinus không thể nhận ra trời vẫn còn lạnh và không có con chim nào ca hót, bởi vì ông chỉ cảm nhận được một thứ - niềm hạnh phúc mãnh liệt bốc lửa – và sau đó ông chìm vào giấc ngủ say và ngủ đến tận trưa. Khi ông tỉnh dậy, Margot mắng mỏ ông vì chiến công leo trèo đó, cô còn giận dữ hơn khi nhìn thấy nụ cười ỉu rĩ của ông và tát lên má ông.

Cả ngày hôm đó ông ngồi trong phòng khách, suy nghĩ về buổi sáng hạnh phúc của mình và tự hỏi còn phải đợi bao nhiêu ngày nữa thì niềm hạnh phúc này sẽ lặp lại. Đột nhiên, khá rõ ràng, ông nghe ai đó phát ra một tiếng ho đáng ngờ. Không thể là Margot. Ông biết cô đang ở trong bếp.

“Ai đó?” ông hỏi.

Nhưng không ai trả lời.

“Lại một ảo giác!” Albinus mệt mỏi nghĩ, và rồi ngay lập tức ông hiểu ra điều gì làm ông lo lắng đến thế nào ban đêm – đúng rồi, đúng rồi, đó là những âm thanh lạ lùng mà đôi khi ông nghe thấy.

“Nói cho anh nghe đi, Margot,” ông nói khi cô quay lại, “không có ai ngoài bà Emilia ở trong nhà chứ? Em có chắc không?”

“Anh điên à!” cô trả lời cộc lốc.

Nhưng một khi sự nghi ngờ được khơi lên, nó không chịu để ông yên lúc nào. Ôm gối im cả ngày và nghe ngóng trong phiên muộn.

Chuyện này làm Rex rất vui thú, và dù Margot đã nài nỉ hấn thận trọng hơn, hấn chẳng để tâm đến lời cảnh báo của cô. Thậm chí có lần, khi chỉ cách Albinus vài bước, hấn bắt đầu khéo léo huyết sáo như một chú chim vàng anh. Margot phải giải thích rằng có chú chim đang đậu trên ngưỡng cửa sổ và đang hót ở đó.

“Xua nó đi,” Albinus nghiêm nghị yêu cầu.

“Suyt, suyt,” Margot nói, đặt tay lên cặp môi đầy đặn của Rex.

“Em có biết không,” vài ngày sau đó Albinus nói, “anh muốn nói chuyện với bà Emilia. Anh thích bánh pút đình của bà ấy.”

“Chắc chắn không thể được rồi,” Margot đáp. “Bà ấy điếc khá nặng và còn sợ anh đến chết.”

Albinus nghĩ rất lung trong vài phút.

“Không thể được,” ông chậm rãi nói.

“Cái gì không thể được vậy, anh Albert?”

“Ồ, không có gì,” ông thì thầm, “không có gì đâu.”

“Em có biết không, Margot,” một lúc sau ông lên tiếng. “Anh đang rất cần cạo râu. Em gọi một người thợ cắt tóc từ dưới làng đến đi.”

“Không cần thiết đâu,” Margot nói. “Bộ râu này rất hợp với anh.”

Albinus tưởng như một ai đó – không phải Margot mà ai đó cạnh cô – đang khẽ cười khúc khích.

37. Chương 37

Tờ Berliner Zeitung, có mẫu tin ngắn về tai nạn, được một người làm cùng văn phòng cho Paul xem, và ngay lập tức ông lái xe về nhà, sợ rằng Elisabeth cũng đã đọc được. Bà chưa đọc đến, cho dù kỳ lạ sao trong nhà lại có một tờ của số báo đó (tuy họ không thường đọc). Cùng hôm đó, ông đánh điện đến sở cảnh sát Grasse và cuối cùng liên lạc được với bác sĩ ở bệnh viện, bác sĩ trả lời rằng Albinus thoát khỏi nguy hiểm nhưng đã bị mù. Ông báo tin này cho Elisabeth một cách rất nhẹ nhàng.

Sau đó, đơn giản vì ông và anh rể có tài khoản ở cùng ngân hàng, ông tìm ra địa chỉ Albinus ở Thụy Sĩ. Người quản lý, một bạn làm ăn cũ của ông, cho ông xem những tấm séc đổ dồn về từ đó một cách đều đặn gấp rút, còn Paul thì kinh ngạc vì số tiền mặt Albinus rút ra. Chữ ký đúng là của ông, dù nó run rẩy quanh những nét uốn cong và lệch xuống đến thảm hại, tuy nhiên các con số lại được viết bằng một nét chữ khác hẳn – nét đậm, đầy nam tính, viết nhanh và bay bướm, và không biết làm sao mà toàn bộ chuyện này lại thoáng mùi giả mạo. Ông tự hỏi có phải việc một người mù ký cái mà người ta bảo ký chứ không phải ký cái ông ta nhìn thấy đã gây nên ấn tượng kỳ quặc này. Kỳ quặc nữa là những khoản tiền lớn Albinus đòi – như thể ông, hay ai đó, đang vội vã điền cuống lấy ra nhiều tiền nhất có thể. Và rồi một tấm séc gửi đến mà không đủ tiền thanh toán.

“Có chuyện gì đó điên rồ đang diễn ra,” Paul nghĩ ngợi. “Mình cảm thấy điều này rõ ràng đến tận xương tủy. Nhưng chính xác là chuyện gì vậy?”

Ông hình dung Albinus một mình với cô nhân tình nguy hiểm, hoàn toàn dưới quyền của cô ta, trong ngôi nhà tối tăm là sự mù lòa của ông...

Một vài ngày trôi qua. Paul cảm thấy bất an đến hãi hùng. Không chỉ là chuyện ông anh rể phải ký séc mà không nhìn thấy (dù sao, phung phí một cách có ý thức hay không thì đó cũng là tiền của ông ta – Elisabeth không cần đến số tiền đó và không còn Irma để lo nghĩ), mà còn là chuyện ông ta hoàn toàn bất lực trong cái thế giới độc ác mà ông đã mặc cho lớn rộng lên xung quanh mình.

Một buổi tối, khi Paul trở về nhà, ông thấy Elisabeth đang xếp đồ vào một chiếc va li. Kỳ lạ là bây giờ bà trông vui vẻ hơn nhiều tháng trước.

“Có chuyện gì thế?” ông hỏi. “Chị đi đâu à?”

“Không, em mới là người đi,” bà lặng lẽ đáp.

38. Chương 38

Ngày hôm sau, Paul đi sang Thụy Sĩ. Tại Brigaud ông đón một chiếc taxi, và sau khoảng hơn một giờ ông đến được thị trấn nhỏ, Albinus đang sống phía trên thị trấn đó. Paul dừng lại trước bưu điện, một phụ nữ trẻ lấm lori đang trông quầy bưu điện chỉ cho ông đường đến ngôi nhà gỗ và nói thêm rằng Albinus đang ở đó với cô cháu gái và một ông bác sĩ. Paul cho xe đi ngay lập tức. Ông đã biết ai là cô cháu gái. Nhưng sự hiện diện của ông bác sĩ làm ông ngạc nhiên. Điều đó dường như nói lên rằng biết đâu Albinus lại đang được chăm sóc tốt hơn ông tưởng.

“Có lẽ rốt cuộc mình đến đây chỉ hoài công,” Paul khó chịu nghĩ. “Anh ta có thể đang rất hài lòng. Nhưng giờ mình đã ở đây thì... Hừm, dù sao mình cũng sẽ nói chuyện với ông bác sĩ này. Tội nghiệp anh ta, một cuộc đời tan nát... Ai mà tưởng tượng nổi...”

Buổi sáng đó Margot đi xuống làng với bà Emilia. Cô không để ý đến chiếc taxi của Paul, nhưng tại bưu điện người ta bảo cô rằng một người đàn ông béo mập vừa hỏi thăm Albinus và đã lái xe đi gặp ông.

Lúc này Albinus và Rex đang ngồi đối diện nhau trong phòng khách nhỏ có nắng rọi vào qua cánh cửa kính dẫn ra sân hiên. Rex ngồi trên một chiếc ghế gấp. Người hần trần như nhộng. Nhờ những buổi tắm nắng hằng ngày mà cơ thể hần, tuy gầy nhưng mạnh mẽ với đám lông đen trên ngực hình đại bàng đang cánh, giờ đã rậm một màu nâu sẫm. Ngậm một cọng cỏ dài giữa đôi môi đầy đặn màu đỏ, vắt tẻo cặp chân lông lá, cầm tựa trong tay (khá là giống trong tư thế bức tượng Người suy tưởng của Rodin^[1]), hần nhìn đắm đắm vào Albinus, trong khi Albinus, để đáp lại, dường như cũng đang nhìn đắm đắm vào hần chăm chú gần y như thế.

[1. Auguste Rodin (1840 – 1917): họa sĩ và nhà điêu khắc người Pháp.]

Ông mù mặc chiếc áo choàng ở nhà rộng thùng thình màu xám lông chuột và khuôn mặt để râu quai nón của ông thể hiện nỗi dằn vặt căng thẳng. Ông đang lắng nghe – gần đây, ông không làm gì khác ngoài lắng nghe. Rex biết điều này và hần quan sát tâm tư ông phản ánh trên khuôn mặt, như thể khuôn mặt đã trở thành một con mắt lớn, kể từ khi đôi mắt thật của ông bị hỏng. Một hay hai thử nghiệm sẽ tăng thêm niềm vui thú: hần khẽ đập vào đầu gối mình, và Albinus, vừa mới gơ tay lên đôi mày nhíu lại, cũng người bắt động với cánh tay vẫn đang gơ lên. Sau đó, Rex từ từ cúi người về phía trước và chạm rất khẽ vào trán Albinus bằng đầu có hoa của cọng cỏ hần vừa mút. Albinus thở một hơi dài lạ lùng và phẩy đi con ruồi tưởng tượng. Rex quét cọng cỏ lên môi ông và một lần nữa Albinus lại bất lực thực hiện cử động đó. Trò này quả là rất thú.

Đột nhiên, lão mù ngóc mạnh đầu lên. Rex cũng quay lại và qua cánh cửa kính hắn nhìn thấy một người đàn ông béo mập đội mũ ca rô, hắn nhận ra ngay tức thì khuôn mặt đỏ gay của ông ta. Ông ta đứng đó trên sân hiên, đang kinh ngạc nhìn.

Rex đưa ngón tay lên môi làm dấu để ông ta hiểu hắn sẽ ra gặp ông trong chốc lát. Nhưng ông ta đẩy tung cửa bước vào phòng.

“Tất nhiên, tôi biết ông. Tên ông là Rex,” Paul vừa nói vừa hít một hơi sâu và nhìn gườm gườm vào người đàn ông trần truồng vẫn đang mỉm cười và giữ ngón tay trên môi mình.

Trong lúc đó Albinus đứng dậy. Màu đỏ của vết sẹo dường như lan ra khắp trán ông. Đột nhiên, ông bắt đầu la hét, nói liên thoảng, và chỉ dần dần các từ mới thành hình từ những âm thanh lấp bắp này.

“Paul, tôi đang ở đây một mình,” ông hét lên. “Paul, hãy nói rằng tôi đang ở một mình. Gã đó đang ở Mỹ. Hắn ta không ở đây. Paul, tôi cầu xin cậu. Tôi đã mù rồi.”

“Tiếc là ông bạn đã làm hỏng mọi việc,” Rex nói, rồi hắn chạy khỏi phòng và bắt đầu leo lên cầu thang.

Paul tóm lấy gậy của ông mù, đuổi kịp Rex lúc này đang quay lại và giơ tay lên tự vệ; còn Paul, ông Paul tốt bụng vốn chưa bao giờ đánh một sinh linh nào trong đời, giáng mạnh gậy vào đầu Rex và đánh trúng đích với một tiếng bum vang dội. Rex nhảy lùi lại, mặt hắn vẫn nhăn nhó cười – và đột nhiên một điều gì đó rất đặc biệt xảy ra: như Adam sau sự Sa ngã[2], Rex thu người lại bên bức tường trắng và uể oải nhe răng cười, lấy tay che thân thể trần trụi của mình.

[2. Trong Kinh Cựu Ước, sự Sa ngã của Adam nói đến việc Adam không vâng lời Chúa.]

Paul lại đuổi theo hắn, nhưng hắn tránh được đòn và chạy lên cầu thang.

Đúng lúc này ai đó ngã lên người Paul từ phía sau. Đó là Albinus – ông bám chặt vào Paul, miệng rên rỉ, tay cầm phen đá cẩm thạch để chặn giấy.

“Paul,” ông rên lên, “Paul, tôi hiểu tất cả mọi chuyện rồi. Đưa cho tôi chiếc áo choàng, nhanh lên. Nó treo trong tủ áo quần ở kia.”

“Cái nào – cái màu vàng phải không?” Paul vừa hỏi vừa cố thở.

Albinus lập tức sờ thấy thứ ông muốn trong túi áo, và ông ngưng thốn thức.

“Tôi sẽ đưa anh đi khỏi đây ngay lập tức,” Paul hốt hển nói. “Cởi áo choàng ở nhà ra và mặc áo choàng này vào. Đưa cho tôi cái chặn giấy đó. Đưa đây nào. Tôi sẽ giúp anh... Nào, đội mũ của tôi. Anh vẫn đi dép trong nhà thì cũng chẳng sao. Chúng ta đi khỏi đây nào, đi thôi, anh Albert. Tôi có taxi phía dưới kia. Điều đầu tiên phải làm ngay bây giờ là đưa anh ra khỏi cái phòng tra tấn này.”

“Chờ một chút,” Albinus nói. “Trước hết tôi phải nói chuyện với cô ta đã. Chốc nữa thôi cô ta sẽ trở lại. Tôi phải nói chuyện, Paul à. Sẽ không lâu đâu.”

Nhưng Paul đẩy ông ra ngoài vườn, đoạn hét lên và ra hiệu cho tài xế.

“Tôi phải nói chuyện với cô ta,” Albinus nhắc lại. “Cô ta sắp về rồi. Vì Chúa, Paul, cậu hãy cho tôi biết, có khi cô ta đang ở nhà rồi chẳng? Có khi cô ta đã trở lại?”

“Chưa đâu, bình tĩnh lại nào. Ta phải đi thôi. Không có ai ở đây cả. Chỉ có cái tên trần truồng khốn kiếp đang nhìn qua cửa sổ. Nào, anh Albert, đi thôi nào!”

“Ừ, chúng ta đi,” Albinus nói, “nhưng nếu nhìn thấy cô ta cậu phải báo cho tôi. Chúng ta có thể gặp cô ta trên đường đi. Chừng ấy tôi phải nói chuyện với cô ta. Sắp rồi, sắp rồi mà.”

Họ xuống bằng lối đi bộ, nhưng đi được vài bước thì Albinus đột nhiên dang tay ra và ngã bất tỉnh. Tài xế taxi vội chạy lên và cùng Paul nâng Albinus vào xe. Một chiếc dép đi trong nhà của ông rớt lại trên lối đi.

Đúng lúc đó một chiếc xe kéo đi lên và Margot nhảy ra khỏi xe. Cô vừa chạy về phía họ vừa hét câu gì đó, nhưng chiếc xe đã rẽ lên đường cái, lúc lùi lại nó gần như đâm ngã cô, rồi ngoằn ngoèo lao về phía trước và biến mất sau chỗ ngoặt.

39. Chương 39

Vào ngày thứ Ba Elisabeth nhận được một bức điện, rồi khoảng tám giờ tối thứ Tư bà nghe thấy giọng Paul trong sảnh và tiếng gậy đập đập. Cửa mở ra và Paul dẫn chồng bà vào.

Ông cạo râu sạch sẽ; ông đang đeo kính đen; trên vầng trán xanh xao của ông có một vết sẹo. Bộ com lê lạ hoắc màu nâu tím (ông hẳn không bao giờ tự chọn màu đó rồi) trông có vẻ quá rộng so với người.

“Anh ấy đây,” Paul bình thản nói.

Elisabeth òa khóc nức nở, ấn khăn mùi soa vào miệng. Albinus im lặng cúi chào về hướng có tiếng thốn thức ghìim nén.

“Theo tôi nào, chúng ta đi rửa tay,” Paul nói trong khi dẫn ông chậm rãi đi qua căn phòng.

Sau đó, ba người ngồi trong phòng ăn dùng bữa tối. Elisabeth thấy khó quen với việc nhìn vào chồng mình. Bà thấy dường như ông cảm nhận được ánh mắt của bà. Vẻ trang nghiêm sâu muện trong cử động chậm chạp của ông làm lòng bà ngập trong cơn mê yên bình của nỗi xót thương. Paul nói chuyện với ông như thể ông là một đứa trẻ, và còn cất giấm bóng trên đĩa của ông thành miếng nhỏ.

Ông được ở trong căn phòng trước đó là phòng trẻ của Irma. Elisabeth ngạc nhiên nhận ra thật dễ dàng làm sao khi phá rối giấc ngủ thiêng liêng của căn phòng nhỏ vì lợi ích của kẻ cư ngụ lạ lẫm, to lớn, cảm lạnh này, khi di chuyển và thay đổi mọi đồ vật bên trong để làm nó thích hợp với nhu cầu của người đàn ông mù lòa này.

Albinus không nói năng gì. Ban đầu, khi họ còn ở Thụy Sĩ, để cho chắc, ông đã ngoan cố dẫn dỗi van nài Paul hãy yêu cầu Margot đến gặp ông, ông thề rằng cuộc gặp sau chót này sẽ chỉ kéo dài trong chốc lát. (Và, thật vậy, đâu có mất nhiều thời gian để dò đường trong bóng tối đã trở nên quen thuộc, và một tay giữ chặt cô, nhấn nòng súng vào mạng sườn cô rồi lên chặt những viên đạn vào người cô?) Paul cứng đầu từ chối làm theo lời ông, và sau đó Albinus không nói gì nữa. Ông lặng lẽ trong suốt đường đi về Berlin, đến nơi ông vẫn lặng lẽ, và ông tiếp tục lặng lẽ suốt ba ngày sau đó, để cho Elisabeth không nghe thấy giọng ông nữa (trừ một lần): cứ như thể ông bị câm cũng như bị mù vậy.

Cái vật nặng trịch đen ngòm, cái kho báu giấu bẫy cái chết nén chặt này, bọc trong chiếc khăn quàng cổ bằng lụa của ông, đang nằm sâu trong túi áo khoác của ông. Rồi khi đến nơi, ông tìm cách chuyển nó vào một ngăn tủ com một cạnh giường mình. Ông giữ chiếc chìa khóa trong túi áo gi lê và cất dưới gối vào ban đêm. Một hoặc hai lần họ để ý thấy ông sờ soạng và giữ chặt cái gì đó trong lòng bàn tay, nhưng không ai có ý kiến gì. Với ông, cái cảm giác chiếc chìa khóa đó chạm vào lòng bàn tay và hơi đè nặng trong túi áo, dường như là câu thần chú “Vùng ơi,” nó sẽ - ông tin chắc - một ngày nào đó mở khóa cánh cửa của nỗi mù lòa cho ông.

Và ông vẫn không nói một lời. Sự hiện diện của Elisabeth, tiếng bước chân nhẹ, tiếng thì thầm của bà (bây giờ bà luôn nói với người hầu và Paul bằng giọng thì thầm, như thể trong nhà đang có một căn bệnh trầm trọng) chỉ mờ nhạt và hư ảo như ký ức trong ông về bà: một ký ức gần như cảm lạnh đang yếu ớt trôi nổi để lại một làn hương nước hoa nhẹ nhàng - tất cả chỉ có vậy thôi. Cuộc đời thực, cái cuộc đời tàn nhẫn, dai dẳng và mạnh mẽ như một con trăn nào đó, mà ông mong ước hủy diệt không chậm trễ, lại đang ở một nơi khác - nhưng ở đâu? Ông cũng không biết nữa. Ông hình dung rõ rệt đến lạ thường Margot và Rex - cả hai đều nhanh nhẹn hoạt bát, mắt tròn tròn ghê gớm đang chiếu rọi, tay chân dài lả lướt - đang đóng gói hành lý sau khi ông bỏ đi; Margot xun xoe vuốt ve Rex giữa đồng và li mở toang, rồi cả hai cùng bỏ đi - nhưng đi đâu, đi đâu? Không có một tia sáng nào trong bóng đêm. Nhưng đường đi quanh co của họ cháy trong ông như vết một con vật hôi hám bò trên da.

Ba ngày cảm lạnh trôi qua. Sang ngày thứ tư, vào sáng sớm, Albinus tỉnh cờ ở nhà một mình. Paul chỉ vừa đi đến đồn cảnh sát (ông muốn làm sáng tỏ một số điểm), người hầu đang ở trong phòng phía sau và Elisabeth, mắt ngủ cả đêm trước, vẫn chưa tỉnh giấc. Albinus thơ thẩn đi quanh nhà trong cơn khắc khoải bồn chồn, sờ soạng đồ đạc và các cánh cửa. Điện thoại reo trong phòng làm việc một lúc, điều này làm ông

nhớ ra rằng có thể kiếm được một số thông tin bằng cách này: ai đó sẽ nói cho ông biết họa sĩ Rex có trở lại Berlin không. Nhưng ông không nhớ nổi một số điện thoại nào và hơn nữa ông biết mình sẽ không phát âm nổi cái tên đó, cho dù nó rất ngắn. Tiếng chuông reo ngày càng nài nỉ hơn. Albinus tìm được đường đến gần bàn, nhắc chiếc ống nghe vô hình lên...

Một giọng quen quen hỏi ông Hochenwart – tức là Paul.

“Ông ấy đi vắng,” Albinus trả lời.

Giọng nói ngập ngừng, sau đó đột nhiên vui vẻ kêu lên:

“Chao ôi, có phải ông không, ông Albinus?”

“Vâng. Vậy ông là ai?”

“Schiffermiller. Tôi mới gọi đến văn phòng ông Hochenwart, nhưng ông ấy vẫn chưa đến. Vì vậy tôi nghĩ mình sẽ liên lạc được với ông ấy ở đây. May mắn cho tôi biết bao là gặp được ông, thưa ông Albinus!”

“Có chuyện gì vậy?” Albinus hỏi.

“Vâng, có lẽ mọi chuyện khá ổn thôi, nhưng tôi nghĩ mình có nhiệm vụ kiểm tra cho chắc. Ông biết đấy, cô Peters vừa đến lấy một số thứ, và... vâng... tôi cho cô ấy vào căn hộ của ông, nhưng tôi không biết chắc lắm... Vì vậy, tôi nghĩ tốt hơn là...”

“Như thế được thôi,” Albinus đáp, môi mấp máy một cách khó khăn (ông cảm thấy môi mình tê đi như vừa chích cocaine).

“Ông vừa nói gì vậy, thưa ông Albinus?”

Albinus cố hết sức để thốt lên thành lời: “Như thế được thôi,” ông nhắc lại rành rọt và đập ống nghe xuống bàn tay run rẩy.

Ông mò mẫm trở lại phòng mình, mở khóa cái ngăn kéo thiêng liêng, sau đó dò đường đi vào sảnh cố tìm mũ và gậy. Nhưng chuyện tìm kiếm này quá lâu thành thử ông bỏ cuộc. Ông rón rén lê bước đi xuống cầu thang, nắm chặt vào lan can và lảo đảo một mình như phát sốt. Vài giây sau ông đã đứng ngoài phố. Một cái gì đó lạnh lạnh buồn buồn nhỏ giọt trên trán: mưa. Ông bám vào song rào sắt của khu vườn trước nhà và tuyệt vọng cầu nguyện sẽ nghe thấy một tiếng còi xe taxi. Chẳng mấy chốc ông nghe thấy tiếng vút thong thả ẩm ướt của bánh xe. Ông hét lên, nhưng tiếng bánh xe biến đi xa dần.

“Tôi có thể giúp ông qua đường được không?” một giọng nói trẻ dễ thương hỏi.

“Vì Chúa, hãy gọi cho tôi một chiếc taxi,” Albinus cầu xin.

Một lần nữa tiếng bánh xe lại đến gần. Ai đó giúp ông lên xe và đóng sầm cửa lại. (Một cánh cửa sổ trên tầng tư mở ra, nhưng đã quá muộn.)

“Cứ đi thẳng, đi thẳng,” Albinus khẽ nói, và khi chiếc taxi đã lăn bánh, ông gõ ngón tay lên kính xe và nói địa chỉ nơi đến.

“Mình sẽ đếm các chỗ rẽ,” Albinus nghĩ. Chỗ đầu tiên – sẽ là phố Motzstrasse. Phía bên trái ông nghe tiếng tàu điện leng keng. Albinus đưa tay sờ lên ghế ngồi, chỗ phân cách với phía trước xe và sàn xe, vì đột nhiên ông thấy bất an với ý nghĩ ai đó có thể đang ngồi cạnh ông. Một chỗ rẽ nữa. Đây chắc là Victoria-Luisenplatz hay là Pragerplatz? Chỉ một giây nữa ông sẽ đến Kaiserallee.

Chiếc taxi dừng lại. Mình đã thực sự đến nơi chưa đây? Không thể thế được. Đó chỉ là một ngã tư. Ít nhất phải mất năm phút nữa... Nhưng cửa xe mở ra.

“Đây là nhà số năm mươi sáu,” tài xế taxi nói.

Albinus ra khỏi xe. Từ khoảng không phía trước mặt ông hân hoan vang lên bản sao hoàn hảo của giọng nói ông vừa nghe trên điện thoại. Ông gác cổng Schiffermiller nói:

“Thật vui được gặp lại ông, thưa ông Albinus. Cô nương đang ở trên gác, trong căn hộ của ngài. Cô ấy...”

“Suyt suyt”, Albinus thì thầm, “xin ông trả tiền taxi giùm. Mất tôi bị...”

Đầu gối ông đâm vào vật gì lắc lư kêu leng keng – hẳn là xe đạp của một đứa trẻ dựng trên vỉa hè.

“Hãy dẫn tôi vào nhà,” ông nói. “Đưa cho tôi chìa khóa căn hộ của tôi. Làm ơn nhanh lên. Giờ thì dẫn tôi đến thang máy. Không, không, ông có thể ở lại dưới này. Tôi sẽ đi một mình. Tôi sẽ tự nhấn nút thang máy.”

Thang máy phát ra một âm thanh trầm rên rĩ và ông thoáng cảm thấy chóng mặt. Sau đó, sàn thang máy dường như giật giật dưới đôi dép đi trong nhà bằng nỉ của ông. Ông đã đến nơi.

Ông ra khỏi thang máy, tiến lên phía trước và dẫn một chân xuống vực thẳm – không, chẳng có gì cả, chỉ là bậc thang đi xuống. Ông phải đứng yên lại trong giây lát, người ông đang run lẩy bẩy quá.

“Ở bên phải, bên phải thêm nữa,” ông thì thầm, và dang rộng tay đi ngang qua chiếu nghỉ cầu thang. Cuối cùng ông tìm thấy lỗ khóa cửa, dứt chìa khóa vào và xoay.

À, đây rồi, những âm thanh ông bao ngày mơ ước – chỉ ở bên trái thôi, trong phòng khách nhỏ... tiếng sột soạt của giấy gói và rồi tiếng kêu rắc khe khẽ như tiếng khớp xương khi ai đó cúi xuống.

“Một chốc nữa tôi sẽ cần ông, ông Schiffermiller à,” giọng căng thẳng của Margot nói. “Ông phải giúp tôi khiêng cái này...”

Giọng nói ngừng bật.

“Cô ta đã nhìn thấy mình,” Albinus nghĩ và rút khẩu súng lục ra khỏi túi áo.

Ở bên trái, trong phòng khách, ông nghe thấy tiếng cài khóa va li lách cách. Margot khinh khật một tiếng hài lòng – cuối cùng thì cái va li cũng đóng lại được – và cô nói tiếp bằng giọng líu lo như đang hát:

“... khiêng cái này xuống. Hay là ông có thể gọi...”

Đến chữ “gọi” này, giọng cô dường như xoay tròn và rồi đột nhiên im bật.

Albinus cầm khẩu súng trong tay phải, sẵn sàng nhả đạn, còn tay trái ông sờ thấy cột trụ cánh cửa đã mở, ông bước vào, đóng sầm cửa lại phía sau và đứng quay lưng lại cửa.

Mọi thứ yên lặng. Nhưng ông biết chỉ có mình ông với Margot trong phòng, và căn phòng này chỉ có một lối ra – đó chính là lối ra mà ông đang chặn. Ông có thể nhìn thấy căn phòng một cách rõ ràng – như thể ông dùng chính đôi mắt của mình vậy: bên trái có chiếc xô pha kẻ sọc, dọc bức tường bên phải có chiếc bàn nhỏ trên đó đặt một vũ công ba lê bằng sứ, ở góc cạnh cửa sổ có chiếc tủ đựng những bức tiểu họa quý giá, ở giữa phòng có một cái bàn rộng, rất nhẵn và bóng.

Albinus giờ nắm đầm ra và từ từ khua đi khua lại khẩu súng, cố làm phát ra một âm thanh nào đó có thể hé lộ vị trí chính xác của cô. Ông cảm thấy cô đang ở chỗ nào đó gần những bức tiểu họa, từ hướng đó ông thoáng ngửi thấy luồng hơi ẩm đượm mùi nước hoa nhãn hiệu “L’heure bleue”[1]; ở góc đó có gì đang run rẩy giống như bầu không khí trên cát vào một ngày nóng nực bên bờ biển. Ông thu hẹp quỹ đạo chuyển động của bàn tay mình và bất ngờ nghe thấy một tiếng sột soạt khe khẽ. Bắn? Không, chưa đến lúc. Ông phải đến được gần cô hơn. Ông đâm vào chiếc bàn ở giữa phòng và đứng khựng lại. Ông cảm thấy Margot đang lên đi ở phía bên, nhưng cơ thể ông, tuy khá bất động, vẫn phát ra nhiều tiếng ồn đến nỗi ông không nghe thấy cô được. Ồ, bây giờ cô ta ở bên trái hơn, gần cửa sổ. Ồ, nếu cô ta mất bình tĩnh và mở cửa sổ rồi la lên thì sẽ thật huyền diệu – ông sẽ có một cái đích đáng yêu. Nhưng nếu cô ta lướt quanh bàn ngang qua ông trong lúc ông tiến lên? “Mình nên khóa cửa lại,” ông nghĩ. Không, không có chìa khóa (các cánh cửa luôn chống lại ông). Một tay ông nắm chặt cạnh bàn, và khi bước lùi lại, ông kéo chiếc bàn về phía cửa để giữ nó sau lưng. Luồng hơi ẩm ông cảm thấy lại dịch chuyển, co lại, yếu dần. Chặn xong lối ra, ông cảm thấy tự do hơn và lại một lần nữa bằng mũi súng ông phát hiện ra một thứ gì đang run rẩy trong bóng tối.

[1. Tiếng Pháp, nghĩa là “Giờ màu xanh.”]

Bây giờ ông tiến lên phía trước, lặng lẽ hết sức có thể để có thể phát hiện ra mọi âm thanh. Trò bịt mắt bắt dê, trò bịt mắt bắt dê... trong một ngôi nhà nông thôn vào một đêm mùa đông, cách đây đã lâu, đã lâu. Ông vấp phải một vật cứng và chỉ dùng một tay sờ nó, giữ cho hàng phòng ngự ông đã dựng ngang căn phòng không bị lỏng lẻo dù chỉ một giây. Đó là một cái rương nhỏ. Ông dùng đầu gối đẩy nó ra và đi tiếp, đồn con mắt vô hình trước mặt đến một góc ảo nào đó. Sự im lặng của cô ban đầu làm ông bức tức, nhưng

bây giờ ông có thể phát hiện cô khá rõ ràng. Đó không phải là vì hơi thở, không phải là nhịp tim đập của cô, mà là một kiểu ấn tượng chung: đó là giọng nói của chính cuộc đời cô mà ông sẽ tiêu hủy trong một giây nữa thôi. Và sau đó sẽ là bình an, thanh thản, ánh sáng.

Đột nhiên ông ý thức được rằng áp lực ở góc phía trước đang chùng xuống. Ông khua khẩu súng và nhận ra sự hiện diện âm áp của cô quay trở lại. Đường như sự hiện diện đó ngay tức khắc cúi rạp xuống như ngọn lửa trước gió; rồi nó bò, nó vươn dài ra... nó đi đến gần chân ông. Albinus không thể kiềm chế được nữa, ông rên lên một tiếng dữ tợn và nhún cò.

Tiếng súng xé toạc bóng tối, và ngay lập tức sau đó một vật phang vào đầu gối ông, làm ông quỵ xuống, và trong giây lát ông vướng vào một chiếc ghế bị ném vào người ông. Lúc ngã, ông đánh rơi khẩu súng, nhưng tìm lại được ngay. Cùng lúc đó, ông ý thức được một hơi thở nhanh, một mùi thơm và mùi mồ hôi xông lên mũi, và một bàn tay lạnh lẽo nhanh nhẹn cố giật vũ khí khỏi nắm tay ông. Albinus tóm được một vật sống, một cái gì đó phát ra tiếng kêu gớm guốc, như thể một tạo vật ác mộng bị cù bởi người bạn ác mộng. Bàn tay ông đang nắm lấy vạt khẩu súng lục rời ra và ông cảm thấy nòng súng thúc vào người, và rồi, cùng với một tiếng nổ khê dường như xa hàng dặm, trong một thế giới khác, có một cú đâm vào cạnh sườn ông làm mắt ông ngập tràn ánh hào quang chói lọi.

“Vây đó, thế là hết,” ông nghĩ khá nhẹ nhàng, như thể ông đang nằm trên giường. “Ta phải giữ yên lặng một chốc lát và sau đó ta sẽ đi rất chậm dọc theo bờ cát rực rỡ của niềm đau thương, đi về phía làn sóng màu xanh, rất xanh kia. Có biết bao niềm hạnh phúc trong màu xanh. Ta chưa hề biết màu xanh có thể xanh nhường nào. Cuộc đời đã qua mới điên loạn làm sao. Giờ ta đã biết hết mọi điều. Nó đang đến, đang đến, đang đến nhấn chìm ta xuống. Đây rồi. Ôi đau đớn làm sao. Ta không thở được nữa...”

Ông cúi đầu ngồi xuống sàn nhà, rồi chậm chậm uốn rạp người về phía trước và ngã lăn sang một bên, như một con búp bê mềm to tướng.

Chỉ dẫn dần dựng cảnh tâm cuối cùng: Cửa – mở toang. Bàn – bị đẩy xa khỏi cửa. Thảm – phồng lên ở chân bàn thành hình sóng bị ngưng lại. Ghế – nằm gần xác người đàn ông mặc bộ com lê màu nâu tím đi dép nỉ. Khẩu súng lục tự động không nhìn thấy được. Nó nằm dưới người ông ta. Chiếc tủ trước đó đựng những bức tiểu họa – trống trơn. Trên chiếc bàn (nhỏ) thứ hai, nơi cách đây đã lâu đặt một vũ công ba lê bằng sứ (sau đó bị chuyển sang phòng khác) có một găng tay phụ nữ, màu đen bên ngoài màu trắng bên trong. Nằm cạnh chiếc xô pha kẻ sọc là một chiếc rương nhỏ trang nhã vẫn còn dán một cái nhãn in màu: “Rouginard, Khách sạn Britannia.”

Cánh cửa từ sảnh ra chiếu nghỉ cầu thang cũng mở toang.

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/tieng-cuoi-trong-bong-toi>